UBND TỈNH NINH BÌNH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA LƯ

BÁO CÁO NGHIỆM THU ĐỀ TÀI

KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP TRƯỜNG

LẬP KẾ HOẠCH GIÁO DỤC MÔI TRƯỜNG CHO TRẺ 5 – 6 TUỔI THÔNG QUA HOẠT ĐỘNG NGOÀI TRỜI

Chủ nhiệm đề tài: Phạm Thị Thanh Vân
Đơn vị công tác: Khoa Tiểu học - Mầm non

Ninh Bình, 2017

DANH MỤC NHỮNG TỪ VIẾT TẮT

GDMT : Giáo dục môi trường

HĐNT : Hoạt động ngoài trời

ĐC : Đối chứng

TN : Thực nghiệm

TTN : Trước thực nghiệm

STN : Sau thực nghiệm

MN : Mầm non.

TB : Trung bình

ĐTB : Điểm trung bình

TC : Tiêu chí

MĐ : Mức độ

T : Trước

S : Sau

MỤC LỤC

MỞ ĐẦU

1. Tổng quan nghiên cứu và tính cấp thiết của đề tài 1
1.1. Tổng quan nghiên cứu 1
1.2. Tính cấp thiết của đề tài 8
2. Mục đích nghiên cứu 9
3. Nhiệm vụ nghiên cứu 9
4. Khách thể và đối tượng nghiên cứu 9
5. Phạm vi nghiên cứu 10
6. Cách tiếp cận và phương pháp nghiên cứu 10

CHƯƠNG 1: CƠ SỞ LÝ LUẬN CỦA VIỆC LẬP KẾ HOẠCH TỔ CHỨC GIÁO DỤC MÔI TRƯỜNG CHO TRẺ 5 – 6 TUỔI THÔNG QUA HOẠT ĐỘNG NGOÀI TRỜI

1.1. Một số vấn đề về giáo dục môi trường 12
1.1.1. Khái niệm: 12
1.1.2. Giáo dục môi trường cho trẻ trong trường mầm non 16
1.1.3. Đặc điểm nhận thức về môi trường của trẻ mầm non 22
1.1.4. Nội dung cho trẻ 5 – 6 tuổi làm quen với thế giới thực vật, nước và hiện tượng tự nhiên 24
1.2. Hoạt động ngoài trời 30
1.2.1. Khái niệm hoạt động ngoài trời 30
1.2.2. Ý nghĩa hoạt động ngoài trời 31
1.2.3. Nội dung hoạt động ngoài trời 32
1.2.4. Cấu trúc hoạt động ngoài trời 32
1.3. Lập kế hoạch tổ chức giáo dục môi trường cho trẻ 5 -6 tuổi thông qua hoạt động ngoài trời 33
1.3.1. Khái niệm lập kế hoạch tổ chức giáo dục môi trường cho trẻ 5 -6 tuổi thông qua hoạt động ngoài trời 33
1.3.2. Cấu trúc kế hoạch tổ chức giáo dục môi trường cho trẻ 5 -6 tuổi thông qua hoạt động ngoài trời 33

KẾT LUẬN CHƯƠNG 1 35

CHƯƠNG 2: THỰC TRẠNG VIỆC LẬP KẾ HOẠCH TỔ CHỨC GIÁO DỤC MÔI TRƯỜNG CHO TRẺ 5 – 6 TUỔI THÔNG QUA HOẠT ĐỘNG NGOÀI TRỜI

2.1. Mục đích điều tra 36
2.2. Khách thể và thời gian điều tra 36
2.3. Nội dung điều tra 36
2.4. Cách tiến hành khảo sát thực trạng 36
Bước 1: Tiến hành điều tra 36
2.5. Tiêu chí và thang đánh giá 37
2.5.1. Cơ sở xây dựng tiêu chí đánh giá hiệu quả GDMT 37
2.5.2. Tiêu chí và thang đánh giá. 37
2.5.3 Cách tiến hành và kết quả khảo sát. 40
2.6. Kết quả điều thực trạng về nhận thức và việc tổ chức GDMT cho trẻ 5 -6 tuổi thông qua hoạt động ngoài trời của giáo viên mầm non. 40
2.6.1. Mục đích điều tra: 40
2.6.2. Đối tượng điều tra: 40
2.7. Kết quả GDMT trên trẻ được thể hiện qua 3 lĩnh vực: Kiến thức về môi trường, kỹ năng bảo vệ môi trường, thái độ về bảo vệ môi trường. 52
KẾT LUẬN CHƯƠNG 2 57

CHƯƠNG 3: LẬP KẾ HOẠCH VÀ THỰC NGHIỆM TỔ CHỨC GIÁO DỤC MÔI TRƯỜNG CHO TRẺ 5 – 6 TUỔI THÔNG QUA HOẠT ĐỘNG NGOÀI TRỜI

3.1. Lập kế hoạch tổ chức giáo dục môi trường cho trẻ 5 – 6 tuổi thông qua hoạt động ngoài trời 58
3.1.1. Các nguyên tắc lập kế hoạch tổ chức hoạt động ngoài trời nhằm giáo dục môi trường cho trẻ 5 – 6 tuổi 58
3.1.2. Qui trình tổ chức thực hiện kế hoạch chức giáo dục môi trường cho trẻ 5 – 6 tuổi thông qua hoạt động ngoài trời 59

3.1.3. Một số kế hoạch tổ chức giáo dục môi trường thông qua hoạt động ngoài trời. 61
3.2. Thực nghiệm..... 63
3.2.1. Mục đích thực nghiệm..... 63
3.2.2. Nội dung và thời gian thực nghiệm..... 63
3.2.3. Tiêu chí và thang đánh giá: 63
3.2.4. Mẫu thực nghiệm 64
3.2.5. Quy trình tổ chức thực nghiệm 64
3.2.6. Tiến hành thực nghiệm và kết quả. 64
KẾT LUẬN CHƯƠNG III..... 88
KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ
1. Kết luận. 89
2. Kiến nghị. 91
TÀI LIỆU THAM KHẢO 93

DANH MỤC BẢNG BIỂU

Bảng 2.1. Nhận thức về giáo dục môi trường 42
Bảng 2.2. Nhận thức về tầm quan trọng của GDMT đối với sự phát triển của trẻ 43
Bảng 2.3. Nhận thức về mục tiêu GDMTcho trẻ..... 43
Bảng 2.4. Nhận thức về nội dung GDMTcho trẻ 44
Bảng 2.5. Nhận thức về ưu thế các hoạt động trong GDMT cho trẻ..... 45
Bảng 2.6. Nhận định về những yếu tố ảnh hưởng đến việc giáo dục môi trường cho trẻ. 46
Bảng 2.7. Nhận định về những đối tượng mà giáo viên hướng tới trong quá trình giáo dục môi trường cho trẻ. 46
Bảng 2.8. Nhận định về biện pháp GDMTcho trẻ của giáo viên mầm non. 47
Bảng 2.9. Nhận định về việc lập kế hoạch GDMT cho trẻ thông qua hoạt động ngoài trời. 48
Bảng 2.10. Nhận định về khó khăn của giáo viên trong việc GDMTcho trẻ thông qua hoạt động ngoài trời..... 50
Bảng 2.11. Thực trạng mức độ GDMT của trẻ mẫu giáo 5 – 6 tuổi ở trường mầm non 52
Bảng 2.12. Thực trạng về mức độ kiến thức, kỹ năng, thái độ bảo vệ môi trường của trẻ mẫu giáo 5 – 6 tuổi ở trường mầm non 55
Bảng 3.1: Thực trạng về mức độ nhận thức của trẻ nhóm ĐC và nhóm TN..... 64
Bảng 3.2: Thực trạng về mức độ kỹ năng của trẻ nhóm ĐC và nhóm TN (trước thực nghiệm)..... 65
*Bảng 3.3: Thực trạng về mức độ thái độ bảo vệ môi trường của trẻ nhóm ĐC và nhóm TN (Trước thực nghiệm)..... **Error! Bookmark not defined.***
Bảng 3.4: Thực trạng về mức độ nhận thức, kỹ năng, thái độ bảo vệ môi trường của trẻ nhóm ĐC và nhóm TN (Trước thực nghiệm) 67
Bảng 3.5: Hiệu quả GD nhận thức của trẻ nhóm ĐC và nhóm TN..... 70
Bảng 3.6: Hiệu quả GD kỹ năng của trẻ nhóm ĐC và nhóm TN 71

Bảng 3.7: Hiệu quả GD thái độ bảo vệ môi trường của trẻ nhóm ĐC và nhóm TN (sau thực nghiệm) *72*
Bảng 3.8: Hiệu quả GDMT của trẻ nhóm ĐC và nhóm TN *73*
Bảng 3.9: So sánh hiệu quả GDMT của trẻ nhóm ĐC và nhóm TN *78*
Bảng 3.10: Kiểm định hiệu quả thực nghiệm giữa nhóm ĐC và nhóm TN *85*
Bảng 3.11: Kiểm định hiệu quả thực nghiệm ở nhóm TN giữa trước và sau thực nghiệm *85*

DANH MỤC ĐỒ THỊ

Biểu đồ 3.1. Thực trạng về mức độ nhận thức của trẻ nhóm ĐC và nhóm TN (trước thực nghiệm) *65*
Biểu đồ 3.2. Thực trạng về mức độ kỹ năng của trẻ nhóm ĐC và nhóm TN (trước thực nghiệm) *66*
Biểu đồ 3.3. Thực trạng về mức độ thái độ bảo vệ môi trường của trẻ nhóm ĐC và nhóm TN (Trước thực nghiệm) *66*
Biểu đồ 3.4. Thực trạng về mức độ nhận thức, kỹ năng, thái độ bảo vệ môi trường của trẻ nhóm ĐC và nhóm TN (Trước thực nghiệm) *67*
Biểu đồ 3.5: Hiệu quả GD nhận thức của trẻ nhóm ĐC và nhóm TN *71*
Biểu đồ 3.6: Hiệu quả GD kỹ năng của trẻ nhóm ĐC và nhóm TN *71*
Biểu đồ 3.7: Hiệu quả GD thái độ bảo vệ môi trường của trẻ nhóm ĐC và nhóm TN (sau thực nghiệm) *72*
Biểu đồ 3.8: Hiệu quả GDMT của trẻ nhóm ĐC và nhóm TN *73*
Biểu đồ 3.9: So sánh mức độ GDMT của trẻ nhóm TN và nhóm ĐC *77*
Biểu đồ 3.10: So sánh hiệu quả GDMT của trẻ nhóm ĐC và nhóm TN *78*

MỞ ĐẦU

1. Tổng quan nghiên cứu và tính cấp thiết của đề tài

1.1. Tổng quan nghiên cứu

1.1.1 Những nghiên cứu ở nước ngoài

1.1.1.1. Những nghiên cứu, sách lược mang tính quốc tế

Bắt đầu từ những năm 1960, những dấu hiệu cho thấy sự phát triển ngày càng tăng của nạn suy thoái môi trường đã ngày càng rõ ràng hơn, con người đã bắt đầu ý thức được về những ảnh hưởng có hại của loài người đối với môi trường sống. Hội nghị của Liên Hợp Quốc về con người và môi trường tổ chức tại Stockholm (thủ đô Thụy Điển) trong thời gian 5 – 6/6/1972 là kết quả của những nhận thức này, là hành động đầu tiên đánh giá sự nỗ lực chung của toàn nhân loại nhằm giải quyết các vấn đề môi trường. Trong cuộc họp này, chương trình môi trường của Liên Hợp Quốc cũng đã được thành lập vào ngày 5/6/1972. Kể từ đó, Liên Hợp Quốc chọn ngày 5/6 hàng năm làm ngày Môi trường Thế giới(world environment day - WED) và khuyến khích những người dân, Chính phủ và các tổ chức của tất cả các nước trên thế giới tổ chức các hoạt động nhằm cải thiện môi trường ở nước mình trong những ngày này. Mục đích của Ngày Môi trường Thế giới là tập trung sự chú ý trên toàn thế giới vào tầm quan trọng của môi trường và khuyến khích sự quan tâm chính trị và hành động bảo vệ môi trường. Mọi quốc gia, mọi dân tộc trên thế giới, hãy cùng nhau chia sẻ trách nhiệm và hãy cùng nhau nỗ lực không ngừng, nhằm gìn giữ, cải thiện và bảo vệ môi trường cho sự phát triển bền vững của các thế hệ tương lai trên hành tinh xanh của chúng ta.

Năm 1975, tại Belyrade chương trình IEEP được ra đời, bản tuyên bố liên Chính phủ đầu tiên về GDMT được ra đời. " Hiến chương Belyrade - một hệ thống nguyên tắc toàn cầu cho GDMT" được ra đời và được thể hiện tóm tắt ở một số điểm cơ bản sau:

- Nâng cao nhận thức và quan tâm tới mối liên hệ tương tác về kinh tế, xã hội chính trị, sinh thái giữa nông thôn và thành thị.

- Cung cấp cho mỗi cá nhân những cơ hội tiếp thu kiến thức, những giá trị,

quan niệm trách nhiệm và các kỹ năng cần thiết nhằm bảo vệ và cải tạo môi trường.

- Tạo ra những mô hình ứng xử với môi trường cho các cá nhân, các tổ chức cũng như toàn xã hội.

Tiếp đó là hàng loạt những văn kiện, những chương trình của các hội nghị do các tổ chức có uy tín trên thế giới đúng ra tổ chức như:

1. Hội nghị liên chính phủ đầu tiên về GDMT do UNESCO tổ chức tại Tbilisi, năm 1977 có 66 các nước thành viên tham dự. Ở hội nghị này đã đưa ra những văn kiện có ý nghĩa quan trọng nhất quan tâm tới vấn đề bảo vệ và GDMT trên toàn thế giới, được công bố vào năm 1980. Nội dung đó được thể hiện tóm tắt như sau:

"Nếu như muốn đạt được các mục tiêu bảo tồn thì hành vi cư xử của một xã hội đối với sinh quyển bắt buộc phải thay đổi… Nhiệm vụ lâu dài của GDMT là khuyến khích hoặc củng cố những hành vi, thái độ mang tính đạo đức mới".

2. Uỷ ban thế giới về môi trường và sự phát triển đã có báo cáo "Tương lai chung của chúng ta" (WCED 1987). Bản báo cáo đã đưa ra công bố "Chương trình nghị sự toàn cầu" để nhất trí vấn đề môi trường với sự phát triển, vì thế đã tăng cường và mở rộng thực chất việc bảo tồn thế giới theo những công bố năm 1980. Giáo dục được coi là phần trọng tâm của chương trình này "Sự thay đổi trong thái độ của chúng ta cố gắng làm phụ thuộc vào các chiến dịch giáo dục lớn, các cuộc thảo luận và sự tham gia của quần chúng" (WCED 1987).

3.Tiếp theo là hội nghị Liên Hợp Quốc về môi trường và sự phát triển, hội nghị thượng đỉnh tại Brazil – 1992 . Hội nghị này diễn ra tại Rio de Janero. Có 170 nước tham dự trong đó có 120 vị đứng đầu nhà nước, chính phủ.

Vấn đề mấu chốt của các thảo luận tại Rio là chương trình nghị sự 21 đây là chương trình quan trọng chỉ ra cho các quốc gia biết cần phải làm những gì để đạt được sự phát triển mang tính chất duy trì trong thế kỷ 21. Hội nghị nhất trí cao, phát triển và GDMT là bộ phận thống nhất của quá trình học tập ở cả hai dạng chính thức và không chính thức. Một dự kiến được đưa ra là mọi chính phủ phải nỗ lực phấn đấu để cập nhật hoá hoặc chuẩn bị các chiến lược nhằm mục đích kết hợp môi trường và phát triển thành vấn đề trung tâm để đưa vào tất cả

các cấp giáo dục trong vòng 3 năm tới (Chương trình nghị sự 21, chương 36).

Nghị định thư Kyoto của Công ước khí hậu là văn bản pháp lý để thức hiện Công ước khí hậu , đã có hiệu lực để thi hành kể từ ngày 16/2/2005. Nội dung quan trọng của Nghị định thư Kyoto là đưa ra chỉ tiêu giảm thải khí nhà kính có tính ràng buộc pháp lý đối với các nước phát triển và cơ chế đối với các nước đang phát triển đạt được sự phát triển kinh tế, xã hội một cách bền vững thông qua thực hiện " Cơ chế phát triển sạch" (CDM: Clean Development Mechanism).

Giữa môi trường và sự phát triển bền vững có liên quan mật thiết với nhau. Sự phát triển bền vững luôn gắn liền với sự phát triển kinh tế - xã hội của mọi quốc gia, đặc biệt quan trọng với quốc gia phát triển và đang phát triển. Vào những năm của thập niên 80, thế giới khẳng định sự suy thoái môi trường là vật cản chủ yếu của sự phát triển.

Bảo vệ môi trường đã trở thành mục tiêu phát triển thứ 3 trong tam giác: kinh tế - xã hội – môi trường của quá trình phát triển bền vững. Xu hướng chung của thế giới trong thế kỷ 21, thực hiện công cuộc phát triển bền vững là một trong những nội dung và thách thức quan trọng nhất. Vấn đề đặt ra hiện nay là làm sao vẫn đạt được phát triển bền vững, đáp ứng được mọi nhu cầu cần thiết của xã hội ngày càng tăng mà vẫn giữ gìn được môi trường và tài nguyên thiên nhiên: Đất, nước, không khí, khoáng sản, động thực vật… trong sự tồn tại vốn có của nó cho các thế hệ mai sau.

Mỗi một giai đoạn cụ thể WED có những thông điệp cụ thể . Chủ đề dành cho WED 2009 là " Hành tinh của các bạn đang cần đến các bạn – Hãy đoàn kết chiến đấu chống lại sự biến đổi khí hậu". Chương trình Môi trường LHQ (UNEP) phát động phong trào " Một tỷ cây xanh".

Như vậy chúng ta có thể thấy, ngày nay môi trường đã trở thành vấn đề chung của nhân loại. GDMT hướng tới là làm cho từng cá nhân cũng như cộng đồng hiểu biết được bản chất phức tạp của môi trường tự nhiên và nhân tạo. Giúp họ có được nhận thức đúng đắn, có hệ thống kiến thức, thái độ và kỹ năng thực tế để tham gia có hiệu quả, có trách nhiệm với các vấn đề môi trường trước mắt cũng như lâu dài.

1.1.1.2. Những nghiên cứu, sách lược mang tính quốc gia

Nhìn chung, các nước trên thế giới đều coi giáo dục là công cụ thay đổi xã hội và giáo dục môi trường đã được sử dụng chung các nguyên lý sau đây:

- Tiếp cận với thực tế.
- Tăng cường tri thức hiểu biết.
- Kiểm nghiệm cách ứng xử và các giá trị.
- Hình thành trách nhiệm.
- Cung cấp những kỹ năng và kinh nghiệm.
- Khuyến khích các hoạt động.

Ở nhiều nước trên thế giới, việc GDMT được thực hiện bằng sự kết hợp giữa giáo dục nhà trường và các tổ chức xã hội. Trong nhà trường GDMT được coi là nhiệm vụ quan trọng trong chiến lược bảo vệ môi trường của đất nước. Nhiều quốc gia, GDMT được đưa vào giảng dạy như môn học chính khoá. Cũng có nhiều nước lại đưa vào giảng dạy như môn học tự chọn. Quan điểm của các nước, GDMT gắn liền nhận thức và hành động, đặc biệt rất chú trọng hành động cụ thể của từng cá nhân, các nhóm cộng đồng. Mỗi quốc gia lựa chọn các phương thức GDMT khác nhau song chúng tôi thấy có hai xu hướng cơ bản đó là:

a.GDMT được lồng ghép tích hợp vào các lĩnh vực khác nhau của chương trình chăm sóc giáo dục

Các đại diện như Liên Xô (cũ), những chủ đề GDMT được lồng ghép tích hợp vào các môn học có liên quan gần và những môn học xã hội khác. Nội dung kiến thức bao gồm : mối quan hệ con người với tự nhiên, vẻ đẹp thiên nhiên, phong tục, luật pháp BVMT, bảo vệ các tài nguyên thiên nhiên.

Ở Tiệp Khắc: GDMT được tích hợp lồng ghép ở cả chiều dọc và chiều ngang. Tích hợp chiều dọc là sự liên thông lôgic các kiến thức GDMT và các kỹ năng qua các bậc học và năm học. Tích hợp chiều ngang là sự lồng ghép GDMT vào các môn học ở trong bậc học đó.

b. GDMT bằng cách cho trẻ tiếp cận như các chuyên đề nhỏ.

Ở Mỹ: Liên đoàn quốc gia bảo vệ cuộc sống hoang dã (NWF) đã giảng dạy ở các trường 33 bài học về môi trường có thể áp dụng vào thực tế.

Ở Pháp: " Chương trình hành động giáo dục" được đưa vào các trường tiểu học và trung học.

Các nước châu Á và Đông nam Á có những khó khăn nhất định về GDMT nhưng đa số các nước ở khu vực này đã được chính phủ quan tâm và đạt được một số thành tích đáng kể. Trong đó Singgapore là một nước được coi như bảo vệ môi trường tốt nhất châu Á.

Nhìn chung các nước trên thế giới đã đưa ra rất nhiều giải pháp khác nhau để GDMT cho con người. Họ đều thống nhất đưa ra quan điểm: Gia đình, cộng đồng và nhà trường là những thành tố không thể thiếu trong việc tham gia GDMT cho trẻ . Họ cũng cho rằng, vai trò của thày cô giáo là hết sức quan trọng trong việc giáo dục BVMT ở tất cả các bậc học. Và họ rất quan tâm đến việc GDMT cho trẻ phải được bắt đầu rất sớm, ngay từ tuổi ấu thơ.

GDMT được lồng ghép trong chương trình chăm sóc giáo dục trẻ ở một số nước trên thế giới

Ở Hàn Quốc: Nội dung giáo dục bảo vệ môi trường được trải đều trong các lĩnh vực khác nhau của chương trình.

Ở Nhật Bản: GDMT được gắn liền với nhiệm vụ giáo dục đạo đức, với việc phát triển kỹ năng xã hội là "ý thức nhóm". Khuynh hướng giáo dục này cộng với đặc thù địa lí và lòng yêu thiên nhiên gần như bẩm sinh của người Nhật Bản đã hình thành nên tâm lí dân tộc độc đáo, và đạt được thành tựu đáng kinh ngạc trong giáo dục sinh thái và môi trường cho thế hệ trẻ.

Ở Nga: Nga là một nước rất coi trọng và quan tâm đến giáo dục sinh thái cho trẻ. Mục đích mà chương trình giáo dục sinh thái cho trẻ mẫu giáo hướng tới là: Hình thành tiền đề của văn hoá sinh thái – Hình thành mối quan hệ nhận thức đúng đắn với thiên nhiên trong sự đa dạng của nó, với con người, với bản thân

Ở Úc: Chương trình đưa ra các kết quả trẻ cần phải đạt được là:

- Phát triển hiểu biết về các môi trường tự nhiên và môi trường tạo dựng.
- Phát triển tinh thần trách nhiệm đối với môi trường.
- Phát triển và tôn trọng các cây trồng, động vật, địa danh.

Chương trình quan tâm đến việc xây dựng các môi trường cho trẻ được

hoạt động. Trong đó có môi trường sinh thái và môi trường các nguyên vật liệu để trẻ hoạt động sáng tạo.

Môi trường sinh thái: Yêu cầu của môi trường sinh thái là cung cấp một môi trường có hệ thực vật và động vật khác nhau, một môi trường cân bằng về thẩm mỹ và cung cấp những hiểu biết về cảm giác của trẻ và đánh giá vật liệu thiên nhiên.

Ở Thụy Điển: GDMT cho trẻ mẫu giáo được tổ chức theo từng chương trình. Tham gia các hoạt động tìm hiểu thiên nhiên trong môi trường thiên nhiên như chương trình "Ngôi nhà trong rừng": Trẻ được chơi ngoài không khí, hòa nhập vào thiên nhiên. Nguyên tắc cơ bản của chương trình là: phát triển trẻ bằng các phương tiện thiên nhiên, củng cố sức khỏe, thể chất, tinh thần cho trẻ trong điều kiện thiên nhiên. Tổ chức quan sát thiên nhiên, làm các thử nghiệm với thực vật, sử dụng nguyên vật liệu thiên nhiên làm đồ chơi.

Từ những chương trình chăm sóc giáo dục của một số nước chúng tôi thấy có hai xu hướng cơ bản: Giáo dục môi trường được lồng ghép tích hợp vào các lĩnh vực khác nhau của chương trình và Giáo dục môi trường được cho trẻ tiếp cận như những chuyên đề nhỏ. Song ở cả hai xu hướng đều hướng tới hình thành ở trẻ những hiểu biết về môi trường, kỹ năng chăm sóc môi trường và có thái độ tôn trọng môi trường sống hài hoà với thế giới tự nhiên. Các nước đều rất quan tâm đến GDMT cho trẻ ngay từ tuổi ấu thơ.

1.1.2. Những nghiên cứu trong nước.

Môi trường Việt Nam suy thoái nghiêm trọng.Vì vậy giáo dục môi trường đã được Đảng và nhà nước quan tâm từ nhiều năm nay được thể hiện qua một loạt các chủ trương chính sách như:

- Về phía Đảng và nhà nước:

Với hàng loạt các chỉ thị, nghị quyết, quyết định và đến ngày 29/11/2005 Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua luật bảo vệ môi trường đã sửa đổi gồm 15 chương, 136 điều khoản. Điều đó chứng tỏ Chính phủ Việt Nam đã rất quan tâm đến vấn đề môi trường

- Về phía Bộ Giáo dục và đào tạo:

Để quán triệt mạnh mẽ chiến lược về BVMT của Đảng và Chính phủ, Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo đã ra các chỉ thị cụ thể phù hợp với đối tượng của từng cấp học.

Vấn đề môi trường và GDMT được khá nhiều nhà khoa học quan tâm, với nhiều công trình nghiên cứu, nhiều dự án thử nghiệm, các tài liệu hướng dẫn và nâng cao nhận thức cho giáo viên, các tài liệu hướng dẫn và một số các đề tài nghiên cứu của một số nhà khoa học.

Tóm lại, vấn đề GDMT đã được các tổ chức Chính phủ, phi Chính phủ và các nhà khoa học rất quan tâm nghiên cứu và đưa ra những sách lược, quan điểm của mình. Nó đặt nền móng và và động lực thúc đẩy cho những nghiên cứu sau này.

Trước khi thực hiện dự án tổng thể đưa GDMT vào các trường MN và sư phạm MN, các cơ sở đào tạo và nghiên cứu giáo dục BVMT, các cá nhân đã tiến hành một số công trình nghiên cứu về GDMT cho trẻ MN như:

- Dự án thiết kế và thử nghiệm nội dung GDMT ở mẫu giáo và tiểu học (Viện khoa học và giáo dục – 1996). Dự án thiết kế thử nghiệm chương trình bồi dưỡng nâng cao kiến thức cho cán bộ giáo viên ngành học mầm non về MT (Trường CĐSP NT-MGTW1, 1998 – 1999). Biên soạn một số tài liệu nâng cao nhận thức cho giáo viên mầm non về BVMT (Trường CĐSP NT-MGTW1, 2001-1002). Tài liệu hướng dẫn về giáo dục môi trường ở mẫu giáo, Hoàng Đức Nhuận (chủ biên) – Trung tâm nghiên cứu giáo dục dân số và môi trường. Đề tài "Xây dựng nội dung BVMT cho trẻ mẫu giáo 5 tuổi trong trường MN" (Trung tâm nghiên cứu GDMN - Viện Khoa học giáo dục, 1998 - 2000). Giáo dục BVMT cho trẻ từ 3 - 6 tuổi trong trường MN theo quan điểm tích hợp (Đề tài nghiên cứu cấp Bộ - TS. Lê Thanh Vân - Khoa GDMN - Trường ĐHSP Hà Nội, 2003 - 2004).

Một số các đề tài, các luận văn đưa ra một số các biện pháp giáo dục môi trường cho trẻ ở trường mầm non của các tác giả: Nguyễn Thị Thanh Đào, Nguyễn Thị Hải Điệu, Phạm Thị Thanh Vân….Một số các công trình nghiên cứu khác nữa và các tài liệu viết về các thí nghiệm, trò chơi giúp trẻ tìm hiểu môi trường xung quanh.

Tuy các nghiên cứu và các tài liệu đã giúp cho quá trình GDMT ở trường mầm non có được những hướng đi đúng đắn, nhưng vẫn còn rất thiếu đối với một vấn đề rộng lớn và khá phức tạp của GDMT. Các đề tài chủ yếu hướng đến GDMT cho trẻ thông qua từng hoạt động ở trường mầm non, nhưng cũng chưa có đề tài nào nghiên cứu GDMT thông qua hoạt động ngoài trời. Tại trường Đại học Hoa Lư cũng chưa có công trình nghiên cứu nào đề cập đến việc lập kế hoạch giáo dục môi trường cho trẻ 5 – 6 tuổi thông qua hoạt động ngoài trời.

1.2. Tính cấp thiết của đề tài

Môi trường có ảnh hưởng lớn đến sự phát triển của con người cũng như sự phát triển bền vững của toàn cầu. Bảo vệ môi trường và phát triển bền vững hiện đang là vấn đề nóng bỏng và cấp bách trên toàn thế giới, đặc biệt đối với các quốc gia đang phát triển mà Việt Nam không phải là ngoại lệ.

GDMT là sự trả lời trước những thách thức gay gắt về việc phải tiến tới một môi trường bền vững về mặt sinh thái và xã hội. Nó không chỉ liên quan đến việc truyền đạt tri thức, kỹ năng, thái độ chung chung mà phải cùng nhau tìm hiểu mối quan hệ tương tác giữa chất lượng của môi trường lý – sinh và môi trường xã hội – kinh tế và chủ yếu là tìm kiếm ***sự cam kết và hành động*** cho một sự bền vững khả thi. Vấn đề GDMT được tất cả các nước trên thế giới quan tâm với rất nhiều các cuộc hội thảo, đạo luật, các quyết định được ban hành nhằm cứu vãn, ngăn chặn nguy cơ suy thoái MT. Để làm được việc này mỗi quốc gia có một cách đi riêng, trong đó GDMT được coi là biện pháp hữu hiệu nhất vì không có giải pháp nào kinh tế, hiệu quả và bền vững bằng việc đầu tư vào con người thông qua công tác GDMT. Giáo dục môi trường phải được bắt đầu giáo dục con người ngay từ tuổi ấu thơ.

Sự phát triển của trẻ từ 0 - 6 tuổi là giai đoạn phát triển có tính quyết định để tạo nên thể lực, nhân cách, năng lực, phát triển trí tuệ trong tương lai. Việc GDMT cho trẻ mầm non giúp trẻ có được những hiểu biết và quan tâm đến môi trường, từng bước thay đổi thái độ, hành vi và cuối cùng là củng cố thành tập quán trong suy nghĩ và hành động của trẻ.

GDMT cho trẻ ở trường mầm non được thực hiện dưới nhiều hoạt động khác

nhau. Trong đó, hoạt động ngoài trời hội tụ đầy đủ các yếu tố để tiến hành GDMT cho trẻ. Trên thực tế, nhiều giáo viên mầm non còn lúng túng trong việc khai thác nội dung GDMT trong các chủ đề giáo dục, chưa mạnh dạn trong việc cải tạo môi trường và đổi mới phương pháp, hình thức GDMT ở các hoạt động nói chung cũng như hoạt động ngoài trời nói riêng. Hầu như ở các hoạt động giáo viên chỉ chú trọng đến việc cung cấp kiến thức về môi trường xung quanh cho trẻ mà chưa quan tâm đến việc giúp trẻ vận dụng những hiểu biết về MTXQ vào giải quyết các nhiệm vụ cụ thể của môi trường, vì môi trường dẫn đến hiệu quả GDMT ở trường mầm non chưa cao. Xuất phát từ lý do trên chúng tôi chọn đề tài **"Lập kế hoạch GDMT cho trẻ 5 – 6 tuổi thông qua hoạt động ngoài trời".**

2. Mục đích nghiên cứu

Hệ thống các kế hoạch tổ chức GDMT cho trẻ mẫu giáo 5 – 6 tuổi thông qua hoạt động ngoài trời. Giúp trẻ có những hiểu biết về môi trường, từ đó hình thành kỹ năng hành vi bảo vệ môi trường.

3. Nhiệm vụ nghiên cứu

- Nghiên cứu cơ sở lí luận của việc lập kế hoạch tổ chức GDMT cho trẻ mẫu giáo 5 – 6 tuổi thông qua hoạt động ngoài trời
- Phân tích, đánh giá thực trạng của việc lập kế hoạch tổ chức GDMT cho trẻ mẫu giáo 5 – 6 tuổi thông qua hoạt động ngoài trời
- Lập một số kế hoạch GDMT cho trẻ mẫu giáo 5 – 6 tuổi thông qua hoạt động ngoài trời
- Tổ chức thực nghiệm để kiểm chứng tính hiệu quả, tính khả thi của các kế hoạch đã xây dựng.

4. Khách thể và đối tượng nghiên cứu

4.1. Khách thể nghiên cứu

- Hệ thống lý luận giáo dục nói chung và giáo dục mầm non nói riêng
- Quá trình GDMT cho trẻ 5 – 6 tuổi thông qua hoạt động ngoài trời ở trường mầm non

4.2. Đối tượng nghiên cứu

Nghiên cứu việc lập kế hoạch GDMT cho trẻ mẫu giáo 5 – 6 tuổi thông qua hoạt động ngoài trời ở trường MN

5. Phạm vi nghiên cứu

- Nội dung: Lập kế hoạch tổ chức GDMT cho trẻ 5 – 6 tuổi thông qua hoạt động ngoài trời, chủ đề thực vật, chủ đề nước và hiện tượng tự nhiên.

(Thực nghiệm chủ đề thực vật)

- Địa bàn: Trường mầm non Tân Thành và Ninh Nhất thành phố Ninh Bình

- Thời gian: từ tháng 9 năm 2015 – tháng 5 năm 2017

- Số lượng: Nghiên cứu trên 68 giáo viên MN và 120 trẻ mẫu giáo 5 – 6 tuổi

6. Cách tiếp cận và phương pháp nghiên cứu

6.1. Cách tiếp cận: Lý thuyết – Thực trạng – Giải pháp – Thực nghiệm

6.2. Phương pháp nghiên cứu

6.2.1. Nhóm các phương pháp nghiên cứu lý luận

- Thu thập các tài liệu có liên quan đến đề tài.

- Phân tích, hệ thống hoá, khái quát hoá các vấn đề nghiên cứu có liên quan đến đề tài nhằm xây dựng cơ sở lý luận cho đề tài.

6.2.2. Nhóm các phương pháp nghiên cứu thực tiễn

* Phương pháp điều tra Anket

Dùng phiếu điều tra nhằm đánh giá nhận thức, thái độ, việc tổ chức các hoạt động (lập kế hoạch và tổ chức các hoạt động GDMT) GDMT cho trẻ 5 – 6 tuổi thông qua hoạt động ngoài trời

* Phương pháp nghiên cứu sản phẩm

Nghiên cứu kế hoạch tổ chức GDMT cho trẻ 5 – 6 tuổi thông qua hoạt động ngoài trời

* Phương pháp quan sát

- Quan sát việc thực hiện quá trình tổ chức GDMT cho trẻ 5 – 6 tuổi thông qua hoạt động ngoài trời

- Quan sát biểu hiện về nhận thức, kỹ năng thái độ bảo vệ môi trường của trẻ 5 – 6 tuổi thông qua hoạt động ngoài trời

* Phương pháp thực nghiệm: Tổ chức thực nghiệm kiểm chứng và thực nghiệm hình thành trên trẻ

* Phương pháp đàm thoại

Trao đổi với GVMN và cán bộ quản lý trường MN về những vấn đề có liên quan đến việc lập kế hoạch GDMT cho trẻ 5 – 6 tuổi thông qua hoạt động ngoài trời

* Phương pháp tư vấn chuyên gia

Tham khảo ý kiến của các thày cô giáo, đồng nghiệp, những người nghiên cứu quan tâm đến vấn đề lập kế hoạch GDMT cho trẻ 5 – 6 tuổi thông qua hoạt động ngoài trời để có thông tin đầy đủ, đúng đắn, khoa học hơn về vấn đề nghiên cứu.

* Phương pháp tổng kết kinh nghiệm

Tổng kết những kinh nghiệm của GVMN về việc lập kế hoạch GDMT cho trẻ 5 – 6 tuổi thông qua hoạt động ngoài trời

6.2.3. Phương pháp thống kê toán học

Sử dụng công thức toán thống kê kết hợp phần mềm Excel để xử lý số liệu thu được qua khảo sát thực trạng và tổ chức thực nghiệm sư phạm.

NỘI DUNG

CHƯƠNG 1

CƠ SỞ LÝ LUẬN CỦA VIỆC LẬP KẾ HOẠCH TỔ CHỨC GIÁO DỤC MÔI TRƯỜNG CHO TRẺ 5 – 6 TUỔI THÔNG QUA HOẠT ĐỘNG NGOÀI TRỜI

1.1. Một số vấn đề về giáo dục môi trường

1.1.1. Khái niệm:

a. Khái niệm môi trường

Môi trường là không gian sống của con người và sinh vật. Khái niệm *"Môi trường"* là một khái niệm có nội hàm rộng và phức tạp. Có thể hiểu khái niệm môi trường vi mô và môi trường vĩ mô.

* Môi trường vi mô

Theo các nhà sinh vật học cho rằng môi trường như là một tổ hợp của các yếu tố khí hậu, sinh thái học, xã hội và thổ nhưỡng tác động lên cơ thể sống và xác định các hình thức sinh tồn của chúng.

Theo các nhà nông nghiệp cho rằng MT là điều kiện cần thiết cho sự di truyền những tính chất đặc biệt của sinh vật và ngược lại, đó cũng là nơi và điều kiện để tạo ra những biến dị mới, những loài mới.

* Môi trường vĩ mô

Theo định nghĩa của UNESCO: "MT bao gồm toàn bộ các hệ thống tự nhiên và các hệ thống do con người tạo ra, những cái hữu hình (đô thị, hồ chứa,...) và những cái vô hình (tập quán, nghệ thuật...), trong đó con người sống và bằng lao động của mình, họ khai thác các tài nguyên thiên nhiên và nhân tạo nhằm thoả mãn những nhu cầu của mình. Như vậy, MT sống đối với con người không chỉ tồn tại, sinh trưởng và phát triển cho một thực thể sinh vật là con người mà còn là "khung cảnh" của cuộc sống và sự nghỉ ngơi của con người"

Chương trình MT của UNEP định nghĩa: "MT là tập hợp các yếu tố vật lý, hoá học, sinh học, kinh tế xã hội, tác động lên từng cá thể hay cả cộng đồng".

Theo từ điển bách khoa Larouse thì định nghĩa MT được mở rộng hơn: "MT là tất cả những gì bao quanh chúng ta hoặc sinh vật. Nói cụ thể hơn, đó là các yếu

tố tự nhiên và nhân tạo diễn ra trong không gian cụ thể, nơi đó có thể có sự sống hoặc không có sự sống. Các yếu tố đều chịu sự ảnh hưởng sâu sắc của những định luật vật lý, mang tính chất tổng quát hoặc chi tiết như luật hấp dẫn vũ trụ, bảo toàn vật chất…Trong đó hiện tượng hoá học và sinh học là những nhân tố tác động qua lại trực tiếp hoặc gián tiếp với sinh vật và quần xã sinh vật".

Theo từ điển Tiếng Việt của Viện ngôn ngữ học đã giải thích: "MT là nơi xảy ra một quá trình, trong quan hệ với hiện tượng, quá trình ấy. MT là toàn bộ điều kiện tự nhiên, xã hội, trong đó con người hay một sinh vật tồn tại, phát triển, trong quan hệ với con người, với sinh vật ấy"

Trong "Luật bảo vệ môi trường" đã được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam khoá IX, kỳ họp thứ tư thông qua ngày 27/12/1993 định nghĩa khái niệm môi trường như sau:

"Môi trường bao gồm các yếu tố tự nhiên và yếu tố vật chất nhân tạo, quan hệ mật thiết với nhau, bao quanh con người, có ảnh hưởng tới đời sống, sản xuất, sự tồn tại, phát triển của con người và thiên nhiên" (Điều 1. Luật bảo vệ môi trường của Việt Nam).

Các định nghĩa môi trường đã nêu tuy khác nhau về qui mô, giới hạn, thành phần môi trường. Nhưng đều thống nhất ở bản chất hệ thống của môi trường và mối quan hệ giữa con người và tự nhiên

Từ các định nghĩa trên chúng tôi hiểu môi trường như sau:

Môi trường là tất cả những yếu tố vô sinh và hữu sinh xung quanh có quan hệ mật thiết với nhau, ảnh hưởng trực tiếp hoặc gián tiếp tới đời sống, sự tồn tại, phát triển của các sinh vật.

b. Khái niệm Giáo dục môi trường.

Con người với các tổ chức khác nhau coi GDMT như một phương tiện để tiến tới sự bền vững hơn, bảo vệ môi trường tốt hơn và thay đổi hành vi của con người.

Đã có rất nhiều định nghĩa khác nhau về GDMT, song nếu xét từ góc độ các mục tiêu GDMT thì theo Tổ chức giáo dục, khoa học và văn hoá thế giới (UNESCO) (Belgrade, Nam Tư, 1975):

"Mục tiêu của GDMT là phát triển một thế giới mà mọi người nhận thức

và quan tâm về môi trường cũng như các vấn đề liên quan và có kiến thức, kỹ năng, thái độ, tình cảm và cam kết hành động cá nhân hay tập thể hướng đến các giải pháp cho các vấn đề hiện tại và ngăn chặn các vấn đề mới phát sinh"

Hội thảo "Giáo dục môi trường" trong chương trình của trường học của Hiệp hội Quốc tế và bảo vệ tự nhiên và tài nguyên thiên nhiên (IUCM)- 1970 ghi rõ: "GDMT là quá trình hình thành những nhận thức, hiểu biết về mối quan hệ qua lại giữa con người với môi trường tự nhiên và xã hội bao quanh con người. Hơn nữa GDMT đòi hỏi hình thành ở người học khả năng quyết định và những hành động liên quan tới chất lượng MT".

Các định nghĩa trên đều đề cấp đến quá trình hình thành cho người học những hiểu biết, những tri thức về MT và các vấn đề có liên quan; hình thành ở họ những thái độ và hành động giải quyết các vấn đề về MT, bảo vệ và cải thiện MT.

Tổ chức Giáo dục, khoa học và Văn hoá liên hợp Quốc (UNESSCO) công bố tại Hội nghị Liên Chính Phủ lần thứ nhất về GDMT (tại Tbilisi - USSR - 1977) đã đưa ra định nghĩa về GDMT như sau:

"GDMT là một quá trình tạo dựng cho con người kiến thức về MT, rèn luyện kĩ năng về MT, hình thành thái độ về MT để có thể hoạt động một cách độc lập, hoặc phối hợp, nhằm tìm ra giải pháp cho những vấn đề của hiện tại và ngăn chặn những vấn đề mới có thể nảy sinh trong tương lai".

Bộ giáo dục và đào tạo/ chương trình phát triển Liên hợp quốc 1988:

Giáo dục môi trường là một quá trình nhằm phát triển ở người học sự hiểu biết và quan tâm trước những vấn đề môi trường, bao gồm kiến thức, thái độ hành vi, trách nhiệm để tự mình và cùng tập thể đưa ra các giải pháp nhằm giải quyết các vấn đề môi trường trước mắt cũng như lâu dài.

Đây là một quan niệm đầy đủ và rõ ràng nhất về GDMT và chúng tôi đồng ý với quan niệm này. GDMT là một quá trình lâu dài, cần được bắt đầu ngay từ lứa tuổi MN và được tiếp tục trong những năm học phổ thông cũng như sau này trong suốt cuộc đời. Đây là một lĩnh vực liên ngành, không thể coi nhẹ yếu tố nào. Giáo dục môi trường là sự nghiệp của toàn nhân loại, gắn với trách nhiệm của mỗi quốc gia, mỗi con người cụ thể, đòi hỏi họ phải tích cực đưa ra

các giải pháp bảo vệ môi trường sống. Trong quá trình giáo dục môi trường cần thực hiện theo 3 định hướng cơ bản sau:

*** Giáo dục về môi trường nhằm:**

- Cung cấp những hiểu biết về hệ thống tự nhiên và hoạt động của nó.
- Cung cấp những hiểu biết tác động của con người tới môi trường.
- Trên cơ sở đó xây dựng việc nghiên cứu môi trường và những kỹ năng tư duy để quản lý môi trường.

*** Giáo dục trong môi trường để:**

- Tạo điều kiện cho việc học và hành trong thực tế môi trường.
- Xây dựng những kỹ năng đánh giá thu lượm dữ liệu và phân tích.
- Nuôi dưỡng nhận thức và các quan niệm về môi trường.
- Phát triển sự đánh giá thẩm mỹ.

*** Giáo dục vì môi trường nhằm:**

- Xây dựng một nền giáo dục trong môi trường và về môi trường
- Phát triển quan niệm và trách nhiệm vì môi trường.
- Xây dựng một nền đạo đức môi trường.
- Xây dựng động cơ và kỹ năng tham gia trong việc cải thiện môi trường.
- Nâng cao năng lực làm cho sự lựa chọn phong cách sống thích hợp với việc sử dụng khôn ngoan các nguồn tài nguyên môi trường. [35]

Để trẻ từ chỗ có được hiểu biết sơ đẳng về môi trường đến hình thành hành vi của trẻ đối với môi trường xung quanh và cuối cùng là củng cố thành tập quán thói quen, đòi hỏi cả một quá trình lâu dài không chỉ dừng lại ở tuổi mầm non mà cần được tiếp tục trong những năm tháng tiếp theo của cuộc đời. Có thể nói, GDMT cho trẻ mầm non là khâu đầu tiên mang tính nền tảng, cơ sở cho các giai đoạn tiếp theo.

Vậy GDMT cho trẻ mầm non là gì? Theo PGS – TS Hoàng Thị Phương:

GDMT cho trẻ mầm non là quá trình nhằm phát triển ở trẻ những hiểu biết sơ đẳng về môi trường, quan tâm đến các vấn đề môi trường phù hợp với lứa tuổi được thể hiện qua kiến thức, thái độ, kỹ năng, hành vi và trách nhiệm của trẻ đối với môi trường xung quanh. [37]

Giáo dục môi trường phải được tiến hành ngay từ thời thơ ấu của trẻ từ đó tạo ra những hành vi tốt đối với môi trường và giáo dục trách nhiệm đối với việc bảo vệ môi trường.

1.1.2. Giáo dục môi trường cho trẻ trong trường mầm non

a. Những quan điểm cơ bản của việc GDMT cho trẻ trong trường MN.

Hầu như, đa số các nhà giáo dục trong nước đồng ý với quan điểm của PGS. TS Nguyễn Thị Ánh Tuyết. Trong "Giáo dục mầm non những vấn đề lí luận và thực tiễn" PGS.TS Nguyễn Ánh Tuyết đã đưa ra những quan điểm cơ bản về GDMT trong GDMN. Cụ thể:

Thứ nhất: GDMT cần đảm bảo sự thống nhất hài hoà ở mối quan hệ giữa con người với MT trong đó con người là chủ thể.

Thứ hai: GDMT trong trường MN cần coi trẻ là một bộ phận bé bỏng, non yếu của MT cần được bảo vệ, chăm sóc nhất vừa là những chủ thể sống trong MT, cùng với người lớn bảo vệ MT.

Thứ ba: GDMT trong trường MN cần được thực hiện theo phương pháp tiếp cận tích hợp.

Thứ tư: GDMT trong trường MN cần tập trung vào trẻ em. Đây là phương pháp tiếp cận nhằm kích thích tính tích cực, chủ động của đứa trẻ. Thực hiện GDMT theo phương pháp tiếp cận này đòi hỏi người lớn cần phải vì trẻ em, do trẻ em và dựa vào trẻ em.

Bốn quan điểm cơ bản trên là phương pháp luận, là cơ sở lí luận của việc đưa GDMT vào trường MN.

b. Mục tiêu GDMT cho trẻ mầm non.

* Theo tài liệu " Hướng dẫn thực hiện GDMT cho trẻ mầm non, 1998 ". Mục tiêu hướng tới là:

- Bảo vệ sức khoẻ và đảm bảo sự tăng trưởng lành mạnh cho cơ thể.
- Hiểu biết về môi trường sống của bản thân nói riêng và con người nói chung.
- Biết cách sống tích cực trong môi trường và thân thiện với môi trường.

* Theo tài liệu " Giáo dục môi trường " của PGS – TS Hoàng Thị Phương mục tiêu GDMT cho trẻ mầm non hướng tới là:

- Trang bị cho trẻ những kiến thức cơ bản về môi trường và bảo vệ môi trường phù hợp với lứa tuổi và đặc điểm tâm sinh lý của trẻ.

- Giáo dục trẻ bước đầu có ý thức quan tâm đến các vấn đề môi trường, nhận biết được trách nhiệm trong việc bảo vệ môi trường.

- Hình thành một số kỹ năng bảo vệ và gìn giữ môi trường, ứng xử tích cực trong việc giải quyết các vấn đề môi trường phù hợp với lứa tuổi.

* Theo "Tài liệu hướng dẫn về GDMT ở mẫu giáo" do Hoàng Đức Nhuận (chủ biên), Phan Thu Lạc, Trần Thị Nhung, Trần Thị Thanh - Trung tâm nghiên cứu Giáo dục dân số và MT (1998) thì mục tiêu GDMT cho trẻ MG 5 - 6 tuổi hướng tới:

- Trẻ phân biệt được yếu tố của MTXQ trẻ bằng những đặc điểm nổi bật, dễ nhận nhất của chúng với nhau và với con người.

- Trẻ thấy cần thiết phải bảo vệ MT, biết phải làm gì để góp phần BVMT ở xung quanh trẻ và cộng đồng.

- Biết tôn trọng, giúp đỡ những người làm công việc làm sạch môi trường.

- Có nề nếp ăn uống sạch sẽ.

- Biết giữ vệ sinh nhà ở, trường học, nơi công cộng.

- Biết thực hiện những biện pháp đơn giản nhằm góp phần BVMT (Chăm sóc cây con, lau bàn ghế, đồ chơi, quét nhà đúng phương pháp...).

- Có ý thức nhắc nhở và tỏ thái độ đối với những người có hành vi phá hoại và làm ô nhiễm MT

* Theo "Hướng dẫn thực hiện nội dung GD BVMT trong trường MN" - Bộ GD&ĐT - Vụ GDMN - 2006, mục tiêu GDMT cho trẻ MG hướng tới:

• Về kiến thức:

- Trẻ có những hiểu biết ban đầu về MT sống của con người.

- Trẻ có những kiến thức đơn giản về cơ thể, cách chăm sóc giữ gìn sức khỏe cho bản thân.

- Trẻ có kiến thức ban đầu về mối quan hệ của động vật, thực vật và con người với MT sống để trẻ biết giao tiếp, yêu thương những người gần gũi quanh mình, biết chăm sóc bảo vệ cây cối, bảo vệ con vật quanh nơi mình ở.

- Trẻ có một số kiến thức đơn giản về ngành nghề, văn hóa, phong tục tập

quán của địa phương.

• Về kĩ năng - hành vi.

- Có thói quen sống gọn gàng, ngăn nắp, vệ sinh cá nhân, vệ sinh MT sạch sẽ.

- Tích cực tham gia các hoạt động giữ gìn, BVMT lớp học, gia đình, nơi ở như: tham gia chăm sóc vật nuôi, cây trồng, vệ sinh cá nhân, vệ sinh nhà cửa ở gia đình, trường, lớp học...với những công việc vừa sức với trẻ.

- Tiết kiệm, chia sẻ hợp tác với bạn bè và những người xung quanh.

- Có phản ứng với các hành vi của con người làm bẩn MT và phá hoại MT như: vứt rác bừa bãi, chặt cây hái hoa, dẫm lên cỏ, bắn giết động vật...

• Về thái độ - tình cảm.

- Yêu quý, gần gũi với thiên nhiên.

- Tự hào và ý thức giữ gìn, bảo vệ những phong cảnh, địa danh nổi tiếng của quê hương.

- Quan tâm đến những vấn đề của MT trường, lớp học, gia đình và tích cực tham gia vào các hoạt động BVMT như: vệ sinh thân thể, sắp xếp đồ dùng, đồ chơi, giữ gìn lớp học sạch sẽ, chăm sóc vật nuôi cây trồng, thu gom lá, rác thải ở sân trường..

c. Nội dung GDMT cho trẻ mẫu giáo 5 - 6 tuổi.

Theo PGS – TS Hoàng Thị Phương nội dung GDMT cho trẻ mầm non là cung cấp cho trẻ những kiến thức sơ đẳng về môi trường phù hợp với khả năng nhận thức của trẻ nhằm tạo ra thái độ và hành vi đúng của chúng đối với MTXQ. Từ đó chúng ta có thể khai thác các nội dung GDMT theo các nội dung sau:

1. Mối quan hệ giữa cơ thể sinh vật và môi trường sống được thể hiện ở qui luật về sự thích nghi của nó trong quá trình phát triển.

2. Sự đa dạng sinh vật học và sự thống nhất của nó.

3. Con người là một phần của tự nhiên, môi trường sống của con người liên quan đến việc đảm bảo sức khoẻ và hoạt động sống bình thường của con người.

4.Việc sử dụng tài nguyên thiên nhiên trong hoạt động của con người

Theo nhóm tác giả Trần Thị Nga, Hoàng Thị Oanh, Nguyễn Thị Thư, Vũ Thị Hồng Tâm, Hoàng Thị Thu Hương đã trình bày nội dung GDMT ở các lĩnh

vực chính như sau:

Lĩnh vực 1: Con người và môi trường

- Vệ sinh MT:
- Hiểu biết để sống trong MT ô nhiễm.
- Sống tiết kiệm.
- Quan tâm bảo vệ MT.
- Quan tâm bảo tồn thiên nhiên, sinh thái.

Lĩnh vực 2: con người và thế giới động vật - thực vật.

- Đặc điểm của các cây cối, con vật:
- Sự thích nghi của cây cối, con vật với MT sống:
- Sự phát triển và sinh sản của cây cối, con vật:
- Lợi ích của cây cối, con vật đối với con người và MT:
- Chăm sóc, bảo vệ cây cối con vật:

Lĩnh vực 3: Con người và hiện tượng thiên nhiên

- Gió.
- Nắng và mặt trời:
- Mưa.
- Hạn hán
- Bão lũ.

Trẻ có những hiểu biết ban đầu về các hiện tượng thiên nhiên, nhận biết được trạng thái của chúng, biết được ích lợi hoặc tác hại và cách phòng tránh trước những tác hại của các hiện tượng thiên nhiên bất lợi

Lĩnh vực 4: Con người và tài nguyên

- Tài nguyên đất
- Tài nguyên nước.
- Tài nguyên rừng.
- Danh lam thắng cảnh.

Lĩnh vực 5: Con người và văn hóa xã hội

Trẻ biết tên, quá trình lớn lên, vị trí, vai trò trách nhiệm của bản thân và các thành viên trong gia đình đối với xã hội. Biết sự đa dạng phong phú của các

ngành nghề trong xã hội.

Trẻ biết về phong tục, lối sống của một số dân tộc, ảnh hưởng của văn hóa đối với MT thiên nhiên và cuộc sống của con người…

Việc lựa chọn và thiết kế nội dung GDMT cho trẻ mẫu giáo dựa trên quan điểm tích hợp, nên không có một chương trình GDMT riêng biệt mà được tổ chức lồng ghép, đan cài theo chủ điểm. Chương trình GDMN được thiết kế theo hướng tích hợp thông qua các chủ điểm đã tạo được ưu thế trong việc GDMT cho trẻ.

Chúng tôi thấy, Nội dung GDMT theo cách chia của PGS – TS Hoàng Thị Phương và nhóm tác giả do TS Trần Thị Nga làm trưởng nhóm tuy có cách phân chia khác nhau ở mức độ khái quát và chi tiết nhưng cả hai cách xây dựng nội dung đều hướng tới không chỉ cung cấp những kiến thức về môi trường xung quanh mà một nội dung quan trọng được nhấn mạnh đó là giáo dục thái độ, hành vi ứng xử trong việc bảo vệ môi trường. Nội dung GDBVMT được lựa chọn và thiết kế theo quan điểm tích hợp, lồng ghép trong các hoạt động của trường mầm non. Do đó, không làm nặng thêm chương trình và lấy bản thân trẻ là điểm xuất phát phù hợp với xu hướng lấy trẻ làm trung tâm. Điều quan trọng là, các nhà giáo dục mầm non phải biết khai thác nội dung giáo dục trong từng chủ điểm cũng như trong từng hoạt động sao cho đạt hiệu quả tốt nhất. Để có một hiệu quả tốt phải có những phương pháp GDMT phù hợp.

d. Phương pháp GDMT cho trẻ mẫu giáo 5 - 6 tuổi.

Phương pháp trong giáo dục được hiểu là phương thức hoạt động gắn bó giữa giáo viên và trẻ nhằm đạt đạt được nhiệm vụ giáo dục và giáo dưỡng nhất định, từ định nghĩa chung của phương pháp và khái niệm GDMT cho trẻ mầm non chúng tôi hiểu phương pháp GDMT cho trẻ mầm non như sau:

Phương pháp GDMT cho trẻ mầm non là phương thức làm việc của GVMN và của trẻ em, nhằm phát triển ở trẻ những hiểu biết sơ đẳng về môi trường, quan tâm đến các vấn đề môi trường phù hợp với lứa tuổi được thể hiện qua kiến thức, thái độ, kỹ năng, hành vi và trách nhiệm của trẻ đối với MTXQ. [38]

Giáo dục môi trường gồm các nhóm phương pháp sau đây:

- **Nhóm phương pháp trực quan:**

Phương pháp trực quan có thể coi là phương pháp sử dụng các sự vật hiện tượng có thực trong môi trường xung quanh hoặc được tạo ra trong đời sống của con người, tác động một cách chủ định và trực tiếp vào các giác quan của trẻ, giúp trẻ nhận biết về chúng và trải nghiệm được các ấn tượng do chúng gây ra với bản thân mình. Cho trẻ tiếp xúc trực tiếp với đối tượng trong thiên nhiên và trong cuộc sống không chỉ hình thành thế giới biểu tượng và phát triển các quá trình nhận thức ở trẻ mà còn giúp trẻ yêu quí trân trọng, thân thiện với thiên nhiên và cuối cùng là hình thành những hành vi bảo vệ gìn giữ môi trường.

- Nhóm phương pháp trực quan gồm: quan sát, sử dụng tranh ảnh, phim đèn chiếu, phim nhựa…

- Nhóm phương pháp thực hành:

Phương pháp thực hành là phương pháp dùng sự tác động trực tiếp vào đối tượng nhằm khám phá hay biến đổi đối tượng. Chính vì thế ở phương pháp này trẻ không chỉ quan sát, mà còn biến đổi đối tượng bằng hành động thực tiễn của mình làm bộc lộ những thuộc tính, các mối quan hệ của đối tượng bị che khuất. Nhưng có lẽ điều quan trọng hơn, đó là, bằng những hành động trực tiếp của mình trẻ cùng với người lớn tham gia cải thiện và bảo vệ môi trường sống của mình.

Nhóm phương pháp thực hành bao gồm:Trò chơi, lao động, thí nghiệm.

- Nhóm phương pháp dùng lời nói:

Sử dụng nhóm biện pháp này để giải quyết hàng loạt các nhiệm vụ như: Cụ thể hoá, bổ sung và làm chính xác tri thức của trẻ về hiện tượng tự nhiên, các yếu tố có liên quan đến sự sống của động thực vật mà trẻ lĩnh hội được trong quá trình quan sát, lao động trong tự nhiên, các tri thức mới về sự vật hiện tượng. Vì vậy, các biện pháp dùng lời phải được kết hợp với nhóm biện pháp trực quan. Lời nói làm sâu sắc ý thức của trẻ về mối quan hệ và sự phụ thuộc có trong tự nhiên. Nó có tiềm năng trong việc hình thành những tri thức ngoài phạm vi kinh nghiệm của trẻ. Làm cho các tri thức này được tổng hợp, khái quát và hình thành khái niệm.

e. Hình thức GDMT cho trẻ mẫu giáo 5 - 6 tuổi.

GDMT cho trẻ mầm non được lồng ghép, tích hợp trong các hoạt động:

- GDMT thông qua hoạt động học tập.

- GDMT thông qua hoạt động vui chơi.

- GDMT thông qua hoạt động ngoài trời.

- GDMT thông qua dạo chơi, thăm quan.

- GDMT thông qua chế độ sinh hoạt hàng ngày.

- GDMT thông qua hoạt động lao động.

g. Các điều kiện GDMT cho trẻ mẫu giáo 5 – 6 tuổi thông qua hoạt động ngoài trời.

GDMT thông qua hoạt động ngoài trời là một quá trình giáo dục do vậy nó phụ thuộc vào nhiều điều kiện khác nhau. Đó là:

- Môi trường vật chất, bao gồm:

+ Địa diểm tổ chức hoạt động

+ Không gian hoạt động

+ Diện tích nơi hoạt động

+ Sự bố trí các đối tượng hoạt động.

- Đảm bảo không gian cho hoạt động ngoài trời.

- Giáo viên biết khai thác tiềm năng hoạt động ngoài trời nhằm mục đích GDMT cho trẻ. Đây là những điều kiện có ảnh hưởng trực tiếp tới hiệu quả GDMT cho trẻ thông qua hoạt động ngoài trời. Để GDMT đạt hiệu quả tốt cần thoả mãn những yêu cầu trên.

1.1.3. Đặc điểm nhận thức về môi trường của trẻ mầm non

Các nhà nghiên cứu sư phạm đã khẳng định: lứa tuổi mầm non có vị trí vô cùng quan trọng trong cả quá trình phát triển nhân cách của cuộc đời mỗi con người. Sự phát triển của trẻ từ 0 – 6 tuổi là giai đoạn phát triển có tính quyết định để tạo nên thể lực, nhân cách, năng lực trí tuệ trong tương lai. Trẻ em tiếp nhận ngôn ngữ, đồng thời trí tuệ của trẻ trải qua các giai đoạn phát triển chính - từ trực quan hành động đến tư duy logic. Kinh nghiệm sống của trẻ được tích lũy nhanh chóng, phạm vi các biểu tượng được mở rộng, và xúc cảm của trẻ cũng trở nên dễ điều khiển. Trẻ mẫu giáo nhận thức thông qua cảm nhận trực tiếp từ các hành động cảm giác, tri giác cụ thể sự vật, hiện tượng trong môi

trường. Sự nhận cảm này được diễn ra theo kiểu trực giác và tổng thể. Hoạt động tư duy theo kiểu trực quan hành động, trực quan hình tượng và thường gắn liền với cảm xúc chủ quan. Trẻ mẫu giáo 5 – 6 tuổi, bên cạnh kiểu tư duy trực quan hình tượng đang phát triển mạnh mẽ, còn xuất hiện kiểu tư duy trực quan sơ đồ. Nhờ đó, trẻ có thể kkhám phá các mối liên hệ phức tạp bên trong sự vật hiện tượng và giữa nó với môi trường. Hình thức tư duy mới này là tiền đề của tư duy lôgíc. Bước đầu trẻ có khả năng tự đặt mục đích hoạt động, tự điều khiển bản thân vì thế trẻ dần biết được trách nhiệm của chúng, có ý thức trong việc thức hiện nghĩa vụ và cố gắng thực hiện các hành vi văn minh trong các hoạt động và sinh hoạt.

Đối tượng nhận thức về MT của trẻ mẫu giáo 5 - 6 tuổi không còn giới hạn bởi sự nhận thức các sự vật hiện tượng đơn lẻ, các thuộc tính bên ngoài của sự vật hiện tượng mà trẻ có mong muốn được tìm hiểu bản chất, mối liên hệ giữa các sự vật hiện tượng tự nhiên, xã hội.

Nội dung nhận thức về MT của trẻ mẫu giáo 5 - 6 tuổi: Trẻ phân biệt được yếu tố của MT xung quanh trẻ bằng nhiều đặc điểm khác nhau; mối quan hệ giữa chúng với nhau và với con người. Trẻ thấy cần thiết phải BVMT, biết phải làm gì để góp phần BVMT ở xung quanh trẻ và cộng đồng. Biết tôn trọng giúp đỡ những người làm công việc làm sạch đẹp MT. Có nề nếp ăn uống sạch sẽ, biết giữ vệ sinh nhà ở, trường học, nơi công cộng; biết thực hiện những biện pháp đơn giản nhằm góp phần BVMT (chăm sóc cây con, lau bàn ghế đồ chơi, quét nhà đúng phương pháp…). Có ý thức nhắc nhở và tỏ thái độ đối với những người có hành vi phá hoại và làm ô nhiễm MT.

Phương thức nhận thức về MT của trẻ mẫu giáo 5 - 6 tuổi là tư duy trực quan hình tượng, tư duy trực quan hành động và ở trẻ bắt đầu hình thành những yếu tố đầu tiên của tư duy logic.Tuy nhiên, nhận thức của trẻ về MT vẫn còn mang tính trực quan, cảm tính. Trẻ nhận biết về MT chủ yếu thông qua hoạt động trực tiếp. Vì vậy việc tổ chức các hoạt động cho trẻ trải nghiệm, khám phá về MT là phù hợp với với trẻ ở độ tuổi này.

Kết quả nhận thức của trẻ mẫu giáo 5 - 6 tuổi: Trẻ phân biệt được các yếu tố

của MTXQ bằng những đặc điểm nổi bật, dễ nhận, mối quan hệ giữa chúng với nhau và với con người; Trẻ ý thức được sự cần thiết phải BVMT ở xung quanh trẻ và cộng đồng; Biết tôn trọng, giúp đỡ những người làm công việc làm sạch đẹp MT; Trẻ có kĩ năng tự chăm sóc, bảo vệ bản thân, có nề nếp ăn uống sạch sẽ, biết giữ gìn nhà ở, trường học, nơi công cộng; Ngoài ra trẻ bước đầu có ý thức quan tâm đến các vấn đề MT, nhận biết được trách nhiệm trong việc BVMT, khả năng vận dụng những điều đã nhận biết vào việc liên hệ với cuộc sống xung quanh của trẻ tốt hơn, trẻ thực hiện nghiêm túc nghĩa vụ của mình, trẻ hiểu được ý nghĩa của việc bảo vệ MT và trẻ biết mình phải làm gì để giữ gìn BVMT.

Với đặc điểm nhận thức của trẻ mẫu giáo về môi trường chúng ta có thể thấy rằng việc giáo dục môi trường cho trẻ ngay từ nhỏ không bao giờ là quá sớm ,bởi đây là giai đoạn hình thành nhân cách, phát triển ở trẻ những định hướng giá trị trong thế giới xung quanh. Những năng lực của trẻ ở độ tuổi này đều được huy động nhằm hình thành nền móng ban đầu về văn hoá sinh thái ở trẻ, đặt nền móng đạo đức về mối quan hệ tương tác của con người với môi trường xung quanh.

Từ những đặc điểm nhận thức của trẻ về môi trường, trong giáo dục môi trường cần cho trẻ lĩnh hội những hiểu biết về môi trường phải gắn với thực tế. Môi trường trẻ cần tìm hiểu là môi trường gần gũi nhất, trước hết phải xuất phát từ bản thân trẻ. Kiến thức được cung cấp từ gần đến xa, từ đơn giản đến phức tạp, nâng cao và mở rộng dần theo độ tuổi. Với tất cả những yêu cầu này thì hoạt động ngoài trời là một trong những hoạt động có tiềm năng lớn trong việc giáo dục môi trường cho trẻ mẫu giáo.

1.1.4. Nội dung cho trẻ 5 – 6 tuổi làm quen với thế giới thực vật, nước và hiện tượng tự nhiên

1.1.4.1. Nội dung cho trẻ 5 – 6 tuổi làm quen với thực vật

Thực vật là một phần quan trọng của của MTTN hữu sinh, nó là cơ thê sống có khả năng dinh dưỡng, hô hấp, sinh sản và phát triển. Để thực hiện chức năng sống, các loài thực vật có các cơ quan tương ứng như rễ, thân, cành, lá, hoa, quả. Các bộ phận này của các loài thực vật sẽ khác nhau về kích thước, màu

sắc, hình dạng, phần lớn phụ thuộc vào điều kiện sống, vào sự chăm sóc, bảo vệ của con người; có sự thay đổi trong quá trình phát triển… Chất diệp lục của thực vật có chức năng quang hợp, chuyển hóa năng lượng mặt trời thành năng lượng hóa học, biến chất vô cơ thành chất hữu cơ cung cấp dưỡng chất cho bản thân chúng và trở thành nguồn năng lượng cho hầu hết mọi sinh vật trên trái đất. Nó có vai trò vô cùng quan trọng đối với sự tồn tại và phát triển của con người nói chung và của trẻ em nói riêng. Nó tác động trực tiếp tới đời sống con người: là chiếc máy điều hòa khí, là nguồn thực phẩm không thể thiếu trong mỗi bữa ăn của con người, là vật trang trí làm cho cuộc sống luôn tươi đẹp, nó cân bằng hệ sinh thái trong môi trường sống của con người, là nguồn gen hiếm,…Chính vì nó tác động đến đời sống của con người nói chung và của trẻ nên trẻ có nhu cầu tìm hiểu, khám phá về chúng.

Làm quen với thế giới thực vật giúp trẻ có những biểu tượng: đặc điểm, tính chất, cấu tạo, biết các mối quan hệ của đối tượng này và đối tượng khác hay biết mối quan hệ của đối tượng với con người,… Quá trình hình thành biểu tượng giúp trẻ hình thành các thao tác trí tuệ như: quan sát, phân tích, so sánh, khái quát, trừu tượng, phân nhóm thực vật,… được hình thành. Nó đồng thời giúp trẻ có vốn từ phong phú, biết sử dụng ngôn ngữ mạch lạc để phân tích đối tượng. Đặc biệt, nó giáo dục trẻ có tình cảm với đối tượng và qua đó biết yêu quý, bảo vệ, thậm trí biết sáng tạo ra cái đẹp đối với đối tượng.

Tóm lại, thực vật có vai trò vô cùng quan trọng đối với đời sống con người. Vì thế, chúng ta cần phải giáo dục trẻ hiểu biết về lợi ích của thực vật để từ đó trẻ biết chăm sóc, bảo vệ môi môi trường. Đối với trẻ 5-6 tuổi, việc cho trẻ tìm hiểu chủ đề thực vật nhằm giúp trẻ có một số biểu tượng ban đầu về thực vật, nắm được quá trình sinh trưởng và phát triển của của thực vật. Nội dung cho trẻ 5-6 tuổi làm quen với thực vật bao gồm:

Cây

- Tên gọi
- Đặc điểm: màu sắc, hình dạng, kích thước…
- Cấu tạo: rễ, thân, cành, lá, hoa, quả,...

- Nơi sống

- Biết cấu tạo của cây phù hợp với môi trường sống, sự phù hợp giữa cấu tạo và chức năng của các bộ phận

- Điều kiện sống: đất, nước, nhiệt độ, không khí, ánh sáng, sự chăm sóc của con người...

- Tác dụng của cây xanh

- Biết các loại thân cây: đứng/leo/bò; nhận biết các loại lá theo màu sắc, hình dạng, kích thước, cấu tạo, trạng thái (non/ già, tươi/khô...)

- Sự sinh trưởng và phát triển: mọc từ hạt, lá, thân, cành, quả, củ.

- Biết khả năng thích nghi của 1 số cây với nơi sống, điều kiện sống

- So sánh các cặp/nhóm

- Phân nhóm theo cấu tạo, nơi sống, sinh sản, tác dụng...

- Giáo dục trẻ ý thức/cách thức chăm sóc, giữ gìn, bảo vệ cây trồng và môi trường sống của cây xanh.

Hoa

- Tên gọi

- Đặc điểm: Màu sắc, mùi hương.

- Biết cấu tạo phù hợp với chức năng: cánh, nhị, nhụy, đài, cuống, cành, lá.

- Biết sự phong phú của các màu hoa, các loại hoa.

- Biết nơi trồng.

- Cấu tạo: phân biệt bông hoa/cành hoa.

- Biết sự phát triển từ nụ nở hoa, tạo quả.

- Hiểu được tác dụng, ý nghĩa và cách sử dụng một số loài hoa.

- So sánh các cặp/nhóm

- Phân nhóm theo cấu tạo, nơi sống, sự phát triển, tác dụng, ý nghĩa...

- Có thể cắm hoa tươi vào lọ, chăm sóc lọ hoa.

- Giáo dục cho trẻ có ý thức/cách thức chăm sóc, bảo vệ, giữ gìn hoa.

Quả

- Tên gọi

- Đặc điểm: màu sắc, hình dạng, kích thước, hương, vị...

- Cấu tạo vỏ ngoài, bên trong vỏ

- Tác dụng

- Cách sử dụng

- Biết 1 số loại quả có tên gọi khác: hạt (lúa), bắp (ngô), củ (lạc)...

- Phân biệt quả-nải-chùm.

- Biết một số loại quả đặc trưng theo mùa, vùng miền...

- Biết quá trình hình thành và phát triển của quả: từ hoa-quả non-quả chín.

- Biết chức năng của quả: tạo hạt để mọc thành cây mới.

- Mở rộng một số loại quả: quả kép (mít), quả giả (sung, vả, ngái, dó...)...

- So sánh các cặp/nhóm

- Phân nhóm quả theo màu sắc; hình dạng; vị; cấu tạo vỏ, hạt, múi; kích thước; tác dụng; cách ăn; nơi trồng...

- Dạy trẻ biết lợi ích của các loại quả và khuyến khích trẻ thích ăn các loại quả.

- Giáo dục trẻ có thói quen ăn quả đảm bảo vệ sinh, bỏ vỏ hạt đúng nơi quy định.

Rau

- Tên gọi

- Đặc điểm: màu sắc, hình dạng, kích thước... của các bộ phận. Biết cấu tạo phù hợp với sự phát triển của rau, nơi sống, cách sơ chế khi sử dụng...

- Tác dụng: cung cấp nước, vitamin, khoáng, chất xơ...

- Cách sơ chế, chế biến đơn giản

- Một số món ăn chế biến từ rau

- Biết các loại rau đặc trưng cho từng mùa, một số vùng miền...

- Biết tác dụng của 1 số loại rau theo màu sắc, cấu tạo: rau sẫm màu nhiều tiền vitamin A; rau ăn lá, ăn quả nhiều vitamin C, chất xơ; rau ăn củ, ăn quả nhiều đường, nước...

- So sánh cặp/nhóm rau.

- Phân nhóm rau theo tác dụng: ăn lá/quả/củ/hoa/gia vị; mùa; nơi sống; cấu tạo...

- Thích và ăn hết suất rau trong các bữa ăn.

- Có ý thức/cách thức chăm sóc, bảo vệ cây rau...

1.1.4.2. Nội dung cho trẻ 5 – 6 tuổi làm quen với nước và hiện tượng tự nhiên

Nước và hiện tượng tự nhiên chi phối rất lớn đời sống của con người nói riêng và của hệ sinh thái nói chung. Nơi nào không có nước gần như không có sự sống. Con người cần thấy rõ vai trò quan trọng của nước, thấy nước không phải là nguồn tài nguyên vô tận, cần được khai thác và sử dụng tiết kiệm, mang tính bền vững lâu dài, đảm bảo nhu cầu công bằng cho các cư dân trên vùng lãnh thổ và các thế hệ kế tiếp. Các hiện tượng tự nhiên xuất hiện có khi mang tính qui luật và có khi không mang tính qui luật. Con người cần nắm rõ sự xuất hiện và tác động của chúng để có những ứng phó chủ động kịp thời. Do đó cho trẻ làm quen với nước và hiện tượng tự nhiên là việc làm vô cùng cần thiết. Từ đó trẻ có những kỹ năng chung sống hài hòa với tự nhiên và thích ứng với chúng. Nội dung cho trẻ 5 – 6 tuổi làm quen với nước và hiện tượng tư nhiên bao gồm:

Nước

- Tên gọi, đặc điểm của nước ở từng trạng thái:

+ Ở thể lỏng: không màu, không mùi, không vị; lỏng, có thể đẩy theo các hướng; mát; không có hình dạng, độ cao... cố định mà phụ thuộc vào vật chứa nó; có thể chảy từ nơi này đến nơi khác, độ mạnh của dòng chảy phụ thuộc vào chiều cao của mức nước; có thể hòa tan/không hòa tan một số vật; có thể làm chìm/nổi/lơ lửng một số vật thả vào nước; có thể dẫn truyền âm thanh...

- Ở thể rắn: rắn chắc; lạnh; trong suốt, không mùi, không vị; có kích thước, hình dạng phụ thuộc vật chứa nó; có cạnh sắc nếu đập vỡ; tan chảy trong nhiệt độ ngoài trời bình thường hoặc khi gặp nóng; nổi trong nước...; làm lâu tan những vật tan trong nước...

- Ở thể khí: nhẹ, bay trong không khí; không màu, khi gặp không khí lạnh hơn thì ngưng tụ thành các hạt nhỏ li ti nên có màu trắng nhẹ như khói; có thể ngưng tụ tạo thành giọt nước rơi xuống phía dưới.

- Biết nước sạch, nước bẩn.

- Tác dụng: với sinh hoạt của con người, con vật, cây cối

- Giải thích một số đặc điểm, tính chất của nước.

- Biết các nguồn nước: thêm nước máy (nước sạch).

- Biết thêm tầm quan trọng của nước trong đời sống của con người

- Một số nguyên nhân ô nhiễm nước và tác hại.

- Sử dụng nước tiết kiệm, có ý thức/ cách thức bảo vệ môi trường nước.

Bầu trời:

- Bầu trời ban ngày

- Bầu trời ban đêm

- Thời gian, vị trí lặn, mọc của mặt trời, mặt trăng. Khái niệm hoàng hôn, bình minh. Tại sao trên trái đất lại có nơi là ban ngày và có nơi là ban đêm?

- Có thể nhìn thẳng vào mặt trời được không? Ánh sáng mặt trời có tác dụng gì? Nhìn bóng để đoán giờ. Làm gì để tránh nắng? Tác dụng và tác hại của nắng

- Cho trẻ biết hình dạng, số lượng, sự thay đổi của các vì sao, trăng trên bầu trời.

- Cho trẻ biết các hoạt động của con người, động vật vào các thời điểm ban ngày và ban đêm.

Mưa:

- Những hiện tượng xảy ra khi trời sắp mưa, trong khi mưa và sau khi mưa (Bầu trời, nhiệt độ, gió, con người, động, thực vật…)

- Các loại mưa. Tên gọi, đặc điểm của từng loại mưa. Nguyên nhân gây ra mưa. Tác dụng và tác hại của mưa.

- Cần làm gì khi mưa

Gió:

- Những dấu hiệu của gió thổi (lay hoa lá, nước, cảm giác da, sự di chuyển của các sự vật).

- Các loại gió, Gió nào thổi theo mùa, đặc điểm, tính chất của gió. Tác dụng, tác hại của gió.

- Các đồ dùng tạo ra gió.

Cầu vồng: Khi nào xuất hiện cầu vồng, ở đâu, cầu vồng như thế nào ? Có những màu gì?

Bão:

- Những dấu hiệu nhận biết trước khi bão, trong khi bão và sau khi bão

- Tác hại của bão

- Cần làm gì để phòng, tránh những thiệt hại do bão gây ra bão

Lũ, lụt:

- Dấu hiệu, đặc điểm của lũ lụt. Khi nào thường xảy ra lũ lụt. Tác hại của lũ lụt.

- Con người cần làm gì để phòng, tránh lũ lụt?

Mùa:

- Tên mùa

- Thời điểm xuất hiện

- Thời gian

- Số lượng, trình tự các mùa trong năm

- Đặc điểm của khí hậu, thực vật, động vật

- Sinh hoạt của con người: ăn, mặc, vui chơi... phù hợp theo mùa

- Biết 1 số món ăn, đặc sản của từng mùa

- Biết 1 số bệnh phổ biến trong các mùa để có cách phòng tránh phù hợp

- Biết dấu hiệu của các mùa ở một số nơi khác nhau: miền Bắc/miền Nam, Sapa, Đà Lạt...

- So sánh các mùa hè/ đông, xuân/thu.

- Phân nhóm trang phục theo mùa

1.2. Hoạt động ngoài trời

1.2.1. Khái niệm hoạt động ngoài trời

Có khá nhiều các dạng hoạt động nếu gọi chúng theo nội dung hoạt động, nhưng hoạt động ngoài trời không mang ý nghĩa như vậy mà nó là dạng hoạt động được gọi tên bằng cách dựa trên không gian tổ chức. Hoạt động ngoài trời là hoạt động được tổ chức ở không gian bên ngoài phòng học như sân, vườn , địa điểm đi dạo, đi thăm quan, picnic…

Hoạt động ngoài trời là một hoạt động mang sắc thái khá đặc trưng, khác biệt so với các hoạt động được tổ chức tại lớp học. Đó là, môi trường hoạt động rộng, có tính mở và có nhiều yếu tố bất ngờ lý thú đó là:

Môi trường hoạt động là toàn bộ không gian bên ngoài phòng học. Không gian tổ chức không chỉ đem lại cho trẻ cảm giác thoáng đãng mà điều quan trọng chính không gian đó mang lại cho trẻ một tâm lý thoái mái, tự do, tâm hồn trẻ

bay bổng hoà quyện cùng với thế giới xung quanh, trẻ dễ rung động và tình yêu thiên nhiên đến với trẻ một cách hết sức tự nhiên. Hơn thế nữa, sự phong phú đa dạng của thế giới tự nhiên mở rộng trước mắt trẻ. Điều đó cũng có nghĩa là đối tượng hoạt động được mở rộng. Đối tượng rất sống động, thực tiễn và cụ thể.

Với những đặc trưng trên, hoạt động ngoài trời cũng mang trong mình sự khác biệt về nội dung, phương pháp, hình thức tổ chức so với những hoạt động được tổ chức trong phòng học. Điều quan trọng là giáo viên phải có phương pháp và cách thức tổ chức phù hợp khai tác tối đa tiềm năng của môi trường và đối tượng hoạt động để thực sự hoạt động ngoài trời có ý nghĩa to lớn trong hoạt động GDMT cho trẻ mẫu giáo.

Từ đó, chúng tôi hiểu hoạt động ngoài trời như sau:

Hoạt động ngoài trời ở trường mầm non là hoạt động trong chế độ sinh hoạt hàng ngày của trẻ ở trường mầm non, được tổ chức ở không gian bên ngoài lớp học nhằm thoả mãn nhu cầu vận động, phát triển tâm lý và trí tuệ của trẻ.

1.2.2. Ý nghĩa hoạt động ngoài trời

Tổ chức tốt hoạt động ngoài trời cho trẻ mầm non đang trở thành một chiến lược ở nhiều nước, đặc biệt là một số nước phương Tây. Điều mà tất cả chúng ta thấy rất rõ, thiên nhiên chính là môi trường chất lượng cho trẻ học tập, khám phá. Đưa trẻ vào thiên nhiên là cách cho chúng tiếp cận với chân lý. Điều mà học trong bốn bức tường không thể làm được.

Những yếu tố bất ngờ, thực tiễn và lý thú của môi trường hoạt động ngoài trời mang ý nghĩa thách thức rất lớn nhưng đồng thời cũng mang ý nghĩa giáo dục rất lớn.

Như vậy, hoạt động ngoài trời là hình thức quan trọng để GDMT cho trẻ mầm non. Qua hoạt động ngoài trời, có thể trẻ làm quen với các hiện tượng tự nhiên hình thành biểu tượng về sự thay đổi của nó trong *môi trường sống thực* theo thời gian trong năm. Khi hoạt động ngoài trời, trẻ có thể tham gia các trò chơi với các vật liệu tự nhiên: Nước, cát, sỏi, đất, đá, hoa. quả, cây, con….trẻ tích luỹ được kinh nghiệm cảm tính, trực tiếp nhìn nhận sự vật, hiện tượng tự nhiên với tất cả các mối quan hệ và sự phụ thuộc. Hoạt động ngoài trời mang lại cho trẻ cảm giác thoải mái, sung sướng, có tâm thế phấn khởi cho hoạt động tiếp theo.

1.2.3. Nội dung hoạt động ngoài trời

Hoạt động ngoài trời là hoạt động được thực hiện trong chế độ sinh hoạt hàng ngày của trẻ ở trường mầm non. Ở mỗi chương trình, trong từng giai đoạn khác nhau có đôi chút khác biệt về thời lượng nhưng về nội dung cơ bản là không thay đổi.

Theo tài liệu " Hướng dẫn thực hiện chương trình chăm sóc giáo dục trẻ mẫu giáo 5 – 6 tuổi" [2], hoạt động ngoài trời bao gồm các nội dung sau:

- Hoạt động có mục đích.

Ở hoạt động này tổ chức cho trẻ quan sát, đàm thoại trải nghiệm với các hoạt động như:

+ Làm quen với thực vật

+ Làm quen với động vật

+ Làm quen với thế giới vô sinh: đất, nước, cát, đá, sỏi…

+ Làm quen với các hiện tượng tự nhiên

+ Tổ chức cho trẻ lao động ngoài trời.

Làm quen với thế giới thực vật: hướng đến các vấn đề cụ thể sau: thấy rõ đặc điểm của thực vật trong mối quan hệ với môi trường sống như: quan sát sự thay đổi của thân, cành lá, hoa, quả khi thời tiết thay đổi (nóng, lạnh, mưa, gió, mặt trời…), sự thay đổi của nó trong ngày (sáng, trưa, chiều); sự thay đổi về số lượng cây, sụ phát triển của cây phụ thuộc vào thời tiết vào hoạt động của con người (trồng cây, tưới nước, xới đất, làm cỏ…). Từ quan sát đánh giá chính xác tình trạng của đối tượng và đưa ra những quyết định môi trường phù hợp.

- Trò chơi vận động và trò chơi học tập.

Trò chơi vận động mang tính tự nhiên, có liên quan đến sự bắt chước hành vi động vật, hình tượng về cuộc sống của chúng, phản ánh hiện tượng tự nhiên. Trò chơi học tập như: trò chơi với các vật liệu tự nhiên, trò chơi lô tô, trò chơi dùng lời, giao bài tập.

- Chơi tự do.

1.2.4. Cấu trúc hoạt động ngoài trời

1.2.4.1 Hoạt động có chủ đích:

- Giáo viên tổ chức các hoạt động như: Quan sát, thí nghiệm, trải nghiệm, thực hành, lao động… nhằm củng cố và mở rộng sự hiểu biết cho trẻ về MTXQ, có những trải nghiệm thực tế với các đối tượng đang tồn tại trong môi trường thực của chúng

1.2.3.2. Hoạt động vui chơi

- Trẻ được chơi các trò chơi tập thể nhằm tăng cường và rèn luyện sức khỏe, kỹ năng nhận thức, kỹ năng vận động. ở hoạt động này ưu tiên các trò chơi tập thể, trò chơi dân gian.

1.2.3.3 Chơi tự do

- Trẻ chơi theo ý thích, nhằm rèn luyện sức khỏe, sự linh hoạt, dẻo dai. Giáo viên tận dụng cơ hội giao tiếp với trẻ…

1.3. Lập kế hoạch tổ chức giáo dục môi trường cho trẻ 5 -6 tuổi thông qua hoạt động ngoài trời

1.3.1. Khái niệm lập kế hoạch tổ chức giáo dục môi trường cho trẻ 5 - 6 tuổi thông qua hoạt động ngoài trời

Có nhiều quan niệm, khái niệm về việc lập kế hoạch tổ chức giáo dục, chúng tôi thống nhất sử dụng khái niệm sau:

- Lập kế hoạch tổ chức hoạt động giáo dục là dự kiến hệ thống những công việc phải làm, những mục tiêu cần đạt được và phương án biện pháp để thực hiện mục tiêu.

- Lập kế hoạch tổ chức giáo dục môi trường cho trẻ 5-6 tuổi thông qua hoạt động ngoài trời là dự kiến hệ thống các mục tiêu cần đạt được trên trẻ, xác định và lựa chọn nội dung, phương pháp, biện pháp giáo dục để trẻ thực hiện mục tiêu trong thời gian xác định và lên kế hoạch đánh giá việc thực hiện hoạt động giáo dục đó.

1.3.2. Cấu trúc kế hoạch tổ chức giáo dục môi trường cho trẻ 5 -6 tuổi thông qua hoạt động ngoài trời

HOẠT ĐỘNG NGOÀI TRỜI

Chủ đề:

Hoạt động có chủ đích:

Trò chơi:

Chơi tự do:

Độ tuổi:

Ngày soạn:

Ngày dạy:

Mục đích – yêu cầu:

Kiến thức:

Kỹ năng:

Thái độ:

Chuẩn bị:

Đồ dùng tổ chức hoạt động: loại đồ dùng, số lượng, lúc sử dụng.

Bố trí không gian quan sát và tổ chức chơi, cách sắp đặt.

Những kiến thức, kỹ năng có liên quan,…

Tiến hành:

Hoạt động của cô	Hoạt động của trẻ
- Ghi đủ lời hướng dẫn, trình tự các thao tác, hệ thống câu hỏi, hành động mẫu - Dự kiến các tình huống có thể xảy ra và cách xử lý.	- Ghi đủ những hoạt động chính của trẻ, các câu trả lời đúng - Dự kiến các tình huống có thể xảy ra.

Trên đây là những phần lý luận cơ bản cho việc thực hiện lập kế hoạch tổ chức giáo dục môi trường cho trẻ 5 - 6 tuổi thông qua hoạt động ngoài trời.

KẾT LUẬN CHƯƠNG 1

Qua nghiên cứu lý luận, chúng tôi rút ra một số kết luận cần thiết cho việc Lập kế hoạch GDMT cho trẻ 5 – 6 tuổi thông qua hoạt động ngoài trời như sau:

- GDMT cho trẻ mầm non không tách thành bộ phận riêng biệt mà được tích hợp trong tất cả các hoạt động của trường mầm non. Trong các hoạt động ở trường mầm non, hoạt động ngoài trời chứa đựng nhiều tiềm năng, có những ưu điểm nổi trội, phù hợp với việc GDMT cho trẻ mà trong bốn bức tường không làm được điều đó.

- GDMT cho trẻ mầm non là sự tác động đồng bộ tới hiểu biết, kỹ năng, thái độ của trẻ đối với môi trường. Xuất phát từ nhu cầu kinh nghiệm của trẻ, trên cơ sở những gì trẻ đã biết, những gì trẻ muốn biết và những gì trẻ cần biết. GDMT được tổ chức theo một qui trình từ xây dựng nhận thức về vấn đề môi trường, tăng cường sự quan tâm về môi trường và từng bước dần dần thay đổi thái độ liên quan đến vấn đề môi trường, khi đã có sự thay đổi thái độ thì hệ quả logic sẽ là sự thay đổi hành vi, cách ứng xử với môi trường và cuối cùng là củng cố thành tập quán trong suy nghĩ và hành động của trẻ.

- Nội dung GDMT của trẻ mẫu giáo 5 – 6 tuổi bao gồm 5 lĩnh vực và lấy bản thân trẻ làm trung tâm với các mối quan hệ con người với môi trường; con người và văn hoá – xã hội; con người với thế giới động thực vật; con người và tài nguyên; con người và hiện tượng thiên nhiên

CHƯƠNG 2
THỰC TRẠNG VIỆC LẬP KẾ HOẠCH TỔ CHỨC GIÁO DỤC MÔI TRƯỜNG CHO TRẺ 5 – 6 TUỔI THÔNG QUA HOẠT ĐỘNG NGOÀI TRỜI

2.1. Mục đích điều tra

Điều tra nhằm làm rõ thực trạng của việc lập kế hoạch tổ chức GDMT cho trẻ 5 - 6 tuổi thông qua hoạt động ngoài trời và mức độ phát triển khả năng bảo vệ môi trường của trẻ 5 – 6 tuổi. Dựa trên kết quả điều tra, xác lập cơ sở thực tiễn cho việc lập kế hoạch GDMT cho trẻ 5 - 6 tuổi thông qua hoạt động ngoài trời

2.2. Khách thể và thời gian điều tra

- 68 GVMN đang trực tiếp dạy trẻ 5 - 6 tuổi 08 trường MN ở huyện Hoa Lư và 16 trường MN ở thành phố Ninh Bình. Các GV này đang dạy trẻ ở các trường MN đại diện cho các khu vực thành phố, nông thôn trong đó có cả trường điểm và trường đại trà; trường chuẩn mức độ 1, chuẩn mức độ 2.

- 120 trẻ 5 - 6 tuổi tại trường MN Ninh Nhất và trường MN Tân Thành.

- Thời gian điều tra: Tháng 12 năm 2016 đến tháng 3 năm 2017.

2.3. Nội dung điều tra

- Nhận thức của GVMN về việc tổ chức GDMT cho trẻ 5 - 6 tuổi thông qua hoạt động ngoài trời.

- Việc tổ chức GDMT cho trẻ 5 - 6 tuổi thông qua hoạt động ngoài trời.

- Điều tra mức độ GDMT trên trẻ được thể hiện qua: Kiến thức về môi trường, kỹ năng bảo vệ môi trường, thái độ đối với MTXQ.

2.4. Cách tiến hành khảo sát thực trạng

Bước 1: Tiến hành điều tra

- Gửi phiếu khảo sát (An két) tới GVMN. Phiếu khảo sát gồm hệ thống câu hỏi (câu hỏi kín và câu hỏi mở).

- Quan sát quá trình tổ chức GDMT cho trẻ 5 -6 tuổi thông qua hoạt động ngoài trời của GVMN.

- Tiến hành đàm thoại, trao đổi ý kiến với ban giám hiệu trường MN,

GVMN, trẻ MG 5-6 tuổi nhằm làm sáng tỏ và cụ thể hóa các nội dung khảo sát, đồng thời xác định những nguyên nhân của thực trạng.

- Nghiên cứu sản phẩm: kế hoạch giáo dục trẻ theo chủ đề thực vật của GVMN.

- Tham khảo ý kiến của các thày giáo, cô giáo, đồng nghiệp, những người nghiên cứu quan tâm đến vấn đề GDMT cho trẻ 5 - 6 tuổi thông qua hoạt động ngoài trời để có thêm thông tin về vấn đề nghiên cứu.

Bước 2 : Xử lý kết quả khảo sát

Bước 3 : Nhận xét ưu điểm, hạn chế của thực trạng và rút ra nguyên nhân.

2.5. Tiêu chí và thang đánh giá

2.5.1. Cơ sở xây dựng tiêu chí đánh giá hiệu quả GDMT

- Mục tiêu GDMT cho trẻ mầm non

- Đặc điểm của trẻ 5 – 6 tuổi.

2.5.2. Tiêu chí và thang đánh giá.

**** Lĩnh vực kiến thức về môi trường của trẻ mẫu giáo 5 – 6 tuổi.***

+ Tiêu chí 1: Có biểu tượng về sự vật, hiện tượng xung quanh – Thang điểm: 2 điểm

+Tiêu chí 2: Biết được mối quan hệ của MT với con người – Thang điểm: 4 điểm

+Tiêu chí 3: Hiểu được sự cần thiết phải bảo vệ MT – Thang điểm: 4 điểm

- *Thang đánh giá:* Tổng điểm của các tiêu chí: 10 điểm

+ Loại tốt: 9 – 10 điểm

Trẻ biết tên gọi, cấu tạo của đối tượng, biết được chức năng của các bộ phận và mối quan hệ của của bộ phận đó trong sự thống nhất của cơ thể đối tượng và của đối tượng với môi trường sống. Trẻ biết được nơi sống của đối tượng, đối tượng cần những điều kiện gì để tồn tại và phát triển. Trẻ hiểu cần phải làm gì để để đối tượng có được sự phát triển tốt nhất. (Trẻ nói đầy đủ, rõ ràng, mạch lạc có sự tự tin)

+ Loại khá: 7 ÷ < 9 điểm

Trẻ biết tên gọi, cấu tạo của đối tượng, biết được chức năng của các bộ phận và mối quan hệ của của bộ phận đó trong sự thống nhất của cơ thể đối

tượng và của đối tượng với môi trường sống. Trẻ biết được nơi sống của đối tượng, trẻ biết được những điều kiện để đối tượng tồn tại và phát triển. Trẻ biết được một số việc cần làm để đối tượng phát triển tốt hơn.

+ Loại trung bình: 5 ÷ < 7 điểm

Trẻ biết tên gọi, cấu tạo của đối tượng, biết được chức năng của các bộ phận và mối quan hệ của của bộ phận đó trong sự thống nhất của cơ thể đối tượng và của đối tượng với môi trường sống. Trẻ biết được nơi sống của đối tượng, trẻ biết chưa đầy đủ những điều kiện để đối tượng tồn tại và phát triển. Trẻ biết được một số việc cần làm (chưa đầy đủ) để đối tượng phát triển tốt hơn.

+ Loại yếu: < 5 điểm

Trẻ biết tên gọi, cấu tạo của đối tượng, biết được chức năng của các bộ phận và mối quan hệ của của bộ phận đó trong sự thống nhất của cơ thể đối tượng và của đối tượng với môi trường sống. Trẻ biết được nơi sống của đối tượng, trẻ không biết những điều kiện cần thiết để đối tượng tồn tại và phát triển, không biết cần làm gì để đối tượng phát triển tốt.

**** Lĩnh vực 2: Kỹ năng bảo vệ MT của trẻ mẫu giáo 5 – 6 tuổi***

+ Tiêu chí 1: Có kỹ năng nhận biết và thu thập thông tin về sự vật hiện tượng trong môi trường – Thang điểm: 2 điểm

+ Tiêu chí 2: Có kỹ năng đề xuất biện pháp bảo vệ môi trường phù hợp với lứa tuổi

– Thang điểm: 4 điểm

+ Tiêu chí 3: Có thể thực hiện biện pháp bảo vệ môi trường phù hợp với lứa tuổi – Thang điểm: 4 điểm

- *Thang đánh giá:* Tổng điểm: 10 điểm

+ Loại tốt: 9 – 10 điểm

Trẻ có kỹ năng nhận biết và thu thập thông tin về đối tượng như đánh giá tình trạng của đối tượng. Nói và thể hiện bằng thao tác cách khảo sát các điều kiện mà đối tượng đang sống ở đó. Thể hiện bằng lời nói và việc làm đúng để khắc phục tình trạng sấu của đối tượng.

+ Loại khá: 7 ÷ < 9 điểm

Trẻ có kỹ năng nhận biết và thu thập thông tin về đối tượng như đánh giá tình trạng của đối tượng. Nói và thể hiện bằng thao tác cách khảo sát các điều kiện mà đối tượng đang sống ở đó. Thể hiện bằng lời nói và một số việc làm đúng để khắc phục tình trạng xấu của đối tượng

+ Loại trung bình: 5 ÷ < 7 điểm

Trẻ có kỹ năng nhận biết và thu thập thông tin về đối tượng như đánh giá tình trạng của đối tượng. Nói và thể hiện bằng thao tác cách khảo sát các điều kiện mà đối tượng đang sống ở đó. Thể hiện bằng lời nói và một số việc làm đúng để khắc phục tình trạng xấu của đối tượng dưới sự gợi ý của cô.

+ Loại yếu: < 5 điểm

Trẻ có kỹ năng nhận biết và thu thập thông tin về đối tượng như đánh giá tình trạng của đối tượng. Nói và thể hiện bằng thao tác cách khảo sát các điều kiện mà đối tượng đang sống ở đó. Trẻ không thể hiện bằng lời nói và việc làm để khắc phục tình trạng xấu của đối tượng,

**** Lĩnh vực 3: Thái độ về MT của trẻ mẫu giáo 5 – 6 tuổi***

+ Tiêu chí 1: Có hứng thú với sự vật hiện tượng MTXQ – Thang điểm: 2 điểm

+ Tiêu chí 2: Quan tâm đến việc bảo vệ môi trường – Thang điểm: 4 điểm

+ Tiêu chí 3: Tích cực tham gia vào việc bảo vệ môi trường – Thang điểm: 4 điểm

- *Thang đánh giá:* Tổng điểm: 10 điểm

+ Loại tốt: 9 – 10 điểm

Trẻ có sự nhạy cảm, hứng thú trước đối tượng, trẻ rất quan tâm, mong muốn được tham gia bảo vệ, chăm sóc và phát triển đối tượng. Trẻ có thái độ rõ ràng với những hành vi có ảnh hưởng tốt, hoặc xấu đến đối tượng (ủng hộ làm theo hành vi tốt, phản đối, ngăn cản với hành vi xấu).

+ Loại khá: 7 ÷ < 9 điểm

Trẻ có sự nhạy cảm, quan tâm và hứng thú trước đối tượng, trẻ rất quan tâm, mong muốn được tham gia bảo vệ, chăm sóc và phát triển đối tượng. Trẻ có thái độ rõ ràng với những hành vi có ảnh hưởng tốt (ủng hộ làm theo hành vi tốt, phản đối hành vi xấu nhưng chưa biết ngăn cản với hành vi xấu).

+ Loại trung bình: 5 ÷ < 7 điểm

Trẻ có sự nhạy cảm, quan tâm và hứng thú trước đối tượng, trẻ quan tâm, mong muốn được tham gia bảo vệ, chăm sóc và phát triển đối tượng. Trẻ chưa biết cách tỏ thái độ rõ ràng với những hành vi tích cực và tiêu cực.

+ Loại yếu: < 5 điểm

Trẻ có sự nhạy cảm, quan tâm và hứng thú trước đối tượng, trẻ có một ít quan tâm, mong muốn được tham gia bảo vệ, chăm sóc và phát triển đối tượng. Trẻ không tỏ thái độ trước hành vi tốt và xấu.

* Cách cho điểm về giáo dục môi trường đối với từng lĩnh vực cụ thể như sau: Với mỗi lĩnh vực có tổng số điểm tối đa là 10 điểm

2.5.3 Cách tiến hành và kết quả khảo sát.

Đánh giá trẻ theo hệ thống bài tập khảo sát đã xây dựng kết hợp với trò chuyện quan sát để có kết luận chính xác về mức độ hiểu biết, kỹ năng thái độ về MT của trẻ.

Việc khảo sát được thực hiện trong phòng riêng và làm việc với từng trẻ, thời gian thực hiện từ 10 – 15 phút cho mỗi trẻ. Trắc nghiệm viên đặt câu hỏi để trẻ trả lời, trắc nghiệm viên lắng nghe, quan sát cách thực hiện của trẻ ghi chép và chấm điểm. (Đánh giá khảo sát được thực hiện theo bài tập khảo sát ở phụ lục 2)
Sau khi thu được kết quả, dùng biện pháp thống kê toán học để xử lý và phân tích kết quả.

2.6. Kết quả điều thực trạng về nhận thức và việc tổ chức GDMT cho trẻ 5 -6 tuổi thông qua hoạt động ngoài trời của giáo viên mầm non.

2.6.1. Mục đích điều tra:

Tiến hành điều tra trên giáo viên để biết được mức độ hiểu biết của các giáo viên mầm non về giáo dục môi trường, thực tế sử dụng những biện pháp và việc lập kế hoạch giáo dục môi trường cho trẻ 5-6 tuổi trong hoạt động ngoài trời để nâng cao hiệu quả giáo dục đó.

2.6.2. Đối tượng điều tra:

2.6.2.1. Kết quả khảo sát về đội ngũ giáo viên dạy lớp mẫu giáo lớn

Bảng thông tin về giáo viên được điều tra

Thông tin điều tra		**Số lượng (n = 68)**	**Tỷ lệ %**
Trình độ đào tạo	Đại học	39	57,35
	Cao đẳng	21	30,9
	Trung cấp	8	11.76
Thâm niên công tác	Dưới 5 năm	24	35,3
	Từ 5 – 10 năm	28	41,2
	Trên 10 năm	16	23,5
Thời gian dạy lớp mẫu giáo lớn	Dưới 5 năm	19	27,94
	Từ 5 – 10 năm	41	60,3
	Trên 10 năm	8	11,76

Như vậy, có thể thấy rằng tất cả giáo viên đã và đang dạy lớp mẫu giáo lớn ở các trường điều tra đã được đào tạo theo chuyên ngành giáo dục mầm non, trình độ đào tạo từ trung cấp đến đại học sư phạm, trong đó giáo viên có trình độ đại học chiếm 57,35%, giáo viên ở trình độ cao đẳng chiếm 30,9% và giáo viên ở trình độ trung cấp chiếm 11,76%. Theo khảo sát thì những giáo viên ở trình độ trung cấp đa số là các giáo viên đã lớn tuổi và có kinh nghiệm lâu năm trong nghề, số năm kinh nghiệm của giáo viên từ 10 – 15 năm. Thông qua việc điều tra chung về các trường mầm non trên ta thấy rằng tỷ lệ các giáo viên có trình độ trung cấp vẫn còn rất cao, nhiều giáo viên trình độ cao đẳng và trung cấp đang theo học các lớp hệ đại học từ xa, bồi dưỡng chuyên môn của bản thân. Tuy nhiên, khi phát phiếu điều tra với yêu cầu giáo viên cho biết số năm đã và đang giảng dạy ở lớp mẫu giáo lớn thì các giáo viên đã và đang dạy lớp mẫu giáo lớn có trình độ đại học lại chiếm tỷ lệ lớn và hầu hết các cô giáo này vẫn đang và đã giảng dạy ở lớp mẫu giáo lớn. Như vậy có thể thấy nhà trường đã chú ý và quan tâm tới độ tuổi mẫu giáo lớn nên phân công cho các giáo viên có kinh nghiệm và trình độ chuyên môn tốt để giảng dạy trẻ ở độ tuổi này. Vì thế, có thể nói rằng với đội ngũ giáo viên này có khả năng thực hiện tốt chương trình chăm sóc và giáo dục trẻ nói chung cũng như chương trình chăm sóc và giáo dục trẻ mẫu giáo lớn 5 – 6 tuổi nói riêng.

2.6.2.2. Nội dung điều tra:

Nội dung điều tra được xác định và thể hiện rõ qua "Phiếu thăm dò ý kiến giáo viên", nhằm tìm hiểu:

- Nhận thức của giáo viên về giáo dục môi trường cho trẻ 5 – 6 tuổi và về hoạt động ngoài trời.

- Các biện pháp và kế hoạch giáo viên đang sử dụng để nâng cao hiệu quả giáo dục môi trường cho trẻ thông qua hoạt động ngoài trời.

2.6.2.3. Cách tiến hành và kết quả.

Sử dụng phiếu điều tra kết hợp đàm thoại với giáo viên và quan sát quá trình tổ chức hoạt động ngoài trời cho trẻ của giáo viên đặc biệt là nghiên cứu sản phẩm kế hoạch tổ chức hoạt động ngoài trời. Từ đó chúng tôi thu được kết quả như sau:

a. Nhận thức về giáo dục môi trường.

***Bảng** 2.1. Nhận thức về giáo dục môi trường*

TT	Nội dung	Ý kiến của giáo viên	
		Số lượng	Tỷ lệ %
1	GDMT là quá trình trẻ lĩnh hội tri thức về MTXQ.	0	0
2	GDMT là quá trình phát triển ở trẻ những hiểu biết về MT, quan tâm đến các vấn đề về MT phù hợp với lứa tuổi, được thể hiện qua kiến thức, kỹ năng, thái độ, hành vi của trẻ với MTXQ.	52	76,5
3	GDMT là cung cấp kiến thức, kỹ năng, hành vi cho trẻ đối với MTXQ.	16	23,5

- Đối với câu hỏi này đa số giáo viên hiểu đúng về giáo dục môi trường khi cho rằng: GDMT là quá trình phát triển ở trẻ những hiểu biết về môi trường, quan tâm đến các vấn đề về MT phù hợp với lứa tuổi, được thể hiện qua kiến thức, kỹ năng, thái độ, hành vi của trẻ với MTXQ (52/68 người chiếm 76.5%). Số giáo viên trả lời GDMT là cung cấp kiến thức, kỹ năng, hành vi cho trẻ đối với MTXQ (Có 16/68 chiếm 23.5%). Đây là cách hiểu chưa thật sự đầy đủ.

b.Nhận định về tầm quan trọng của GDMT đối với sự phát triển của trẻ

Bảng 2.2. Nhận thức về tầm quan trọng của GDMT đối với sự phát triển của trẻ

TT	Mức độ	Ý kiến của giáo viên	
		Số lượng	Tỷ lệ %
1	Rất quan trọng	57	83,8
2	Quan trọng	9	13,2
3	Không quan trọng	2	3

Qua khảo sát thực tế cho thấy: Đa số giáo viên (57/68 người chiếm 83.8%) đã nhận thức đúng về vai trò rất quan trọng của giáo dục môi trường đối với sự phát triển của trẻ mầm non. Có 9/68 người chiếm 13,2% nhận thức vấn đề giáo dục môi trường đối với sự phát triển của trẻ mầm non là quan trọng. Có 2/68 người chiếm 3% cho rằng vấn đề GDMT cho trẻ mầm non không quan trọng. Khi trao đổi số ít giáo viên có nhận định này được biết nguyên nhân do Giáo viên ở những trường này Ban Giám hiệu thiếu sự quan tâm đến vấn đề GDMT cho trẻ. Mặc dù vấn đề môi trường khá là vấn đề nóng bỏng của toàn thế giới nói chung và từng quốc gia nói riêng. Nhưng không phải tất cả các giáo viên mầm non đều đánh giá đúng tầm của vấn đề này.

c.Nhận định về mục tiêu GDMTcho trẻ

Bảng 2.3. Nhận thức về mục tiêu GDMTcho trẻ

TT	Nội dung	Ý kiến của giáo viên	
		Số lượng	Tỷ lệ %
1	Trang bị cho trẻ những kiến thức cơ bản về MT và bảo vệ MT.	12	17,6
2	Giáo dục trẻ bước đầu có ý thức quan tâm đến các vấn đề MT và biết được trách nhiệm trong việc bảo vệ MT.	32	47,1
3	Hình thành một số kỹ năng bảo vệ và gìn giữ MT, ứng xử tình cảm với MT.	7	10,3
4	Hình thành thói quen bảo vệ MT.	17	25

Nhìn chung đa số các giáo viên đã nắm được khái niệm GDMT cho trẻ

mầm non 5 – 6 tuổi và đánh giá khá cao vai trò của GDMT đối với sự phát triển của trẻ nhưng khi xác định mục tiêu cần hướng tới thì giáo viên rất lúng túng có (17/68 người chiếm 25%) ý kiến xác định đúng mục tiêu cần hướng tới còn lại xác định mục tiêu chưa đầy đủ. Chủ yếu giáo viên chỉ quan tâm đến thái độ, và trách nhiệm của trẻ trong việc bảo vệ môi trường (có 32/68 người chiếm 47.1%) ý kiến cho rằng GDMT cho trẻ mẫu giáo hướng tới giáo dục trẻ bước đầu có ý thức quan tâm đến các vấn đề môi trường và biết được trách nhiệm trong việc bảo vệ môi trường). Tiếp đến giáo viên quan tâm đến trang bị cho trẻ những kiến thức cơ bản về môi trường và bảo vệ môi trường (có 12/68 người chiếm 17,6%) nghiêng về ý kiến này. Có 7/68 người chiếm10,3% người hướng tới mục tiêu giáo dục hình thành một số kỹ năng bảo vệ và gìn giữ môi trường, ứng xử tình cảm với môi trường. Rất ít người quan tâm đến tiến tới hình thành thói quen bảo vệ môi trường của trẻ, cũng rất ít người trả lời được gần đầy đủ các mục tiêu hướng tới của GDMT cho trẻ mầm non.

d.Nhận định về nội dung GDMTcho trẻ

Bảng 2.4. Nhận thức về nội dung GDMTcho trẻ

TT	Nội dung	Ý kiến của giáo viên	
		Số lượng	Tỷ lệ %
1	Mối quan hệ giữa cơ thể sinh vật (Động vật, thực vật) và môi trường sống được thể hiện ở qui luật về sự thích nghi của nó trong quá trình phát triển.	44	64,7
2	Sự đa dạng sinh học và sự thống nhất của nó.	6	8,8
3	Môi trường sống của con người.	8	11,7
4	Sử dụng tài nguyên thiên nhiên của con người	10	14,7

Chỉ có 9/68 người chiếm 13,2% nhận thức đầy đủ về nội dung GDMT, và có tới 44/68 người chiếm 64,7% cho rằng nội dung GDMT là mối quan hệ giữa cơ thể sinh vật và môi trường sống được thể hiện ở qui luật về sự thích nghi của nó trong quá trình phát triển. Các nội dung còn lại như sự đa dạng sinh học và sự thống nhất của nó chiếm 8,8%, môi trường sống của con người 11,7%, sử dụng tài nguyên thiên nhiên của con người chiếm 14,7% rất ít người quan tâm. Như

vậy, ở đây đa số giáo viên lúng túng trong việc khai thác nội dung GDMT trong các chủ điểm và khi triển khai thực hiện nó trong các hoạt động.

e.Nhận định về ưu thế của GDMT đối với sự phát triển của trẻ.

Bảng 2.5. Nhận thức về ưu thế các hoạt động trong GDMT cho trẻ

TT	Nội dung	Ý kiến của giáo viên	
		Số lượng	Tỷ lệ %
1	Hoạt động học tập.	60	88,2
2	Hoạt động vui chơi.	60	88,2
3	Hoạt động ngoài trời.	60	88,2
4	Các hoạt động sinh hoạt khác.	60	88,2
5	Hoạt động lao động.	60	88,2

Qua điều tra thực tiễn cho thấy: đa số ý kiến giáo viên cho rằng GDMT có thể thông qua các hoạt động như: Hoạt động học tập, hoạt động vui chơi, hoạt động ngoài trời, các hoạt động sinh hoạt khác, hoạt động lao động (60/68 người chiếm 88.2%).

Số liệu chỉ ra rằng tất cả các hoạt động trong chế độ sinh hoạt hàng ngày đều có thể sử dụng để GDMT cho trẻ. Tuy nhiên để việc GDMT có hiệu quả đòi hỏi có tính đồng bộ, việc phối hợp gắn kết các hoạt động tạo thành một hệ thống là vô cùng quan trọng. Hơn nữa, cần nhấn mạnh rằng giáo viên cần phải biết khai thác tiềm năng tối đa của từng hoạt động, tận dụng các cơ hội để GDMT cho trẻ. Hoạt động ngoài trời là một trong những hoạt động có tiềm năng rất lớn cho hoạt động GDMT. Khi giáo viên biết cách tích hợp hoạt động GDMT trong hoạt động ngoài trời một cách khéo léo nó không chỉ mang lại kết quả mong đợi của GDMT mà còn làm cho hoạt động ngoài trời có sức thu hút, hấp dẫn lớn đối với trẻ từ đó tăng cường hứng thú và tích cực hoạt động của trẻ nói chung và hoạt động môi trường nói riêng.

f. Nhận định về những yếu tố ảnh hưởng đến việc giáo dục môi trường cho trẻ thông qua hoạt động ngoài trời.

Bảng 2.6. Nhận định về những yếu tố ảnh hưởng đến việc giáo dục môi trường cho trẻ.

TT	Nội dung	Ý kiến của giáo viên	
		Số lượng	Tỷ lệ %
1	Môi trường hoạt động ngoài trời.	19	27,9
2	Nội dung hoạt động ngoài trời.	19	27,9
3	Phương pháp tổ chức.	19	27,9
4	Sự tích cực tham gia của trẻ khi tham gia hoạt động.	19	27,9
5	Tất cả các ý trên	27	39,7

Sự nhận thức của giáo viên về những yếu tố ảnh hưởng đến việc giáo dục môi trường cho trẻ thông qua hoạt động ngoài trời cũng chưa đầy đủ và thiếu thống nhất. Có 27/68 người chiếm 39.7% cho rằng tất cả các yếu tố mà đề tài đưa ra đều ảnh hưởng đến việc GDMT. Còn lại phân tán ở yếu tố môi trường hoạt động ngoài trời, nội dung hoạt động ngoài trời, phương pháp tổ chức, lập kế hoạch hoạt động ngoài trời mỗi phương án có 19/68 người lựa chọn chiếm khoảng 27,9%.

g. Nhận định về những đối tượng mà giáo viên hướng tới trong quá trình giáo dục môi trường cho trẻ.

Bảng 2.7. Nhận định về những đối tượng mà giáo viên hướng tới trong quá trình giáo dục môi trường cho trẻ.

TT	Nội dung	Ý kiến của giáo viên	
		Số lượng	Tỷ lệ %
1	Làm quen với thực vật	60	88,2
2	Làm quen với động vật	46	67,6
3	Làm quen với nước, đất, cát, đá, sỏi.	61	89,7
4	Làm quen với các hiện tượng tự nhiên.	48	70,6
5	Tổ chức cho trẻ lao động ngoài trời.	37	54,4
6	Tất cả các ý trên	32	47,1

Những đối tượng mà giáo viên hướng tới trong quá trình giáo dục môi trường là chưa đầy đủ và không đồng bộ. Có 32/68 người chiếm 47.1% hướng tới đầy đủ các đối tượng mà đề tài đưa ra, còn lại chủ yếu tập trung vào đối tượng là các hiện tượng tự nhiên và đất, nước, cát, đá, sỏi chiếm 89,7%.

h. Nhận định về biện pháp GDMTcho trẻ của giáo viên mầm non.

Bảng 2.8. Nhận định về biện pháp GDMTcho trẻ của giáo viên mầm non.

TT	Biện pháp	Mức độ					
		Thường xuyên		Thỉnh thoảng		Chưa bao giờ	
		Số lượng	%	Số lượng	%	Số lượng	%
1	- Khai thác nội dung giáo dục MT trong các chủ điểm giáo dục. - Xây dựng môi trường tổ chức hoạt động ngoài trời phù hợp với nội dung GDMT.	63	92,6				
2	- Kích thích trẻ tích cực thu thập thông tin về MT thông qua việc tổ chức trẻ quan sát các đối tượng kết hợp đàm thoại. - Hình thành các kỹ năng thu thập thông tin về MT thông qua các thí nghiệm đơn giản. - Hình thành các kỹ năng bảo vệ môi trường cho trẻ qua việc tổ chức lao động ngoài trời.	36	55,9				
3	- Giúp trẻ lưu lại kết quả khám phá đối tượng. - Khuyến khích trẻ tham gia đánh giá kết quả hoạt động bảo vệ MT. - Tổ chức các hội thi với chủ đề GDMT.			43	63,2		

Giáo viên chủ yếu chỉ sử dụng các phương pháp truyền thống chưa có sự đầu tư và mạnh dạn sử dụng những phương pháp mới cụ thể như sau: Có 63/68 chiếm 92.6% sử dụng thường xuyên phương pháp khai thác nội dung GDMT trong các chủ điểm giáo dục, xây dựng môi trường tổ chức hoạt động ngoài trời phù hợp với nội dung GDMT, kích thích trẻ tích cực thu thập thông tin về môi trường thông qua việc tổ chức cho trẻ quan sát các đối tượng kết hợp đàm thoại. Tiếp đó là các phương pháp hình thành các kỹ năng bảo vệ môi trường cho trẻ qua việc tổ chức lao động ngoài trời, khuyến khích trẻ tham gia đánh giá kết quả hoạt động bảo vệ môi trường. Có 38/68 người lựa chọn chiếm 55.9%. Những biện pháp hình thành các kỹ năng thu thập thông tin về môi trường thông qua các thí nghiệm đơn giản, tổ chức các hội thi, các triển lãm có chủ đề giáo dục môi trường và giúp trẻ lưu lại kết quả khám phá đối tượng chỉ được thỉnh thoảng sử dụng những biện pháp trên có 43/68 người chiếm 63,2%. Thậm chí, phương pháp hình thành các kỹ năng thu thập thông tin về môi trường thông qua các thí nghiệm đơn giản, giúp trẻ lưu lại kết quả khám phá đối tượng, tổ chức hội thi có chủ đề môi trường đã có khá đông người trả lời không bao giờ sử dụng có 39/68 người chiếm 57.4% .

i. Nhận định về việc lập kế hoạch GDMT cho trẻ thông qua hoạt động ngoài trời.

Bảng 2.9. Nhận định về việc lập kế hoạch GDMT cho trẻ thông qua hoạt động ngoài trời.

TT	Nội dung	Ý kiến của giáo viên	
		Số lượng	Tỷ lệ %
1	Kế hoạch bị giới hạn bởi cấu trúc cứng gồm các phần Quan sát có chủ đích, trò chơi vận động, chơi tự do.	14	20,6
2	Thời gian từng phần của kế hoạch hoạt động ngoài trời bị quy định cứng.	9	13,2
3	Nội dung phần quan sát có chủ đích chưa nhằm mục	11	16,2

	đích bổ sung, củng cố những vấn đề trẻ được học trong các hoạt động học có chủ đích, tổ chức phần này với nội dung lặp lại, dẫn đến việc nhàm chán và thiếu tập trung, không hứng thú với trẻ, không phát huy được thế mạnh của hoạt động ngoài trời.		
4	Hoạt động trải nghiệm thực tế để giáo dục môi trường cho trẻ thông qua hoạt động ngoài trời cho trẻ chưa phong phú.	16	23,5

Qua trao đổi ý kiến, thu thập số liệu từ phiếu trưng cầu ý kiến đối với giáo viên mầm non, cho thấy các trường mầm non đều lập kế hoạch tổ chức hoạt động ngoài trời một cách đầy đủ. Tuy nhiên việc lập kế hoạch giáo dục môi trường thông qua hoạt động ngoài trời thì chưa được quan tâm và triển khai thường xuyên, gặp phải một số vấn đề như: Kế hoạch bị giới hạn bởi cấu trúc cứng gồm các phần Quan sát có chủ đích, trò chơi vận động, chơi tự do, trong khi đó có thể thay đổi …. Nội dung này có 14/68 người chiếm 20,6% lựa chọn. Bên cạnh đó, có 9/68 người chiếm 13,2% cho rằng thời gian từng phần của kế hoạch hoạt động ngoài trời cũng bị quy định cứng, cần có sự linh hoạt về thời gian giữa các phần trong một buổi hoạt động ngoài trời và chỉ cần tổng thời gian hoạt động đảm bảo đủ. Mặt khác, nội dung phần quan sát có chủ đích chính là nhằm mục đích bổ sung, củng cố những vấn đề trẻ được học trong các hoạt động học có chủ đích, nhưng giáo viên triển khai, tổ chức phần này với nội dung lặp lại, từ đó dẫn đến việc nhàm chán và thiếu tập trung, không hứng thú với trẻ, không phát huy được thế mạnh của hoạt động ngoài trời. Bởi lợi thế của hoạt động ngoài trời là khai thác được thực trạng của đối tượng tại thời điểm quan sát, và trẻ được trải nghiệm trực tiếp vì có thời gian, không gian, địa điểm. Chẳng hạn như: Tại thời điểm cho trẻ quan sát cây bàng đang vào mùa xuân, trẻ thấy rõ được cây đâm chồi nảy lộc, nhưng sau thời điểm này cây bàng đã ra lá non và phát triển ở thời kỳ khác,… Với nội dung này có tới 11/68 người chiếm 16,2 % nhất trí cho rằng cần có sự linh hoạt thay đổi. Có 16/68 người chiếm 23,5% nhất trí hoạt động trải nghiệm thực tế để giáo dục môi trường cho trẻ

thông qua hoạt động ngoài trời cho trẻ chưa phong phú

Với kết quả như trên có thể thấy phần lớn giáo viên đã nhận thức chưa thật đầy đủ và chính xác được những hạn chế về quy định của kế hoạch giáo dục môi trường cho trẻ 5-6 tuổi trong HĐNT.

j.Nhận định về khó khăn của giáo viên trong việc GDMTcho trẻ thông qua hoạt động ngoài trời

Bảng 2.10. Nhận định về khó khăn của giáo viên trong việc GDMTcho trẻ thông qua hoạt động ngoài trời

TT	Nội dung	Ý kiến của giáo viên	
		Số lượng	Tỷ lệ %
1	Không nắm rõ cách tổ chức hoạt động ngoài trời.	0	0
2	Nguồn tài liệu ít.	54	79,4
3	Thời gian ngắn.	11	16,2
4	Lớp quá đông trẻ.	62	91,2
5	Không gian hoạt động ngoài trời chật hẹp.	38	55,8
6	Thiếu đồ dùng, đồ chơi, dụng cụ cho trẻ hoạt động.	21	30,8
7	Ban Giám hiệu ít quan tâm.	2	2,9

Qua số liệu của phiếu điều tra và trò chuyện với giáo viên chúng tôi thấy giáo viên tập trung đưa ra một số khó khăn sau đây:

- Cơ sở vật chất thiếu thốn (không gian hoạt động ngoài trời chật hẹp, thiếu đồ dùng đồ chơi, dụng cụ cho trẻ hoạt động): Diện tích trường chật hẹp, sân trường là nơi duy nhất tổ chức hoạt động ngoài trời. Trên địa bàn tỉnh Ninh Bình chưa có một trường mầm non nào có vườn trường theo đúng nghĩa. Thường sân trường và vườn trường là hai trong một.

- Lớp quá đông trẻ thường mỗi lớp 50 – 60 trẻ, nguồn tài liệu ít.

Ngoài ra giáo viên còn đưa ra một số khó khăn như:

- Trình độ, sự linh hoạt, nhạy bén của giáo viên khi giải quyết các tình huống còn hạn chế.

- Trình độ của trẻ trong một lớp không đồng đều.

- Hoạt động ngoài trời tiềm ẩn một số nguy cơ mất an toàn đối với trẻ.

Để khắc phục được các khó khăn trên đòi hỏi có sự quan tâm nỗ lực không chỉ của giáo viên mà còn cần sự quan tâm giúp đỡ của các cấp, các ngành. Những khó khăn trên nếu không sớm được loại bỏ thì chính chúng cũng là một rào cản đáng kể trong việc tổ chức tốt hoạt động GDMT cho trẻ thông qua hoạt động ngoài trời.

Qua quan sát thực tế việc tổ chức hoạt động ngoài trời và thống kê trên phiếu điều tra, chúng tôi có một số nhận xét về việc tổ chức hoạt động ngoài trời ở một số trường mầm non như sau:

- Thời gian giáo viên dành cho tổ chức hoạt động ngoài trời là chưa đảm bảo, ở đây có cả yếu tố khách quan như thời tiết không cho phép (mùa xuân mưa phùn gần như cả ngày sân trường rất trơn không đảm bảo an toàn cho trẻ). Thời gian tổ chức hoạt động ngoài trời là sau hoạt động học, mùa hè đôi khi trời quá nắng.Trong đó cũng phải kể đến lý do chủ quan nhiều khi giáo viên cắt xén hoạt động ngoài trời như không tổ chức hoặc tổ chức qua loa, chủ yếu cho trẻ chơi tự do, cô giám sát đảm bảo an toàn cho trẻ.

- Nội dung hoạt động nghèo nàn, việc tổ chức hoạt động có mục đích, tổ chức trò chơi vận động và trò chơi học tập hầu như không có sự thay đổi.Giáo viên khai thác sơ sài, hầu như buổi nào cũng cho trẻ vẽ trên sân, chơi với các đồ chơi ngoài trời, hoặc chơi với vòng, các trò chơi dân gian cũng chỉ mấy trò chơi đã quá quen thuộc đối với trẻ.

- Giáo viên chưa thực sự khai thác các điều kiện sẵn có của môi trường xung quanh để tổ chức hoạt động GDMT cho trẻ.

- Diện tích giáo viên giới hạn cho trẻ hoạt động trong một khu vực hẹp và gần như cố định (chủ yếu gần cửa lớp học, tiện cho việc quản trẻ).

Khi trao đổi trực tiếp với các giáo viên chúng tôi đã nhận được thông tin phản hồi như sau:

- Lớp quá đông trẻ, cường độ hoạt động cao, giáo viên thật sự rất vất vả, mệt mỏi và căng thẳng. Giáo viên chủ yếu chỉ chú trọng nhiều đến hoạt động học, hoạt động góc vì những hoạt động này có sự kiểm tra giám sát gắt gao hơn.

k. Nhận định về những kinh nghiệm của giáo viên trong việc GDMT cho trẻ.

Khi được hỏi về những kinh nghiệm của giáo viên trong việc GDMT cho trẻ 5 – 6 ở trường mầm non thông qua hoạt động ngoài trời thì chủ yếu nhận được câu trả lời là tạo môi trường hoạt động, giáo viên rất chú ý đến biện pháp dùng lời đặc biệt

là hệ thống câu hỏi. Thay đổi địa điểm chơi; Tạo yếu tố bất ngờ hấp dẫn như trang trí, bổ sung một số đối tượng, di chuyển vị trí các đối tượng; Bổ sung các yếu tố mới, trò chơi mới; Yếu tố đảm bảo an toàn cho trẻ khi tham gia hoạt động ngoài trời cũng được giáo viên khá quan tâm.

Từ kết quả điều tra, quan sát thực tế và trao đổi với giáo viên chúng tôi đưa ra một số kết luận sau: Như vậy, qua kết quả điều tra thực trạng chúng tôi thấy giáo viên chưa nhận thức được hết tầm quan trọng của GDMT cho trẻ mẫu giáo 5 – 6 tuổi thông qua hoạt động ngoài trời. Họ cũng chưa hiểu đầy đủ về mục tiêu, nội dung, các yếu tố ảnh hưởng đến việc GDMT cho trẻ mầm non 5 – 6 tuổi. Trong quá trình tổ chức hoạt động ngoài trời giáo viên hầu như chỉ chú ý tới việc cung cấp tri thức mà chưa chú trọng đến việc giúp trẻ vận dụng các tri thức đó để giải quyết các tình huống cụ thể. Việc giáo dục ý thức thái độ cho trẻ còn nặng về hình thức chưa chú trọng đến hành vi đối với môi trường của trẻ.
Nhận thức của giáo viên về giáo dục môi trường nói chung và giáo dục môi trường thông qua hoạt động ngoài trời còn có những hạn chế. Giáo viên rất chú trọng đến việc cung cấp tri thức cho trẻ nhưng chưa chú trọng đến việc dạy trẻ tìm ra tri thức và vận chúng nhằm giải quyết các vấn đề, giáo viên chưa hướng tới việc hình thành hành vi, cách ứng xử với môi trường. Điều kiện vật chất còn thiếu thốn, số lượng trẻ quá đông giáo viên thực sự quá tải, mệt mỏi do đó việc đầu tư, tìm kiếm, khai thác tối đa những tiềm năng sẵn có của trường, địa phương là chưa đáng kể.

2.7. Kết quả GDMT trên trẻ được thể hiện qua 3 lĩnh vực: Kiến thức về môi trường, kỹ năng bảo vệ môi trường, thái độ về bảo vệ môi trường.

Sau khi sử dụng hệ thống bài tập nhằm khảo sát thực trạng kết quả GDMT của trẻ 5-6 tuổi trong tổ chức hoạt động ngoài trời ở trường MN thì kết quả khảo sát được thể hiện một cách khái quát ở bảng 2.1:

Bảng 2.1. Thực trạng mức độ GDMT của trẻ mẫu giáo 5 – 6 tuổi ở trường mầm non

Kết quả / Lĩnh vực	Giỏi		Khá		Trung bình		Yếu	
	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
Kiến thức	8	6.67	39	32.50	62	51.67	11	9.17
Kỹ năng	7	5.83	39	32.50	54	45.00	20	16.67
Thái độ	13	10.83	44	36.67	54	45.00	9	7.50

a. Kết quả GDMT của trẻ ở trường mầm non không cao.

Số liệu khảo sát cụ thể như sau: Kiến thức 6,67%; kỹ năng 5.83%; thái độ 10,83%, và tỉ lệ trẻ đạt loại yếu ở 3 lĩnh vực là: kiến thức 9,17%; kỹ năng 16,67%; thái độ 7,50%. Số trẻ đạt trung bình ở cả 3 lĩnh vực chiếm đa số: kiến thức 51,67%, kỹ năng 45%, thái độ 45%. Số trẻ đạt khá ở cả 3 lĩnh vực cũng chiếm tỷ lệ đa số: kiến thức 32,5%, kỹ năng 32,5%, thái độ 36,67%. Nhìn vào bảng 2.1 chúng ta thấy tỉ lệ trẻ đạt giỏi ở các lĩnh vực kiến thức về môi trường, kỹ năng và thái độ bảo vệ môi trường không cao. Qua kết quả của bảng 2.2 cho thấy điểm trung bình cộng của các lĩnh vực chỉ đạt ở mức trung bình cụ thể là: kiến thức: 6,41; kỹ năng: 6,11; thái độ: 6,73

Điều tra thực trạng cho thấy: trẻ nắm được một vài mối quan hệ rất đơn giản, cụ thể nên trẻ ít có được những biện pháp thu thập thông tin về môi trường. Những biện pháp bảo vệ môi trường và khả năng thực hành các biện pháp đó cũng chưa mang lại kết quả cao. Trẻ còn nhút nhát, thiếu tự tin để thể hiện rõ thái độ của mình trước các hiện tượng môi trường, chủ yếu chỉ dừng lại ở việc biểu hiện nhận cảm. Chủ yếu mức độ trung bình là kết quả GDMT của đa số trẻ đạt được, cụ thể: trẻ bộc lộ kiến thức về môi trường trong đó các đối tượng với những mối quan hệ và sự thống nhất của chúng, giữa đối tượng với đối tượng, giữa đối tượng với môi trường sống, giữa đối tượng với con người là chưa tốt.

b. Kết quả GDMT cho trẻ mẫu giáo thể hiện trên ba lĩnh vực: Kiến thức, kỹ năng, thái độ, là không đồng đều.

Thái độ của trẻ đối với môi trường là tương đối tốt, trẻ biết yêu quí môi trường xung quanh mình, bắt đầu có sự cảm nhận được vẻ đẹp của chúng, hiểu được sự cần thiết bản thân trẻ phải góp phần bảo vệ môi trường phù hợp với độ tuổi. Nhưng trẻ chưa có kỹ năng tốt, tức là trẻ lúng túng trong cách thực hiện các việc làm giúp cho môi trường tốt hơn. Những kiến thức về môi trường của trẻ ở mức trung bình khá, chủ yếu là kiến thức cơ bản về môi trường nhưng kiến thức về bảo vệ môi trường không cao.

Qua bảng số liệu 2.2 cho thấy: Đối với lĩnh vực thái độ bảo vệ môi trường có điểm trung bình cao nhất và cao hơn lĩnh vực hiểu biết về môi trường và lĩnh

vực kỹ năng bảo vệ môi trường, cụ thể: thái độ: 6,73; kiến thức 6,41; kỹ năng 6,11

c. Việc GDMT của trẻ được biểu hiện.

- Đối với các câu hỏi kiểm tra kiến thức của trẻ về hiện tượng xung quanh thì đa số trẻ trả lời tốt, có khá đông trẻ không trả lời đầy đủ những điều kiện để đối tượng tồn tại và phát triển (khảo sát ở chủ đề thế giới thực vật). Câu hỏi về sự cần thiết phải bảo vệ môi trường như: muốn môi trường nước không bị ô nhiễm chúng ta phải làm gì? (khảo sát ở chủ đề nước và các hiện tượng tự nhiên) phần lớn trẻ chỉ trả lời "không vứt rác thải xuống nước". Số trẻ trả lời đầy đủ không nhiều. Khi trả lời câu hỏi rất nhiều trẻ không tập trung chú ý, vừa trả lời vừa quay sang nhìn bạn, nhìn xung quanh lớp hay nhìn đối tượng khác, thậm chí một số ít trẻ cũng không nhìn vào bức tranh môi trường nước bị ô nhiễm mà trẻ cần phải quan sát, trẻ rất nhút nhát và thiếu tự tin.

Khi trực tiếp dự những buổi hoạt động ngoài trời do giáo viên tổ chức cho trẻ, nhận thấy rõ một thực tế sau: đối với phần thể hiện kỹ năng thì trẻ gặp khó khăn trong việc đánh giá tình trạng của đối tượng, do ở trường mầm non giáo viên ít khi khai thác khía cạnh này. Cụ thể: Khảo sát ở chủ đề thế giới thực vật trong hoạt động quan sát có chủ đích "Quan sát cây trong sân trường" nhưng giáo viên thường chủ yếu cho trẻ tìm hiểu tên gọi, đặc điểm cấu tạo, vai trò, ích lợi, cách chăm sóc bảo vệ cây mà không hề khai thác đến các khía cạnh như: cây bị sâu, cây bị thiếu dinh dưỡng, thiếu nước tới mức vàng lá, cây bị một cây khác lớn hơn che ánh sáng nên tán phát triển không đều, tán cây chủ yếu hướng về phía có ánh sáng… Cũng chính vì thế dẫn đến trẻ không có kỹ năng năng phân tích để đưa ra quyết định chính xác trước hiện trạng của đối tượng quan sát. VD: Trẻ quan sát các cây đỗ với hiện tượng cây thiếu dinh dưỡng, hay thiếu ánh sáng, hay thiếu nước, hay bị sâu bệnh thì rất nhiều trẻ vẫn chỉ đưa ra quyết định sẽ tưới nước cho cây. Riêng đối với những cây đỗ thiếu dinh dưỡng trẻ cũng dễ nhận thấy bởi những cây này thường cằn cỗi, thấp hơn những cây khác, nhưng cây đỗ thiếu ánh sáng mặc dù đã có sự đổi mầu của lá khá rõ nét nhưng trẻ vẫn khó phát hiện, đôi khi phát hiện được cây thiếu ánh sáng nhưng vẫn chỉ quyết định là tưới nước và bón phân mà thôi. Chẳng hạn như: Khi giáo viên hỏi trẻ "

Con nhận xét thế nào về lá của cây đỗ?" Trẻ nhận ra và trả lời chính xác "cây đỗ lá bị bạc màu". Giáo viên tiếp tục hỏi: "Thế con có biết tại sao cây đỗ bạc màu không?" thì trẻ lại trả lời: "Vì cây đỗ thiếu nước". Tuy nhiên, bước đầu trong việc chăm sóc và bảo vệ môi trường thì trẻ đã có được một số kỹ năng đơn giản. Trẻ tỏ ra rất thích thú khi được làm những công việc đó.

Đối với việc thể hiện thái độ của trẻ là lĩnh vực khi khảo sát đã đạt được kết quả đo tốt hơn. Hầu như các trẻ đều nhận biết và ủng hộ những hành vi tích cực cho môi trường, phản đối những hành vi tiêu cực đối với môi trường nhưng cách phản đối hay ủng hộ đó mang tính trực phát. Trẻ khó khăn khi đưa ra những quyết định cụ thể trước những hành vi ấy. Chẳng hạn như: Khi giáo viên đưa cho trẻ quan sát bức tranh một bạn đang vứt rác và đổ màu vẽ xuống dòng nước sau đó giáo viên đưa ra các câu hỏi để trẻ trả lời như: "Con có đồng ý với việc làm của hai bạn nhỏ trong bức tranh không?" Trả trả lời được: "Con không đồng ý với việc làm của các bạn nhỏ trong tranh". Tuy nhiên, Đối với các câu hỏi tiếp theo mà giáo viên đưa ra như: "Tại sao con không đồng ý?"; "Giả sử con gặp hành vi đó thì con sẽ làm gì?"; "Nếu bạn không nghe lời con thì con sẽ làm gì?" Thì hầu như trẻ không trả lời được.

- Về lĩnh vực kiến thức bảo vệ môi trường của trẻ nhìn chung là còn có sự chệnh lệch lớn. Việc vận dụng kiến thức kỹ năng vào giải quyết các nhiệm vụ thực tiễn chưa cao. Trẻ có kiến thức khá tốt nhưng việc thực hiện lại khó khăn. Có khá đông trẻ trả lời để cây sống và phát triển cần có đất, nước, ánh sáng, không khí. Nhưng khi đánh giá thực trạng của cây đó cần gì rất ít trẻ có sự đánh giá và đưa ra quyết định đúng.

Bảng 2.1. Thực trạng về mức độ kiến thức, kỹ năng, thái độ bảo vệ môi trường của trẻ mẫu giáo 5 – 6 tuổi ở trường mầm non

Các lĩnh vực	**Số lượng trẻ**	**Tiêu chí**			∑
		1	2	3	
Kiến thức	120	1.37	2.56	2.48	6.41
Kỹ năng	120	1.39	2.35	2.37	6.11
Thái độ	120	1.39	2.61	2.72	6.73

d. Sự phát triển giữa kiến thức, kỹ năng, thái độ về môi trường của trẻ có sự chênh lệch và không đồng đều.

Qua khảo sát thực trạng thấy rất rõ sự chênh lệch giữa các lĩnh vực kiến thức, kỹ năng, thái độ của trẻ về môi trường thông qua bảng 2.2. Nhận thấy: Điểm trung bình cộng của lĩnh vực thái độ về môi trường cao hơn điểm trung bình cộng về kiến thức môi trường, điểm trung bình cộng của kiến thức về môi trường cao hơn điểm trung bình cộng điểm kỹ năng bảo vệ môi trường. Điều này chứng tỏ trẻ đã có thái độ tích cực với việc bảo vệ môi trường, trẻ cũng có những sự hiểu biết nhất định về môi trường và bảo vệ môi trường nhưng trẻ chưa được thực hành, trải nghiệm trong môi trường và bảo vệ môi trường. Như vậy một vấn đề đặt ra là cần cho trẻ được trải nghiệm, thực hành nhiều hơn nữa về môi trường, trong môi trường và vì môi trường.

- Giữa 3 lĩnh vực kiến thức, kỹ năng và thái độ về môi trường của trẻ đôi khi không đồng nhất: có những trẻ có kiến thức tốt, thái độ ứng xử giải quyết các vấn đề môi trường khá tốt nhưng kỹ năng thu thập thông tin về môi trường, kỹ năng đề xuất biện pháp, kỹ năng thực hiện các biện pháp bảo vệ môi trường chỉ đạt mức trung bình. Một số trẻ thái độ rất tốt với môi trường nhưng kiến thức có được về đối tượng trong môi trường lại ở mức trung bình. Điều này chứng tỏ, có thể các biện pháp và kế hoạch tác động của giáo viên chưa được đồng bộ và chưa thực sự phù hợp.

Như vậy, kết quả GDMT của trẻ mẫu giáo chưa cao mới chỉ dừng lại ở mức trung bình. Vì vậy để đạt được mục tiêu nâng cao hiệu quả GDMT cho trẻ mầm non là trách nhiệm của nhà trường, gia đình và toàn thể cộng đồng trong đó trường mầm non có một vai trò hết sức quan trọng việc định hướng cũng như lựa chọn những biện pháp tác động phù hợp để lập kế hoạch khoa học.

KẾT LUẬN CHƯƠNG 2

Kết quả điều tra thực trạng cho thấy:

- Nhìn chung GVMN trên địa bàn nghiên cứu đã nhận thức đúng về vai trò của việc giáo dục môi trường cho trẻ 5 – 6 tuổi nhưng nhận thức về việc lập kế hoạch tổ chức hoạt động giáo dục môi trường cho trẻ 5 – 6 tuổi thông qua HĐNT còn nhiều hạn chế. Giáo viên chưa thể điều chỉnh linh hoạt, kịp thời những quy định cứng về cấu trúc từng phần cũng như thời gian, nội dung quan sát có chủ đích và chưa tăng cường cho trẻ những trải nghiệm thực tế. Nguyên nhân chủ yếu do giáo viên nhận thức chưa đầy đủ về GDMT cho trẻ mầm non. Giáo viên chưa biết cách khai thác tiềm năng to lớn của hoạt động ngoài trời cũng như cơ sở vật chất sẵn có và sự quan tâm của cộng đồng, xã hội để tổ chức tốt GDMT cho trẻ.

- Kết quả điều tra thực tiễn cho thấy GDMT cho trẻ mẫu giáo 5 – 6 tuổi thông qua hoạt động ngoài trời ở trường mầm non chưa cao.

Mối quan hệ giữa kiến thức, kỹ năng, thái độ về môi trường của trẻ có sự phát triển không đồng nhất.Sự chênh lệch rõ giữa lĩnh vực kiến thức, kỹ năng, thái độ của trẻ về môi trường. Thể hiện trẻ có thái độ tích cực với việc bảo vệ môi trường, trẻ cũng có những sự hiểu biết nhất định về môi trường và bảo vệ môi trường nhưng trẻ chưa được thực hành, trải nghiệm trong môi trường và bảo vệ môi trường. Như vậy một vấn đề đặt ra là cần cho trẻ được trải nghiệm, thực hành nhiều hơn nữa về môi trường, trong môi trường và vì môi trường.

Giữa kiến thức, kỹ năng và thái độ đôi khi không đồng nhất: có những trẻ có kiến thức tốt, thái độ ứng xử giải quyết các vấn đề môi trường khá tốt nhưng kỹ năng thu thập thông tin về môi trường, kỹ năng đề xuất biện pháp, kỹ năng thực hiện các biện pháp bảo vệ môi trường chỉ là trung bình. Một số trẻ có thái độ rất tốt với môi trường nhưng tri thức có được về đối tượng lại ở mức trung bình. Điều này chứng tỏ, có thể các biện pháp tác động và khâu lập kế hoạch giáo dục của giáo viên chưa được đồng bộ và chưa thực sự phù hợp.

CHƯƠNG 3
LẬP KẾ HOẠCH VÀ THỰC NGHIỆM TỔ CHỨC GIÁO DỤC MÔI TRƯỜNG CHO TRẺ 5 – 6 TUỔI THÔNG QUA HOẠT ĐỘNG NGOÀI TRỜI

3.1. Lập kế hoạch tổ chức giáo dục môi trường cho trẻ 5 – 6 tuổi thông qua hoạt động ngoài trời

3.1.1. Các nguyên tắc lập kế hoạch tổ chức hoạt động ngoài trời nhằm giáo dục môi trường cho trẻ 5 – 6 tuổi

3.1.1.1. Việc lập kế hoạch góp phần thực hiện mục tiêu giáo dục mầm non nói chung và mục tiêu giáo dục môi trường cho trẻ nói riêng

Bản chất của quá trình dạy học ở trường mầm non là quá trình nhận thức của trẻ dưới sự tác động của người lớn hay nhà giáo dục, do vậy kế hoạch tổ chức hoạt động ngoài trời trước hết phải đảm bảo được mục tiêu dạy học góp phần thực hiện tốt GDMN. Tổ chức hoạt động ngoài trời cho trẻ là một trong 5 hoạt động cơ bản của trường mầm non, là một trong những hình thức giáo dục của chương trình GDMN, nó phối hợp với các hoạt động khác thực hiện mục tiêu GDMN.

Để thực hiện tốt mục tiêu GDMN, giáo viên cần hết sức coi trọng HĐNT bởi đây là một hoạt động được tổ chức hàng ngày nó chứa đựng nhiều tiềm năng và cơ hội giúp trẻ khám phá MTXQ, nhận biết và trải nghiệm các hoạt động trong môi trường thực cũng như thực hành các hoạt động vì môi trường. Có thể nói HĐNT là cơ hội "vàng" để GDMT cho trẻ MN. Do vậy, các kế hoạch HĐNT ngoài việc thực hiện tốt các hoạt động khám phá MTXQ cần phải tận dụng các cơ hội tích hợp GDMT thật hài hòa, hợp lý và phù hợp với khả năng thực hiện của trẻ. Bởi đích cuối cùng của GDMT là tác động đến hành vi của trẻ và tiến tới việc BVMT phải trở thành thói quen của trẻ.

3.1.1.2. Việc lập kế hoạch phải đảm bảo phù hợp với nội dung chủ đề và nội dung trẻ khám phá MTXQ

Mọi hoạt động của trường mầm non đều xoay quanh chủ đề, chi phối bởi chủ đề, do đó nội dung được lựa chọn trong HĐNT phải nằm trong chủ đề, phù hợp với chủ đề, làm rõ hơn và phong phú chủ đề. Hơn nữa cơ hội GDMT cho trẻ thông qua

hoạt động ngoài trời có thể tiến hành ở cả 3 hoạt động đó là hoạt động có chủ đích, trò chơi, chơi tự do, xong có thể nói ở hoạt động có chủ đích chứa đựng nhiều tiềm năng hơn cả thuận lợi cho việc GDMT gắn liền với quá trình khám phá đối tượng tại thời điểm nhất định. Do đó, GDMT phải là một phần tất yếu, logic trong quá trình khám phá MTXQ

3.1.1.3. *Việc lập kế hoạch phải phù hợp với đặc điểm nhận thức và khả năng BVMT của trẻ*

Đặc điểm phát triển nhận thức của trẻ từ đơn giản đến phức tạp, từ khái quát đến chi tiết từ đó hình thành, củng cố, chính xác hóa và phát triển các biểu tượng về MTXQ cho trẻ.

Trẻ nhận biết MTXQ từ những dấu hiệu bên ngoài đơn giản đến các đặc điểm mang tính bản chất của đối tượng quá trình sinh trưởng phát triển, sự thay đổi của đối tượng; mối quan hệ của đối tượng thể hiện tính thống nhất trong bản thân đối tượng giữa đối tượng với môi trường và con người.

Tổ chức cho trẻ tham gia các thí nghiệm nói riêng hay các trải nghiệm nói chung giúp trẻ hiểu biết đầy đủ, chính xác, sinh động hơn về MTXQ. Từ những hiểu biết chính xác, khách quan về sự vật hiện tượng, trẻ sẽ có hành vi ứng xử đúng với đối tượng và có thái độ tích cực với đối tượng. Với trẻ MN hay có những phản ứng hành vi thái quá đối với đối tượng do đó nếu trẻ chưa có những hiểu biết về đối tượng thì chính các hành vi trẻ cho là tích cực lại có tác động xấu đến đối tượng như liên tục cho cá ăn, tưới cây…

Nhận thức đúng dẫn tới hành vi, thái độ đúng, hơn nữa khả năng BVMT của trẻ còn khá hạn chế, các kế hoạch HĐNT cần đưa ra các yêu cầu thực hiện hành vi BVMT phù hợp với khả năng thực hiện của trẻ ở từng độ tuổi. Tránh rơi vào tình trạng, đơn giản, nhạt nhẽo không hiệu quả và cũng không rơi vào tình trạng yêu cầu quá cao trẻ khó thực hiện được. Do đó, các kế hoạch HĐNT cần được xây dựng đảm bảo phù hợp với đặc điểm nhận thức và khả năng BVMT của trẻ.

3.1.2. Qui trình tổ chức thực hiện kế hoạch chức giáo dục môi trường cho trẻ 5 – 6 tuổi thông qua hoạt động ngoài trời

3.1.2.1.Xác định mục đích

- Củng cố tri thức, kỹ năng nhận thức cho trẻ

- Mở rộng tri thức về MTXQ

- Hình thành thái độ tích cực với MTXQ.

3.1.2.2. Chuẩn bị

- Khảo sát sân bãi, vườn trường để đảm bảo an toàn cho trẻ và chủ động trong việc tìm kiếm phát hiện những đối tượng mới, khác lạ, kết hợp với kinh nghiệm và hiểu biết của trẻ để định hướng, khuyến khích trẻ tìm tòi khám phá đồng thời có ý thức, hành vi ứng xử chuẩn mực với đối tượng

- Lập kế hoạch cho HĐNT: Xác định rõ mục tiêu, nội dung các hoạt động cụ thể sẽ được tổ chức, đối tượng cần tác động và cách thức tác động.

- Chuẩn bị kiến thức của cô, của trẻ, đồ dùng, đồ chơi các dụng cụ thí nghiệm, các môi trường và tình huống trải nghiệm…Khuyến khích trẻ tham gia hoạt động chuẩn bị cùng cô để trẻ có được tâm thế tốt nhất khi tham gia hoạt động.

3.1.2.3.Tiến hành hoạt động

Hoạt động ngoài trời là một hoạt động mở nên thiết kế thật linh hoạt về mặt cấu trúc, nội dung, phương thức tiếp cận và thời gian thực hiện.

- Quan sát: Tùy từng đối tượng quan sát, độ tuổi của trẻ để tổ chức theo hình thức tập thể/ nhóm/ cá nhân. Tạo cơ hội cho trẻ sử dụng tối đa của các giác quan cũng như khả năng của cơ thể để khám phá đối tượng. Tuy nhiên, không để hoạt động ngoài trời thành tiết học ngoài trời. Tức là quá coi trong việc cung cấp kiến thức, hình thành biểu tượng cho trẻ. Ở HĐNT điều quan trọng nhất là giúp trẻ tìm kiếm phát hiện trạng thái và sự thay đối của đối tượng ở các thời điểm khác nhau trong môi trường thực của chúng. Các tri thức về đặc điểm, mối quan hệ của đối tượng chỉ mang tính chất củng cố mà thôi.

- Trải nghiệm: Tạo cơ hội cho trẻ tiếp xúc trực tiếp với các đối tượng, tập sử dụng các công cụ lao động của người lớn, tập giải quyết và thực hành các tình huống BVMT.

- Lao động: Tổ chức cho trẻ lao động phù hợp với sức khỏe và khả năng của trẻ như sới đất, nhổ cỏ, nhặt lá rụng, trồng cây, gieo hạt, lau lá cây…Tuy nhiên trong quá trình lao động cần giúp trẻ khám phá đối tượng một cách nhẹ nhàng, trực tiếp và gắn liền với các hành vi BVMT

- Trò chơi: Có thể tổ chức các trò chơi vận động, các trò chơi học tập có tính động thậm chí là một góc phân vai của trò chơi sáng tạo. Ví dụ như: phiên chợ quê ngày tết, hay hội chợ triển lãm…Khi thiết kế những trò chơi này cần lưu ý tới tính logic trong cấu trúc hoạt động ngoài trời, tránh tình trạng trò chơi không liên quan đến hoạt động nhận thức cũng như chủ đề. Các giáo viên cũng nên ưu tiên các trò chơi dân gian, trò chơi vận động có tính tập thể.

- Chơi tự do: Trẻ chơi theo ý thích hoặc chơi với những đồ chơi cô đã chuẩn bị. Tuy nhiên để có sản phẩm trưng bày khi đóng chủ đề, trong hoạt động chơi tự do cô nên khéo léo lôi cuốn trẻ vào các hoạt động nhằm tạo ra những sản phẩm gắn với việc GDMT

3.1.3. Một số kế hoạch tổ chức giáo dục môi trường thông qua hoạt động ngoài trời.

Qua thực tế điều tra trực tiếp ở một số trường mầm non và thông qua phiếu điều tra chúng tôi nhận thấy các trường mầm non tại tỉnh Ninh Bình chưa đặt HĐNT xứng đáng với vị trí của nó thể hiện rất rõ ở việc chưa khi nào tổ chức các hội thi về tổ chức HĐNT, không tổ chức thanh tra, kiểm tra chuyên môn mang tính riêng biệt cho hoạt động ngoài trời. Trong khi đó dưới sự phân tích của chúng tôi, chúng tôi nhận thấy hoạt động ngoài trời có tiềm năng to lớn giúp trẻ khám phá MTXQ và là cơ hội rất tốt để GDMT cho trẻ. Cụ thể về mặt thời gian HĐNT được tổ chức theo chế độ sinh hoạt hàng ngày, chỉ tính thời gian dành cho hoạt động có chủ đích ở mỗi buổi được tổ chức hoạt động ngoài trời trong một tuần của trẻ 5 – 6 tuổi vào khoảng 60 – 70 phút. Trong khi đó hoạt động khám phá MTXQ một tuần chỉ tối đa là 35 phút. Ở đây chúng tôi không so sánh cơ học mà chỉ muốn khẳng định HĐNT nếu được khai thác tốt sẽ là một hoạt động bổ trợ to lớn cho hoạt động khám phá MTXQ và GDMT cho trẻ. Hơn nữa hoạt động ngoài trời có những lợi thế mà tiết học không có được đó là đối tượng mà trẻ khám phá hết sức sống động nó đang tồn tại trong môi trường thực của mình, đang chịu sự tác động trực tiếp, cụ thể của môi trường và con người. Khi tổ chức cho trẻ khám phá MTXQ và GDMT cho trẻ thông qua

hoạt động ngoài trời thực chất là chúng ta đang tổ chức GDMT theo đúng quan điểm của UNESCO đó là Giáo dục về MT, trong MT và vì MT

Thông qua các tài liệu mà chúng tôi có được các nước như Úc, Nhật Bản, Singapo…rất coi trọng hoạt động ngoài trời. HĐNT ở các nước đó được tổ chức hết sức linh hoạt và có độ mở cao, tận dụng tối đa không gian, thời gian ngoài trời và đặc biệt họ không quá coi trọng việc cung cấp kiến thức một cách bài bản thông qua hoạt động ngoài trời mà họ tận dụng các cơ hội cho trẻ trải nghiệm để từ đó trẻ lĩnh hội các kiến thức, kinh nghiệm một cách nhẹ nhàng, họ đề cao việc hình thành và rèn luyện các kỹ năng thông qua hoạt động trải nghiệm trong HĐNT.

Từ những lý do trên chúng tôi lập 17 kế hoạch ở 02 chủ đề: Thực vật, nước và hiện tượng tự nhiên với cách tiếp cận như sau:

Coi hoạt động ngoài trời là một hoạt động *mở* do đó nó sẽ được linh hoạt trong việc lựa chọn nội dung, thời gian và thời điểm tổ chức.

- Các nội dung mà chúng tôi lựa chọn không trùng lắp với hoạt động học, những nội dung nhẹ nhàng, coi trọng việc khám phá các trạng thái khác của đối tượng. Không đặt mục tiêu cung cấp kiến thức lên hàng đầu mà coi trọng việc hình thành và rèn luyện kỹ năng hành vi cho trẻ. Không biến HĐNT thành *tiết học ngoài trời*.

- Linh hoạt về mặt cấu trúc và thời gian thực hiện các hoạt động của hoạt động ngoài trời. Ví dụ không nhất thiết hoạt động có chủ đích chỉ được thực hiện từ 10 – 15 phút. Có thể ngắn hơn hoặc dài hơn thời gian này tùy thuộc vào nội dung mà giáo viên lựa chọn, tuy nhiên cần lưu ý tới tổng thời gian dành cho hoạt động ngoài trời để không làm ảnh hưởng đến các hoạt động tiếp theo. Ngoài việc linh hoạt về thời gian HĐNT cũng cần linh hoạt về thời điểm tổ chức, Ví dụ: Cho trẻ khám phá, trải nghiệm với những hạt sương mai, nắng sớm mùa hè…thì không nên tổ chức sau 8h vì khi đó không phải là thời điểm thích hợp. Với những đề tài như vậy giáo viên có thể tổ chức hoạt động ngoài trời sau thể dục buổi sáng.

- Không ấn định hoạt động 1 của hoạt động ngoài trời là hoạt động quan sát và phải có cấu trúc đủ 3 phần. Có thể là hoạt động quan sát, hoặc một hoạt

động trải nghiệm, hoạt động lao động, tổ chức thí nghiệm hay lễ hội… Khi tổ chức cho trẻ lao động ngoài trời và trong quá trình lao động trẻ được khám phá về đối tượng tức là đã bao gồm hoạt động tĩnh và động thì có thể không cần tổ chức trò chơi hoặc chỉ nên lựa chọn một trò chơi thật nhẹ nhàng. Hoặc khi tổ chức lễ hội đóng chủ đề lúc đó cần thời gian 45 – 60 phút.

Một số kế hoạch HĐNT

A. Chủ đề thực vật

1. Cây cỏ mùa xuân
2. Những chiếc lá xinh xắn
3. Ai trồng cây người đó sẽ có…
4. Cây nảy mầm từ đâu
5. Vườn rau trường em
6. Những sợi rơm vàng
7. Nặn một số quả
8. Hương sắc của hoa
9. Cây cần đủ nước
10. Lễ hội "Môi trường xanh"

B. Chủ đề nước và hiện tượng tự nhiên

1. Chuyển động của nước và sự hòa tan
2. Gió tự nhiên
3. Sau cơn mưa
4. Thời tiết hôm nay
5. Nắng sớm mùa hè
6. Những đám mây
7. Núi lửa phun trào

3.2. Thực nghiệm

3.2.1. Mục đích thực nghiệm

Thực nghiệm nhằm kiểm chứng tính khả thi, tính hiệu quả của các kế hoạch tổ chức GDMT cho trẻ 5 -6 tuổi thông qua hoạt động ngoài trời mà đề tài đã xây dựng.

3.2.2. Nội dung và thời gian thực nghiệm

- Nội dung thực nghiệm gồm hoạt động ngoài trời ở chủ đề thực vật .
- Thời gian thực nghiệm: Tháng 2 đến tháng 3 năm 2017

3.2.3. Tiêu chí và thang đánh giá:

Được thể hiện tại mục 2.5.

3.2.4. Mẫu thực nghiệm

Thực nghiệm tiến hành với 50 trẻ ở trường MN Ninh Nhất, trong đó 25 trẻ ở nhóm TN, 25 trẻ nhóm ĐC. Hai nhóm này có nhiều điểm tương đồng:

- Số lượng trẻ trai và trẻ gái.
- Mức độ GDMT
- Cơ sở vật chất, đồ dùng, đồ chơi trong lớp.
- Ngành nghề, độ tuổi của cha mẹ trẻ.
- Trình độ đào tạo, thâm niên công tác của GVMN...

3.2.5. Quy trình tổ chức thực nghiệm

- Bước 1: Chọn mẫu thực nghiệm
- Bước 2: Chuẩn bị thực nghiệm
- Bước 3: Tổ chức các hoạt động ngoài trời đã xây dựng
- Bước 4: Đánh giá kết quả

3.2.6. Tiến hành thực nghiệm và kết quả.

Chúng tôi tiến hành thực nghiệm theo các bước sau:

- Chọn địa bàn thực nghiệm, đo kết quả đầu vào trước khi tiến hành thực nghiệm.
- Phổ biến cho giáo viên lớp thực nghiệm các cơ sở lý luận cần thiết. Trao đổi với giáo viên về biện pháp và cách tiến hành trong điều kiện thực tế của trường.
- Tổ chức triển khai các nội dung thực nghiệm cho lớp thực nghiệm. Trẻ lớp ĐC thực hiện hoạt động theo nội dung và biện pháp cũ.
- Kiểm tra kết quả đầu ra sau thực nghiệm , xử lý kết quả và rút ra kết luận về vấn đề thực nghiệm.

a. Kết quả đo trước khi tiến hành thực nghiệm.

Kết quả khảo sát về mặt nhận thức của trẻ trước thực nghiệm của hai nhóm ĐC và TN được chúng tôi thống kê ở bảng 3.1

Bảng 3.1: Mức độ nhận thức của trẻ nhóm ĐC và nhóm TN (trước thực nghiệm)

Nhận thức	Tiêu chí			∑
	1	2	3	
ĐC	1.36	2.54	2.46	6.34
TN	*1.44*	*2.48*	*2.40*	*6.32*

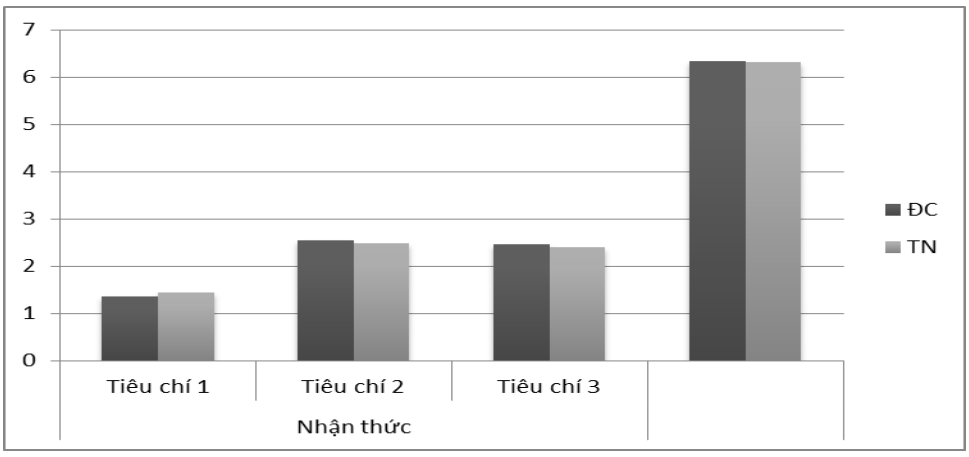

Biểu đồ 3.1. Mức độ nhận thức của trẻ nhóm ĐC và nhóm TN (trước thực nghiệm)

+ Về nhận thức: Ở cả hai lớp ĐC và TN đều đạt mức trung bình. lớp ĐC có điểm trung bình là 6.34, lớp TN là 6.32. Với tiêu chí 1, trẻ có biểu tượng về sự vật hiện tượng xung quanh. (tổng điểm là 2) trẻ thực hiện ở mức độ khá cụ thể như: Lớp ĐC là 1.36, lớp TN là 1.44. Nhưng ở tiêu chí 2 sự hiểu biết của trẻ về mối quan hệ của môi trường với con người,(tổng 4 điểm) ở cả 2 lớp đạt ở mức trung bình khá. Lớp ĐC 2.54, lớp TN 2.48. Tiêu chí 3 trẻ hiểu được sự cần thiết phải bảo vệ môi trường (tổng 4 điểm) cũng tương đương với tiêu chí 2 tức là ở mức trung bình khá. Lớp ĐC 2,46, lớp TN 2,40

Bảng 3.2: Mức độ kỹ năng của trẻ nhóm ĐC và nhóm TN (trước thực nghiệm)

Kỹ năng	Tiêu chí			∑
	1	2	3	
ĐC	1.42	2.36	2.38	6.16
TN	*1.50*	*2.40*	*2.30*	*6.20*

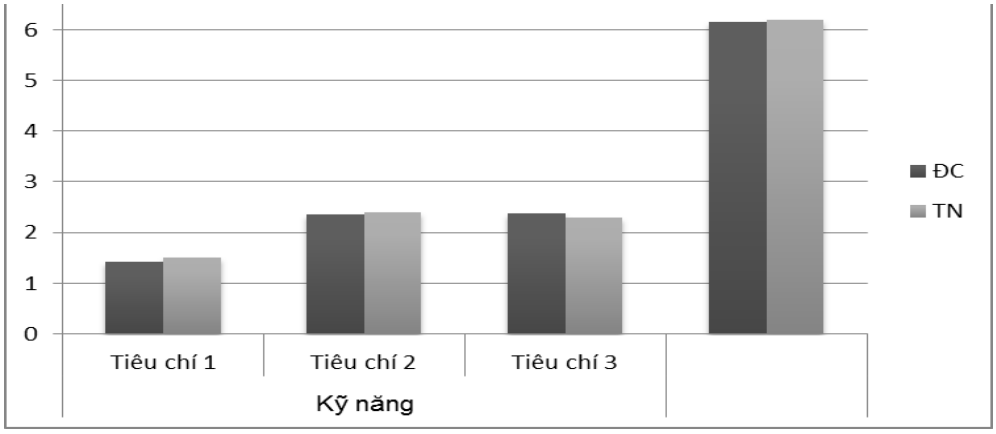

Biểu đồ 3.2. Mức độ kỹ năng của trẻ nhóm ĐC và nhóm TN (trước thực nghiệm)

+ Về kỹ năng, cả 2 lớp ĐC và TN đều có kết quả không cao chỉ đạt ở mức trung bình với tổng điểm lớp ĐC 6.16, lớp TN 6.20, điều này được thể hiện cụ thể hơn trong các tiêu chí. Tiêu chí 1 ,trẻ có kỹ năng thu thập thông tin về sự vật hiện tượng trong môi trường ở mức chạm khá lớp ĐC là 1.42, lớp TN là 1.50. Ở tiêu chí 2, trẻ có kỹ năng đề xuất biện pháp bảo vệ môi trường phù hợp với lứa tuổi ở cả 2 lớp có kết quả không cao. Lớp ĐC 2.36, lớp TN 2.40. Tiêu chí 3, trẻ có thể thực hiện biện pháp bảo vệ môi trường phù hợp với lứa tuổi ở cả 2 lớp cũng chỉ ở mức trên trung bình. Lớp ĐC 2.36, lớp TN 2.38.

Bảng 3..3:Mức độ thái độ bảo vệ môi trường của trẻ nhóm ĐC và nhóm TN (Trước thực nghiệm)

Thái độ	Tiêu chí			∑
	1	2	3	
ĐC	1.36	2.58	2.74	6.68
TN	*1.52*	*2.54*	*2.60*	*6.66*

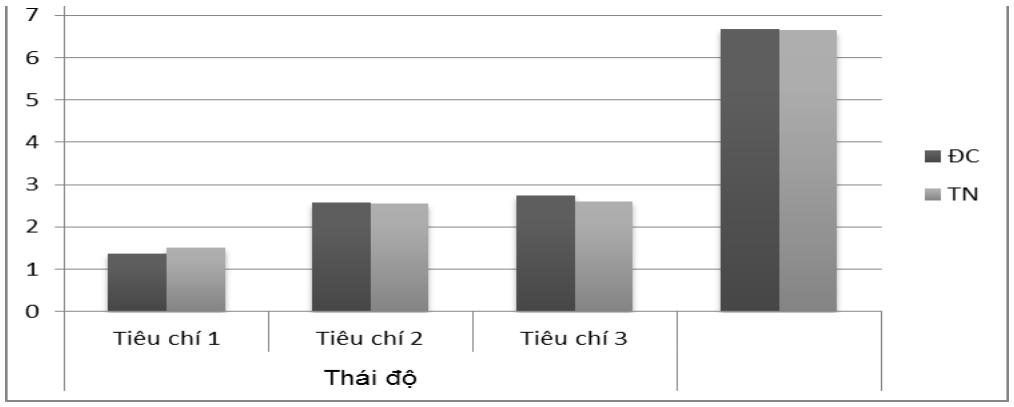

Biểu đồ 3.3. Mức độ thái độ bảo vệ môi trường của trẻ nhóm ĐC và nhóm TN (Trước thực nghiệm)

+ Về thái độ lớp ĐC và lớp TN có kết quả tương đối khá, đây là lĩnh vực

có điểm số cao nhất trong 3 lĩnh vực. Với tiêu chí 1 trẻ có hứng thú với sự vật hiện tượng xung quanh ở mức khá. Lớp ĐC là 1.36, lớp TN là 1.52. Tiêu chí 2, trẻ quan tâm đến việc bảo vệ môi trường đạt mức trung bình khá. Lớp ĐC 2.58, lớp TN 2.54. Tiêu chí 3, trẻ tích cực tham gia vào việc bảo vệ môi trường xấp xỉ đạt mức khá. Lớp ĐC 2.74, lớp TN 2.60.

Từ các kết của của từng lĩnh vực chúng tôi tập hợp thành bảng tổng hợp của 3 lĩnh vực để có cái nhìn tổng quát hơn về mức độ GDMT ở trường mầm non Ninh Nhất.

Bảng 3.4: Mức độ nhận thức, kỹ năng, thái độ bảo vệ môi trường của trẻ nhóm ĐC và nhóm TN (Trước thực nghiệm)

Các lĩnh vực		Tiêu chí			∑
		1(2đ)	2(4đ)	3 (4đ)	
Kiến thức	ĐC	1.36	2.54	2.46	6.34
	TN	*1.44*	*2.48*	*2.40*	*6.32*
Kỹ năng	ĐC	1.42	2.36	2.38	6.16
	TN	*1.50*	*2.40*	*2.30*	*6.20*
Thái độ	ĐC	1.36	2.58	2.74	6.68
	TN	*1.52*	*2.54*	*2.60*	*6.66*

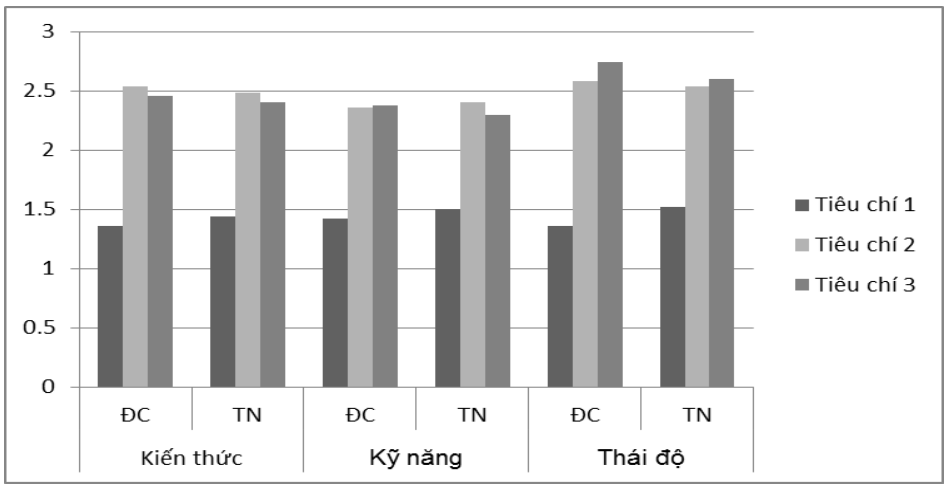

Biểu đồ 3.4. Mức độ nhận thức, kỹ năng, thái độ bảo vệ môi trường của trẻ nhóm ĐC và nhóm TN (Trước thực nghiệm)

- Về hiệu quả GDMT:

Hiệu quả GDMT của trẻ ở cả hai nhóm lớp ĐC và TN là tương đương nhau

và chỉ đạt ở mức trung bình. Về nhận thức lớp ĐC là 6.34, lớp TN là 6.32. Về kỹ năng lớp ĐC là 6.16, lớp TN là 6.20, về thái độ lớp ĐC là 6.68, lớp TN là 6.66.

Dựa vào kết quả thể hiện ở bảng 3.4 chúng tôi có một số nhận xét như sau:

Từ kết quả trên chúng ta có thể thấy ở một mức độ nào đó trẻ có biểu tượng về đối tượng nhưng khả năng đánh giá tình trạng của đối tượng để đưa ra các quyết định môi trường còn rất yếu. Trong khi đó ở hoạt động GDMT thông qua hoạt động ngoài trời chúng tôi coi trọng việc trẻ biết đánh giá thực trạng của đối tượng để có thể đưa ra các quyết định môi trường một cách chủ động, linh hoạt và hợp lý nhất. Việc nhận biết những mối liên hệ của đối tượng với môi trường, giữa đối tượng với con người cũng ở mức thấp. Trẻ dừng lại một số kỹ năng đơn giản chăm sóc đối tượng, các kỹ năng đề xuất biện pháp bảo vệ môi trường phù hợp với độ tuổi ở mức thấp. Trẻ quan tâm và có hứng thú với sự vật hiện tượng xung quanh, nhưng chưa thực sự tích cực trong hành vi ứng xử với MTXQ. Hơn nữa trẻ thực hiện các hành vi hầu như không tạo ra sản phẩm cụ thể (kết quả công việc không cao). Có nhiều lý do trong vấn đề này nhưng một yếu tố ảnh hưởng rất lớn đến kết quả thực hiện các hành vi BVMT của trẻ đó là các công cụ để trẻ thao tác hành động không phù hợp. Trẻ không thể xới đất, tưới cây, đào hố… với những công cụ chỉ là đồ chơi như trường mầm non đang thực hiện.

+ Trong các lĩnh vực GDMT (nhận thức, kỹ năng, thái độ) Ở cả hai nhóm lớp, thái độ bảo vệ môi trường của trẻ cao hơn nhận thức và kỹ năng (ĐC: 6.68; TN: 6.66). Về mặt kỹ năng cả hai nhóm lớp đều đạt ở mức thấp (ĐC: 6.16; TN: 6.20).

- Có sự chênh lệch giữa kiến thức, kỹ năng, thái độ: thái độ bảo vệ môi trường của trẻ đạt ở mức trung bình khá song kiến thức và kỹ năng bảo vệ môi trường của trẻ chỉ đạt ở mức trung bình. Điều này cho ta thấy trẻ có hứng thú với việc bảo vệ môi trường nhưng kiến thức và kỹ năng của trẻ còn hạn chế nên ảnh hưởng đến quá trình GDMT cho trẻ.

- Về mặt nhận thức lớp TN thấp hơn lớp ĐC là 0.02, về mặt kỹ năng lớp TN cao hơn lớp ĐC là 0.04, nhưng về mặt thái độ lớp TN lại thấp hơn lớp ĐC là 0.02. Chúng tôi thấy rằng có sự chênh lệch nhưng ở giới hạn cho phép tức là mức độ chênh lệch không đáng kể.

Từ bảng 3.4 chúng tôi thấy hiệu quả GDMT của hai nhóm ĐC và TN ở trường mầm non Ninh Nhất tương đối đồng đều và cả hai nhóm đều yếu hơn về mặt kỹ năng bảo vệ môi trường. Điều này được thể hiện ở các điểm sau:

- Về hiệu quả GDMT ở trường mầm non Ninh Nhất đạt ở mức trung bình, cụ thể ở từng lĩnh vực như sau

+ Về nhận thức: nhóm ĐC: 6.36, nhóm TN: 6.43 ở đây có sự chênh lệch nhưng vẫn ở giới hạn cho phép tức là mức chênh lệch không đáng kể.

+ Về kỹ năng: Nhóm ĐC: 6.21, nhóm TN: 6.25. Kỹ năng bảo vệ môi trường của cả hai nhóm tương đối đồng đều.

+ Về thái độ: Hai nhóm đều đạt ở mức độ trung bình khá ĐC: 6.76, TN: 6.73.

- Trong đó giữa nhận thức, kỹ năng, thái độ diễn ra không đồng đều. cụ thể là điểm trung bình của kỹ năng chỉ đạt ở mức trung bình yếu, điểm trung bình của kiến thức đạt mức trung bình và điểm trung bình của thái độ đạt mức trung bình khá.

Trẻ ở trường mầm non Ninh Nhất trẻ nhút nhát chưa tự tin. Sự hiểu biết của trẻ về mối quan hệ của đối tượng với môi trường và của đối tượng với con người còn ở mức độ thấp. Đa số trẻ chỉ nhận ra cây cần đất và nước, rất ít trẻ nhận ra cây có tính hướng sáng, cây cần ánh sáng và cần không khí. Trong giờ hoạt động ngoài trời giáo viên chỉ chú ý đến củng cố, cung cấp biểu tượng về đối tượng, các kiến thức đơn giản về đối tượng. Họ chưa biết khai thác, tích hợp nội dung giáo dục môi trường vào trong hoạt động. Do đó, trẻ hầu như không biết đánh giá đúng thực trạng của đối trượng để từ đó có giải pháp và hành động phù hợp với khả năng của trẻ.

VD: Cô cho trẻ qua sát cây cho bóng mát trong đó cô chọn cây bàng. Tuy nhiên ở thời điểm hiện tại cây bàng đang có những búp non có rất ít lá, nhưng cô không khai thác các chi tiết khác để thấy rõ chỉ sau 3-4 tuần nữa cây bàng sẽ có những tán lá xòe rộng nhiều tầng và nó thực sự là cây cho bóng mát rất tốt. Như vậy ở đây cô cần hỏi trẻ quan sát cành của cây bàng thế nào? (rất nhiều cành, các cành đan vào nhau theo phương nằm ngang). Các búp lá mọc ở đâu? (ở các đầu cành) Các búp non sẽ phát triển tiếp như thế nào? (lá xòe rộng, nhiều lá cây

bàng xanh tốt). Cây bàng có nhiều lá, có nhiều tán, nhiều tầng nên tạo nên bóng râm rất tốt, do đó cây bàng là cây được lựa chọn để trồng lấy bóng mát ở các con đường, công sở như trường học, các cơ quan…Cây có lá sâu, thân sâu nhưng cô không cho trẻ đánh giá cây có bệnh hay không? Cây trên sân trường bị che khuất, tán không đều, tán cây hướng về phía ánh sáng nhưng khi hỏi trẻ tại sao? Tất cả trẻ ở hai nhóm đều không trả lời được.

Tóm lại, kết quả khảo sát trước thực nghiệm cho thấy:

- Hiệu quả GDMT của nhóm ĐC và TN đều đạt ở mức trung bình. Trẻ ở cả hai nhóm ĐC và TN đều yếu hơn về kỹ năng bảo vệ môi trường nhưng thái độ tích cực bảo vệ môi trường ở cả hai nhóm là tương đối tốt.

- Giữa các mặt nhận thức, kỹ năng, thái độ chưa phải là mối tương quan thuận vì trẻ đều rất hứng thú với môi trường xung quanh nói chung và bảo vệ môi trường nói riêng nhưng do thiếu kiến thức và ít được thực hành trải nghiệm nên kỹ năng bảo vệ môi trương của trẻ chưa tốt.

- Hiệu quả GDMT ở cả hai trường có sự chênh lệch nhưng ở mức độ cho phép, sự chênh lệch thấp, không đáng kể.

Dựa trên kết quả khảo sát đầu vào, chúng tôi thấy cả hai lớp ĐC và TN đều có đủ các điều kiện cần và đủ để chúng tôi tiến hành và triển khai nội dung thực nghiệm GDMT cho trẻ.

b. Kết quả khảo sát sau thực nghiệm.

Sau thời gian tiến hành tổ chức hoạt động ngoài trời cho cả hai lớp ĐC và thực nghiệm theo kế hoach ở chủ đề thực vật chúng tôi thu được kết quả như sau

Về mặt nhận thức

Bảng 3.5: Hiệu quả GD nhận thức của trẻ nhóm ĐC và nhóm TN (Sau thực nghiệm)

Nhận thức	Tiêu chí			∑
	1	2	3	
ĐC	1.63	2.68	2.72	6.90
TN	*1.88*	*2.74*	*2.92*	*7.54*

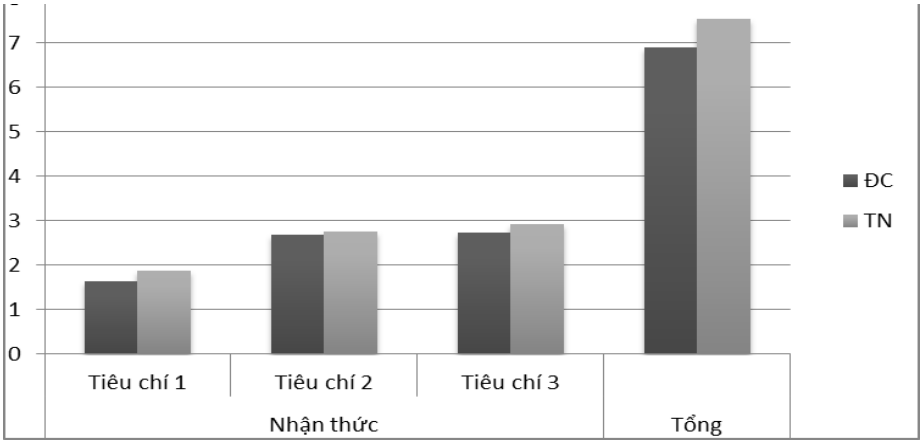

Biểu đồ 3.5: Hiệu quả GD nhận thức của trẻ nhóm ĐC và nhóm TN (Sau thực nghiệm)

+ Nhận thức: ĐC: 6.90, TN: 7.54. Điểm chênh lệch là: 0.64.Trong đó tiêu chí 1, trẻ có biểu tượng về sự vật hiện tượng xung quanh. Lớp ĐC 1.63, lớp TN 1.88 điểm chênh lệch là: 0.25. Tiêu chí 2, trẻ biết được mối quan hệ của môi trường với con người. Lớp ĐC 2.68, lớp TN 2.74. Lớp TN tiến bộ so với lớp ĐC là: 0.06. Tiêu chí 3, trẻ hiểu được sự cần thiết phải bảo vệ môi trường. Lớp ĐC 2.72, lớp TN 2.92. Điểm chênh lệch là: 0.2.

Bảng 3.6: Hiệu quả GD kỹ năng của trẻ nhóm ĐC và nhóm TN (sau thực nghiệm)

Kỹ năng	Tiêu chí			∑
	1	2	3	
ĐC	1.62	2.50	2.50	6.64
TN	*1.84*	*2.78*	*2.86*	*7.46*

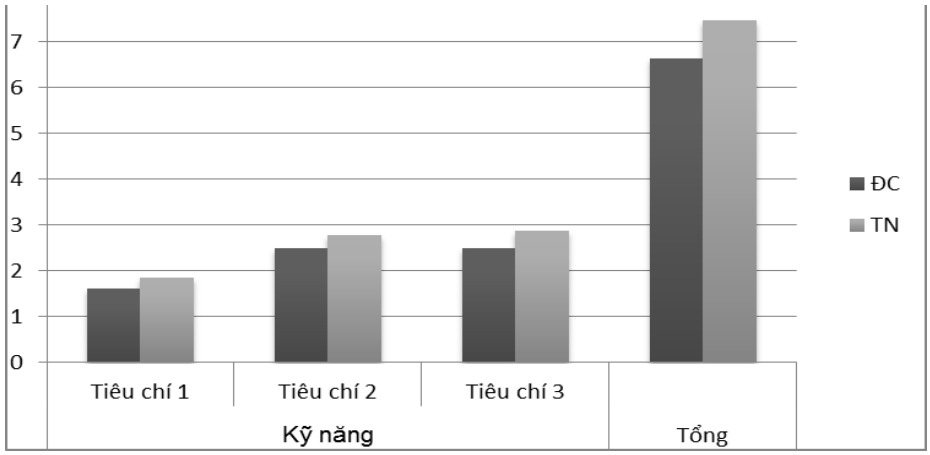

Biểu đồ 3.6: Hiệu quả GD kỹ năng của trẻ nhóm ĐC và nhóm TN (sau thực nghiệm)

+ Kỹ năng: ĐC: 6.64, TN: 7.46. Điểm chênh lệch là: 0.82. Trong đó tiêu chí 1, trẻ có kỹ năng nhận biết và thu thập thông tin về sự vật hiện tượng trong môi trường. Lớp ĐC 1.62, lớp TN 1.84. Điểm chênh lệch là: 0.22. Tiêu chí 2, trẻ có kỹ năng đề xuất biện pháp bảo vệ môi trường phù hợp với lứa tuổi. Lớp ĐC 2.50, lớp TN 2.78. Điểm chênh lệch là: 0.28. Tiêu chí 3, trẻ có thể thực hiện biện pháp bảo vệ môi trường phù hợp với lứa tuổi. Lớp ĐC 2.50, lớp TN 2.86. Điểm chênh lệch là: 0.36

Bảng 3.7: Hiệu quả GD thái độ bảo vệ môi trường của trẻ nhóm ĐC và nhóm TN (sau thực nghiệm)

Thái độ	Tiêu chí			∑
	1	2	3	
ĐC	1.44	2.58	2.82	6.84
TN	*1.90*	*2.98*	*3.16*	*8.04*

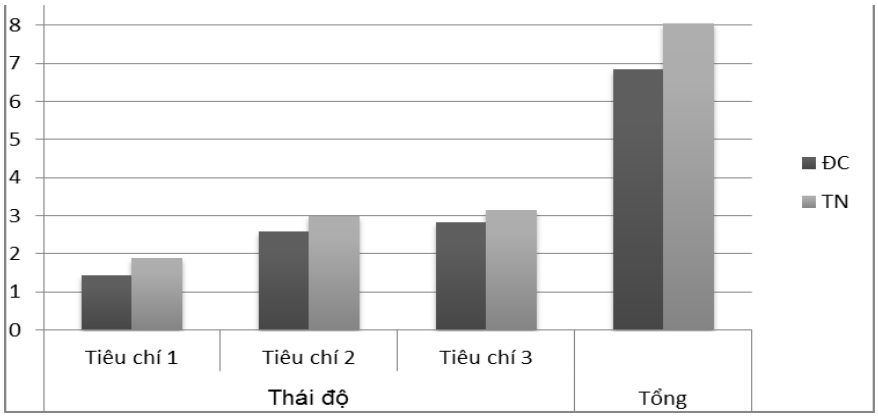

Biểu đồ 3.7: Hiệu quả GD thái độ bảo vệ môi trường của trẻ nhóm ĐC và nhóm TN (sau thực nghiệm)

+ Thái độ: ĐC:6.84, TN: 8,04. Điểm chênh lệch là: 1.20. Trong đó tiêu chí 1, trẻ có hứng thú với sự vật hiện tượng MTXQ. Lớp ĐC 1.44, lớp TN 1.90. Điểm chênh lệch là: 0.46. Tiêu chí 2, trẻ quan tâm đến việc bảo vệ môi trường. Lớp ĐC 2.58, lớp TN 2.98. Điểm chênh lệch là: 0.40. Tiêu chí 3, trẻ tích cực tham gia vào việc bảo vệ môi trường. Lớp ĐC 2.82, lớp TN 3.16. Điểm chênh lệch là: 0.34.

Kết quả khảo sát cả 3 lĩnh vực sau thực nghiệm của trường mầm non Ninh Nhất đã được chúng tôi xử lý và thể hiện ở bảng 3.8

Bảng 3.8: Hiệu quả GDMT của trẻ nhóm ĐC và nhóm TN (Sau thực nghiệm)

Các lĩnh vực		Tiêu chí			∑
		1	2	3	
Nhận thức	ĐC	1.63	2.68	2.72	7.03
	TN	*1.88*	*2.74*	*2.92*	7.54
Kỹ năng	ĐC	1.62	2.50	2.54	6.66
	TN	*1.84*	*2.78*	*2.84*	7.46
Thái độ.	ĐC	1.44	2.58	2.82	6.84
	TN	*1.90*	*2.98*	*3.16*	8.04

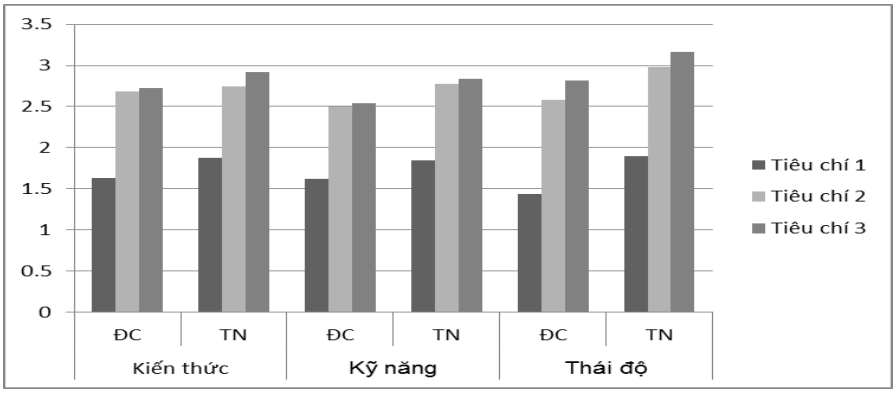

Biểu đồ 3.8: Hiệu quả GDMT của trẻ nhóm ĐC và nhóm TN (Sau thực nghiệm)

Từ bảng 3.8 chúng tôi có một số nhận xét sau:

- Về hiệu quả giáo dục môi trường của trẻ lớp thực nghiệm cao hơn lớp đối chứng ở cả ba mặt nhận thức, kỹ năng, thái độ. Đó là nhận thức ĐC 6.90, TN 7.54; kỹ năng ĐC 6.64, TN7.32; thái độ ĐC 6.84, TN 8.04

Kết quả này thể hiện sự khác biệt trong việc GDMT cho trẻ ở hai nhóm lớp. Trẻ ở lớp ĐC vẫn yếu về sự hiểu biết mối quan hệ của môi trường với con người, chưa hiểu đầy đủ về tính cấp thiết phải bảo vệ môi trường. Trẻ vẫn khó khăn trong việc đánh giá tình trạng môi trường để đưa ra các giải pháp và hành động cụ thể. Trẻ có hứng thú với việc bảo vệ môi trường nhưng chưa thể hiện sự chủ động tích cực và lúng túng trong việc bày tỏ thái độ của trẻ trước những tình huống đòi hỏi sự linh hoạt.

VD: Cho trẻ xem tranh một số bạn đi lên cỏ, không đi theo lối đi đã có trong sân trường. Một số trẻ không phát hiện được lỗi của hành vi này. Một số trẻ khác được hỏi con sẽ làm gì nếu các bạn đi, dẫm lên cỏ? trẻ đều trả lời : Bạn đừng đi lên cỏ hãy đi theo lối dành riêng cho đi bộ. Giáo viên hỏi tiếp nếu con nói như thế nhưng bạn vẫn cứ đi lên cỏ thì con sẽ làm gì? Đa số trẻ chỉ cười không trả lời câu hỏi. Một số trẻ như Tuấn Anh, Kim Thanh … trả lời cháu thưa cô giáo. Tức là trẻ chưa có kiến thức cũng như khả năng thuyết phục người khác hành động vì môi trường.(Trẻ cần nỗ lực thuyết phục như: Bạn dẫm lên cỏ thì nó sẽ chết, cỏ làm đẹp cho sân trường, hàng ngày bác lao công và chúng mình vẫn nhặt lá khô và tưới nước để cỏ xanh tốt tạo không gian xanh, sạch cho ngôi trường của chúng ta, hành vi của bạn là phá hoại môi trường, chúng tớ không chơi với bạn nữa). Nếu thuyết phục không được hãy nên cứu trợ đến cô giáo.

Khi đứng dưới gốc cây bàng bằng kinh nghiệm có được, cháu Diễm Bình, Mai Hương, Kim Anh… nói cây bàng có sâu róm đấy. Khi cô hỏi vậy nếu cây bàng trường mình có sâu róm các con sẽ làm gì? Trẻ vẫn hồn nhiên trả lời cháu sẽ bắt sâu. Khi giáo viên nói nhưng cây bàng rất cao, sâu róm thường rất nhiều và lại ngứa thì trẻ đều thấy sợ và không còn giữ ý kiến như lúc đầu nhưng trẻ vẫn không đưa ra được giải pháp khác.

Việc đánh giá tình trạng của đối tượng và tìm ra nguyên nhân cũng rất khó khăn đối với trẻ ở lớp ĐC. Khi đứng trước cây bàng con mọc tránh cây bàng to hơn nên có dáng nghiêng một chút để đón được nhiều ánh nắng trẻ lớp ĐC không phát hiện ra cây bàng con nghiêng và không giải thích được khi cô giáo hỏi vì sao nó cây bàng này lại nghiêng?

Ở lớp ĐC trẻ thường gặp khó khăn trong việc đánh giá tình trạng đối tượng, đưa ra các quyết định và thực hiện các quyết định đó.

VD: Khi thấy cây ốm yếu trẻ thường đánh giá thiếu nước. Khi giáo viên hỏi còn có những khả năng nào khiến cây không xanh tốt? Trẻ không đưa ra được các phương án như đất thiếu chất dinh dưỡng, cây sâu bệnh… cây thiếu ánh sáng trẻ rất khó phát hiện nếu giáo viên không gợi ý: con hãy quan sát mầu sắc của lá nhưng khi hỏi vì sao có sự khác biệt đó trẻ thường trả lời do đất thiếu

dinh dưỡng. Các kỹ năng chăm sóc cây như tưới nước, cho trẻ lựa chọn giữa tưới thẳng vào gốc cây, tưới xung quanh gốc hay tưới bằng vòi phun giống như trời mưa. Hãy chọn một trong ba cách đó, đa số trẻ lựa chọn tưới phun nhưng ít trẻ giải thích được vì sao lại chọn như vậy.

Trong khi đó lớp TN đã có sự tiến bộ khá rõ về sự hiểu biết mối quan hệ của môi trường với con người. Trẻ chủ động đánh giá tình trạng đối tượng và đưa ra các biện pháp và hành động rất cụ thể và phù hợp. Các kỹ năng bảo vệ môi trường của trẻ vẫn chỉ ở mức đơn giản và đôi khi chưa thành thạo. Tuy nhiên trẻ thực hiện khá tốt cả về nhận thức, kỹ năng, thái độ và ở cả ba mặt tương đối đồng đều.

+ Các lĩnh vực nhận thức, kỹ năng, thái độ của lớp TN đều đạt ở mức khá cao hơn so với lớp ĐC. Lớp TN có điểm trung bình cao nhất thuộc về thái độ (8.04) cao hơn lớp ĐC là 1.2.Với sự chênh lệch này chúng ta thấy rõ sự tiến bộ của trẻ trong lĩnh vực thái độ của trẻ đối với MTXQ. Có được kết quả này theo chúng tôi ngoài sự tác động của chương trình do chúng tôi xây dựng trong chủ đề còn có yếu tố tác động xã hội với hàng loạt các phóng sự về ô nhiễm môi trường, kêu gọi con người hãy bảo vệ MT là bảo vệ cuộc sống của mình đã tác động đến nhận thức về MT của toàn thể người dân và tác động không nhỏ đến thái độ của trẻ về BVMT. Tuy nhiên sự tiến bộ về mặt kỹ năng cũng rất đáng kể, lớp TN cao hơn lớp ĐC là 0.82. Nhận thức của lớp ĐC có sự tiến bộ nhưng không nhiều, lớp TN vẫn cao hơn lớp ĐC là 0.64

Ở lớp TN trẻ đánh giá tình trạng đối tượng khá chính xác, do đó trẻ có những đề xuất khá hợp lý và đã biết phối hợp thực hiện các kỹ năng bảo vệ môi trường. Trẻ đã giải thích vì sao lại quyết định hành động như thế, bước đầu trẻ có sự cân nhắc lựa chọn vì môi trường.

Thái độ bảo vệ môi trường của cả hai nhóm lớp ĐC và TN đều khá tiến bộ. Lớp TN có điểm số cao hơn lớp đối chứng nhưng đôi khi trẻ vẫn chưa thực sự chủ động đối với việc bảo vệ môi trường, có thể trẻ chưa tìm được phương thức biểu hiện đúng với mong muốn của trẻ.

- Mối quan hệ giữa kiến thức, kỹ năng, thái độ.

Hiệu quả GDMT cho trẻ ở trường mầm non phụ thuộc sự tác động đồng bộ giữa kiến thức, kỹ năng và thái độ. Trẻ có kiến thức về môi trường từ đó tạo ra thái độ và hành vi đúng của chúng đối với môi trường xung quanh. Tri thức là yếu tố cần thiết cho việc hình thành ý thức của trẻ đối với môi trường xung quanh còn thái độ là sản phẩm cuối cùng của nó. Nếu thái độ được hình thành bên ngoài sự hiểu biết về mối quan hệ có tính chất qui luật của tự nhiên, mối quan hệ tự nhiên – xã hội của con người với môi trường xung quanh thì không thể đạt được hành vi có ý thức của trẻ, thậm chí có thể dẫn đến hành vi tiêu cực ở chúng. Do đó chúng ta thấy mối tương quan giữa nhận thức, kỹ năng, thái độ là mối tương quan thuận. Ở nhóm ĐC mối tương quan này là: trung bình khá - Trung bình khá – Trung bình khá (6.90 – 6.64 – 6.84). Mối tương quan của nhóm TN là: Khá – Khá – Khá (7.54 – 7.46 – 8.04).

Nhìn vào bảng 3.8 chúng tôi thấy rằng ở lớp TN, các mặt nhận thức, kỹ năng, thái độ đều đạt mức khá và tương đối đồng đều. Trong đó, thái độ bảo vệ môi trường của trẻ đạt điểm trung bình cao nhất, tiếp đến là nhận thức về môi trường xung quanh và cuối cùng là kỹ năng bảo vệ môi trường. Điều này chứng tỏ trẻ có nhận thức tốt hơn về đối tượng đã giúp trẻ vận dụng những hiểu biết, kỹ năng kinh nghiệm sống của mình để giải quyết nhiệm vụ và cũng chính vì vậy trẻ càng hứng thú tích cực đối với việc bảo vệ môi trường. Trẻ chủ động tích cực hơn trong các tình huống. Các thao tác của trẻ được thực hiện theo một trình tự hợp lý và đạt hiệu quả tương đối tốt. Đôi khi trẻ còn lúng túng trong việc trình bày thuyết phục cho các giải pháp của mình, sự phối hợp giữa các nhóm đôi khi chưa nhịp nhàng, tuy nhiên trẻ đã hoàn thành khá tốt yêu cầu và nhiệm vụ được giao.

Các lĩnh vực nhận thức, kỹ năng, thái độ của lớp ĐC diễn ra không đồng đều. Thái độ, nhận thức và kỹ năng vẫn ở mức trung bình khá nghĩa là trẻ hứng thú tích cực với việc bảo vệ môi trường. Trẻ kiên trì, nỗ lực thực hiện nhiệm vụ nhưng do sự hiểu biết về các qui luật vận động và phát triển của đối tượng cũng như mối quan hệ của môi trường với con người còn yếu nên trẻ chưa biết vận dụng những hiểu biết cũng như các kỹ năng để giải quyết tốt nhiệm vụ đặt ra, chưa chủ động tích cực trong việc bảo vệ môi trường, chưa biết lựa chọn

phương tiện hỗ trợ và chưa biết lựa chọn thời gian và không gian phù hợp. Trẻ thụ động, trông chờ vào sự giúp đỡ của giáo viên.

Để thể hiện rõ sự tiến bộ của lớp TN so với đối chứng sau khi thực nghiệm, chúng tôi đã xây dựng biểu đồ 3.9

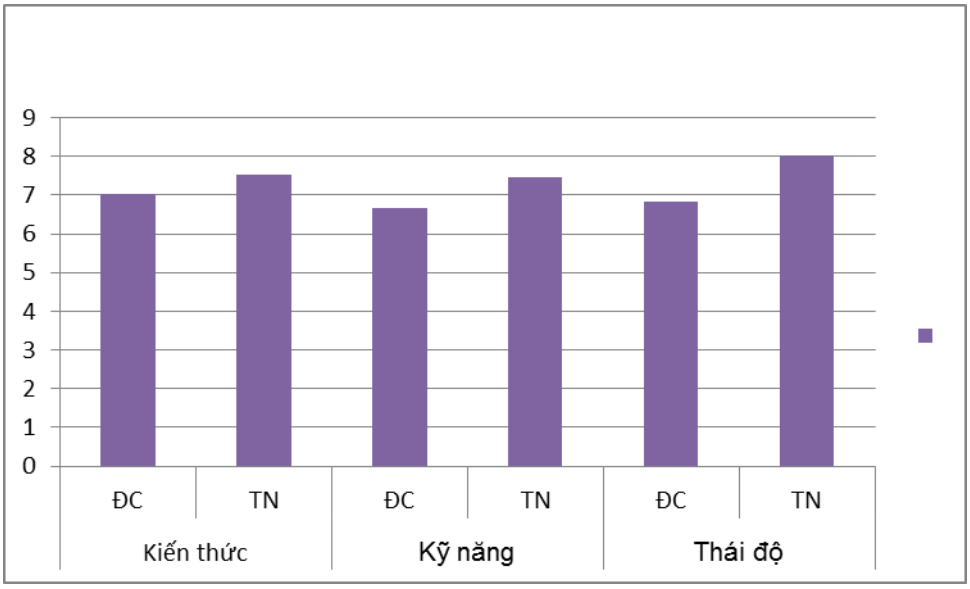

Biểu đồ 3.9: So sánh mức độ GDMT của trẻ nhóm TN và nhóm ĐC sau thực nghiệm

- Đối với nhóm ĐC, giáo viên vẫn sử dụng những biện pháp cũ và chưa tận dụng những điều kiện cơ sở vật chất có sẵn để tổ chức hoạt động ngoài trời, họ chưa biết cách khai thác nội dung GDMT có trong từng chủ điểm cũng như ít cải tiến nội dung hoạt động ngoài trời. Ở nội dung hoạt động có mục đích giáo viên chủ yếu cung cấp những biểu tượng về xung quanh cho trẻ hầu như giáo viên không cho trẻ đánh giá thực trạng của đối tượng để có thể đưa ra các quyết định môi trường phù hợp.

Để có sự so sánh một cách tổng quát về hiệu quả GDMT của các nhóm ĐC và TN trước và sau tiến hành thực nghiệm, chúng tôi có các số liệu thể hiện ở bảng 3.9.

Bảng 3.9: So sánh hiệu quả GDMT của trẻ nhóm ĐC và nhóm TN giữa trước và sau thực nghiệm

Các lĩnh vực		Tiêu chí						∑	
		1		2		3			
		T	S	T	S	T	S	T	S
Nhận thức	ĐC	1.36	**1.63**	2.54	**2.68**	2.46	**2.72**	6.34	**6.90**
	TN	*1.44*	***1.88***	*2.48*	***2.74***	*2.40*	***2.92***	*6.32*	***7.54***
Kỹ năng	ĐC	1.42	**1.62**	2.36	**2.50**	2.38	**2.54**	6.16	**6.64**
	TN	*1.50*	***1.8***	*2.40*	***2.70***	*2.30*	***2.82***	*6.20*	***7.46***
Thái độ.	ĐC	1.36	**1.44**	2.58	**2.58**	2.74	**2.82**	6.68	**6.84**
	TN	*1.52*	***1.90***	*2.54*	***2.98***	*2.60*	***3.16***	*6.66*	***8.04***

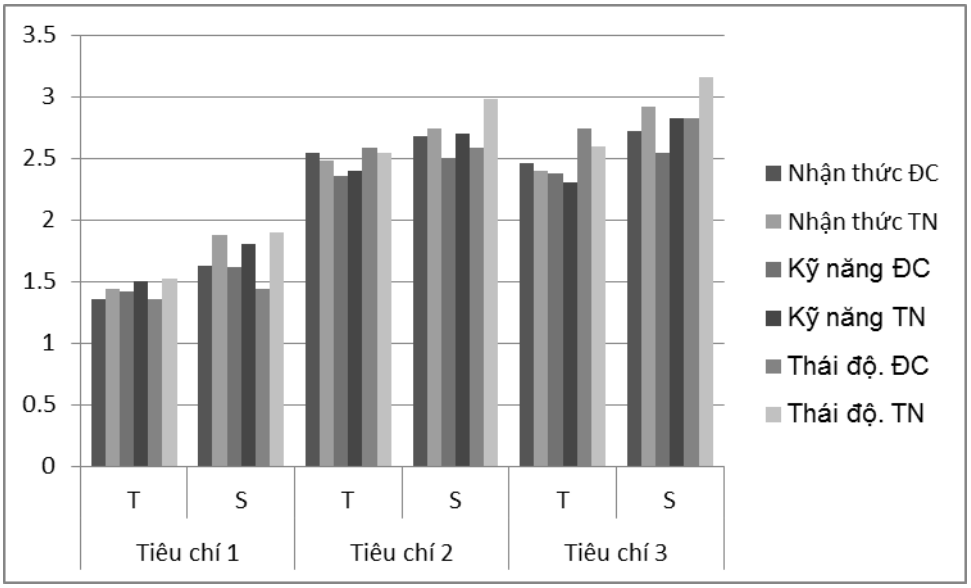

Biểu đồ 3.10: So sánh hiệu quả GDMT của trẻ nhóm ĐC và nhóm TN giữa trước và sau thực nghiệm

Quan sát bảng 3.9 chúng tôi có những nhận xét như sau:

Sau khi tiến hành thực nghiệm cả nhóm ĐC và nhóm TN đều có sự tiến bộ hơn so với trước nhưng nhóm TN có sự tiến bộ nhiều hơn và rõ nét hơn:

- Về nhận thức:

+ Nhóm ĐC đạt điểm trung bình cao hơn trước thực nghiệm là 0.56 điểm nhưng vẫn dừng lại ở mức trung bình.

+ Nhóm TN đạt điểm trung bình cao hơn trước thức nghiệm là 1.22 vươn

lên ở mức khá.

- Về kỹ năng:

+ Nhóm ĐC đạt điểm trung bình cao hơn trước thực nghiệm là 0.48 đạt mức trung bình.

+ Nhóm TN đạt điểm trung bình cao hơn trước thực nghiệm là 1.26 đạt ở mức khá.

- Về thái độ:

+ Nhóm ĐC đạt điểm trung bình cao hơn trước thực nghiệm là 0.16 đạt mức khá nhưng sự tiến bộ thấp hơn sự tiến bộ của nhận thức và kỹ năng.

+ Nhóm TN đạt điểm trung bình cao hơn trước thực nghiệm là 1.38 đạt ở mức khá.

- Về mối quan hệ giữa các mặt GDMT

Từ kết quả trên chúng tôi cũng thấy sự tiến bộ của nhóm TN sau khi tiến hành thực nghiệm là khá đồng đều về nhận thức, kỹ năng, thái độ đó là nhận thức:1.22; kỹ năng: 1.26; thái độ: 1.38, trong đó thái độ có sự tiến bộ rõ nét nhất, tiếp đến là KN và TĐ. Sau thực nghiệm mối tương quan là Khá – Khá – Khá (7.54 – 7.46 – 8.04)

Nhóm ĐC, nhận thức vẫn có sự tiến bộ nhất định và sự tiến bộ của các mặt nhận thức 0.56, kỹ năng 0.48, thái độ 0.16. Sự tiến bộ này chưa đồng đều. Sự tiens bộ của thái độ là rất ít. Sau thực nghiệm các lĩnh vưc có mối tương quan là: trung bình – Trung bình – trung bình (6.90 – 6.64 – 6.84).

Như vậy, sau khi thực nghiệm, trẻ ở nhóm ĐC cũng có sự tiến bộ hơn trước nhưng sự tiến bộ không nhiều và không đồng đều. Trẻ ở nhóm TN có sự tiến bộ rõ nét, điều này thể hiện rất rõ ở điểm trung bình của các mặt nhận thức, kỹ năng, thái độ bảo vệ môi trường của trẻ. Thông qua mối tương quan này chúng ta thấy mối quan hệ chặt chẽ, phụ thuộc lẫn nhau giữa ba mặt nhận thức, kỹ năng, thái độ và chính chúng có ảnh hưởng trực tiếp đến hiệu quả GDMT cho trẻ ở trường mầm non.

Mức độ chênh lệch của nhóm TN và nhóm ĐC giữa trước và sau thực nghiệm được thể hiện ở biểu đồ 3.11

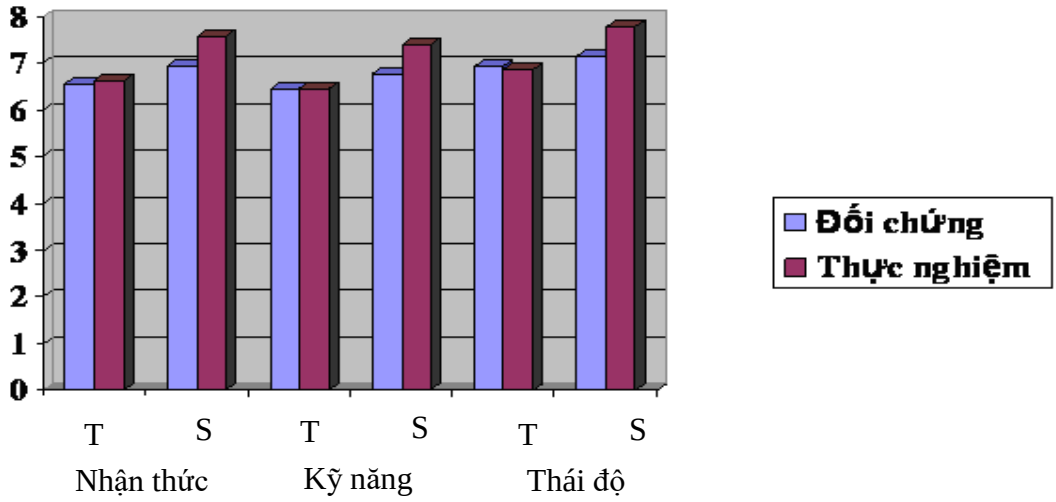

Biểu đồ 3.11: Mức độ chênh lệch của nhóm TN và nhóm ĐC giữa trước và sau thực nghiệm

** Chúng tôi quan sát và thấy sự tiến bộ của trẻ về hiệu quả GDMT thể hiện như sau*:

- Về nhận thức: Trẻ hào hứng trong việc tìm kiếm và khảo sát đối tượng, việc thu thập thông tin về môi trường đã được trẻ quan tâm và khai thác ở nhiều "kênh" khác nhau như ti vi, đài, báo thơ truyện…Rất nhiều trẻ biết về sự việc ô nhiễm môi trường nghiêm trọng Fomusa, trẻ đã chủ động tích cực trong việc tìm hiểu đối tượng, trẻ hứng thú khám phá đối tượng khi có các phương tiện hỗ trợ như: trẻ rất thích dùng kính lúp để soi gốc cây quan sát những chỗ bị sâu, soi lá cây để quan sát các gân của lá, so lá cây với bảng mầu để kết luận lá già hay lá non…Trẻ thích và chủ động trong việc đánh giá thực trạng của đối tượng như sờ tay vào đất để kiểm tra đất có đủ độ ẩm không? Có tơi xốp giàu dinh dưỡng hay không? Trẻ lo lắng khi cây có nhiều lá sâu, cây bị che ánh sáng và có những quyết định rất ngộ nghĩnh.

Ví dụ trẻ đưa ra ý kiến "chặt cây bàng để cây xoài không bị che sáng vì trẻ thích ăn xoài", nhưng khi phân tích cho trẻ thấy chúng ta rất cần có bóng mát hãy tìm phương án khác hữu ích hơn trẻ đã biết tỉa bớt một vài cành bàng đang che khuất cây xoài, bón phân, đắp thêm đất cho cây xoài nhiều hơn để cây xoài cao nhanh hơn và không bị che khuất bởi cây bàng. Trẻ đã biết lựa chọn các phương án hướng tới môi trường trong lành như, khi giáo viên đưa ra phương án

một là: ngay khi cây bàng chưa sâu sẽ vất bã cua lên cây bàng để kiến và một số con trùng khác ăn trứng sâu sẽ giảm được rất nhiều sâu và phun thuốc tự chế như tỏi, ớt, gừng xay nhuyễn ngâm rượu để phun. Phương án hai: dùng thuốc sâu để phun. trẻ đều chọn trẻ chọn phương án một với lý do đơn giản "mùi" thuốc sâu rất độc hại.

Khi cho trẻ khám phá một cây nào đó, trẻ không chỉ đơn thuần quan sát, đàm thoại về đối tượng mà trẻ đã bắt đầu chú ý đến cây đó đã đủ các yếu tố đất, nước, ánh sáng, không khí cần thiết để phát triển hay chưa? Cây đó có phát triển bình thường khoẻ mạnh hay không? Trẻ sẽ phải làm gì để cây có được điều kiện phát triển tốt nhất. Trẻ không chỉ tích cực đưa ra các kết luận về cây như cây non, cây trưởng thành, cây già cỗi mà trẻ còn tích cực đánh giá về lá, hoa, quả…Và đưa ra các phán đoán như cây này sắp có hoa, quả xoài này còn xanh ăn chua lắm, khi nào chín ăn mới ngọt. Cây xoài này quả sẽ to hơn cây xoài kia vì đất ở cây này mềm, xốp hơn, lá cây to hơn, bóng hơn…

Trẻ không chỉ hiểu môi trường đã cho con người nhiều thứ mà môi trường cũng đòi hỏi ở con người ứng xử với môi trường nhân đạo và nhân văn hơn. Sự hiểu biết của trẻ về mối quan hệ của môi trường với con người được mở rộng hơn như trồng cây không chỉ cho bóng mát, cho quả ngọt, lương thực, thuốc chữa bệnh… mà còn cho không khí trong lành, chống sự sói mòn đất, giảm thiểu đực các thiên tai như bão lũ, hạn hán…Trẻ còn biết mỗi người, mỗi năm chỉ cần trồng thêm 01 cây xanh thôi cùng là hành vi rất tốt với môi trường. Trẻ bắt đầu hiểu vì sao hàng năm phải liên tục trồng bổ xung (Cây già chết, cháy rừng, lâm tặc chặt phá, cây đổ do bão…) Trẻ đã thấy mối quan hệ giữa đối tượng với các điều kiện tự nhiên và sự chăm sóc của con người. Trẻ giải thích được vì sao trồng cây vào mùa xuân là tốt nhất.

Trẻ bước đầu hiểu được chuỗi mắt xích trong hệ sinh thái như trong vườn nên trồng nhiều loại cây để tận dụng đất và ánh sáng mặt trời (Cây tầng cao, Cây tầng trung và cây tầng thấp)

- Về kỹ năng: Về kỹ năng nhận biết và thu thập thông tin về sự vật hiện trong môi trường rất tiến bộ đặc biệt là kỹ năng so sánh và phân nhóm, phân loại

được thể hiện rất rõ trong việc trẻ thu thập và làm các bộ sưu tập. Sau khi trẻ thu thập, trẻ đã biết tập hợp các đối tượng theo nhóm, trẻ biết hợp tác với các nhóm khác để có sự trao đổi.

Ví dụ: trẻ biết đổi hạt của loại quả có một hạt lấy hạt của quả có nhiều hạt vì trẻ được phân công ở nhóm cây ăn quả có nhiều hạt. Các kỹ năng lao động như lau lá cây, nhổ cỏ, xới đất, tưới nước đã khá thành thạo. trẻ làm khá gọn gàng sạch sẽ.

Trẻ biết xử lý các tình huống tương đối hợp lý như: Khi tưới bằng vòi phun ở cây ăn quả, trẻ để vòi phun khá mạnh. Nhưng khi tưới ở luống rau cải khi thấy các cây cải rạp xuống trẻ đã biết vặn nhỏ vòi nước và đỡ tay trước vòi. Trong các phương án tưới thẳng gốc cây rất ít trẻ chọn, tưới xung gốc quanh cây khoảng 1/4 trẻ chọn còn lại trẻ chọn phương án tưới bằng vòi phun giống như trời mưa. Khi không có vòi tưới và bình tưới trẻ đã biết một tay tưới bằng gáo một tay đỡ nước để tưới giống trời mưa. Khi hỏi tại sao cháu biết làm như vậy một số trẻ nói cháu thấy " mẹ tưới mạ" như thế, hay "ông cháu tưới cây cảnh" như thế, một số trẻ trả lời tự cháu biết. Như vậy, trẻ đã biết vận dụng sự hiểu biết, cũng như kinh nghiệm sống để giải quyết nhiệm vụ tốt hơn.

Các kỹ năng đề xuất các biện pháp bảo vệ môi trường của trẻ cụ thể hơn và sát với đối tượng hơn. Nếu trước kia hỏi con sẽ làm gì để cây tốt hơn? trẻ trả lời con sẽ tưới nước, bón phân mà không quan tâm đến thực trạng của cây như thế nào và tại thời điểm đó cây cần gì nhất. Thậm chí cây thiếu ánh sáng trẻ cũng chỉ trả lời tưới nước và bón phân. Sau quá trình thực nghiệm trẻ đã biết trước khi đưa ra quyết định trẻ sẽ làm gì trước hết trẻ phải đánh giá chính xác cây đang cần gì? Từ đó trẻ đưa ra các đề xuất phù hợp, tức là đúng và đủ.

Các kỹ năng lao động của trẻ tiến bộ khá rõ. Ở lần trồng cây thứ 2 trẻ đã tự biết phân công lao động theo "Dây truyền sản xuất". Tức là phân công làm việc theo nhóm, mỗi nhóm một công đoạn. Trẻ biết tự chọn dụng cụ lao động một cách hợp lý. Nhổ cỏ chọn găng tay, rổ; tưới cây chọn bình ô zoa;lau lá chọn xô và khăn lau. Trẻ biết lau lá cho cây bé cần chọn khăn nhỏ mềm, cây có lá to nên chọn khăn to hơn cho nhanh. Cháu Tú Anh đã biết khi nhặt lá rụng dưới gốc

cây đã nhặt luôn cả những vỏ kẹo, túi ni lon ở dưới gốc cây. Các kỹ năng lau lá cây, tưới nước, nhổ cỏ, tỉa cành với trẻ mẫu giáo lớn là hoàn toàn phù hợp. Trẻ biết phán đoán, suy luận như chỗ đất cứng sẽ tưới nước cho đất mềm để dễ nhổ cỏ hơn…

Trong hoạt động chơi tự do rất nhiều trẻ tự nguyện tham gia làm các đồ dùng, đồ chơi, các sản phẩm có nguồn gốc từ thiên nhiên. Trẻ làm kiên trì và khéo léo các sản phẩm như gắn các hột hạt tạo thành tranh các con vật, làm các bức tranh từ lá cây, cành cây, hoa khô…làm các trang phục, phục vụ cho trình diễn thời trang trong lễ hội "Môi trường xanh"

- Về thái độ: Trẻ có thái độ rất tích cực với việc bảo vệ môi trường, trước hết trẻ rất hứng thú với các công việc từ thu thập những thông tin về sự vật hiện tượng trong môi trường đến việc khám phá đối tượng, đến thực hành các kỹ năng bảo vệ môi trường. Trẻ không chỉ thích tham gia việc bảo vệ môi trường cùng người lớn mà con rất thích được làm công việc đó một cách độc lập, chủ động, tích cực.

Ví dụ: Giao cho trẻ làm thí nghiệm hay chăm sóc cây theo nhóm trẻ rất có trách nhiệm ngày nào trẻ đến lớp cũng chạy thẳng đến cây của nhóm mình để quan sát và rất thích được chăm sóc chúng, ở trẻ cũng có sự thi đua ngầm giữa các nhóm như trẻ ngó nghiêng cây của nhóm khác và bàn tán so sánh với cây của nhóm mình. Đôi khi trẻ còn chăm sóc một cách thái quá, vì trẻ nào cũng thích tự mình sờ vào cây, tưới cho cây một chút nước, bón cho cây một chút phân mặc dù trẻ biết cây đã được bạn khác tưới đủ. Giáo viên luôn phải canh chừng để nhắc nhở trẻ. Chúng tôi để ý thấy trẻ đi rất sớm, trẻ nói đi sớm để được đưa cây ra ngoài, để được tưới nước.

Trẻ hăng hái trong các việc làm bảo vệ môi trường, khi tổ chức lao động mọi trẻ đều tự nguyện và hăng hái từ đầu cho đến cuối buổi lao động. Trẻ tỏ ra thích thú với thành quả lao động của mình. Trẻ rất vui sướng khi được cô tặng những hạt giống, cây non để trồng.

Trẻ có thái độ cương quyết đối với các hành vi phá hoại môi trường. Giáo viên đưa ra tình huống nếu một anh lớn hơn vào hái hoa, bẻ cành cây trong trường

con sẽ làm gi? trẻ trả lời " Con sẽ ngăn cấm không cho anh làm như thế.". Nhưng anh lớn, anh không sợ con thì sao? " Con sẽ gọi bác bảo vệ, gọi cô giáo".

Trẻ rất phấn khích khi được tham gia việc bảo vệ môi trường, trẻ xin giáo viên cây non để mang về nhà trồng và rất thích thú khi được giáo viên hỏi thăm về cây của mình. Khi nghe giáo viên kể ngày bé cô đã đươc bố mẹ cho tự trồng một cây bưởi , bây giờ cây bưởi vẫn còn và rất sai quả. Ngày hôm sau khi được ăn bưởi nhiều trẻ hỏi: cô ơi liệu quả bưởi này có hạt không? nếu có hạt cô cho cháu một hạt nhé, để cháu mang về trồng. Hầu như tất cả các trẻ đều nói con cũng sẽ xin bố mẹ trồng một cây của riêng mình có quả con sẽ mang đến lớp.

Cô nói ý tưởng sẽ cho mỗi tổ trồng một cây lưu niệm ở vườn trường. Cây đó sẽ được gắn biển tên cây, tên tổ và lớp. Cả lớp reo lên vui sướng những ngày sau đó trẻ liên tục nhắc cô về ý tưởng đó.

Do sự hiểu biết về sự vật hiện tượng xung quanh còn ít nên trẻ có những nhận xét hết sức ngỗ nghĩnh. Cháu Bùi Việt Thắng nói cô ơi cây nhãn nhà cháu bị chết thì có được chặt không ạ? Như thế có phá hoại môi trường không? Giáo viên giải thích cho trẻ: cây con phát triển thành cây trưởng thành, cây già cỗi và chết. Khi cây trưởng thành đến tuổi khai thác gỗ thì cần được khai thác để các bác thợ mộc làm ra những đồ dùng cần thiết phục vụ cho con người. Điều quan trọng là con người phải liên tục trồng cây và biết khai thác hợp lý, đạt hiệu quả. Đặc biệt khi cây đã chết cần được chặt hạ và trồng cây khác thay thế. Khi khai thác đúng thời điểm, đúng mục đích thì đó không gọi là hành vi phá hoại môi trường.

Như vậy, qua thời gian thực nghiệm tại trường mầm non Ninh Nhất trên địa bàn tỉnh Ninh Bình chúng tôi thấy hiệu quả GDMT cho trẻ ở trường MN Ninh Nhất có sự tiến bộ khá rõ nét và tương đối đồng đều ở cả ba mặt: nhận thức, kỹ năng, thái độ. Trong đó, với các kế hoạch mà chúng tôi tổ chức thực nghiệm mặt kỹ năng, và thái độ của trẻ đã có sự tiến bộ vượt bậc. Trẻ rất tích cực chủ động trong việc bảo vệ môi trường. Trẻ mẫu giáo hoàn toàn có thể đóng vai trò là những thành viên tích cực trong việc bảo vệ môi trường. Không những thế chính hành vi thái độ của trẻ đã ảnh hưởng rất tốt đến những người xung quanh. Khi về nhà trẻ nhặt những chiếc lá rụng, gom những hạt na, hạt hồng xiêm, nhãn, vải… người lớn cũng rất tò mò nhiều phụ huynh gặp giáo viên hỏi

trẻ gom những thứ đó để làm gì? Khi biết cô trò gom để làm các sản phẩm dạy học và trưng bày phụ huynh rất ủng hộ, nhiều người tự nguyên gom giúp.

Để khẳng định độ tin cậy về hiệu quả thực nghiệm giữa nhóm ĐC và nhóm TN sau thực nghiệm, chúng tôi sử dụng công thức tính độ tin cậy [10] kết quả thu được như sau:

Bảng 3.10: Kiểm định hiệu quả thực nghiệm giữa nhóm ĐC và nhóm TN (sau thực nghiệm)

Các lĩnh vực	**T (n = 25)**	**T α (α = 0.05)**
Kiến thức	1.93	1.708
Kỹ năng	2.74	1.708
Thái độ	4.23	1.708

Theo kết quả bảng 3.10, chúng tôi thấy T > Tα. Điều này có nghĩa là sự khác biệt về điểm trung bình giữa lớp TN và lớp ĐC là có ý nghĩa với mức ý nghĩa là 0.05. Điều này có nghĩa là nếu được tác động bởi các kế hoạch đã biên soạn thì hiệu quả GDMT của nhóm TN sẽ cao hơn so với nhóm ĐC.

Kiểm định sự chênh lệch về hiệu quả GDMT của lớp TN trước và sau thực nghiệm đã cho thấy hiệu quả của các kế hoạch. Chúng tôi sử dụng công thức toán kiểm định độ tin cậy, kết quả thu được như sau:

Bảng 3.11: Kiểm định hiệu quả thực nghiệm ở nhóm TN giữa trước và sau thực nghiệm

Các lĩnh vực	**T (n = 25)**	**T α(α = 0.05)**
Kiến thức	3.99	1.708
Kỹ năng	4.02	1.708
Thái độ	4.41	1.708

Kết quả kiểm định cho thấy T > Tα, Điều này có nghĩa mức chênh lệch về điểm trung bình cộng giữa trước và sau thực nghiệm của nhóm thực nghiệm là có ý nghĩa với mức ý nghĩa là 0.05.

Như vậy, có nghĩa là nếu được tác động bởi những kế hoạch đã biên soạn thì hiệu quả GDMT của trẻ sẽ cao hơn so với trước thực nghiệm.

Từ sự phân tích các kết quả thu được sau quá trình thực nghiệm, chúng tôi rút ra một số kết luận như:

- Việc xây dựng và tổ chức các kế hoạch HĐNT mới đã khẳng định được tính hiệu quả trong việc GDMT cho trẻ mầm non. Trẻ có sự tiến bộ cả về nhận thức, kỹ năng và thái độ. Độ tin cậy của các kế hoạch mới đã được thể hiện ở kết quả kiểm định độ tin cậy.

- Kết quả về mặt thái độ cao hơn điểm trung bình về nhận thức, điểm trung bình nhận thức cao hơn điểm trung bình về mặt kỹ năng, tuy nhiên sự tiến bộ 3 lĩnh vực là: thái độ có sự tiến bộ lớn nhất (mức chênh1.38 so với trước TN) tiếp đến là KN (mức chênh 1.26 so với trước TN) và nhận thức (mức chênh 1.22 so với trước TN) sự chênh lệch của cả 3 lĩnh vực có diễn ra song mức độ không lớn. Khi xây dựng các giáo án (Kế hoạch), chúng tôi chú trọng đến việc tác động đồng bộ tới cả ba mặt trong đó chú ý tới việc tăng cường cho trẻ thực hành, trải nghiệm, theo chúng tôi nếu tiếp tục nhận được những tác động giáo dục tích cực, hợp lý thì trẻ không chỉ có sự tiến bộ về mặt nhận thức, kỹ năng, thái độ mà hành vi của trẻ đối với môi trường ngày càng văn hoá và nhân văn hơn. Trẻ bước đầu hiểu được sự cần thiết phải BVMT và phát triển môi trường bền vững, từ đó tiến tới củng cố, rèn luyện thành thói quen là một tiến trình khả thi.

- Để đạt hiệu quả GDMT cho trẻ trước hết trẻ cần có sự hiểu biết đúng đắn về môi trường xung quanh, đặt các đối tượng trẻ khám phá trong chuỗi mắt xích hệ sinh thái với các mối quan hệ của môi trường với con người, trẻ hiểu được tính cấp bách trong vấn đề bảo vệ môi trường. Tiếp đến trẻ được thực hành trải nghiệm những hiểu biết, nhưng kinh nghiệm của mình trong các hoạt động bảo vệ môi trường được tích hợp một cách phong phú, đa dạng của trường mầm non. Qua đó trẻ có những cảm xúc chân thực với môi trường, trẻ được tự do, chủ động thể hiện không chỉ bằng thái độ mà con bằng các hành vi cụ thể.

- Mối tương quan giữa nhận thức, thái độ, hành vi của trẻ về bảo vệ môi trường sau thực nghiệm tương đối đồng đều trong đó điểm trung bình về mặt thái độ cao hơn điểm trung bình về mặt nhận thức, điểm trung bình của nhận thức cao hơn điểm trung bình về kỹ năng. Theo chúng tôi sự chênh lệch này không lớn và cũng hoàn toàn hợp lý. Bởi mọi trẻ đều có nhu cầu cầu cao trong việc tiếp xúc, khám phá thể giới xung quanh. Môi trường xung quanh có sức hút

phong phú kỳ lạ đối với trẻ. Trẻ có thái độ tích cực với môi trường từ đó trẻ có sự quan tâm, nhạy cảm với các vấn đề GDMT. Chính điều đó thúc đẩy trẻ hứng thú tích cực tìm hiểu về đối tượng, khám phá, thực hành trải nghiệm với đối tượng. Bên cạnh đó chúng ta cũng thấy được tầm quan trọng của việc cải tạo môi trường, khai thác hợp lý sáng tạo nội dung GDMT trong từng chủ đề, sử dụng linh hoạt và phong phú các phương pháp, biện pháp và hình thức tổ chức để cuốn hút trẻ vào các hoạt động về môi trường và vì môi trường.

Trẻ có thái độ tích cực với môi trường chỉ là sự khởi đầu thuận lợi cho việc GDMT nhưng GDMT chỉ đạt hiệu quả khi trẻ có lượng tri thức dồi dào và phong phú về môi trường và điều quan trọng là trẻ cần được vận dụng những tri thức, kỹ năng, kinh nghiệm của cá nhân vào các tình huống cụ thể mang tính thực tiễn gần gũi đối với bản thân trẻ, chỉ khi đó GDMT mới khẳng định được tính hiệu quả của mình. Chính vì vậy các kế hoạch mà chúng tôi lập ra đều tận dụng tối đa các tình huống cho trẻ trải nghiệm, thực hành những hoạt động khám phá MT và tích hợp GDMT ở mọi cơ hội có thể.

KẾT LUẬN CHƯƠNG III

* Các kế hoạch được soạn thảo và tổ chức thực hiện nhằm kiểm nghiệm hiệu quả của một kế hoạch GDMT cho trẻ mẫu giáo 5 – 6 tuổi thông qua hoạt động ngoài trời, qua đó chứng minh giả thuyết khoa học đã đã đề ra trong nghiên cứu.

* Kết quả thực nghiệm cho phép chúng tôi đưa ra những nhận định như sau:

- Sau thực nghiệm hiệu quả GDMT của trẻ có sự tiến bộ hơn so với trước thực nghiệm và so với lớp đối chứng. Hiệu quả của việc thực nghiệm các kế hoạch mới còn được khẳng định qua các kết quả kiểm định độ tin cậy.

- Trẻ tiến bộ khá đồng đều ở cả ba lĩnh vực, nhận thức, kỹ năng, thái độ. Trong đó sự tiến bộ về mặt thái độ cao hơn nhận thức và kỹ năng. Trẻ rất hứng thú trong việc đánh giá thực trạng môi trường, cùng bàn bạc thảo luận đưa ra các giải pháp và việc làm vì môi trường phù hợp. Hơn nữa tri thức của trẻ có được về môi trường ngày càng được nâng cao, mở rộng và phong phú. Trẻ được trải nghiệm thực hành với những tình huống cụ thể, dưới nhiều hình thức đấy cũng chính là cơ hội tốt để trẻ vận dụng sự hiểu biết cũng như kỹ năng, vốn sống, vốn kinh nghiệm của trẻ và cũng từ đó vốn kinh nghiệm của trẻ ngày càng phong phú.

- Chỉ khi có sự tác động đồng bộ cả ba lĩnh vực hiệu quả GDMT mới đạt hiệu quả tốt. Trong đó thái độ và vốn tri thức là điều kiện cần, rèn kỹ năng thực hành trải nghiệm là điều kiện đủ, giữa chúng có mối quan hệ tương hỗ, khăng khít không thể tách rời.

- Đích đến cuối cùng của GDMT là rèn KN, hành vi BVMT tiến tới trở thành thói quen của các thế hệ công dân non trẻ. Để đạt được điều này đòi hỏi phải có một có một quá trình giáo dục lâu dài xuyên suốt các cấp học, đòi hỏi sự động bộ giữa ý thức bản thân trẻ với gia đình, nhà trường và cộng động xã hội.

KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ.

1. Kết luận.

Môi trường là nơi nuôi dưỡng con người cả về thể chất lẫn tinh thần, nhưng cũng chính con người trong quá trình tồn tại và phát triển đã khai thác cạn kiệt các nguồn tài nguyên thiên nhiên, gây nên sự mất cân bằng sinh thái, làm ảnh hưởng đến chất lượng cuộc sống. Có lẽ chưa bao giờ và chưa khi nào vấn đề Môi trường và phát triển bền vững được quan tâm nhiều trên thế giới cũng như ở Việt Nam như hiện nay. Có thể nói vấn đề MT hiện đang là vấn đề nóng bỏng và cấp bách trên toàn thế giới. Để cứu vãn sự suy thoái của môi trường cần có sự giác ngộ và tham gia của toàn thể cộng đồng. Vì thế GDMT là công cụ cơ bản để quản lý môi trường trong lành và bền vững .GDMT là một quá trình lâu dài và phải bắt đầu ngay từ lứa tuổi mầm non. GDMT phải tạo điều kiện để trẻ thực hành những điều học được và giúp cho trẻ có cơ hội tự đưa ra quyết định cũng như chịu trách nhiệm với những quyết định đó. GDMT còn giúp trẻ nhận biết được các hiện tượng và nguyên nhân sâu xa của các vấn đề môi trường. GDMT cần sử dụng môi trường học tập đa dạng với nhiều cách tiếp cận đối với việc dạy và học về môi trường, trong môi trường và vì môi trường, tập trung vào các hoạt động thực hành và kinh nghiệm thực tế. Khác với người lớn, GDMT cho trẻ mầm non được đặt ra không chỉ đơn thuần do bức xúc của các vấn đề môi trường mà xuất phát từ chính nhu cầu phát triển nhân cách của trẻ. Do đó việc GDMT cho trẻ mầm non mang tính cấp thiết. Với phương thức nội dung GDMT lựa chọn và thiết kế theo quan điểm tích hợp lấy bản thân trẻ làm trung tâm với các mối quan hệ con người và thế giới tự nhiên, giữa con người với con người và xã hội. Các nội dung này được tích hợp, lồng ghép vào các hoạt động ở trường mầm non. Theo chúng tôi, hoạt động ngoài trời rất phù hợp cho hoạt động GDMT mang tính trải nghiệm thực tế.

1.1.GDMT thông qua hoạt động ngoài trời là một hoạt động đáp ứng được quan điểm tiếp cận GDMT của UNESCO là " Học trong môi trường, về môi trường và vì môi trường".

- Để GDMT có hiệu quả bền vững cần hướng tới việc hình thành và giáo

dục đồng bộ cả kiến thức, kỹ năng, thái độ đối với môi trường cụ thể như:

+ Có biểu tượng về sự vật hiện tượng xung quanh. Biết mối quan hệ của môi trường với con người. Hiểu được sự cần thiết phải bảo vệ môi trường.

+ Có kỹ năng nhận biết và thu thập thông tin về sự vật hiện tượng trong môi trường. có kỹ năng đề xuất các biện pháp bảo vệ môi trường phù hợp với lứa tuổi. Có thể thực hiện biện pháp bảo vệ môi trường phù hợp với lứa tuổi.

+ Có hứng thú với sự vật hiện tượng xung quanh. Quan tâm đến việc bảo vệ môi trường. Tích cực tham gia vào việc bảo vệ môi trường.

- GDMT không chỉ đơn thuần là cung cấp những kiến thức về môi trường xung quanh mà một nội dung quan trọng được nhấn mạnh đó là giáo dục thái độ, hành vi ứng xử với môi trường của trẻ.

1.2. Thực tiễn cho thấy hiệu quả GDMT cho trẻ ở lứa tuổi mầm non những năm gần đây đã được quan tâm và có những tiến bộ nhất định, song hiệu quả chưa cao. Có rất nhiều nguyên nhân nhưng có một nguyên nhân đáng kể do giáo viên chưa nhận thức đầy đủ về GDMT cho trẻ mầm non. Giáo viên lúng túng trong việc khai thác nội dung GDMT trong các chủ đề cũng như chưa biết cách khai thác triệt để tiềm năng rất lớn của hoạt động ngoài trời, các điều kiện cơ sở vật chất có sẵn để tổ chức GDMT đạt hiệu quả tốt. Trong quá trình tổ chức hoạt động giáo viên chủ yếu cung cấp kiến thức về môi trường xung quanh, chưa chú ý cho trẻ được thực hành trải nghiệm để vận dụng tri thức, kỹ năng, vốn kinh nghiệm để giải quyết các tình huống cụ thể có trong môi trường thực tiễn. Hiện nay trên địa bàn tỉnh Ninh Bình đang triển khai chuyên đề "Xây dưng môi trường trong và ngoài lớp học đảm bảo lấy trẻ làm trung tâm". Do đó môi trường HĐNT đã được các trường quan tâm đầu tư, tuy nhiên chưa có tính đồng bộ, tính mở. Do đó, hiệu quả GDMT cho trẻ còn chưa có sự tiến bộ đáng kể.

1.3. Việc xây dựng và tổ chức 17 kế hoạch HĐNT ở 02 chủ đề thực vật, nước và hiện tượng tự nhiên đảm bảo các nguyên tắc cơ bản và có độ mở, độ linh hoạt.

1.4. Kết quả thực nghiệm các kế hoạch GDMT cho trẻ mẫu giáo 5 – 6 tuổi thông qua hoạt động ngoài trời đã chứng tỏ:

- Việc GDMT cho trẻ tiến bộ hơn so với trước thực nghiệm và so với lớp ĐC. Có mối quan hệ giữa Tri thức - Kỹ năng – Thái độ bảo vệ môi trường. Do đó để GDMT cho trẻ mẫu giáo 5 – 6 tuổi đạt hiệu quả phải có sự tác động đồng bộ cả kiến thức, kỹ năng, thái độ. Muốn vậy giáo viên cần khai thác tốt nội dung GDMT trong từng chủ đề giáo dục, tạo môi trường hoạt động theo hướng phát triển và mạnh dạn sử dụng đa dạng các phương pháp, hình thức tổ chức một cách linh hoạt, sáng tạo.lấy trẻ làm trung tâm. Coi trọng việc thực hành trải nghiệm các hành vi BVMT.

2. Kiến nghị.

Để triển khai chương trình thực nghiệm một số kế hoạch GDMT cho trẻ mẫu giáo 5 – 6 tuổi thông qua hoạt động ngoài trời đạt hiệu quả, chúng tôi có một số kiến nghị sau:

2.1. Về phía giáo viên mầm non:

- Bồi dưỡng kiến thức cho giáo viên nhằm giúp họ hiểu về GDMT, khai thác nội dung GDMT và cách tích hợp GDMT trong các hoạt động ở trường mầm non, các mức độ GDMT mà trẻ cần đạt được ở mỗi độ tuổi, bản chất của GDMT, các quá trình GDMT, các điều kiện ảnh hưởng đến GDMT, cách thức đánh giá hiệu quả GDMT trên trẻ.

- Tổ chức các chuyên đề cho giáo viên và phụ huynh để họ có sự trao đổi thảo luận về kinh nghiệm và phương thức GDMT. Triển khai, áp dụng các sáng kiến, kinh nghiệm hay vào thực tiễn giáo dục trẻ.

2.2. Về phía trẻ:

- Cần xác định trong chương trình chăm sóc và giáo dục trẻ mầm non việc GDMT như một mục tiêu, nhiệm vụ giáo dục từ đó khai thác nội dung và tổ chức quá trình giáo dục trẻ một cách đồng bộ cả về kiến thức, kỹ năng, thái độ và cuối cùng là sự thay đổi về hành vi hướng tới một môi trường trong lành và bền vững.

- Có thể GDMT cho trẻ ngay từ cuối tuổi nhà trẻ để tạo nền tảng cho việc GDMT cho trẻ ở các độ tuổi tiếp theo.

2.3. Phía nhà trường và các cấp quản lý:

- Cơ cấu lớp theo chuẩn để giáo viên dễ tổ chức các hoạt động. Giáo viên

dễ bao quát lớp và đảm bảo an toàn cho trẻ trong quá trình hoạt động ngoài trời cũng như mọi trẻ để có cơ hội thực hành trải nghiệm các hoạt động BVMT

- Có các biện pháp hỗ trợ giúp cho giáo viên tổ chức hoạt động ngoài trời luôn đảm bảo về thời gian và thực hiện đầy đủ nội dung hoạt động ngoài trời. Biết tổ chức hoạt động ngoài trời một cách sáng tạo và linh hoạt.

- GDMT là một phần tất yếu được tích hợp trong các hoạt động của trường mầm non, xuyên suốt ở các độ tuổi. Không chỉ là phong trào phát động hay tổ chức chuyên đề sau đó rơi vào sao nhãng.

- Nhà trường nên động viên khuyến khích kịp thời cho giáo viên khi họ tích cực thực hiện nhiệm vụ GDMT cho trẻ. Luôn ủng hộ cả vật chất và tinh thần đối với những giáo viên mạnh dạn đổi mới GDMT cho trẻ, cũng như việc tổ chức hoạt động ngoài trời.

- Đẩy mạnh tuyên truyền và tranh thủ sự giúp đỡ của các cấp quản lý cùng như cộng đồng xã hội.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1.Đào Thanh Âm, Trịnh Dân, Nguyễn Thị Hoà, Đinh Văn Vang (1997), *Giáo dục học mầm non,* Nxb ĐHQG

2.Bộ giáo dục và đào tạo (2002 *), Chương trình chăm sóc giáo dục và hướng dẫn thực hiện (5 – 6 tuổi)*, Nxb Giáo dục, Hà nội.

3.Bộ giáo dục và đào tạo (1998), *Chương trình phát triển của Liên Hợp Quốc, Các hướng dẫn chung về GDMT dành cho người đào tạo giáo viên trường tiểu học,* Dự án quốc gia VIE/95/041, Hà Nội.

4. Bộ giáo dục và đào tạo (2002), *Các mẫu hoạt động GDMT cho trường Tiểu học,* Dự án VIE/95/041, Hà Nội.

5. Bộ giáo dục và đào tạo (2002), *Đưa các nội dung bảo vệ môi trường vào hệ thống giáo dục quốc dân*

6. Bộ giáo dục và đào tạo (2002), *Hướng dẫn thực hiện chương trình chăm sóc giáo dục trẻ mẫu giáo 5 – 6 tuổi*, Nxb Giáo dục, Hà Nội

7. Bộ giáo dục và đào tạo, Dự án VIE/98/018, *Thiết kế mẫu một số mô- đun giáo dục môi trường ở trường phổ thông.*

8. Bộ giáo dục và đào tạo, Vụ Giáo dục mầm non, Viện nghiên cứu và phát triển giáo dục, *Chiến lược giáo dục mầm non từ năm 1998 đến năm 2020*

9. Bộ giáo dục và đào tạo (2008) *Kỷ yếu hội thảo, Giáo dục bảo vệ môi trường trong giáo dục mầm non.*

10. Hoàng Chúng (1982), *Phương pháp thống kê toán học trong khoa học giáo dục*, Nxb Giáo dục, thành phố Hồ Chí Minh.

11Nguyễn Thị Ngọc Chúc. *Giáo dục mẫu giáo*, Tập 1. Nxb Giáo Dục 1989.

12. Côvaliop. A.G (1976), *Tâm lý học cá nhân*, Nxb Giáo dục, Hà Nội

13. Daparogiet.A.V (1987), *Những cơ sở giáo dục học mẫu giáo* , tài liệu lưu hành nội bộ Trường Đại học Sư phạm Hà Nội.

14. Daparôgiét A.V. *Tâm lý học tập 1* (dùng trong các trường sư phạm mẫu giáo), Nxb Giáo Dục Hà Nội, 1970.

15. Hồ Ngọc Đại. *Giải pháp giáo dục*. Nxb Giáo dục, Hà Nội, 1991.

16. Exipox (1997), *Những cơ sở của lý luận dạy học.*

17. Nguyễn Thu Hà (2009), *Cùng em khám phá khoa học* (thế giới thực vật), Nxb Phụ nữ

18. Phạm Minh Hạc. *Tuyển tập Tâm lý học*. Nxb Giáo dục, Hà Nội, 2002.
19. Phạm Minh Hạc. *Tuyển tập Tâm lý học J. Piaget*. Nxb Giáo duc, Hà Nội, 1996.
20. Phạm Minh Hạc (1978), *Tuyển lựa tâm lý học Liên Xô, tuyển tập các bài báo,* Nxb Tiến Bộ, Matxcơva.
21. Phạm Minh Hạc (1997), *Tâm lý học Vưgôtxki*, Nxb Giáo dục.
22. Ngô Công Hoàn. *Tâm lý học trẻ em, Tập 1, 2*. Nxb Giáo dục Hà Nội 1995.
23. Ngô Công Hoàn. *Tâm lý học và giáo dục học*. Nxb Giáo dục Hà Nội 1996.
24. Nguến Kim Hồng (2001), *Giáo dục môi trường*, Nxb Giáo dục
25. Lê Xuân Hồng, Lê Thị Khang, Hồ Lai Châu, Hoàng Mai (2000), *Những kỹ năng sư phạm mầm non, phát triển những kỹ năng cần thiết cho trẻ mầm non.*
26. Trần Thu Hiền (2009), *Thế giới các loài cây*, Nxb Phụ nữ.
27. Vũ Ngọc Khánh, *Từ điển văn hoá giáo dục Việt Nam*, Nxb Văn hoá.
28. Đặng Phương Kiệt (2001), *Cơ sở tâm lý học ứng dụng,* Nxb Đại học Quốc gia.
29. Kỉ yếu hội thảo khoa học "Piaget - nhà tâm lí học vĩ đại thế kỉ XX". Hội tâm lí-giáo dục học Việt Nam, Hà Nội, 12/1996.
30. Kỉ yếu hội thảo khoa học "V- gôtxky - nhà tâm lí học kiệt xuất của thế kỉ XX. Hội tâm lí-giáo dục học Việt Nam, Hà Nội, 11/1997.
31. Leonchiev.A.N (1989), *Hoạt động – Ýthức – Nhân cách*, Nxb Giáo dục.
32. Levitop.N.Đ (1971), *Tâm lý học trẻ em và tâm lý học sư phạm*, Nxb Giáo dục.
33. Liublinxkaia.A.A (1971), *Tâm lý học trẻ em*, Nxb Matxcơva.
34. Nguyễn Văn Luỹ, Trần Thị Tuyết Hoa (2006), *Giáo trình giao tiếp với trẻ em,* Nxb Giáo dục.
35.Hoàng Đức Nhuận, Nguyễn Văn Khang (1999), Một số phương pháp tiếp cận giáo dục môi trường , Nxb Giáo dục.
36. Hà Thế Ngữ, Đặng Vũ Hoạt (1998), *Giáo dục học, tập 2*, Nxb Giáo dục.
37. Hoàng Thị Phương (2005), *Giáo dục môi trường cho trẻ mầm non*, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội
38. Hoàng Thị Phương (2008), *Giáo trình lý luận và phương pháp hướng dẫn trẻ làm quen với môi trường xung quanh.* Nxb Đại học Sư phạm Hà Nội.
39. Hoàng Thị Ph- ơng. *Ph- ơng pháp cho trẻ làm quen với môi tr- ờng xung quanh theo h- ớng tích cực*. Tạp chí GD số 87, tr18-19, 2004.

40. Dương Tiến Sỹ (2002), *Bài giảng Giáo dục môi trường*, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội

41. Tạ Ngọc Thanh. *Phương pháp đánh giá trẻ trong đổi mới giáo dục mầm non*. Nxb Giáo dục. 2005.

42. Trần Thị Thanh. *Ph- ơng pháp cho trẻ làm quen với môi tr- ờng xung*

43. Nguyễn Thị Thanh Thuỷ, Lê Thanh Nga (sưu tầm, biên dịch, biên soạn). *Các hoạt động, trò chơi với chủ đề Môi trường tự nhiên*. Nxb Giáo dục. 2005.

44. Nguyễn Cảnh Toàn. *Ph- ơng pháp giáo dục tích cực bàn về ng- ời học và nghiên cứu khoa học*. Thông tin khoa học giáo dục Mầm non, tr- ờng CĐSPMGTW3, số 1, 1998.

45. Nguyễn Thị Thanh Thuỷ (2004), *Xây dựng tài liệu tham khảo phục vụ môn phương pháp cho trẻ làm quen với môi trường xung quanh*, Đề tài nghiên cứu khoa học cấp bộ.

46. Nguyễn Thị Thanh Thuỷ (2004), *Khám phá và thử nghiệm dành cho trẻ em,* Nxb Giáo dục

47. Dương Thiệu Tống (2002), *Phương pháp nghiên cứu khoa học giáo dục và tâm lý*, Nxb Đại học Quốc gia thành phố Hồ Chí Minh.

48. Trần Thị Ngọc Trâm, Lê Thu Hương, Lê Thị Ánh Tuyết (2009), *Hướng dẫn tổ chức thực hiện chương trình giáo dục mầm non Mẫu giáo lớn (5 – 6 tuổi),* Nxb Giáo dục Việt Nam

49. Trần Thị Trọng, Phan Thị Sửu (2003), *Tuyển tập trò chơi, bài hát, thơ truyện mẫu giáo*, Nxb Giáo dục.

50. Trường Cao đẳng Sư phạm NT – MG Trung Ương I (1999), *Kỷ yếu hội thảo khoa học Đổi mới chương trình giáo dục mầm non ở nước ngoài và các bài học kinh nghiệm.*

51. Hoàng Thị Oanh, Nguyễn Thị Xuân. *Giáo trình ph- ơng pháp cho trẻ mầm non khám phá khoa học về môi tr- ờng xung quanh*. Nxb Giáo dục, 2008.

52. Thái Duy Tuyên (2001), *Giáo dục học hiện đại*, Nxb Đại học Quốc gia Hà Nội

53. Nguyễn Thị Thanh Thúy (2015), Lập kế hoạch tổ chức hoạt động ngoài trời nhằm phát triển tính tích cực nhận thức cho trẻ 5 – 6 tuổi, Khóa luận tốt nghiệp.

54. Nguyễn Ánh Tuyết, Nguyễn Như Mai, Đinh Kim Thoa (2005), *Tâm lý học*

trẻ em lứa tuổi mầm non, Nxb Đại học Sư phạm Hà Nội.
55. Nguyễn Ánh Tuyết (2005), *Giáo dục mầm non những vấn đề lý luận và thực tiễn*, Nxb Đại học Sư phạm Hà Nội
56. Nguyễn Ánh Tuyết ,*Tâm lý học lứa tuổi mầm non*, Nxb Đại học Sư phạm Hà Nội
57. Nguyễn Ánh Tuyết (2001), *Phương pháp nghiên cứu trẻ em*, Nxb Đại học Quốc Gia Hà Nội
58. Lê Thị Ánh Tuyết. *Đổi mới nội dung và phương pháp giáo dục mầm non*. Tạp chí NCGD 2/1998.
59.Trung tâm nghiên cứu giáo dục dân số và môi trường, *Tài liệu hướng dẫn về giáo dục môi trường ở mẫu giáo*
60. Trung tâm nghiên cứu giáo dục mầm non, Viện Khoa học giáo dục, (2001), *Nâng cao nhận thức về môi trường và bảo vệ môi trường cho cộng đồng.*
61. Uxôva.A.P(1977), *Dạy học ở mẫu giáo*, Nxb Giáo dục
62. Lê Thanh Vân (2003), *Con người và môi trường*, Nxb Đại học Sư phạm Hà Nội.
63. Lê Thanh Vân (2004), *Giáo dục bảo vệ môi trường cho trẻ từ 3 – 6 tuổi theo quan điểm tích hợp ,* Đề tài nghiên cứu cấp bộ.
64. Phạm Thị Thanh Vân(2010), Một số biện pháp giáo dục môi trường cho trẻ mẫu giáo 5 – 6 tuổi thông qua hoạt động ngoài trời. Luận văn thạc sỹ
65. Vụ giáo dục mầm non (2005), *Bé tìm hiểu về bảo vệ môi trường,* Nxb Giáo dục
66. Phạm Viết Vượng (2004), *Phương pháp nghiên cứu khoa học*, Nxb Đại học Quốc gia Hà Nội.
67. Xôrôkina.A.I.(1979), *Giáo dục học mẫu giáo tập 2*, Nxb Giáo dục Hà Nội

PHỤ LỤC 1:

PHIẾU TRƯNG CẦU Ý KIẾN.

(Dành cho giáo viên mầm non)

Để nâng cao hiệu quả giáo dục môi trường (GDMT) cho trẻ MN nói chung, trẻ 5 – 6 tuổi nói riêng, xin cô vui lòng cho biết ý kiến về các vấn đề sau bằng cách khoanh tròn vào các phương án (a,b,c,d,...) hoặc ghi thêm vào chỗ chấm (……).

Câu 1: Theo chị, GDMT được hiểu như thế nào theo các cách sau đây:

a. GDMT là quá trình trẻ lĩnh hội tri thức về MTXQ.

b.GDMT là quá trình phát triển ở trẻ những hiểu biết về MT, quan tâm đến các vấn đề về MT phù hợp với lứa tuổi, được thể hiện qua kiến thức, kỹ năng, thái độ, hành vi của trẻ với MTXQ.

c. GDMT là cung cấp kiến thức, kỹ năng, hành vi cho trẻ đối với MTXQ.

Câu 2: Chị đánh giá thế nào về tầm quan trọng của việc giáo dục MT đối với sự phát triển của trẻ:

a. Rất quan trọng.

b. Quan trọng

c. Không quan trọng.

Câu 3: Theo chị, giáo dục MT cho trẻ mẫu giáo hướng tới những mục tiêu nào sau đây:

a. Trang bị cho trẻ những kiến thức cơ bản về MT và bảo vệ MT.

b. Giáo dục trẻ bước đầu có ý thức quan tâm đến các vấn đề MT và biết được trách nhiệm trong việc bảo vệ MT.

c. Hình thành một số kỹ năng bảo vệ và gìn giữ MT, ứng xử tình cảm với MT.

d. Hình thành thói quen bảo vệ MT.

Câu 4: Theo chị, GDMTcho trẻ MN bao gồm các nội dung cụ thể nào sau đây:

a. Mối quan hệ giữa cơ thể sinh vật (Động vật, thực vật) và môi trường sống được thể hiện ở qui luật về sự thích nghi của nó trong quá trình phát triển.

b. Sự đa dạng sinh học và sự thống nhất của nó.

c. Môi trường sống của con người.

d. Sử dụng tài nguyên thiên nhiên của con người

Câu 5: Theo chị, có thể GDMT cho trẻ 5 – 6 tuổi thông qua những hoạt động nào sau đây:

a. Hoạt động học tập.

b. Hoạt động vui chơi.

c. Hoạt động ngoài trời.

d. Các hoạt động sinh hoạt khác.

e. Hoạt động lao động.

Câu 6: Theo chị, những yếu tố nào dưới đây ảnh hưởng đến việc giáo dục MT cho trẻ thông qua hoạt động ngoài trời?

a. Môi trường hoạt động ngoài trời.

b. Nội dung hoạt động ngoài trời.

c. Phương pháp tổ chức.

d. Sự tích cực tham gia của trẻ khi tham gia hoạt động.

Câu 7: Trong quá trình giáo dục MT cho trẻ mẫu giáo qua hoạt động ngoài trời chị đã chú ý đến đối tượng nào sau đây:

a. Làm quen với thực vật

b. Làm quen với động vật

c. Làm quen với nước, đất, cát, đá, sỏi.

d. Làm quen với các hiện tượng tự nhiên.

e. Tổ chức cho trẻ lao động ngoài trời.

Câu 8: Trong quá trình GDMT cho trẻ mẫu giáo thông qua hoạt động ngoài trời chị đã sử dụng biện pháp nào dưới đây và tần số sử dụng chúng.

Các biện pháp GDMT sử dụng trong hoạt động ngoài trời	Tần số sử dụng		
	Thường xuyên	Thỉnh thoảng	Không bao giờ
- *Khai thác nội dung giáo dục MT trong các chủ điểm giáo dục.*			

- Xây dựng môi trường tổ chức hoạt động ngoài trời phù hợp với nội dung GDMT.			
- Kích thích trẻ tích cực thu thập thông tin về MT thông qua việc tổ chức trẻ quan sát các đối tượng kết hợp đàm thoại. *- Hình thành các kỹ năng thu thập thông tin về MT thông qua các thí nghiệm đơn giản.* *- Hình thành các kỹ năng bảo vệ môi trường cho trẻ qua việc tổ chức lao động ngoài trời.*			
- Giúp trẻ lưu lại kết quả khám phá đối tượng. *- Khuyến khích trẻ tham gia đánh giá kết quả hoạt động bảo vệ MT.* *- Tổ chức các hội thi với chủ đề GDMT.*			

Câu 9: Theo chị kế hoạch GDMT cho trẻ 5-6 tuổi trong hoạt động ngoài trời gặp phải những hạn chế nào?

Kế hoạch bị giới hạn bởi cấu trúc cứng gồm các phần Quan sát có chủ đích, trò chơi vận động, chơi tự do.

Thời gian từng phần của kế hoạch hoạt động ngoài trời bị quy định cứng.

Nội dung phần quan sát có chủ đích chưa nhằm mục đích bổ sung, củng cố những vấn đề trẻ được học trong các hoạt động học có chủ đích, tổ chức phần này với nội dung lặp lại, dẫn đến việc nhàm chán và thiếu tập trung, không hứng thú với trẻ, không phát huy được thế mạnh của hoạt động ngoài trời.

Hoạt động trải nghiệm thực tế để giáo dục môi trường cho trẻ thông qua hoạt động ngoài trời cho trẻ chưa phong phú.

Câu 10: Chị đã gặp những khó khăn gì trong quá trình GDMT cho trẻ 5 – 6 tuổi

thông qua hoạt động ngoài trời:

Không nắm rõ cách tổ chức hoạt động ngoài trời.

Nguồn tài liệu ít.

Thời gian ngắn.

Lớp quá đông trẻ.

Không gian hoạt động ngoài trời chật hẹp.

Thiếu đồ dùng, đồ chơi, dụng cụ cho trẻ hoạt động.

Ban Giám hiệu ít quan tâm.

Các khó khăn khác.

……

……

……

……

……

Câu 11: Chị hãy cho biết kinh nghiệm của mình về việc GDMT qua hoạt động ngoài trời:

……

……

……

……

……

Chị vui lòng cho biết một số thông tin về bản thân:

Họ và tên: (có thể ghi hoặc không)……

Tuổi:……

Trình độ chuyên môn:……

Thâm niên công tác: ……Số năm phụ trách lớp MGL……..

Xin trân trọng cảm ơn sự hợp tác của chị!

<u>PHỤ LỤC 2:</u> BÀI KHẢO SÁT THỰC TRẠNG MỨC ĐỘ GDMT CỦA TRẺ 5 – 6 TUỔI THÔNG QUAN HĐNT

<u>Bài tập1</u>: ***Xác định sự hiểu biết về MT của trẻ MG 5 – 6 tuổi.***

Mục đích: Đánh giá sự hiểu biết về thế giới thực vật của trẻ MG 5 – 6 tuổi.

Dụng cụ: Cho trẻ quan sát cây bàng.

Cách tiến hành: Tiến hành với từng cá nhân trẻ.

Cho trẻ quan sát cây bàng và hỏi.

1. Câu hỏi kiểm tra sự hiểu biết về sự vật, hiện tượng xung quanh. (2 điểm)

- Con hãy cho cô biết đây là cây gì?
- Cây bàng gồm các bộ phận nào? hãy chỉ các bộ phận của nó.
- Con hãy nói đặc điểm của mỗi phần.

2. Câu hỏi về mối quan hệ của đối tượng với môi trường. (4 điểm)

- Cây bàng sống ở đâu? Nó cần những điều kiện gì?

3. Câu hỏi về sự cần thiết phải bảo vệ môi trường. (4 điểm)

- Muốn cây bàng tươi tốt chúng ta phải làm gì?

Cách đánh giá:

- Trẻ trả lời tất cả các câu hỏi chính xác, rõ ràng, mạch lạc, có sự tự tin 9- 10 điểm.
- Trẻ trả lời được hết các câu hỏi nhưng chưa đầy đủ: 7 - < 9 điểm.
- Trẻ trả lời được gần hết các câu hỏi nhưng chưa đầy đủ và đôi chỗ không chính xác: 5 - < 7 điểm
- Trẻ trả lời được rất ít câu hỏi và một số câu trả lời không chính xác: < 5

Dựa trên kết quả thực hiện nhiệm vụ với các thẻ bài tính tổng điểm và đánh giá trẻ theo các mức độ như sau:

Tốt: 9 – 10 điểm

Khá: 7 - < 9 điểm

TB: 5 - < 7 điểm

Yếu: < 5 điểm

<u>Bài tập 2</u>: ***Khảo sát kỹ năng bảo vệ môi trường của trẻ MG 5 – 6 tuổi.***

Mục đích: Đánh giá kỹ năng bảo vệ thế giới thực vật của trẻ 5 – 6 tuổi.

Cách tiến hành: tiến hành với từng cá nhân trẻ. Cho trẻ quan sát 3 cây đậu: 1 cây thiếu nước, 1 cây thiếu ánh sáng, 1 cây cằn cỗi do thiếu chất dinh dưỡng và yêu cầu trẻ trả lời các câu hỏi như:

1. Câu hỏi về kỹ năng nhận biết và thu thập thông tin về môi trường (2 điểm)

- Con hãy cho cô biết đây là những cây gì?
- Con hãy đánh giá tình trạng của từng cây đậu?
- Làm thế nào mà con biết cây đậu cần nước, cần ánh sáng và cần đất giàu chất dinh dưỡng.

2. Câu hỏi về kỹ năng đề xuất biện pháp bảo vệ môi trường phù hợp với lứa tuổi. (4 điểm)

- Để cây đậu sống và phát triển con phải làm gì?

3. Kỹ năng thực hiện biện pháp bảo vệ môi trường.(4 điểm)

- Con hãy làm cho cô xem nào.

Cách đánh giá:

- Trẻ trả lời câu hỏi rõ ràng, lưu loát và hực hiện công việc đạt kết quả tốt: 9 -10 điểm.
- Trẻ trả lời đủ ý nhưng có sự gợi ý của cô, trẻ hoàn thành công việc của mình: 7 – 8 điểm
- Trẻ trả lời được một số ý dưới sự hướng dẫn của cô, trẻ chưa hoàn thành tốt công việc của mình: 5 - 7 điểm.
- Trẻ trả lời được rất ít, chưa hoàn thành công việc của mình: dưới 5 điểm.

Bài tập 3: ***Khảo sát thái độ về môi trường của trẻ mẫu giáo 5 – 6 tuổi***

Mục đích: Xác định thái độ của trẻ đối với thế giới thực vật và môi trường nước.

Dụng cụ: 9 bức tranh (3 bức tranh về trẻ đang quan sát thực vật; 3 tranh trẻ đang quan tâm, chăm sóc môi trường; 3 tranh về tình huống bảo vệ môi trường cần giải quyết.)

Tranh 1: Trẻ chăm chú quan sát cây.

Tranh 2: Trẻ không hứng thú quan sát

Tranh 3: Trẻ không quan sát

Tranh 4: Trẻ xem người lớn chăm sóc cây.

Tranh 5: Trẻ tham gia cùng người lớn.

Tranh 6: Trẻ lao động chăm sóc cây.

Tranh 7: Tranh trẻ đang vứt rác thải và đổ bột màu vẽ xuống nước

Tranh 8: Tranh cây héo.

Tranh 9: Tranh bị sâu ăn

Cách tiến hành: Tiến hành với từng cá nhân trẻ.

- Trẻ dán mặt cười vào các tranh trẻ thích, dán mặt nạ mếu vào những tranh không thích (2 Điểm)
- Trẻ giải thích vì sao lại dán mặt nạ như vậy (4 điểm)
- Trẻ tỏ thái độ như thế nào nếu gặp những tình huống như trong tranh (4 điểm)

Cách đánh giá:

- Trẻ dán mặt nạ đúng cho các tranh, giải thích rõ ràng và tự tin vì sao lại dán mặt nạ như vậy. Có thái độ đúng mực đối với những hành vi trong tranh: 9 -10 điểm.
- Trẻ dán đúng các mặt nạ, giải thích được tại sao dưới sự gợi ý của cô và có thái độ đúng đối với những hành vi trong tranh: 7 – 8 điểm.
- Trẻ dán đúng mặt nạ cho các tranh, nhưng khó khăn trong việc giải thích và trình bày thái độ của mình đối với những hành vi trong tranh dù đã có sự gợi ý của cô: 5 – 6 điểm.
- Trẻ chỉ dán được đúng các mặt nạ cho các tranh nhưng không giải thích được và không biểu lộ được thái độ của mình đối với những tình huống trong tranh với sự gợi ý của cô: dưới 5 điểm.

<u>PHỤ LỤC 3</u>: PHIẾU KHẢO SÁT THỰC TRẠNG

MỨC ĐỘ GDMT CỦA TRẺ 5-6 TUỔI THÔNG QUA HĐNT

(Trước thực nghiệm)

Ngày tháng 02 năm 2016

Họ và tên:…….Lớp:……. Trường:…….

Nội dung khảo sát: Khảo sát 3 lĩnh vực nhận thức, kỹ năng, thái độ của trẻ đối với MT

STT	***Yêu cầu***	***Điểm tối đa***	***Điểm đạt***	***Ghi chú***
Lĩnh vực kiến thức về MT của trẻ 5 - 6 tuổi				
1	**Có biểu tượng về sự vật hiện tượng xung quanh** *- Con hãy cho cô biết đây là cây gì?(0,5)* *- Cây bàng gồm các bộ phận nào? hãy chỉ các bộ phận của nó.(0,75)* *- Con hãy nói đặc điểm của mỗi phần.(0,75)*	***2***		
2	**Biết được mối quan hệ của MT với con người** *- Cây bàng sống ở đâu?(2) Nó cần những điều kiện gì?(2)*	***4***		
3	**Hiểu được sự cần thiết phải bảo vệ MT** *- Muốn cây tươi tốt chúng ta phải làm gì?(1)* *- Con hãy đánh giá tình trạng của từng cây đậu?(1)* *- Làm thế nào mà con biết cây cần nước, cần ánh sáng và cần đất giàu chất dinh dưỡng?(2)*	***4***		
Lĩnh vực kỹ năng bảo vệ MT của trẻ 5 - 6 tuổi				
1	**Có kỹ năng nhận biết và thu thập thông tin về MT** *- Con hãy cho cô biết đây là những cây gì?*	***2***		

2	**Có kỹ năng đề xuất biện pháp bảovệ MT phù hợp** *- Để cây sống và phát triển con phải làm gì?*	***4***		
3	**Có thể thực hiện biện pháp bảo vệ MT phù hợp với lứa tuổi** *- Con hãy làm cho cô xem nào.*	***4***		
Lĩnh vực thái độ bảo vệ MT của trẻ 5 - 6 tuổi				
1	**Có hứng thú với sự vật hiện tượng xung quanh** *- Trẻ dán mặt cười vào các tranh Trẻ thích, dán mặt nạ mếu vào những tranh không thích*	***2***		
2	**Quan tâm đến việc bảo vệ MT** *- Giải thích vì sao lại dán mặt nạ như vậy.*	***4***		
3	**Tích cực tham gia vào việc bảo vệ MT** *Tỏ thái độ như thế nào nếu gặp những tình huống như trong tranh*	***4***		
Tổng điểm:		***Xếp loại***	***Giỏi***	
			khá	
			TB	
			Yếu	

<u>PHỤ LỤC 4:</u> BÀI KHẢO SÁT MỨC ĐỘ GDMT CỦA TRẺ 5 – 6 TUỔI THÔNG QUAN HĐNT

(Sau thực nghiệm)

<u>Bài tập1</u>: ***Xác định sự hiểu biết về MT của trẻ MG 5 – 6 tuổi.***

Mục đích: Đánh giá sự hiểu biết về thế giới thực vật của trẻ MG 5 – 6 tuổi.

Dụng cụ: Cho trẻ quan sát cây phượng.

Cách tiến hành: Tiến hành với từng cá nhân trẻ.

Cho trẻ quan sát cây bàng và hỏi.

1. Câu hỏi kiểm tra sự hiểu biết về sự vật, hiện tượng xung quanh. (2 điểm)

- Con hãy cho cô biết đây là cây gì?
- Cây phượng gồm các bộ phận nào? hãy chỉ các bộ phận của cây phượng.
- Con hãy nói đặc điểm của mỗi phần.

2. Câu hỏi về mối quan hệ của đối tượng với môi trường. (4 điểm)

- Cây phượng sống ở đâu? Cây phượng cần những điều kiện gì?

3. Câu hỏi về sự cần thiết phải bảo vệ môi trường. (4 điểm)

- Muốn cây phượng tươi tốt chúng ta phải làm gì?

Cách đánh giá:

- Trẻ trả lời tất cả các câu hỏi chính xác, rõ ràng, mạch lạc, có sự tự tin 9- 10 điểm.
- Trẻ trả lời được hết các câu hỏi nhưng chưa đầy đủ: 7 - < 9 điểm.
- Trẻ trả lời được gần hết các câu hỏi nhưng chưa đầy đủ và đôi chỗ không chính xác: 5 - < 7 điểm
- Trẻ trả lời được rất ít câu hỏi và một số câu trả lời không chính xác: < 5

Dựa trên kết quả thực hiện nhiệm vụ với các thẻ bài tính tổng điểm và đánh giá trẻ theo các mức độ như sau:

Tốt: 9 – 10 điểm

Khá: 7 - < 9 điểm

TB: 5 - < 7 điểm

Yếu: < 5 điểm

<u>Bài tập 2</u>: ***Khảo sát kỹ năng bảo vệ môi trường của trẻ MG 5 – 6 tuổi.***

Mục đích: Đánh giá kỹ năng bảo vệ thế giới thực vật của trẻ 5 – 6 tuổi.

Cách tiến hành: tiến hành với từng cá nhân trẻ. Cho trẻ quan sát 3 cây rau muống: 1 cây thiếu nước, 1 cây thiếu ánh sáng, 1 cây cằn cỗi do thiếu chất dinh dưỡng và yêu cầu trẻ trả lời các câu hỏi như:

1. Câu hỏi về kỹ năng nhận biết và thu thập thông tin về môi trường (2 điểm)

- Con hãy cho cô biết đây là những cây gì?
- Con hãy đánh giá tình trạng của từng cây rau muống?
- Làm thế nào mà con biết cây rau muống cần nước, cần ánh sáng và cần đất giàu chất dinh dưỡng.

2. Câu hỏi về kỹ năng đề xuất biện pháp bảo vệ môi trường phù hợp với lứa tuổi. (4 điểm)

- Để cây rau muống sống và phát triển con phải làm gì?

3. Kỹ năng thực hiện biện pháp bảo vệ môi trường.(4 điểm)

- Con hãy làm cho cô xem nào.

Cách đánh giá:

- Trẻ trả lời câu hỏi rõ ràng, lưu loát và hực hiện công việc đạt kết quả tốt: 9 -10 điểm.
- Trẻ trả lời đủ ý nhưng có sự gợi ý của cô, trẻ hoàn thành công việc của mình: 7 – 8 điểm
- Trẻ trả lời được một số ý dưới sự hướng dẫn của cô, trẻ chưa hoàn thành tốt công việc của mình: 5 - 7 điểm.
- Trẻ trả lời được rất ít, chưa hoàn thành công việc của mình: dưới 5 điểm.

<u>Bài tập 3</u>*: Khảo sát thái độ về môi trường của trẻ mẫu giáo 5 – 6 tuổi*

Mục đích: Xác định thái độ của trẻ đối với thế giới thực vật và môi trường nước.

Dụng cụ: 9 bức tranh (3 bức tranh về trẻ đang quan sát thực vật; 3 tranh trẻ đang quan tâm, chăm sóc môi trường; 3 tranh về tình huống bảo vệ môi trường cần giải quyết.)

Tranh 1: Trẻ chăm chú quan sát cây.

Tranh 2: Trẻ không hứng thú quan sát

Tranh 3: Trẻ không quan sát

Tranh 4: Trẻ xem người lớn chăm sóc cây.

Tranh 5: Trẻ tham gia cùng người lớn.

Tranh 6: Trẻ lao động chăm sóc cây.

Tranh 7: Tranh trẻ đang vứt rác thải và đổ bột màu vẽ xuống nước

Tranh 8: Tranh cây héo.

Tranh 9: Tranh bị sâu ăn

Cách tiến hành: Tiến hành với từng cá nhân trẻ.

- Trẻ dán mặt cười vào các tranh trẻ thích, dán mặt nạ mếu vào những tranh không thích (2 Điểm)

- Trẻ giải thích vì sao lại dán mặt nạ như vậy (4 điểm)

- Trẻ tỏ thái độ như thế nào nếu gặp những tình huống như trong tranh (4 điểm)

Cách đánh giá:

- Trẻ dán mặt nạ đúng cho các tranh, giải thích rõ ràng và tự tin vì sao lại dán mặt nạ như vậy. Có thái độ đúng mực đối với những hành vi trong tranh: 9 -10 điểm.

- Trẻ dán đúng các mặt nạ, giải thích được tại sao dưới sự gợi ý của cô và có thái độ đúng đối với những hành vi trong tranh: 7 – 8 điểm.

- Trẻ dán đúng mặt nạ cho các tranh, nhưng khó khăn trong việc giải thích và trình bày thái độ của mình đối với những hành vi trong tranh dù đã có sự gợi ý của cô: 5 – 6 điểm.

- Trẻ chỉ dán được đúng các mặt nạ cho các tranh nhưng không giải thích được và không biểu lộ được thái độ của mình đối với những tình huống trong tranh với sự gợi ý của cô: dưới 5 điểm.

<u>PHỤ LỤC 5</u>: PHIẾU KHẢO SÁT

MỨC ĐỘ GDMT CỦA TRẺ 5-6 TUỔI THÔNG QUA HĐNT

(Sau thực nghiệm)

Ngày tháng 02 năm 2017

Họ và tên:…….Lớp:……. Trường:…….

Nội dung khảo sát: Khảo sát 3 lĩnh vực nhận thức, kỹ năng, thái độ của trẻ đối với MT

STT	***Yêu cầu***	***Điểm tối đa***	***Điểm đạt***	***Ghi chú***
Lĩnh vực kiến thức về MT của trẻ 5 - 6 tuổi				
1	**Có biểu tượng về sự vật hiện tượng xung quanh** *- Con hãy cho cô biết đây là cây gì?(0,5)* *- Cây phượng gồm các bộ phận nào? hãy chỉ các bộ phận của nó.(0,75)* *- Con hãy nói đặc điểm của mỗi phần.(0,75)*	***2***		
2	**Biết được mối quan hệ của MT với con người** *- Cây phượng sống ở đâu?(2) Nó cần những điều kiện gì?(2)*	***4***		
3	**Hiểu được sự cần thiết phải bảo vệ MT** *- Muốn cây tươi tốt chúng ta phải làm gì?(1)* *- Con hãy đánh giá tình trạng của từng cây rau muống?(1)* *- Làm thế nào mà con biết cây cần nước, cần ánh sáng và cần đất giàu chất dinh dưỡng?(2)*	***4***		
Lĩnh vực kỹ năng bảo vệ MT của trẻ 5 - 6 tuổi				
1	**Có kỹ năng nhận biết và thu thập thông tin về MT** *- Con hãy cho cô biết đây là những cây gì?*	***2***		
2	**Có kỹ năng đề xuất biện pháp bảovệ MT phù hợp** *- Để cây sống và phát triển con phải làm gì?*	***4***		

3	**Có thể thực hiện biện pháp bảo vệ MT phù hợp với lứa tuổi** *- Con hãy làm cho cô xem nào.*	***4***		
Lĩnh vực thái độ bảo vệ MT của trẻ 5 - 6 tuổi				
1	**Có hứng thú với sự vật hiện tượng xung quanh** *- Trẻ dán mặt cười vào các tranh Trẻ thích, dán mặt nạ mếu vào những tranh không thích*	***2***		
2	**Quan tâm đến việc bảo vệ MT** *- Giải thích vì sao lại dán mặt nạ như vậy.*	***4***		
3	**Tích cực tham gia vào việc bảo vệ MT** *Tỏ thái độ như thế nào nếu gặp những tình huống như trong tranh*	***4***		
Tổng điểm:		***Xếp loại***	***Giỏi***	
			khá	
			TB	
			Yếu	

<u>PHỤ LỤC 6</u>: KẾ HOẠCH GDMT CHO TRẺ 5 -6 TUỔI THÔNG QUA HOẠT ĐỘNG NGOÀI TRỜI

HOẠT ĐỘNG NGOÀI TRỜI

Chủ đề: Thực vật

Hoạt động có chủ đích: **Cây, cỏ mùa xuân.**

Trò chơi: **Tìm lá cho cây**

Chơi tự do: **Chơi với đồ chơi có sẵn ngoài trời và gieo, trồng một số hạt, cây**

Độ tuổi: **5 – 6 tuổi**

Ngày soạn: Ngày dạy:

1. Mục đích yêu cầu:

- Biết đặc điểm nổi bật của cây, cỏ của mùa xuân (đâm chồi, nảy lộc, xanh non đầy sức sống…)
- Trẻ tập gieo hạt, trồng cây
- Tạo điều kiện cho trẻ được tiếp xúc với thiên nhiên, giúp trẻ cảm nhận được vẻ tươi tắn, sinh xôi của cây cỏ mùa xuân, từ đó trẻ yêu cây cỏ, thiên nhiên hơn.
- Trong trò chơi: Trẻ chơi đúng luật hứng thú khi chơi
- Trò chơi tự do: Trẻ an toàn, thoải mái khi chơi
- Thỏa mãn nhu cầu vui chơi của trẻ.

2. Chuẩn bị:

- Địa điểm: Sân bằng phẳng, rộng rãi, sạch sẽ, an toàn cho trẻ
- Một số loại cây: cây hoa hồng, cây bưởi, cây xoài…đám cỏ gà
- Một số hạt bí, thân cây rau ngót, củ dọc mùng, lá cây phải bỏng
- Trang phục: Cô và trẻ gọn gàng, dễ vận động
- Trò chơi tự do: Sân bãi, vòng, phấn một số hột hạt

3. Cách tiến hành.

Hoạt động của cô	*Hoạt động của trẻ*
Cô tập trung trẻ ăn mặc gọn gàng thành 2 hàng và nói hôm nay cô sẽ cho các con dạo quanh	- Trẻ tập trung ra sân

sân trường và hãy quan sát cây, cỏ ở sân , vườn trường xem ở chúng có gì mới không. Ngoài ra chúng mình còn được chơi nhiều trò chơi lý thú. Để buổi dạo chơi ngày hôm nay thật vui, thật bổ ích cô yêu cầu các con chú ý lắng nghe sự hướng dẫn của các cô, không chen lấn, xô đẩy, không chạy lộn xộn, không tự ý hái hoa bẻ cành, luôn chú ý theo hiệu lệnh của cô nhé. Nào chúng ta cùng đi dạo thôi.	
3.1. Hoạt động có chủ đích:	
Cho trẻ xếp hàng đi ra vườn trường trên đường đi cho trẻ hát bài "Ra vườn hoa"	- Trẻ hát
- Chúng mình thấy thời tiết hôm nay thế nào? Thời tiết hôm nay rất tuyệt, phù hợp cho buổi dạo chơi ngắm cây cỏ trong vườn trường. Trời có nắng ấm, không quá rét và không có mưa phùn đúng không nào?	- Trẻ trả lời theo cảm nhận
- Đây là thời tiết của mùa nào trong năm?	- Mùa xuân
- Trước mùa xuân là mùa nào? Kết thúc mùa xuân là đến mùa nào?	- Mùa đông - Mùa hạ
- Thời tiết mùa xuân so với mùa đông như thế nào?	- Mùa xuân ấm áp hơn, có mưa phùn.
- Với những điều kiện thời tiết của mùa xuân thì cây cỏ mùa xuân như thế nào?	- Đâm chồi nảy lộc, xanh tốt..
Mùa xuân là mùa sinh sôi, nảy nở, mùa của cây cối đâm chồi, nảy lộc ra hoa kết trái. Các con hãy cùng với cô quan sát và phát hiện xem trong vườn trường lúc này cây nào đâm chồi, nảy lộc nhiều nhất chúng ta sẽ đến đó để quan sát nhé.	

* Cây hoa hồng: - Ai có nhận xét gì về cây hoa hồng? - Ngọn non mọc từ bộ phận nào của cây? - Cô chỉ cho trẻ nhìn các chồi vừa nhú lên, những cành non, lá non - Ai có nhận xét gì về những ngọn non của cây hoa hồng? - Sư khác nhau giữa những cành hồng đã trưởng thành và những chồi non là gì nào? - Con thấy cây hồng ở thời điểm này như thế nào? - Các con ạ cây hồng của trường mình lúc này rất đẹp bởi có rất nhiều cành non, chồi, nhiều lộc, cành non có mầu nâu đỏ xen lẫn với mầu xanh của lá đã trưởng thành làm cho nó có nhiều mầu sắc sinh động hơn. Cây hồng còn có rất nhiều nụ. chỉ vài ngày nữa nụ sẽ phát triển thành gì? - Hoa hồng như thế nào? Nhìn cây hồng lúc đâm chồi nảy lộc đầy sức sống. - Các con hãy nhìn sang cây bưởi xem có gì mới không? (Cho trẻ quan sát kỹ các chồi non của cây bưởi và khai thác tương tự như cây hoa hồng, Chú ý nhấn mạnh màu xanh non tươi của lá bưởi non, nụ bưởi, mầu sắc, mùi hương hoa bưởi). ngoài	 - Nhiều ngọn non, lá non - Từ các cành cây, thân cây, nách lá - Cành mầu nâu hơi đỏ có rất nhiều gai, lá mầu nâu đỏ các lá có diềm rằng cưa - Những cành hồng đã trưởng thành cành cứng cáp , cành và lá màu xanh, Những cành hồng mới nảy mềm có cành và lá mầu nâu đỏ - Đẹp, khỏe mạnh, đầy sức sống - Trả lời - Đẹp và thơm

ra còn rất nhiều cây khác cũng đâm chồi nảy lộc… Cho trẻ phát hiện các cây khác cũng đang ở thời kỳ đâm chồi, nảy lộc như cây bàng, cây xoài…	
- Các con hãy nhìn xuống các thảm cỏ của trường mình và có nhận xét gì?	- Xanh, tốt, non…
- Các con ạ mùa đông rét mướt cây cỏ rất khó phát triển mùa xuân thời tiết ấm áp thỉnh thoảng lại có mưa phùn rất thích hợp cho cây cỏ phát triển. Chính vì vậy mà các con thấy cây cỏ khắp nơi xanh tốt những cành non, mọc lên tua tủa, những lá cây xanh non mỡ màng. Mùa xuân mang đến cho cỏ cây một sắc màu tươi mới hơn , tràn đầy sức sống. Tuy nhiên những cành non, lá non rất dễ bị sâu bệnh vậy nếu cây bị sâu bệnh chúng ta phải làm gì?	- Bắt sâu, nhổ cỏ…
- Mùa xuân là mùa trồng cây, khi còn sống Bác Hồ đã phát động toàn dân trồng cây sau tết nguyên đán. Vậy cô và các con sẽ trồng cây theo lời kêu gọi của Bác nhé. “Mùa xuân là tết trồng cây, làm cho đất nước càng ngày càng xuân”.	
- Cô mời 4 đội trưởng lên phát quà: + Đôi 1: Một ít hạt bí + Đội 2: Một ít cành rau ngót + Đội 3: Một ít củ mùng + Đội 4: Một ít lá phải bỏng.	- Trẻ nhận quà
- Cô cho mỗi đôi cử 2 bạn lên cô hướng dẫn gieo, trồng sau đó cắm biển của từng đội dặn	

trẻ nếu hôm nào trời mưa không cần tưới nếu trời nắng hanh tưới cho chúng một ít nước sau 1 tuần nữa chúng ta sẽ quay lại đây và xem điều gì sẽ sảy ra nhé. Theo các con thì điều gì sẽ sảy ra?	- Trẻ dự đoán
3.2. Trò chơi: Tìm lá cho cây Cô sẽ thưởng cho các con một trò chơi đó là trò chơi " Tìm lá cho cây". - Hỏi một số trẻ về cách chơi, luật chơi Cô nhắc lại cách chơi và luật chơi - Cách chơi: Mỗi bạn có chiếc lá của cây hồng hoặc cây bưởi hoặc cây xoài…Các con vừa đi vừa hát khi nào có hiệu lệnh tìm cây ai có lá của cây nào sẽ chạy về đúng cây đó (Những lá cây được tận dụng từ việc cắt tỉa từ chiều hôm trước hoặc sáng sớm khi trẻ chưa đến) - Luật chơi: ai tìm sai phải nhảy lò cò. Cô phát cho mỗi trẻ một lá cây. Cho trẻ chơi 3 - 4 lần . Sau mỗi lần chơi cho đối lá cây và nhận xét. Kết thúc chơi nhắc trẻ bỏ lá cây vào thùng rác.	- Trẻ chơi theo hiệu lệnh của cô
3.3. Trò chơi tự do: Giới thiệu đồ chơi và khu vực chơi, nhắc trẻ chơi đoàn kết, an toàn. Khi trẻ chơi, một cô quan sát, theo dõi để đảm bảo an toàn cho trẻ. Cô còn lại có thể trò chuyện với một nhóm trẻ về vẻ đẹp của cây cỏ mùa xuân hoặc một số bệnh mà cây thường	- Trẻ chơi trong khu vực qui định

mắc khi mùa xuân mưa ẩm * Khi về lớp: Gần hết giờ cô tập trung trẻ cho trẻ vệ sinh, xếp hàng kiểm lại sĩ số và cho trẻ vào lớp.	- Trẻ vào lớp

HOẠT ĐỘNG NGOÀI TRỜI

Chủ đề: Thực vật

Hoạt động có chủ đích: **Những chiếc lá xinh xắn** (Rèn kỹ năng chăm sóc cây).

Trò chơi: **Tìm lá cho cây**

Chơi tự do: **Chơi với đồ chơi có sẵn ngoài trời và làm một số đò chơi từ lá cây.**

Độ tuổi: 5 – 6 tuổi

Ngày soạn: Ngày dạy:

1. Mục đích yêu cầu:

- Biết đặc điểm nổi bật của một số lá cây (mầu sắc, hình dáng, cấu tạo, tác dụng…)
- Rèn kỹ năng khéo léo của đôi tay (Lau lá cây, làm đồ chơi từ lá cây)
- Tạo điều kiện cho trẻ được tiếp xúc với thiên nhiên, giúp trẻ cảm nhận được vẻ đẹp của những chiếc lá, công dụng của chúng từ đó trẻ yêu cây cỏ, thiên nhiên hơn
- Trong trò chơi: Trẻ chơi đúng luật hứng thú khi chơi
- Trò chơi tự do: Trẻ an toàn, thoải mái khi chơi
- Thỏa mãn nhu cầu vui chơi của trẻ.

2. Chuẩn bị:

- Địa điểm: Sân bằng phẳng, rộng rãi, sạch sẽ, an toàn cho trẻ
- Một số loại cây: cây hoa trà, cây lan ý, cây tướng quân, cây huyết dụ (Cô có thể bổ xung bằng các chậu cây từ góc thiên nhiên để đảm bảo đủ số lượng)
- Mỗi tổ một xô nước và một số khăn lau
- Trang phục: Cô và trẻ gọn gàng, dễ vận động
- Trò chơi tự do: Chơi với đồ chơi có sẵn ngoài trời, làm đồ chơi từ lá chuối, lá bàng, cỏ năn, lá đa….

3. Cách tiến hành

Hoạt động của cô	Hoạt động của trẻ
Cô tập trung trẻ ăn mặc gọn gàng thành 2 hàng và nói hôm nay cô tổ chức một buổi lao động nhỏ cô thấy các cây ở góc thiên nhiên của lớp mình đã lâu không được lau rửa nên chúng bám một lớp bụi trên lá. Điều này có tốt cho cây không? Tại sao? Vậy chúng ta sẽ làm gì nào? Cô và các con sẽ lau lá cho cây để chúng có thể hít thở không khí tốt hơn đón nhận ánh nắng mặt trời nhiều hơn, thoát hơi nước tốt hơn và như vậy cây sẽ khỏe hơn, lớn nhanh hơn đấy. Các con có còn nhớ cách lâu lá cho cây không. Mời môt bạn hãy nhắc lại cho cả lớp nghe.Vì góc thiên nhiên rất chật nên cô đã để các chậu cây cần lau ra sân trường cho rộng rãi. Chúng ta sẽ ra đó. Ngoài ra chúng mình còn được chơi nhiều trò chơi lý thú. Để buổi dạo chơi ngày hôm nay thật vui, thật bổ ích cô yêu cầu các con chú ý lắng nghe sự hướng dẫn của các cô, không chen lấn, xô đẩy, không chạy lộn xộn, không tự ý hái hoa bẻ cành, luôn chú ý theo hiệu lệnh của cô nhé. Nào chúng ta cùng đi. ***3.1. Hoạt động có chủ đích:*** Phân công trẻ theo tổ - Tổ 1: Lau lá cây tướng quân - Tổ 2: Lau lá cây lan ý - Tổ 3: Lau lá cây hoa trà - Tổ 4: Lau lá cây huyêt dụ. Cô yêu cầu các con nhẹ nhàng lau lá cho cây,	- Trẻ tập trung, nhận dụng cụ lao động - Trẻ trả lời

yêu cầu lau sạch, không làm gẫy hỏng lá, cành, thân cây, không làm đổ nước lênh láng ra sân trường và điều quan trọng trong quá trình lau lá cho cây các con hãy quan sát thật kỹ đặc điểm của lá như màu sắc, hình dáng, cấu tạo…để sau khi lao động xong cả tổ hãy nói về những chiếc lá mà mình đã lau. Thời gian là một bản nhạc liên khúc về các loại cây (5 – 7 phút) Trong quá trình trẻ lao động cô quán xuyến, bao quát trẻ. Khi trẻ làm xong cô yêu cầu trẻ để gọn xô, khăn, cho trẻ rửa tay vào xô nước sạch cô đã chuẩn bị cho mỗi tổ. Tập hợp trẻ để đến từng góc. * Trước hết chúng ta hãy đến góc lao động của tổ 1: Các con nhận xét gì về kết quả lao động của tổ 1. Bây giờ các con hãy nghe tổ 1 nói về những chiếc lá mà các bạn ấy lau nhé. Gợi ý để trẻ nói được. - Các con có nhất trí với nhận xét của bạn không có ai bổ xung thêm. mời một số bạn lên quan sát, sờ…và nói cảm nhận về lá của cây tướng quân. Cây tướng quân có lá rất đặc biệt đó là: lá rất dài, riềm lá phẳng lá có màu xanh sờ cảm thấy rất mát, nhẵn, mịn. Cây tướng quân không chỉ cho hoa đẹp, thơm thường để thờ cúng mà lá tướng quân còn lá loại lá thuốc có thể chữa bệnh. Ai biết lá tướng quân để chữa bệnh gì? (có thể trẻ biết hoặc không) lá tướng quân hơ nóng quấn quanh những chỗ đau cơ, do trượt ngã rất hiệu quả đấy các con ạ. Nó làm giảm sưng và giảm	- Các lá cây sạch bụi, không gãy dập, nước ít vương vãi - Kết quả lao động rất tốt. - *Chúng tôi lau lá cho cây tướng quân, lá tướng quân màu xanh, lá dài nhẵn, gân lá chạy dọc cuống lá diềm lá phẳng, không có răng cưa*

đau. Tương tự với các lá còn lại ở các tổ khác. - Lá có chức năng gì đối với cây? Cô kết luận xung quanh chúng ta có rất nhiều cây, mỗi cây có một kiểu lá khác nhau. Chúng rất đa dạng về kích thước, màu sắc, hình dạng, cấu tạo và công dụng. Nhưng chúng đều có chức năng cơ bản là hô hấp, quang hợp, thoát hơi nước, nêu những chiếc lá bị quá bụi hay sâu bệnh đều ảnh hưởng đến quá trình sinh trưởng và phát triển của cây. Các con hãy giúp những chiếc lá cây luôn sạch bụi, đầy đủ ánh nắng để lá không sâu bệnh nhé và nhớ không tùy tiện vặt lá cây. Cô lần lượt dẫn trẻ đến các cây khác	- Hô hấp, quang hợp, thoát hơi nước
3.2. Trò chơi: Cướp lá (Giống trò chơi cướp cờ nhưng cờ được thay bằng lá) - Cô cho 3- 4 loại cành lá cắm trong 1 xô cát. Chia lớp thành 2 đội. Mỗi đội cử 1 bạn lên chơi. Hai bạn đứng ở vạch xuất phát. Khi cô hô *xuất phát* hai bạn chạy nhanh đến chỗ lá lấy cành lá mà cô yêu cầu (VD: Cô yêu cầu lấy lá xoài thì trẻ phải nhanh tay cướp được cành xoài) và chạy nhanh về đích. Trong suốt quá trình cướp lá và chạy nếu bị bạn còn lại đập tay vào người thì bạn cướp lá bị thua cuộc. Nếu bạn còn lại không đập được tay vào bạn cướp lá thì bạn còn lại thua cuộc. Luật chơi: Cướp đúng lá mà cô yêu cầu, ai thua cuộc phải nhảy lò cò và ra khỏi vòng chơi. Kết	- Trẻ chơi theo hiệu lệnh của cô

thúc buổi chơi đội nào còn lại nhiều bạn hơn đội đó sẽ thắng cuộc.	
3.3. Chơi tự do: Giới thiệu đồ chơi và khu vực chơi, nhắc trẻ chơi đoàn kết, an toàn. Khi trẻ chơi, một cô quan sát, theo dõi để đảm bảo an toàn cho trẻ. Cô còn lại có thể làm trâu lá đa. Mèo lá chuối, mũ ca nô, đồng hồ… từ một số lá cây. - In những chiếc lá (Cô tận dụng những chiếc lá đã được cắt từ cây chiều hôm trước ở sân trường phát cho mỗi trẻ một lá và một mẩu phấn để trẻ in lá sau đó cho trẻ đoán lá qua hình in). Bạn nào không trả lời đúng qua hình in sẽ phải nhảy lò cò. * Khi về lớp: Gần hết giờ cô tập trung trẻ cho trẻ vệ sinh, xếp hàng kiểm lại sĩ số và cho trẻ vào lớp.	- Chơi trong khu vực qui định - Về lớp

HOẠT ĐỘNG NGOÀI TRỜI

Chủ đề: Thực vật

Hoạt động có chủ đích: **Ai trồng cây người đó sẽ có….**

Trò chơi: **Cây nào quả ấy**

Chơi tự do: **Chơi với đồ chơi có sẵn ngoài trời và làm một số đồ chơi từ rễ, cành, lá cây, hột, hạt.**

Độ tuổi: 5 – 6 tuổi

Ngày soạn: Ngày dạy:

1. Mục đích yêu cầu:

- Biết đặc điểm nổi bật của một số bộ phận của cây và chức năng của chúng (Rễ, thân, cành, lá)
- Biết công dụng, ích lợi của cây.
- Biết một số thao tác cơ bản khi trồng cây, qui trình trồng cây
- Rèn kỹ năng khéo léo của đôi tay, rèn luyện sức khỏe, nhanh nhẹn
- Tạo điều kiện cho trẻ được tiếp xúc với thiên nhiên, giúp trẻ có tình yêu lao động, yêu việc trồng và chăm sóc cây cối, từ đó trẻ yêu cây cỏ, thiên nhiên hơn
- Trong trò chơi: Trẻ chơi đúng luật hứng thú khi chơi
- Trò chơi tự do: Trẻ an toàn, thoải mái khi chơi
- Thỏa mãn nhu cầu vui chơi của trẻ.

2. Chuẩn bị:

- Địa điểm: Sân bằng phẳng, rộng rãi, sạch sẽ, an toàn cho trẻ
- Một số loại cây để trồng: Cây sấu, cây xoài
- Hai hố trồng cây đã được đào sẵn
- Mỗi tổ một xô nước, cuốc, xẻng, những thanh tre để rào, lạt…Gói thuốc kích thích ra rễ, lá
- Trang phục: Cô và trẻ gọn gàng, dễ vận động
- Trò chơi tự do: Rễ cây, cành, lá, hột, hạt

3. Cách tiến hành.

Hoạt động của cô	Hoạt động của trẻ
- Cô tập trung trẻ ăn mặc gọn gàng thành 2 hàng cho trẻ đọc bài thơ "Ai trồng cây".Các con đọc bài thơ rất hay và cô có một trò chơi nhỏ. Cô sẽ nói "ai trồng cây" các đội sẽ rung chuông để dành quyền trả lời "người đó có…". Các con hãy nói tất cả những gì chúng ta có được khi trồng cây nhưng các đội không nói lại ý kiến của đội trước. và chỉ trong 5s nếu không nói được phải nhường quyền chơi cho đội khác. Mỗi câu trả lời đúng sẽ được tặng một bông hoa. Trò chơi kết	- Trẻ đọc thơ và trả lời

thúc đội nào có hoa nhiều hơn đội đó sẽ chiến thắng (Người đó có: Gió mát, không khí trong lành, có tiếng chim hót, bóng mát, gỗ, quả ngon, hương thơm….) - Trồng cây chúng ta có được nhiều thứ như vậy thì chúng mình có nên trồng cây không nhỉ? Nào chúng ta hãy đi trồng cây. ***3.1. Hoạt động có chủ đích***	
- Để trồng cây cô đã chuẩn bị những dụng cụ nào?	- Xẻng, bình tưới, rào, lạt, cây…
- Ai hãy nói cho cô biết qui trình trồng cây?	- Đào hố- đặt cây vào giữa hố - vun đất - tưới nước - rào cây
- Hãy cho cô biết cô đã chuẩn bị hai cây gì?	- Cây sấu và cây xoài.
- Ai biết gì về cây sấu? Cây sấu là cây như thế nào?	- Cây thân thẳng, to có nhiều cành lá. Cho chúng ta bóng mát, quả, gỗ.
- Quả sấu có vị gì và dùng để làm gì? Tương tự với cây xoài. Bây giờ chúng mình cùng cô trồng cây nhé. Tổ 1,2 sẽ trồng cây sấu với cô, tổ 3,4 trông cây xoài với cô A. Các bạn nam sẽ đặt cây, lấp đất. Các bạn nữ tưới cây và rào nhé. (Khi trồng cả hai cô sẽ cùng trao đổi với trẻ của tổ mình)	- Dầm vào nước rau muống, hầm xương, om vịt…sấu ngâm làm nước giải khát vào mùa hè…
- Cô bê cây đến cạnh hố và hỏi trẻ đây là cây con hay cây trưởng thành vì sao?	- Cây con, vì nó thấp, bé, ít cành lá
- Cây sấu có những bộ phận nào? Vì vận chuyển đường xa nên các cây sấu được đánh theo từng bầu và buộc túi ni lông để đất	- Rễ, thân, cành, lá

không bị vỡ ra khỏi bầu. - Có ai biết vì sao phải đánh cả bầu đất như thế này chứ không nhổ cây để trồng? - Nếu đứt rễ đặc biệt là rễ chính thì điều gì sẽ sảy ra? - Vì sao? - Khi trồng cây chúng ta có nên bỏ túi ni lông ra khỏi rễ cây không? Vì sao? - Nếu chúng ta không bỏ túi nilon ra khỏi rễ cây, rễ cây ăn hết chất dinh dưỡng có trong bầu đất nhưng vẫn chưa xuyên qua được tíu ni lon để hút chất dinh dưỡng của đất trồng cho nên cây sẽ yếu dần và chết Khi bỏ túi ni lông ra cô cho trẻ quan sát và nhận xét rễ cây. Ngoài ra cây còn có những bộ phận nào nữa? Thân, cành, lá - Thân và cành của cây có nhiệm vụ gì? - Lá có nhiệm vụ gì? Cô cắt tỉa bớt lá và giải thích: Cây mới trồng chúng ta nên tỉa bớt lá vì cây mới trồng bộ rễ còn yếu chưa hút được đủ lượng nước và chất dinh dưỡng cần thiết hơn nữa cây sẽ bị ít mất nước qua lá, cây đỡ hao hụt dinh dưỡng vì nuôi nhiều lá. Cây sẽ thích nghi và phát triển tốt hơn. Trồng cây xong cô cho trẻ rửa tay và tuyên dương khuyến khích trẻ.	 - Không bị đứt rễ, rễ đầy đủ hơn cây sẽ khỏe hơn, sống tốt hơn phát triển nhanh hơn - Cây sẽ chết - Rễ có nhiệm vụ hút nước và chất dinh dưỡng để nuôi cây. Giúp cây bám vào đất - Có, nếu không sau một thời gian cây sẽ chết - Dẫn các chất dinh dưỡng nuôi cây - Hô hấp, quang hợp

3.2. Trò chơi: Có thể chơi trò chơi hoặc không vì hoạt động trên đã bao gồm hoạt động động.	
3.3. Chơi tự do: Giới thiệu đồ chơi và khu vực chơi, nhắc trẻ chơi đoàn kết, an toàn. Khi trẻ chơi, một cô quan sát, theo dõi để đảm bảo an toàn cho trẻ. Cô còn lại có thể cùng một nhóm trẻ xuyên các hột hạt cô đã đục lỗ và sử lý sạch sẽ, có thể làm búp bê từ rễ cây, hột, hạt, gắn tranh bằng các hột hạt… * Khi về lớp: Gần hết giờ cô tập trung trẻ cho trẻ vệ sinh, xếp hàng kiểm lại sĩ số và cho trẻ vào lớp.	Chơi trong khu vực qui đinh Về lớp

HOẠT ĐỘNG NGOÀI TRỜI

Chủ đề: Thực vật

Hoạt động có chủ đích: **Cây nảy mầm từ đâu?** (Quan sát sự nảy mầm của cây từ hạt, thân, lá, củ)

Trò chơi: "**Gieo hạt, nảy mầm**"

Chơi tự do: **Chơi với đồ chơi có sẵn ngoài trời và làm một số đồ chơi từ rễ, cành, lá cây, hột, hạt**

Độ tuổi: 5 – 6 tuổi

Ngày soạn: Ngày dạy:

1. Mục đích yêu cầu:

- Trẻ biết cây non mọc lên từ nhiều bộ phận của cây mẹ: Hạt, thân, lá, củ
- Phát triển khả năng quan sát, nhận xét, giải thích
- Tạo điều kiện cho trẻ được tiếp xúc với thiên nhiên, giúp trẻ có được tình yêu lao động, yêu việc trồng và chăm sóc cây cối, từ đó trẻ yêu cây cỏ, thiên nhiên hơn.
- Trong trò chơi: Trẻ chơi đúng luật hứng thú khi chơi

- Trò chơi tự do: Trẻ an toàn, thoải mái khi chơi

- Thỏa mãn nhu cầu vui chơi của trẻ.

2. Chuẩn bị:

- Địa điểm: Sân bằng phẳng, rộng rãi, sạch sẽ, an toàn cho trẻ

- Một số loại cây để trồng: Những hạt, thân, lá, củ mà cô đã cho trẻ trồng từ tuần đầu của chủ đề

- Trang phục: Cô và trẻ gọn gàng, dễ vận động

- Trò chơi tự do: Rễ cây, cành, lá, hột, hạt, bóng…

3. Cách tiến hành.

Hoạt động của cô	Hoạt động của trẻ
Cô tập trung trẻ ăn mặc gọn gàng thành 2 hàng giầy dép, quần áo gọn gàng. Cách đây ít hôm cô đã giao cho 4 tổ chăm sóc và theo dõi củ mùng, hạt bí, cành rau ngót, lá phải bỏng mà chúng mình đã trồng. Các đội trưởng hãy cùng cô dẫn các bạn ra thăm quan thành quả của các con. Ngoài ra chúng mình còn được chơi nhiều trò chơi lý thú, để buổi dạo chơi ngày hôm nay thật vui, thật bổ ích cô yêu cầu các con chú ý lắng nghe sự hướng dẫn của các cô, không chen lấn, xô đẩy, không chạy lộn xộn, không tự ý hái hoa bẻ cành, luôn chú ý theo hiệu lệnh của cô nhé. Nào chúng ta cùng ra vườn thôi. ***3.1.Hoạt động có chủ đích***: Quan sát cây nảy mầm từ đâu. (Thông qua quan sát thí nghiệm và kết quả thí nghiệm) Cô mời tổ 1 hãy nói về những hạt bí của mình nào? - Các bạn nhận xét gì về những cây bí con của tổ 1?	- Trẻ tập trung đi ra sân trường theo cô - Trẻ nói về cây bí của đội - Cô cho chúng tôi một số hạt bí khô. Chúng tôi vùi nó

Cô thấy cây bí xanh tốt, có nhiều lá, lá tròn màu xanh. Có nhiều lông. Cây bí con rất khỏe mạnh như vậy các bạn đã chăm sóc rất tốt. Cây bí nảy mầm từ đâu?. Tương tự với cành rau ngót, củ dọc mùng, lá cây phải bỏng. Cô giải thích - Hạt bí ở mắt hạt có phần phôi có thể nảy mầm thành cây con. - Cây rau ngót: Ở phần nách lá trên thân cây có phôi để mọc thành cây con - Lá bỏng: Ở khía mép lá có phần phôi để nảy mầm thành cây con - Củ dọc mùng: Trong củ dọc mùng phần hõm có phôi để mọc thành cây con. - Vậy cây có thể mọc lên từ đâu? Như vậy cây không chỉ mọc lên từ hạt mà một số cây còn có thể mọc lên từ thân, cành, lá… của cây mẹ. Khi các con trồng cây cần xem xét cây nảy mầm từ bộ phận nào để chọn giống cây trồng phù hợp nhé. Cô thấy lớp mình chăm sóc cây rất giỏi nên quyết định tặng cho 3 tổ 3 cây ngô giống nhau cô trồng trong ba chậu. Mời từng tổ lên nhận quà. Nhiệm vụ của 3 tổ là đặt các chậu ngô trong góc thiên nhiên. Tổ 1 cây có gắn thẻ số 1 mỗi ngày tưới cho cây 1 ca nước, tổ 2 cây gắn thẻ số 2 mỗi ngày tưới cho cây 3 ca nước, tổ 3 không làm gì cả. Mỗi tổ có 1 bảng sơ đồ, hàng ngày các con hãy đến sớm để quan sát cây ngô của tổ mình và “ghi”	xuống đất, tưới nước cho nó nếu trời không mưa. Bây giờ những hạt bí đã nảy mầm thành những cây bí con xanh tốt. chúng tôi rất thích và yêu quí những cây bí này. Chúng tôi sẽ chăm sóc để cây bí sẽ xanh tốt cho nhiều quả. - Cây bí nảy mầm từ hạt - Các tổ khác trình bày tương tự - Hạt, củ, thân, cành, lá - Trẻ nhận cây

khí hiệu vào bảng sơ đồ nhé. Một tuần sau chúng ta xem điều gì sẽ sảy ra.	
3.2. Trò chơi: Trò chơi "Reo hạt, nảy mầm"	- Trẻ chơi trò chơi
3.3. Chơi tự do Giới thiệu đồ chơi và khu vực chơi, nhắc trẻ chơi đoàn kết, an toàn. Khi trẻ chơi, một cô quan sát, theo dõi để đảm bảo an toàn cho trẻ. Cô còn lại có thể cùng một nhóm trẻ xuyên các hột hạt cô đã đục lỗ và xử lý sạch sẽ, có thể làm búp bê từ rễ cây, hột, hạt, gắn tranh bằng các hột hạt… * Khi về lớp: Gần hết giờ cô tập trung trẻ cho trẻ vệ sinh, xếp hàng kiểm lại sĩ số và cho trẻ vào lớp.	- Chơi trong khu vực qui định - Về lớp

HOẠT ĐỘNG NGOÀI TRỜI

Chủ đề: Thực vật

Hoạt động có chủ đích: **Vườn rau trường em** (Quan sát vườn rau, trải nghiệm thu hoạch và sơ chế rau)

Trò chơi: **"Tìm vườn"**

Chơi tự do: **Chơi với đồ chơi có sẵn ngoài trời và làm một số đồ chơi từ rễ, cành, lá cây, hột, hạt.**

Độ tuổi: 5 – 6 tuổi

Ngày soạn: Ngày dạy:

1. Mục đích yêu cầu:

- Trẻ biết đặc điểm, đặc điểm, công dụng, cách chế biến một số loại rau.
- Rèn kỹ năng khéo léo của đôi tay, rèn luyện sức khỏe, nhanh nhẹn

- Tạo điều kiện cho trẻ được tiếp xúc với thiên nhiên, giúp trẻ có được tình yêu lao động, yêu việc trồng và chăm sóc cây cối, từ đó trẻ yêu cây cỏ, thiên nhiên hơn.
- Trong trò chơi: Trẻ chơi đúng luật hứng thú khi chơi
- Trò chơi tự do: Trẻ an toàn, thoải mái khi chơi
- Thỏa mãn nhu cầu vui chơi của trẻ.

2. Chuẩn bị:

- Địa điểm: Sân bằng phẳng, rộng rãi, sạch sẽ, an toàn cho trẻ
- Một số loại rau có trong vườn trường
- Trang phục: Cô và trẻ gọn gàng, dễ vận động
- Trò chơi tự do: Rễ cây, cành, lá, hột, hạt, bóng…

3. Cách tiến hành.

Hoạt động của cô	Hoạt động của trẻ
Cô tập trung trẻ ăn mặc gọn gàng thành 2 hàng cho trẻ đọc bài thơ "Bắp cải xanh".Các con đọc bài thơ rất hay, hôm nay cô và các con sẽ ra vườn rau của trường mình xem ngoài rau bắp cải, vườn rau trường mình còn có những loại rau nào nữa nhé. Những loại rau đó chế biến thành những món gì và chúng cung cấp dưỡng chất nào cho cơ thể? Ngoài ra chúng mình còn được chơi nhiều trò chơi lý thú, để buổi dạo chơi ngày hôm nay thật vui, thật bổ ích cô yêu cầu các con chú ý lắng nghe sự hướng dẫn của các cô, không chen lấn, xô đẩy, không chạy lộn xộn, không tự ý hái hoa bẻ cành, luôn chú ý theo hiệu lệnh của cô nhé. Nào chúng ta cùng ra vườn rau thôi. ***3.1. Hoạt động có chủ đích:*** Quan sát vườn rau và thu hoạch rau	- Trẻ tập trung ra sân

Một bác cấp dưỡng đã đứng ở vườn rau và nói: Chào mừng cô cháu của lớp 5A đến vườn rau sạch của trường ta. Các con có muốn thăm quan vườn rau của trường không hãy theo bác.	- Chào bác cấp dưỡng
- Các con hãy kể tên các loại rau có trong vườn rau nào?	- Trẻ kể tên các loại rau có trong vườn trường
- Hôm nay nhà bếp có 2 món liên quan đến rau. Đó là canh cá và xa lát bò trộn bác muốn nhờ cô giáo và các con thu hoạch rau để các bác làm 2 món đó nhé. Chào các con chút nữa bác sẽ quay lại để nhận sản phẩm.	
Cô cho trẻ thảo luận: Trong vườn có những loại rau: Ngót, hẹ, su hao, bắp cải, súp lơ, cải cúc, xà lách, mùi, hành, …. Vậy rau nào sẽ phù hợp cho 2 món đó.	- Trẻ thảo luận đưa ra ý kiến
Cô kết luận: *Canh cá nấu rau ngót và hẹ,* *Xa lát bò trộn: Cần có xà lách, mùi* Cô thấy lớp mình rất đông nếu cả lớp vào thu hoạch rau sẽ dẫm nát hết rau nên cô có ý kiến như sau: Trước hết chúng ta thi đua trình bày sự hiểu biết của mình về các loại rau, những ai trả lời được nhiều câu hỏi sẽ được tuyển vào đội thu hoạch rau. Chúng mình có đồng ý không? Cô chỉ vào từng loại rau và hỏi: - Ai biết gì về loại rau này nói cho cô và các bạn cùng nghe nào?	
- Rau này thường có vào mùa nào? loại rau này ăn được phần nào? Được gọi là rau ăn gì?	- Trẻ trả lời

- Rau này được chế biến thành những món gì? Cung cấp loại dưỡng chất nào cho cơ thể? Cô khái quát lại đặc điểm của các loại rau đó. - Các cô các bác trồng rau để làm gì? - Hằng ngày họ làm gì để có vườn rau xanh tốt? Rau xanh tốt là nhờ bàn tay chăm sóc và bảo vệ của con người. Các con có thể làm được những gì cho vườn rau của trường mình? - Ai nói cho cô và các bạn biết thế nào được gọi là rau sạch? Vì sao vườn rau trường mình được gọi là vườn rau sạch. (Giống rau không sâu bệnh, đất sạch không bón phân chuồng trực tiếp, được bón phân đã qua xử lý đảm bảo an toàn, tưới nước sạch, không dùng các thuốc hóa chất bảo vệ thực vật…). Các con biết không để đảm bảo an toàn tuyệt đối cho các con mà rau không bị sâu các cô các bác đã làm thuốc trừ sâu bằng cách trộn ớt, tỏi…xay nhuyễn, ngâm và phun, ngoài ra còn hàng ngày còn bắt sâu nữa đấy. Rau được trồng như trường mình được gọi là rau sạch hay rau an toàn lớp mình ạ. Cô tuyên dương trẻ và tổng kết những bạn nào được tham gia thu hoạch rau cho nhà bếp. Cô mời 9 bạn chia thành 3 nhóm do 3 cô hướng dẫn. Nhóm 1 cắt rau ngót, nhóm 2 rau xà lách và nhổ rau mùi, nhóm 3 rau hẹ (Cô cắt cho trẻ đi cùng, trẻ chọn cây để cô cắt) Rau thu hoạch mang về 3 tổ các con cùng sơ chế: Nhặt rau hẹ và xà lách, tuốt rau ngót. - Chúng ta nhặt rau ngót như thế nào? Ăn phần	- Các con được ăn rau sạch hàng ngày - Tưới, xới đất, bắt sâu, nhổ cỏ, bón phân - Trả lời theo ý hiểu

nào và bỏ đi phần nào? Tương tự với rau hẹ, rau xà lách Những rau này thuộc loại rau ăn gì? - Những phần không ăn được các con sẽ bỏ đi đâu? - Những sản phẩm thừa này chúng ta có thể ủ làm phân xanh để bón cho cây, cây sẽ xanh tốt hơn đấy các con ạ. Bác cấp dưỡng ra nhận sản phẩm và cảm ơn.	- Tuốt lá, bỏ cuộng, lá già, sâu - Rau ăn lá - Bỏ vào thùng rác
3.2. Trò chơi: Trò chơi tìm vườn Cô hỏi trẻ cách chơi và luật chơi Cô nhắc lại cách chơi và luật chơi - Cách chơi: Phát cho mỗi trẻ một tranh lô tô về rau và vẽ một vòng tròn to. Khi cô nói rau ăn củ những bạn có rau ăn củ nhảy vào trong vòng tròn, tương tự rau ăn lá, ngọn, quả… - Luật chơi: ai nhầm sẽ phải nhảy lò cò	- Trẻ tham gia trò chơi
3.3. Chơi tự do: Giới thiệu đồ chơi và khu vực chơi, nhắc trẻ chơi đoàn kết, an toàn. Khi trẻ chơi, một cô quan sát, theo dõi để đảm bảo an toàn cho trẻ. Cô còn lại có thể cùng một nhóm trẻ xuyên các hột hạt cô đã đục lỗ và sử lý sạch sẽ, có thể làm búp bê từ rễ cây, hột, hạt, gắn tranh bằng các hột hạt… * Khi về lớp: Gần hết giờ cô tập trung trẻ cho trẻ vệ sinh, xếp hàng kiểm lại sĩ số và cho trẻ vào lớp.	 - Chơi trong khu vực qui định - Về lớp

HOẠT ĐỘNG NGOÀI TRỜI

Chủ đề: Thực vật

Hoạt động có chủ đích:**Những sợi rơm vàng**

Trò chơi: **"Khiêng và xếp rơm thành đống"**

Chơi tự do: **Chơi với đồ chơi có sẵn ngoài trời và làm một số đồ chơi từ rơm.**

Độ tuổi: 5 – 6 tuổi

Ngày soạn: Ngày dạy

1. Mục đích yêu cầu:

- Trẻ biết rơm là sản phẩm phụ của cây lúa. Rơm cũng có nhiều công dụng như: Chăn nuôi, làm chất đốt, làm nấm rơm, cùng với một số vật liệu khác xay nhuyễn tạo thành vật liệu xây dựng siêu nhẹ…Từ đó trẻ thấy những sản phẩm phụ của cây, cỏ cũng rất hữu ích.
- Rèn kỹ năng khéo léo của đôi tay, rèn luyện sức khỏe, nhanh nhẹn
- Trẻ yêu cây lúa, yêu, quí trọng người nông dân trồng ra những cây lúa, thích sử dụng các sản phẩm từ cây lúa
- Trong trò chơi: Trẻ chơi đúng luật hứng thú khi chơi
- Trò chơi tự do: Trẻ an toàn, thoải mái khi chơi
- Thỏa mãn nhu cầu vui chơi của trẻ.

2. Chuẩn bị:

- Địa điểm: Chọn góc sân gần vườn rau, sắp xếp không gian như sau:
- Buộc những đon rơm thành bó và dựng như những đóm mạ đặt tại sân gần vườn rau, làm 1-2 bù nhìn bằng rơm đặt tại vườn rau, cắm một số cây buộc những túi bóng trắng đã xé nhỏ. Một vài con diều bay trong gió. Tạo cho trẻ có cảm giác đang đứng ở một cánh đồng đã thu hoạch xong. Trên bậc hè đặt một vài chiếc chổi rơm to nhỏ khác nhau, một số đồ chơi làm từ rơm như: Mũ rơm, nùn rơm, dép rơm, tăng đơ rơm, trang phục được tết từ rơm…
- Trang phục: Cô và trẻ gọn gàng, dễ vận động
- Trò chơi tự do: Chơi với đồ chơi có sãn ngoài trời. Chơi với rơm, rễ cây, cành, lá, hột, hạt…

3. Cách tiến hành.

Hoạt động của cô	Hoạt động của trẻ
Cô tập trung trẻ ăn mặc gọn gàng thành 2 hàng và nói hôm nay cô có một không gian đậm chất thôn quê dành tặng cho lớp mình. Chúng ta hãy tổ chức một chuyến về thăm quê. Ngoài ra chúng mình còn được chơi nhiều trò chơi lý thú, để buổi đi chơi ngày hôm nay thật vui, thật bổ ích cô yêu cầu các con chú ý lắng nghe sự hướng dẫn của các cô, không chen lấn, xô đẩy, không chạy lộn xộn, luôn chú ý theo hiệu lệnh của cô nhé. Nào chúng ta cùng về quê thôi.	- Trẻ tập trung ra sân
3.1. Hoạt động có chủ đích: khám phá rơm và công dụng của rơm.	
- Các con thấy có gì ở ngoài sân trường nào? Chúng mình có thích không gian này không? rất gần gũi thân thương phải không nào? Chúng mình nhìn thấy gì?	- Những đon rơm, bù nhìn rơm, chổi rơm, trang phục làm bằng rơm, đố chơi bằng rơm, diều…
Rơm là sản phẩm của cây gì?	- Sản phẩm của cây lúa
Khi lúa chín các bác nông dân dùng liềm gặt lúa hoặc máy gặt để gặt lúa sau đó máy tuốt sẽ tuốt lúa người nông dân sẽ thu được những hạt thóc vàng và những sợi rơm.	
- Ai nói về sợi rơm cho cô và các bạn cùng nghe nào?	- Sợi rơm có bẹ lúa, lá lúa bên ngoài, bên trong là cọng rơm màu vàng
- Hãy ngửi rơm chúng ta thấy gì?	- Rơm có mùi thơm dễ chịu
- Đây là những bó rơm nếp phơi được nắng đã khô nên chúng thơm như mùi gạo nếp đấy các con ạ.	
- Rơm là sản phẩm phụ của cây lúa vậy nó có	- Cho trâu bò ăn, nấu cơm và

ích lợi gì không? Hãy kể cho cô nghe nào? - Các con ạ rơm có rất nhiều lợi ích như: Những ngày đông giá rét trâu bò không thể ra ngoài kiếm ăn người ta sẽ cho chúng ăn rơm uống thêm cám pha loãng để chúng có thể khỏe mạnh bình thường. Ở những vùng quê người dân vẫn tận dụng rơm rạ để đun nấu, rơm bện thành chổi để quét rất bền và sạch. Rơm còn được ủ thành nguyên liệu trồng nấm, được nghiền nhuyễn cùng với một số vật liệu khác làm thành vật liệu xây dựng siêu nhẹ và còn rất nhiều lợi ích khác nữa… Lớp mình thấy những sản phẩm từ rơm mà các cô trưng bày không? chúng mình có thích không? để làm được những sản phẩm đó trước hết chúng mình phải biết nhặt và tuốt rơm. Bây giờ các con hãy xem cô nhặt và tuốt rơm nhé. Cô sẽ phải nhặt từng cọng rơm xếp cho đều phần cổ bông và tách phần bẹ rơm chúng mình chỉ lấy phần cuống rơm vàng óng này thôi. Cô chia cho mỗi tổ một ít rơm đã cắt phần ngọn để trẻ không bị ngứa cho trẻ tuốt và mở nhạc bài "chổi to - chổi nhỏ" Cô đến từng tổ nhận sản phẩm đã làm của trẻ nhận xét, tuyên dương và cảm ơn.	thức ăn, làm chổi, trồng nấm… - Trẻ nhặt rơm tuốt lấy phần cuống.
3.2. Trò chơi: Khiêng và xếp rơm thành đống Cô vẽ 2 vòng tròn (Nơi xếp rơm) Cách chơi: Cô chia lớp làm 2 đội đứng trước vạch xuất phát. Khi có hiệu lệnh là bản nhạc	- Trẻ tham gia trò chơi

vang lên bạn số 1 và số 2 đầu hàng sẽ xuất phát và nhanh chóng khiêng rơm hằng một ngón tay về xếp vào trong vòng tròn sau đó chạy về đập tay vào 2 bạn tiếp theo rồi chạy về cuối hàng, 2bạn tiếp theo chỉ xuất phát khi đã nhận được đập tay cứ như vậy trò chơi sẽ dừng khi bản nhạc kết thúc. Đội nào có nhiều bó rơm được xếp trong vòng tròn đội đó sẽ chiến thắng Luật chơi: Mỗi lượt chơi của 2 bạn chỉ được khiêng một bó rơm, mỗi bạn chỉ sử dụng 1 ngón tay, chỉ xuất phát khi nhận được tín hiệu đập tay, các bó rơm rơi, trên đường đi và ra ngoài vòng tròn sẽ không được tính, đội nào có nhiều bó rơm trong vòng tròn sẽ là đội chiến thắng. Đội ít bó rơm hơn sẽ thua và phải nhảy lò cò.	
3.3. Chơi tự do Giới thiệu đồ chơi và khu vực chơi, nhắc trẻ chơi đoàn kết, an toàn. Khi trẻ chơi, một cô quan sát, theo dõi để đảm bảo an toàn cho trẻ. Cô còn lại có thể cùng một nhóm trẻ (Không bắt buộc, trẻ tự nguyện) làm những chiếc chổi nhỏ, một vài đò chơi làm từ rơm trang trí trang phục biểu diễn bằng rơm… * Khi về lớp: Gần hết giờ cô tập trung trẻ cho trẻ vệ sinh, xếp hàng kiểm lại sĩ số và cho trẻ vào lớp.	- Chơi trong khu vực qui định - Trẻ về lớp

HOẠT ĐỘNG NGOÀI TRỜI

Chủ đề: Thực vật

Hoạt động có chủ đích: **Nặn một số quả**

Trò chơi: **"Bứt quả bằng miệng"**

Chơi tự do: **Chơi với đồ chơi có sẵn ngoài trời và làm một số đồ chơi từ rễ, cành, lá cây, hột, hạt.**

Độ tuổi: 5 – 6 tuổi

Ngày soạn: Ngày dạy

1. Mục đích yêu cầu:

- Tạo điều kiện trẻ tiếp xúc với thiên nhiên, giúp trẻ cảm nhận được vẻ đẹp của thiên nhiên.
- Trẻ biết nặn những loại quả bằng các kỹ năng đã học
- Rèn kỹ năng khéo léo của đôi tay
- Trong trò chơi: Trẻ chơi đúng luật, hứng thú khi chơi
- Trò chơi tự do: Trẻ an toàn, thoải mái khi chơi
- Thỏa mãn nhu cầu vui chơi của trẻ.

2. Chuẩn bị:

- Địa điểm: Sân bằng phẳng, rộng rãi, sạch sẽ, an toàn cho trẻ
- Một số loại cây đang có quả trong vườn trường tại thời điểm đó
- Đất nặn
- Cành cây, một số loại quả được cắt từ bả cứng(có cuống), keo dán
- Trang phục: Cô và trẻ gọn gàng, dễ vận động
- Trò chơi tự do: Rễ cây, cành, lá, hột, hạt, bóng…

3. Cách tiến hành.

Hoạt động của cô	Hoạt động của trẻ
Cô tập trung trẻ ăn mặc gọn gàng thành 2 hàng và nói hôm nay cô cho lớp mình ra vườn trường tìm xem cây nào có quả không, các con hãy quan sát thật kỹ về hình dạng, màu sắc, kích thước để nặn các quả đó và những quả khác mà các con thích. Ngoài ra chúng mình còn được chơi nhiều trò chơi lý thú, để buổi dạo chơi ngày hôm nay thật	- Trẻ tập trung ra vườn trường

vui, thật bổ ích cô yêu cầu các con chú ý lắng nghe sự hướng dẫn của các cô, không chen lấn, xô đẩy, không chạy lộn xộn, không tự ý hái hoa bẻ cành, luôn chú ý theo hiệu lệnh của cô nhé. Nào chúng ta cùng ra vườn thôi.	
3.1. Hoạt động có chủ đích: nặn một số quả	
Trong vườn trường có những quả gì? (khế, bưởi, lựu…)	- Trẻ trả lời
- Ai có thể mô tả lại quả khế không? Quả khế như thế nào nhỉ?	- Quả khế có 5 múi, khi chín màu vàng óng, khế có vị chua
- Những ai thích nặn quả khế. Khi nặn quả khế chúng ta phải làm gì nhỉ?	- Cho trẻ nhắc lại trình tự các thao tác nặn quả khế
Cô nhắc lại cách nặn quả khế.	
Tương tự với các quả khác.	
- Ngoài ra các con còn thích nặn những quả nào khác nữa. Nếu các con nặn các quả khác hãy nặn theo trí nhớ của mình nhé. Trên hè cô có rất nhiều đĩa, âu, giỏ để các tổ nặn xong thì xếp quả vào đó và trưng bày theo ý tưởng của tổ mình. Mỗi tổ hãy cho cả lớp xem những đĩa quả, giỏ quả thật đẹp nhé.	- Trẻ nặn
Cô cho trẻ nặn, quan sát và có thể giúp một số trẻ nếu thực sự cần thiết. Cho trẻ xếp sản phẩm vào các vật dụng mà cô chuẩn bị nhận xét theo tổ	- Trưng bày theo tổ. Xếp vào đĩa, âu, giỏ…
- Con thích của tổ nào hơn? Vì sao?	- Trẻ nhận xét
- Nhận xét theo cá nhân. Trong lẵng quả này thích quả nào nhất? Vì sao?	
Cô nhận xét theo tiêu chí giống quả thật về hình dáng, kích cỡ, màu sắc (cá nhân)	
Nhận xét tập thể có nhiều quả đẹp và biết cách bài	

trí đẹp mắt. Các con ạ, để có những quả cho các con ăn những người trồng cây đã rất vất vả trong việc chăm sóc và bảo vệ cây. Họ đã phải làm những công việc nào? Con có thể làm được những việc gì trong những công việc đó. Con ủng hộ họ bằng cách nào? Con muốn nói gì với những người trồng cây? (Cảm ơn các bác, các bác hãy trồng vào bảo quản thật tốt để hoa quả luôn sạch, tươi, ngon, đảm bảo an toàn cho mọi người)	- Kể những công việc của những người làm vườn - Tưới nước, bắt sâu, nhổ cỏ... - Ăn nhiều quả - Trẻ nói lời cảm ơn và mong muốn của mình.
3.2. Trò chơi Trên đây cô có cây thần kỳ có rất nhiều quả các con xem đó là nững quả gì? Nhiệm vụ của các con là sẽ hái quả không phải bằng tay mà là bằng miêng. Cách chơi: Cô chia lớp thành 2 tổ đứng tại vạch xuất phát khi có hiệu lệnh các bạn nhanh chóng chạy lên cây thần kỳ hái 1 quả bất kỳ bằng miệng sau đó bỏ vào rổ, rồi chạy về đập tay bạn kế tiếp. Bạn kế tiếp cũng làm như bạn trước mình cứ như vậy đến khi bản nhạc kết thúc. Trong rổ đội nào nhiều quả hơn đội đó sẽ chiến thắng Luật chơi: Mỗi lượt chơi mỗi bạn chỉ được hái 1 quả. Chỉ được dùng miệng hái không dùng tay, bạn tiếp theo chỉ xuất phát khi nhận được hiệu lệnh là đập tay. Đội thua sẽ phải nhảy lò cò	- Trẻ chơi theo sự hướng dẫn của cô

Chủ đề: Thực vật

Hoạt động có chủ đích: **Hương sắc của hoa** (Quan sát một số loại hoa)

Trò chơi: **"Tìm lá cho hoa"**

Chơi tự do: **Chơi với đồ chơi có sẵn ngoài trời và làm một số đồ chơi từ rễ, cành, lá cây, hột, hạt. cánh hoa**

Độ tuổi: 5 – 6 tuổi

Ngày soạn: Ngày dạy

1. Mục đích yêu cầu:

- Trẻ biết một số đặc điểm nổi bật của một số loại hoa, biết sự đa dạng và phong phú về màu sắc và mùi hương của các loại hoa
- Tạo điều kiện trẻ tiếp xúc với thiên nhiên, giúp trẻ cảm nhận được vẻ đẹp của thiên nhiên.
- Rèn kỹ năng khéo léo của đôi tay
- Trong trò chơi: Trẻ chơi đúng luật hứng thú khi chơi
- Trò chơi tự do: Trẻ an toàn, thoải mái khi chơi
- Thỏa mãn nhu cầu vui chơi của trẻ.

2. Chuẩn bị:

- Địa điểm: Sân bằng phẳng, rộng rãi, sạch sẽ, an toàn cho trẻ
- Một số loại cây đang có hoa trong vườn trường tại thời điểm đó
- Một ít lá cây của các loại hoa vừa có màu sắc vừa có hương thơm, một ít các cánh hoa có màu sắc đẹp
- Trang phục: Cô và trẻ gọn gàng, dễ vận động
- Trò chơi tự do: những cánh hoa.

3. Cách tiến hành.

Cô tập trung trẻ ăn mặc gọn gàng thành 2 hàng và nói lúc sáng cô đã đi một vòng quanh sân trường mình và thấy có rất nhiều cây nở hoa rất đẹp, hôm nay chúng ta sẽ ra vườn và tìm xem những cây nào có hoa vừa đẹp vừa thơm nhé. Ngoài ra	- Trẻ tập trung ra sân

chúng mình còn được chơi nhiều trò chơi lý thú, để buổi dạo chơi ngày hôm nay thật vui, thật bổ ích cô yêu cầu các con chú ý lắng nghe sự hướng dẫn của các cô, không chen lấn, xô đẩy, không chạy lộn xộn, không tự ý hái hoa bẻ cành, luôn chú ý theo hiệu lệnh của cô nhé. Nào chúng ta cùng ra vườn thôi.	
3.1. Hoạt động có chủ đích: Quan sát một số loại hoa	
Cho trẻ chơi trò chơi truyền bóng trên nền nhạc bài hát "Màu hoa". Bóng đến tay bạn nào bạn đó phải nói được một loại hoa vừa đẹp vừa thơm, bạn sau không nói trùng với bạn trước.	- Trẻ chơi đúng luật
Cô nhắc lại những hoa mà trẻ vừa kể tên đúng. Các con ạ ngoài ra còn có rất nhiều loại hoa khác vừa có màu sắc đẹp lại còn có hương thơm. Chính vì vậy người ta gọi là hương sắc của hoa đấy.	
- Theo các con trong vườn của trường mình cây nào có hoa đẹp, hương thơm và có số lượng nhiều nhất? (Hoa hồng)	- Trẻ trả lời
- Chúng mình hãy đến chỗ cây hoa hồng.	
- Mời một bạn nói về hoa hồng cho cả lớp cùng nghe nào?	- Hoa hồng có màu phớt hồng, cánh to có dạng hình tròn, cánh mềm mại, mịn. Có nhụy màu vàng có mùi thơm ngọt
- Ai có thể nói kỹ hơn về hoa hồng không?	
Cô bổ xung: Cây hoa hồng có nhiều nụ, nụ sẽ nở thành hoa. Có những hoa mới nở, hay còn gọi là hoa nở chúm chím có những bông hoa đã nở to và có những bông hoa bắt đầu rụng cánh còn gọi là hoa tàn, hoa hồng hầu như nở quanh năm. Mùa xuân có thể trồng hồng bằng cách giâm cành,	

chiết cành. - Người ta trồng hồng để làm gì nhỉ? - Trong trường mình có những loại hồng nào? - Hoa hồng có rất nhiều mắc sắc và hương thơm cùng khác nhau có loại thơm dịu nhẹ, có loại thơm ngát. Chúng mình tìm tiếp xem còn những hoa nào vừa đẹp vừa thơm nữa nhé. (Hoa trà cung đình, hoa ly) Khai thác tượng tự như hoa hồng chú ý chỉ nói những đặc điểm nổi bật của chúng, chủ yếu khai thác sự đa dạng về màu sắc và hương thơm của chúng. - Ngoài những hoa có ở trường có thể cho trẻ nói về các hoa khác như hoa sen, hoa ngọc lan, hoa phong lan, hoa hải đường trắng… Các con ạ để có những bông hoa đẹp người trồng hoa phải rất vất vả trong việc trồng, chăm sóc và bảo vệ hoa, hơn nữa mỗi loài hoa còn mang trong nó một ý nghĩa nhất định mà người trưng bày muốn gửi gắm như hoa cúc biểu trưng của lòng hiếu thảo, hoa sen sự tình khiết, bao dung, từ bi hỉ sả, hoa hồng sự yêu thương… - Các con có thể góp phần chăm sóc hoa. Các con có thể làm được gì nào? - Khi ngắm hoa đẹp các con nghĩ gì về những người trồng hoa? Cảm ơn những người trồng hoa, những người đã tạo nên hương sắc cho đời. Được ngắm, thưởng thức hoa cô nghĩ bạn nào cũng thích, chúng ta vừa có một buổi đi dạo ngắm	- Làm cảnh, hoa hồng cắm trang trí, để tặng, để làm thuốc (Hoa hồng bạch), làm nước hoa… Hồng trắng- Hồng bạch, hồng phớt - Hồng cánh sen, hồng đỏ - hồng nhung, hồng nhiều bông nhỏ - Hồng tỉ muội, hồng vàng, hồng hoàng yến… - Trồng, bắt sâu, tỉa cành, nhổ cỏ… - Trẻ trả lời theo suy nghĩ của mình.

hoa rất thú vị rồi. Bây giờ các con có thích chơi trò chơi không?	
3.2. Trò chơi: Tìm lá cho hoa Treo 4 ảnh hoa hồng, sen, ly, các ở 4 góc. Phát cho mỗi trẻ một lá bất kỳ.(Một trong 4 lá cô đã chuẩn bị từ trước) cho trẻ đi vòng tròn theo nhạc bài màu hoa. Khi bản nhạc kết thúc cô nói "Tìm lá cho hoa" trẻ phải chạy về đúng hoa mà mình có lá cầm trên tay Ai về nhầm sẽ nhảy lò cò.	- Trẻ chơi trò chơi theo sự hướng dẫn của cô
3.3. Chơi tự do: Giới thiệu đồ chơi và khu vực chơi, nhắc trẻ chơi đoàn kết, an toàn. Cô còn lại có thể cùng một nhóm trẻ (Không bắt buộc trẻ) gắn tranh bằng các cánh hoa * Khi về lớp: Gần hết giờ cô tập trung trẻ cho trẻ vệ sinh, xếp hàng kiểm lại sĩ số và cho trẻ vào lớp	- Chơi trong khu vực qui định - Về lớp

HOẠT ĐỘNG NGOÀI TRỜI

Chủ đề: Thực vật

Hoạt động có chủ đích: **Cây cần đủ nước**

Lao động: **Tưới nước cho cây**

Chơi tự do: **Chơi với đồ chơi có sẵn ngoài trời và làm một số đồ chơi từ rễ, cành, lá cây, hột, hạt. cánh hoa**

Độ tuổi: **5 – 6 tuổi**

Ngày soạn: Ngày dạy:

1. Mục đích yêu cầu:

- Trẻ biết cây cần đủ nước nếu thừa hoặc thiếu nước cây sẽ chết, ngoài ra để cây sinh trưởng phát triển tốt cần phải có đủ đất, nước, ánh sáng, không khí và sự chăm sóc của con người.

- Tạo điều kiện trẻ tiếp xúc với thiên nhiên, giúp trẻ cảm nhận được vẻ đẹp của thiên nhiên.
- Rèn kỹ năng khéo léo, nhanh nhẹn
- Trong trò chơi: Trẻ chơi đúng luật hứng thú khi chơi
- Trò chơi tự do: Trẻ an toàn, thoải mái khi chơi
- Thỏa mãn nhu cầu vui chơi của trẻ.

2. Chuẩn bị:

- Địa điểm: Sân bằng phẳng, rộng rãi, sạch sẽ, an toàn cho trẻ
- 3 cây đã giao cho trẻ trước đó 1 tuần, sơ đồ về quá trình chăm sóc và sự phát triển của cây do các tổ làm
- Một số xô nước, gáo tưới, bình ô doa
- Trang phục: Cô và trẻ gọn gàng, dễ vận động
- Trò chơi tự do: bóng, dây, rễ cây, hột, hạt

3. Cách tiến hành.

Hoạt động của cô	Hoạt động của trẻ
Cô tập trung trẻ ăn mặc gọn gàng thành 2 hàng và nói cô mời các con ra sân để tham dự một buổi hội thảo nho nhỏ về cây cần đủ nước do các nhà "khoa học tý hon" của lớp mình trình bày. Ngoài ra chúng mình còn được chơi nhiều trò chơi lý thú, để buổi dạo chơi ngày hôm nay thật vui, thật bổ ích cô yêu cầu các con chú ý lắng nghe sự hướng dẫn của các cô, không chen lấn, xô đẩy, không chạy lộn xộn, không tự ý hái hoa bẻ cành, luôn chú ý theo hiệu lệnh của cô nhé. ***3.1. Hoạt động có chủ đích***: Công bố thí nghiệm "Cây cần đủ nước" Cô mời 3 tổ trưởng hãy đưa 3 chậu cây của mình ra nào.	- Trẻ tập trung ra sân - Cây số 1 xanh tốt, cây số 2 có

- Ai có nhận xét gì về 3 cây ngô này? - Vì sao lại thế nhỉ các con hãy nghe lần lượt 3 tổ trình bày nhé. Cô mời tổ trưởng tổ 1. Con hãy nhìn vào sơ đồ để trình bày. Cô mời tổ trưởng tổ 2. Cô mời tổ 3. - Bạn nào có thể nói cho cô và các bạn biết vì sao cô tặng cho 3 tổ 3 cây ngô như nhau rất khỏe mạnh, xanh tốt mà bây giờ 3 cây ngô lại khác nhau như vậy không? Các con ạ bây giờ mình sẽ kiểm tra đất của từng chậu cây này bạn nói như thế có đúng không nhé. Các con ạ, cây ngô là cây sống trên cạn nên nó cần một lượng nước vừa phải. Cây số 1đủ nước nên rễ hút được chất dinh dưỡng hòa tan trong nước ở đất để nuôi cây, rễ cây vẫn thở được bình thường nên cây phát triển tốt. Cây số 2 khi bị ngập nước rễ cây không hút được không khí trong đất tạo thành chất độc làm thối rễ cây nên cây chết Cây số 3 không có nước để hòa tan các chất dinh dưỡng có trong đất, rễ héo, không hút được chất dinh dưỡng làm cây chết. Như vậy tùy từng loại cây mà chúng ta tưới nước cho phù hợp để cây xanh tốt nhé. Bây	một số lá vàng, cây số 3 có một số lá héo) - Cô tặng chúng tôi một cây ngô xanh tốt và giao nhiệm vụ đặt nó vào trong góc thiên nhiên mỗi ngày tưới 01 gáo nước sau một tuần cây ngô vẫn xanh tốt, cao hơn lúc đầu và có thêm một lá mới. - Trẻ trả lời theo ý hiểu - Cây số 1 tốt vì có đủ nước, cây số 2 vàng lá vì tưới nhiều nước quá, cây số 3 héo lá vì không tưới nước nên cây thiếu nước. - Một số trẻ đeo găng tay ni lông lên sờ vào đất - Đất ở chậu cây số1 mềm ẩm, cây số 2 rất nhão và còn đọng nhiều nước ở chậu, đất ở chậu số 3 khô cứng.

giờ cô sẽ cho 3 cây trồng ở vườn trường để tiếp tục chăm sóc. Cô cho rằng cây số 2 và 3 vẫn có thể phục hồi khi chúng ta lập tức tưới nước cho cây số 3 và gạn hết nước ở cây số 1 bón thêm đất mùn khô cho nó.	
3.2. Lao động: Tưới nước cho cây Còn bây giờ chúng ta hãy đi tưới nước cho cây thôi vì mấy ngày nay trời hanh khô không có mưa nên cây sẽ cần tưới nước. Chia trẻ theo 3 tổ đi tưới nước dưới sự chỉ dẫn của 3 cô. * Trò chơi: Cây cao cỏ thấp	- Trẻ lao động theo sự hướng dẫn của cô - Trẻ chơi trò chơi
3.3. Chơi tự do: Giới thiệu đồ chơi và khu vực chơi, nhắc trẻ chơi đoàn kết, an toàn. Khi trẻ chơi, một cô quan sát, theo dõi để đảm bảo an toàn cho trẻ. Cô còn lại có thể cùng một nhóm trẻ (Không bắt buộc, trẻ tự nguyện) gắn các lá vàng, cánh hoa lên trang phục bằng giấy mỹ thuật. * Khi về lớp: Gần hết giờ cô tập trung trẻ cho trẻ vệ sinh, xếp hàng kiểm lại sĩ số và cho trẻ vào lớp	- Trẻ chơi trong khu vực qui định - Trẻ về lớp

TỔ CHỨC LỄ HỘI "MÔI TRƯỜNG XANH"

*** Địa điểm**: Sân trường.

*** Thời gian**: Ngày …. Tháng…. Năm 2017.

*** Thời lượng**: 35 – 45 phút.

*** Nội dung**: Triển lãm, ca nhạc, đọc thơ, kể chuyện, thời trang… với chủ đề "môi trường xanh".

*** Thành phần tham dự:** Ban giám hiệu, toàn thể cô và trẻ lớp mẫu giáo lớn.

*** Chuẩn bị:**

- Chuẩn bị dài hạn: Giao nhiệm vụ cụ thể cho từng trẻ, tập cho trẻ thuyết trình, cô và trẻ cùng làm và sưu tầm các bộ sưu tập những sản phẩm được làm từ thế giới thực vật.
- Chuẩn bị ngắn hạn: Dọn sân trường sạch, gọn. Có một khoảnh riêng làm nơi trưng bày và sân khấu (Cô có thể căng dây kết nơ để phân ranh giới). Bày biện một số sản phẩm của cô và trẻ được làm từ thế giới thực vật, chuẩn bị âm nhạc

Chương trình cụ thể:

1. Ổn định tổ chức và giới thiệu chương trình: (2 phút)

- Cho trẻ đi vào nơi qui định trên nền nhạc "Lý cây xanh".
- Giới thiệu đại biểu, giáo viên và các bé.

2. Lời phát biểu chào mừng: (2 – 3 phút).

- Tầm quan trọng của việc xây dựng và bảo vệ "Môi trường xanh, sạch ,đẹp".
- Mục đích của cuộc triển lãm.
- Động viên, kêu gọi trẻ sống thân thiện, nhân ái với môi trường "Vì một môi trường bền vững, xanh, sạch, đẹp".

3. Nội dung trương trình: (30 - 35 phút)

* Tiết mục văn nghệ chào mừng: Hát múa tập thể: "Em yêu cây xanh" của nhạc sĩ Hoàng Văn Yến.

* 2 trẻ lên thuyết trình về sản phẩm của mình: Cây gì, trồng (gieo) như thế nào? Chăm sóc ra sao? cảm xúc của trẻ…

* 1 trẻ kể chuyện "chú đỗ con".

* 1 trẻ giới thiệu bộ sưu tập lá, 1 trẻ bộ sưu tập hoa, 1 trẻ sưu tập hột hạt.

* Trẻ hát múa "Vườn trường mùa thu" của nhạc sĩ Cao Minh Khanh.

* 2 trẻ lên giới thiệu về bức tranh của mình làm từ những lá và vỏ cây, cánh hoa, hột hạt

* 1 Trẻ đọc thơ "Hoa kết trái".

* Cho 10 – 15 trẻ trình diễn thời trang, trang sức từ những hột, hạt, hoa lá.

* Kết thúc chương trình đội văn nghệ cùng toàn thể cô và các bé hát bài hát:

“Tổ quốc Việt Nam xanh mãi.

Có sạch đẹp mãi được không

Điều đó tuỳ thuộc hành động của bạn

Chỉ thuộc vào bạn mà thôi”.

Thông điệp “Hãy chung tay vì môi trường xanh, sạch, đẹp”.

HOẠT ĐỘNG NGOÀI TRỜI

Chủ đề: Nước và hiện tượng tự nhiên

Hoạt động có chủ đích: **Chuyển động của nước và sự hòa tan**

Trò chơi: **Vận chuyển nước**

Chơi tự do: **Chơi với đồ chơi có sẵn ngoài trời và làm một số thí nghiệm khác với nước**

Độ tuổi: 5 – 6 tuổi

Ngày soạn: Ngày dạy

1. Mục đích yêu cầu:

- Trẻ nhận biết tốc độ chuyển động của nước càng lớn thì sự hòa tan một số chất càng nhanh
- Phát triển kỹ năng quan sát, chú ý có chủ định, khả năng phán đoán suy luận.
- Bảo vệ môi trường nước sạch, không bị ô nhiễm
- Rèn kỹ năng khéo léo, nhanh nhẹn
- Trong trò chơi: Trẻ chơi đúng luật hứng thú khi chơi
- Trò chơi tự do: Trẻ an toàn, thoải mái khi chơi
- Thỏa mãn nhu cầu vui chơi của trẻ.

2. Chuẩn bị:

- Địa điểm: Sân bằng phẳng, rộng rãi, sạch sẽ, an toàn cho trẻ
- 03 cốc thủy tinh trong suốt có chia vạch
- 03 thìa có kích cỡ như nhau
- Nước sạch, đường.
- Bản nhạc có thời gian khoảng 1 phút
- 03 xô cao, 03 xô thấp, 03 gáo, 03 bẹ chuối

- 03 chậu inox và 03 lọ mực

- Trang phục: Cô và trẻ gọn gàng, dễ vận động

- Trò chơi tự do: bóng, dây, rễ cây, hột, hạt

3. Cách tiến hành.

Hoạt động của cô	**Hoạt động của trẻ**
Cô tập trung trẻ ăn mặc gọn gàng thành 2 hàng và hôm nay chúng mình sẽ được khám phá một điều kỹ diệu nữa về nước đó là chuyển động của nước có tác động như thế nào đến quá trình hòa tan của một số chất khi thả chúng vào trong nước. Ngoài ra chúng mình còn được chơi nhiều trò chơi lý thú, để buổi dạo chơi ngày hôm nay thật vui, thật bổ ích cô yêu cầu các con chú ý lắng nghe sự hướng dẫn của các cô, không chen lấn, xô đẩy, không chạy lộn xộn, không tự ý nghịch nước, luôn chú ý theo hiệu lệnh của cô nhé. ***3.1. Hoạt động có chủ đích***: Chuyển động của nước và sự hòa tan.	- Trẻ tập trung ra sân
Ở khu vực vui chơi của lớp mình cô đã chuẩn bị những gì đây? Những vật liệu và dụng cụ thí nghiệm này gợi ý cho chúng ta ý tưởng gì không? Cô sẽ cho chúng mình tham gia thí nghiệm chuyển động của nước và sự hòa tan nhé. Cô mời 3 tổ về 3 bàn cô đã kê các tổ trưởng chú ý làm theo đúng hiệu lệnh của cô. Các bạn còn lại quan sát thật kỹ để trả lời được câu hỏi nhé.	- Trẻ kể tên những dụng cụ mà cô đã chuẩn bị - Trẻ nêu các ý tưởng
- 3 tổ hãy rót nước vào ba cốc đến vạch đỏ.(3 cô đứng ở 3 tổ để giám sát và giúp đỡ trẻ) - Đong 03 thìa đường vào từng cốc - Tổ 1 có cốc (1) không khuấy - Tổ 2 dùng thìa khuấy chậm ở cốc (2) khi nào bản nhạc kết thúc thì dừng lại (bắt đầu khuấy thì bật nhạc). - Tổ 3 khuấy với tốc độ nhanh hơn.(Cùng bản nhạc với tổ 2 và tổ 1) - Bản nhạc đã kết thúc cô mời 3 tổ trưởng hãy mang sản phẩm thí nghiệm lên.	- Làm theo hướng dẫn của cô
- Các con có nhận xét gì nào?	- Cốc (1) đường gần như còn nguyên trong nước

	- Cốc (2) đường vẫn còn trong nước - Cốc (3) không còn đường trong nước
Ai có thể giải thích được hiện tượng này không? Cô kết luận: Cốc (3) đường tan nhanh nhất vì khi quấy nhanh làm cho nước chuyển động với tốc độ nhanh hơn làm cho quá trình hòa tan nhanh hơn. Sự chuyển động càng lớn tạo ra ma sát lớn làm cho quá trình hòa tan càng nhanh. Cốc (2) quấy chậm hơn nên tốc chuyển động của nước chậm hơn do đó đường tan chậm hơn cốc (3) còn cốc (1) đường hầu như tan rất ít vì sự chuyển động của nước là không đáng kể *Như vậy, tốc độ chuyển động của nước càng lớn thì sự hòa tan một số chất trong nước càng nhanh* - Qua thí nghiệm này chúng mình có thể ứng dụng vào những việc gì nào?	- Trẻ trả lời theo ý hiểu
- Khi pha đường, muối các con thường làm gì? Làm như thế có tác dụng gì? - Khi pha nước đường, nước muối… cần khuấy để chúng hòa tan nhanh hơn, tiết kiệm thời gian. - 3 tổ hãy về khu vực của mình và chúng ta sẽ có một trải nghiệm khác với nước. Các con hãy nhỏ 03 giọt mực vào góc của chậu nước. Các con thấy điều gì sảy ra? - Các con hãy hình dung nếu con người đổ rác thải, một số chất bẩn, nước thải của các nhà máy, các khu công nghiệp, hóa chất độc hại từ sản xuất nông nghiệp, công nghiệp ra các ao, hồ, sông, suối, biển thì điều gì sẽ sảy ra.? - Các chất đó sẽ hòa tan trong nước gây ô nhiễm nước. Những nơi như biển, sông, suối, nếu bị ô nhiễm tốc độ ô nhiễm rất nhanh và lan rộng hơn vì ở những nơi đó tốc độ chuyển động của nước là rất lớn. - Các con ạ, nước dễ bị ô nhiễm hơn so với môi trường đất, cát…Sự ô nhiễm sẽ bị phát tán rất nhanh do sự chuyển động của nước. - Khi nước bị ô nhiễm sẽ ảnh hưởng đến con người và động, thực vật như thế nào? - Khi nước bị ô nhiễm con người mắc bệnh, ốm thậm chí tử vong, cây cối và các con vật sống	- Dùng thìa để khuấy, làm đường hoặc muối tan nhanh hơn - Mực lan dần hòa tan vào nước làm nước chuyển thành màu đen. - Làm nước ô nhiễm Trả lời theo ý hiểu

trong môi trường nước nếu bị ô nhiễm nặng sẽ bị chết hàng loạt, các cây con không sống ở trong môi trường nước cũng ảnh hưởng nặng nề, bị ốm dẫn đến bịchết. - Con có biết vụ ô nhiễm nước nào được đưa trên truyền hình không? Con cảm thấy thế nào? Con sẽ làm gì để phản đối điều đó? - Chúng mình cần làm gì để nước không bị ô nhiễm?	- Trẻ kể tên, nói lên cảm xúc và sẽ hành động như thế nào để phản đối. - Không vứt rác, xả thải bừa bãi xuống ao hồ sông suối quanh khu vực vòi nước…, phản ánh với người lớn, cô giáo khi thấy các loại nước thải chất thải xả ra môi trường…
3.2. Trò chơi: Vận chuyển nước Cách chơi: Chia lớp thành 3 tổ đứng trước vạch xuất phát, khi có hiệu lệnh bạn đầu hàng chạy lên múc nước đổ vào máng sau đó chạy về đập tay vào bạn tiếp theo rồi chạy xuống cuối hàng, bạn tiếp theo sẽ chạy lên làm giống bạn thứ nhất cứ như thế cho đến khi bản nhạc kết thúc. Tổ nào hứng được nhiều nước trong xô và ít nước vương vải trên sân hơn tổ đó chiến thắng. Luật chơi: Mỗi bạn mỗi lượt chơi chỉ được múc 01 gáo nước. Chỉ được xuất phát khi nhận được đập tay từ bạn. Tổ nào thua sẽ nhảy lò cò.	- Trẻ chơi theo sự hướng dẫn của cô
3.3. Chơi tự do Giới thiệu đồ chơi và khu vực chơi, nhắc trẻ chơi đoàn kết, an toàn. Khi trẻ chơi, một cô quan sát, theo dõi để đảm bảo an toàn cho trẻ. Cô còn lại có thể cùng một nhóm trẻ (Không bắt buộc, trẻ tự nguyện) làm một số thí nghiệm khác về nước (Vật chìm vật nổi, chất hòa tan, chất không hòa tan…) * Khi về lớp: Gần hết giờ cô tập trung trẻ cho trẻ vệ sinh, xếp hàng kiểm lại sĩ số và cho trẻ vào lớp	- Trẻ chơi trong khu vực qui định - Trẻ về lớp

HOẠT ĐỘNG NGOÀI TRỜI

Chủ đề: Nước và hiện tượng tự nhiên

Hoạt động có chủ đích: **Gió tự nhiên**

Trò chơi: **"Gió nhẹ, gió mạnh"**

Chơi tự do: **Chơi với đồ chơi có sẵn ngoài trời và làm diều, chong chóng…**

Độ tuổi: 5 – 6 tuổi

Ngày soạn: Ngày dạy

1. Mục đích yêu cầu:

- Trẻ biết gió là một hiện tượng tự nhiên, là sự chuyển động của không khí từ vùng này đến vùng khác. Những dấu hiệu của gió, một số tính chất của gió. Ích lợi và tác hại của gió.
- Tạo điều kiện trẻ tiếp xúc với thiên nhiên, giúp trẻ cảm nhận được vẻ đẹp của thiên nhiên.
- Quan sát ghi nhớ có chủ định, nhận xét các đặc điểm, tính chất của gió
- Trong trò chơi: Trẻ chơi đúng luật hứng thú khi chơi
- Trò chơi tự do: Trẻ an toàn, thoải mái khi chơi
- Thỏa mãn nhu cầu vui chơi của trẻ.

2. Chuẩn bị:

- Địa điểm: Sân bằng phẳng, rộng rãi, sạch sẽ, an toàn cho trẻ
- Trang trí khu vực trẻ ra sân bằng một số cờ phướn, dải ruy băng, chong chóng. Chọn ngày có gió vừa
- Trang phục: Cô và trẻ gọn gàng, dễ vận động
- Trò chơi tự do: Vòng, phấn, giấy và một số vật liệu có thể làm diều và chong chóng đơn giản, lọ thổi bong bóng

3. Cách tiến hành.

Hoạt động của cô	Hoạt động của trẻ
Cô tập trung trẻ ăn mặc gọn gàng đứng trước lớp và giới thiệu kia là góc chơi của lớp mình các con thấy có gì khác mọi hôm không? Có thích không? chúng ta hãy cùng ra đó. Ngoài ra chúng mình còn được chơi nhiều trò chơi lý thú, để buổi dạo chơi ngày hôm nay thật vui, thật bổ ích cô yêu cầu các	- Trẻ tập trung ra sân - Cờ, chong chóng, rải ruy băng, bóng bay

con chú ý lắng nghe sự hướng dẫn của các cô, không chen lấn, xô đẩy, không chạy lộn xộn, luôn chú ý theo hiệu lệnh của cô nhé. Nào chúng ta cùng ra sân thôi.	
3.1. Hoạt động có chủ đích: Gió tự nhiên	
- Các con thấy có gì trên khoảng sân này hãy mô tả chúng cho cô và các bạn cùng nghe nào?	- Cờ bay phấp phơi, chong chóng quay tít, rải ruy băng bay lượn mềm mại, bóng bay, bay qua, bay lại…
- Cái gì đã làm cho cờ bay, chong chóng quay và rải ruy băng lượn?	- Gió
- Gió này được gọi là gió gì?	- Gió tự nhiên
- Các con ạ gió tự nhiên là do các khối không khí trong tự nhiên chuyển động tạo thành gió tự nhiên.	
- Các con còn quan sát thấy những gì xung quanh đang chuyển động nhờ có gió?	- Lá cây, mây, tóc, áo, váy…
- Khi gió thổi qua da con cảm thấy thế nào?	- Mát
- Hãy nhắm mắt, đặt tay vào hõm tai xem có nghe thấy gì không?	- Ù ù
- Hãy dang tay ra xem có bắt được gió không, thè lưỡi nếm xem gió có vị gì không?	
- Hít một hơi thật sâu và thấy gì nào?	- Mùi thức ăn từ nhà bếp.
- Gió đã đưa mùi thức ăn từ nhà bếp đến đây đấy các con ạ. Gió mang các mùi khác nhau, trong đó có mùi thơm	

mùi khó chịu, độc hại. Khi ngửi thấy mùi độc hại, khó chịu các con cần làm gì? Gió có thể làm trong lành không khí hơn, nhưng cũng có thể gây ô nhiễm không khí hơn (thổi tung bụi, đưa các mùi ô nhiễm đi khắp nơi). - Gió có những ích lợi gì? - Gió có tác hại gì? - Đề có gió trong lành chúng mình cần làm gì?	- Tránh xa đi chỗ khác, đeo khẩu trang… - Không khí mát lành hơn, phơi khô đò vật, đẩy thuyền buồm, nhà máy điện gió….Thụ phấn cho hoa… - Thổi tung bụi, đưa mùi ô nhiễm đi khắp nơi, gió mạnh thành bão, tố lốc rất nguy hiểm. - Làm sạch môi trường xung quanh, trồng nhiều cây xanh…
3.2. Trò chơi: Gió mạnh, gió nhẹ Khi cô nói gió nhẹ. Trẻ nói vi vu, vi vu tay đưa nhẹ nhàng trên đầu. Cô nói gió mạnh. Trẻ nói ào ào, ào ào tay đưa sang 2 bên Cô nói gió rất mạnh, bão. Trẻ nói ù ú.., tay và người nghiêng rạp hai bên. - Gió xoáy: Cả lớp nắm tay nhau thành vòng tròn. Cô nói gió nhẹ trẻ đi chậm theo vòng tròn cô nói gió mạnh, trẻ chạy nhẹ, cô nói gió rất mạnh trẻ chạy nhanh hơn (Chú ý điều chỉnh tốc độ không để trẻ xô ngã)	- Trẻ chơi theo sự hướng dẫn của cô

3.3. Chơi tự do: Chơi hoặc làm chong chóng, diều… Chơi các đồ chơi có sãn ngoài trời * Khi về lớp: Gần hết giờ cô tập trung trẻ cho trẻ vệ sinh, xếp hàng kiểm lại sĩ số và cho trẻ vào lớp	- Chơi trong khu vực qui định - Về lớp

HOẠT ĐỘNG NGOÀI TRỜI

Chủ đề: Nước và hiện tượng tự nhiên

Hoạt động có chủ đích: **Sau cơn mưa**

Trò chơi: **"Mưa to, mưa nhỏ"**

Chơi tự do: **Chơi với đồ chơi có sẵn ngoài trời.**

Độ tuổi: 5 – 6 tuổi

Ngày soạn: Ngày dạy

1. Mục đích yêu cầu:

- Biết sự thay đổi của nhiệt độ, quang cảnh, con người sau cơn mưa cuối mùa xuân đầu mùa hạ.
- Phát triển khả năng phán đoán suy luận của trẻ
- Tạo điều kiện trẻ tiếp xúc với thiên nhiên, giúp trẻ cảm nhận được vẻ đẹp của thiên nhiên.
- Trong trò chơi: Trẻ chơi đúng luật hứng thú khi chơi
- Trò chơi tự do: Trẻ an toàn, thoải mái khi chơi
- Thỏa mãn nhu cầu vui chơi của trẻ.

2. Chuẩn bị:

- Địa điểm: Sân bằng phẳng, rộng rãi, sạch sẽ, an toàn cho trẻ
- Chọn ngày có cơn mưa ngắn nhanh tạnh. Khi bắt đầu có hiện tượng mưa cô nhắc trẻ trời sắp mưa các con hãy quan sát và cảm nhận. Trong khi mưa cô hỏi trẻ mưa to hay nhỏ? Mưa rơi như thế nào?
- Trang phục: Cô và trẻ gọn gàng, dễ vận động
- Trò chơi tự do: vòng, phấn, giấy và một số vật liệu có thể làm diều và chong chóng đơn giản, lọ thổi bong bóng

3. Cách tiến hành.

Hoạt động của cô	Hoạt động của trẻ
Cô tập trung trẻ ăn mặc gọn gàng đứng trước lớp và nói cơn mưa rào đầu mùa đã tạnh được một lúc rồi cô cháu mình ra sân thôi. Ra sân chúng mình còn được chơi nhiều trò chơi lý thú, để buổi dạo chơi ngày hôm nay thật vui, thật bổ ích cô yêu cầu các con chú ý lắng nghe sự hướng dẫn của các cô, không chen lấn, xô đẩy, không chạy lộn xộn, luôn chú ý theo hiệu lệnh của cô nhé. Nào chúng ta cùng ra sân thôi. (Linh hoạt chọn ngày có mưa rào vừa tạnh)	- Trẻ tập trung ra sân
3.1. Hoạt động có chủ đích: Sau cơn mưa. Cho trẻ vừa đi vừa đọc bài thơ "mưa" của Trần Đăng Khoa	
- Trước khi mưa cô đã dặn các con rồi bây giờ ai có thể nói cho cô biết trước khi mưa con thấy gì?	- Trời có nhiều mây đen lúc đầu hơi oi bức sau đó co gió nhẹ. Cảm thấy hơi ngột ngạt, khó chịu
- Khi trời mưa chúng mình thấy gì? Và cảm thấy thế nào?	
Các con ạ, bây giờ là lúc cơn mưa vừa kết thúc. Đây là cơn mưa sớm đầu mùa báo hiệu một mùa hè sắp tới. Bây giờ chúng mình hãy dành thời gian là một bản nhạc để các con quan sát, cảm nhận sau cơn mưa sau đó hãy nói cho cô và các bạn cùng nghe con quan sát thấy gì? và cảm nhận ra sao nhé.	- Các hạt mưa từ trên trời rơi xuống lục đầu nhỏ sau đó to dần rồi nhỏ dần và tạnh. những hạt mưa rơi xiên. Trong khi mưa cảm thấy mát
Gợi ý để trẻ nói về: bầu trời? nhiệt độ? đồ vật? cây cối? động vật? cảm nhận của trẻ?	- Trẻ trả lời theo sự gợi ý của cô
Cô khái quát: Các con ạ sau cơn mưa đầu mùa bầu trời lúc này nhìn trong sáng hơn, cao hơn,	

nắng dịu nhẹ, thời tiết mát mẻ hơn một chút, chúng ta cảm thấy khỏe mạnh và sảng khoái hơn. Ao, hồ, đồng ruộng có thêm nhiều nước hơn. Các đồ vật ngoài trời như mái ngói, đồ chơi ngoài trời như mới hơn vì được nước mưa gội rửa. Cây cối được nước mưa tưới mát trông xanh non hơn, những chú chim nhảy nhót kiếm ăn ríu rít hót. Một quang cảnh tươi mới đầy sức sống và thật đáng yêu đúng không nào?	
- Lợi ích từ cơn mưa này là gì nào?	- Cung cấp nước cho con người và động, thực vật. Con người khỏe khoắn, sảng khoái hơn. Cây cối tốt tươi. Thời tiết mát mẻ…
- Bị ngấm nước mưa có tốt không? Vì sao? - Thời điểm này thường hay có những cơn mưa bất chợt đầu mùa nếu bạn nào đi học không chuẩn bị áo mưa bị ướt sẽ dễ bị cảm sốt, không đi học được và rất mệt mỏi.	- Bị ngấm nước mưa sẽ bị ốm.
- Vậy chúng mình cần làm gì trong khi mưa và sau khi mưa? - Trong khi mưa không được dầm mưa, chơi dưới mưa. Khi gặp mưa phải nhanh chóng mặc áo mưa nếu mưa to có sấm sét phải tìm nơi trú an toàn. Nếu sau mưa trời bừng nắng to tuyệt đối không nên ra ngoài ngay vì rất dễ cảm.	- Không dầm mưa, tắm mưa. - Không nên ra ngoài khi sau cơn mưa có nắng to
3.2. Trò chơi: “Mưa to, mưa nhỏ” - Cách chơi: Cô nói mưa nhỏ - Trẻ nói tí tách và gõ nhẹ 2 ngón tay trỏ vào nhau; Cô nói mưa vừa	- Chơi theo sự hướng dẫn của cô

- Trẻ nói lộp độp, lộp độp và vỗ hai bàn tay, dậm chân; Cô nói mưa to - Trẻ nói ào ào, ào ào, nghiêng người sang hai bên. Lần 3, 4 kết hợp vỗ tay và dậm chân từ nhẹ đến mạnh - Luật chơi: Ai nhầm sẽ bị nhảy lò cò	
3.3. Chơi tự do: Giới thiệu đồ chơi và khu vực chơi, nhắc trẻ chơi đoàn kết, an toàn. Khi trẻ chơi, một cô quan sát, theo dõi để đảm bảo an toàn cho trẻ. Cô còn lại có thể cùng một nhóm trẻ (Không bắt buộc, trẻ tự nguyện) làm một số thí nghiệm khác về nước (Vật chìm vật nổi, chất hòa tan, chất không hòa tan…) * Khi về lớp: Gần hết giờ cô tập trung trẻ cho trẻ vệ sinh, xếp hàng kiểm lại sĩ số và cho trẻ vào lớp	- Chơi trong khu vực qui định - Trẻ về lớp

HOẠT ĐỘNG NGOÀI TRỜI

Chủ đề: Nước và hiện tượng tự nhiên

Hoạt động có chủ đích: **Thời tiết hôm nay**

Trò chơi: **"Vòng quay thời tiết"**

Chơi tự do: **Chơi với đồ chơi có sẵn ngoài trời.**

Độ tuổi: 5 – 6 tuổi

Ngày soạn: Ngày dạy

1. Mục đích yêu cầu:

- Biết biểu hiện của thời tiết trong ngày như nhiệt độ, độ ẩm, ánh sáng, gió, mây…

- Biết thời tiết chi phối đến con người, động, thực vật, con người cần sinh hoạt phù hợp với thời tiết.

- Phát triển khả năng phán đoán suy luận của trẻ

- Tạo điều kiện trẻ tiếp xúc với hiện tượng tự nhiên, giúp trẻ cảm nhận được vẻ đẹp của tự nhiên.
- Trong trò chơi: Trẻ chơi đúng luật hứng thú khi chơi
- Trò chơi tự do: Trẻ an toàn, thoải mái khi chơi
- Thỏa mãn nhu cầu vui chơi của trẻ.

2. Chuẩn bị:

- Địa điểm: Sân bằng phẳng, rộng rãi, sạch sẽ, an toàn cho trẻ
- Trang phục: Cô và trẻ gọn gàng, dễ vận động
- Trò chơi tự do: Vòng, phấn, giấy và một số vật liệu có thể làm diều và chong chóng đơn giản, lọ thổi bong bóng

3. Cách tiến hành.

Hoạt động của cô	Hoạt động của trẻ
Cô tập trung trẻ ăn mặc gọn gàng đứng trước lớp và nói hôm qua cô dặn các con nhớ về xem dự báo thời tiết của đài truyền hình Việt Nam vậy những ai xem bản tin dự báo thời tiết của đài truyền hình Việt Nam. Bản tin nói như thế nào hãy nói cho cô và các bạn cùng nghe. Ninh Bình thuộc Đông Bắc Bộ thời tiết Đông Bắc Bộ như thế nào nhỉ? Muốn biết thời tiết hiện giờ ra sao cô cháu mình cùng ra sân nhé. Ra sân chúng mình còn được chơi nhiều trò chơi lý thú, để buổi dạo chơi ngày hôm nay thật vui, thật bổ ích cô yêu cầu các con chú ý lắng nghe sự hướng dẫn của các cô, không chen lấn, xô đẩy, không chạy lộn xộn, luôn chú ý theo hiệu lệnh của cô nhé. Nào chúng ta cùng ra sân thôi. ***3.1. Hoạt động có chủ đích***: thời tiết ngày hôm	- Trẻ tập trung ra sân - Trẻ trả lời theo trí nhớ

nay. Chúng mình vừa đi vừa hít thở thật sâu không khí trong lành của buổi sáng ngày hôm nay. Chúng mình hãy cùng cô tập thể dục theo bài thể dục buổi sáng để tận hưởng không khí trong lành nào. Bây giờ cô cháu cùng quan sát và trò chuyện về thời tiết của ngày hôm nay nhé. Cô bật đài cho trẻ nghe bản tin thời tiết sau đó hỏi trẻ	- Trẻ tập một số động tác thể dục theo bài hát
- Bản tin thời tiết nói đến những vấn đề nào?	- Thời tiết đất liền và trên biển. Trời nắng hay mưa, nhiệt độ, gió, độ ẩm…
- Bây giờ các nhóm hãy thảo luận và cho cô biết thời tiết lúc này thế nào? Các con cảm thấy nóng hay mát mẻ?	
- Các con đều cảm thấy hôm nay là một ngày mát. Vậy thời tiết mát mẻ mang đến cho con cảm giác gì?	- Dễ chịu, khỏe khắn
- Các con hãy quan sát bầu trời và thấy gì nào? Mặt trời như thế nào nhỉ?	- Mặt trời tỏa nắng vàng dịu nhẹ, bầu trời cao xanh và có nhiều mây trắng đang trôi
- Như vậy hôm nay sẽ là ngày nắng nhẹ, hơn nữa nắng buổi sáng thường dịu nhẹ hơn buổi trưa và buổi chiều.	
- Tại sao các cô hay cho chúng mình tắm nắng vào những buổi sáng có nắng nhẹ như ngày hôm nay?	- Ánh nắng mặt trời buổi sáng tốt cho sức khỏe, chống bệnh còi xương…
- Chúng mình đi dạo một chút để tận hưởng ánh nắng nhẹ, thời tiết mát của ngày hôm nay. Trong khi đi dạo các con hãy cảm nhận và quan sát gió của ngày hôm nay thế nào?	- Gió nhẹ, mát.
- Vì sao con biết gió nhẹ?	- Cảm nhận qua da, nhìn thấy lá cây lay nhẹ, lá cờ bay bay,
- Ai có thể kết luận về thời tiết sáng nay nào?	

	mây trôi chậm…
- Bạn nào có thể dự đoán thời tiết của trưa và chiều nay?	- Trời nắng nhẹ, mát, gió thổi nhẹ.
- Các con ạ với thời tiết buổi sáng dịu mát như sáng nay, trời lại có nhiều mây trắng, gió nhẹ nên buổi trưa, chiều nhiệt độ sẽ cao hơn một chút so với buổi sáng. Nhưng thời tiết sẽ không nắng nóng. Hôm nay là một ngày mát mẻ, dễ chịu.	- Trẻ dự đoán
- Với thời tiết của ngày hôm nay chúng mình có nên tưới nước cho cây không nhỉ? Tại sao? Với vật nuôi thì sao nhỉ?	- Trẻ tự quyết định
- Còn chúng ta với thời tiết của ngày hôm nay thì nên mặc như thế nào là phù hợp? Có ai mặc không phù hợp với thời tiết không?	- Trẻ nói về trang phục của mình, của bạn có phù hợp với thời tiết không vì sao?
- Các con ạ thời tiết là tổng hợp rất nhiều các yếu tố như nhiệt độ, áp suất, độ ẩm, tốc độ gió, nắng, mưa, sương mù,……Thời tiết chi phối đến đời sống của con người và động thực vật, Thời tiết thay đổi liên tục hoặc quá nóng hay quá lạnh đều không tốt cho sức khỏe của con người và động, thực vật. Con người cũng góp một phần vào sự biến đổi của thời tiết như xả rác thải và khói bụi, chặt phá nhiều cây xanh làm cho thời tiết ngày càng khắc nghiệt.	
- Để thời tiết ôn hòa hơn con người cần làm gì? Các con có thể làm được những việc gì?	- Không xả rác bừa bãi, trồng nhiều cây xanh, không làm ô nhiễm môi trường…
3.2. Trò chơi: “ vòng quay thời tiết” - Cách chơi: Cô vẽ một vòng tròn to, phát cho	

mỗi trẻ một trong các bức tranh sau: Tranh A4 vẽ Mặt trời màu đỏ - Nắng to; mặt trời màu vàng – năng vừa, mây trắng- nắng nhẹ, mây đen - sắp mưa: tranh cờ căng – gió to; cờ bay nhẹ - gió nhẹ; cờ rũ – không có gió. Cô đưa ra thông tin thời tiết sau đó bật nhạc. Khi bật nhạc trẻ vừa đi vừa vỗ tay theo nhạc, nhạc dừng trẻ phải nhảy vào vòng tròn phù hợp với thông tin. VD: Cô nói hôm nay trời nắng vừa, gió nhẹ, những cháu có tranh mặt trời màu vàng, mây trắng, cờ bay nhẹ phải nhanh chân nhảy vào trong vòng tròn. - Luật chơi: Những trẻ nhảy vào vòng tròn nhầm so vơi thông tin hoặc không nhảy vào vòng tròn khi đúng thông tin sẽ phải nhảy lò cò.	Trẻ chơi theo sự hướng dẫn của cô
3.3. Chơi tự do Giới thiệu đồ chơi và khu vực chơi, nhắc trẻ chơi đoàn kết, an toàn. Khi trẻ chơi, một cô quan sát, theo dõi để đảm bảo an toàn cho trẻ. Cho trẻ chơi với nước, cát, sỏi, chong chóng… * Khi về lớp: Gần hết giờ cô tập trung trẻ cho trẻ vệ sinh, xếp hàng kiểm lại sĩ số và cho trẻ vào lớp	- Chơi trong khu vực qui định - Về lớp

HOẠT ĐỘNG NGOÀI TRỜI

Chủ đề: Nước và hiện tượng tự nhiên

Hoạt động có chủ đích: **Nắng sớm mùa hè**

Trò chơi **: "Chạy dích dắc"**

Chơi tự do: **Chơi với đồ chơi có sẵn ngoài trời.**

Độ tuổi: 5 – 6 tuổi

Ngày soạn: Ngày dạy

1. Mục đích yêu cầu:

- Biết nắng là một hiện tượng tự nhiên, nắng sớm là thời điểm xuất hiện mặt trời đến khoảng trước 8 giờ.
- Biết ánh nắng buổi sớm dịu nhẹ, tốt cho sức khỏe của con người và động thực vật.
- Phát triển khả năng phán đoán suy luận của trẻ
- Tạo điều kiện trẻ tiếp xúc với hiện tượng tự nhiên, giúp trẻ cảm nhận được vẻ đẹp của buổi sớm mùa muốn được ra ngoài hít thở không khí trong lành.
- Trong trò chơi: Trẻ chơi đúng luật hứng thú khi chơi
- Trò chơi tự do: Trẻ an toàn, thoải mái khi chơi
- Thỏa mãn nhu cầu vui chơi của trẻ.

2. Chuẩn bị:

- Địa điểm: Sân bằng phẳng, rộng rãi, sạch sẽ, an toàn cho trẻ.
- Xem dự báo thời tiết trước 3- 4 ngày.
- Một chiếc mành mành, một tấm nhựa xanh có đục lỗ.
- Hai sợi dây mỗi sợi dài 7m
- Tám chiếc ô
- Cho trẻ ra sân trước thời điểm thể dục sáng, có thể dặn phụ huynh cho trẻ đi sớm hơn mọi ngày 30 phút.
- Trang phục: Cô và trẻ gọn gàng, dễ vận động
- Trò chơi tự do: Vòng, phấn, giấy và một số vật liệu có thể làm diều và chong chóng đơn giản, lọ thổi bong bóng

3. Cách tiến hành.

Hoạt động của cô	Hoạt động của trẻ
Cô tập trung trẻ ăn mặc gọn gàng đứng trước lớp và nói bây giờ là mùa nào trong năm? Bây	- Trẻ tập trung ra sân

giờ là đầu mùa hè nắng chưa gay gắt. hôm nay cô cho chúng mình ra sân sớm hơn mọi ngày để tận hưởng một buổi nắng sớm tuyệt đẹp và bổ ích. Ra sân chúng mình còn được chơi nhiều trò chơi lý thú, để buổi dạo chơi ngày hôm nay thật vui, thật bổ ích cô yêu cầu các con chú ý lắng nghe sự hướng dẫn của các cô, không chen lấn, xô đẩy, không chạy lộn xộn, luôn chú ý theo hiệu lệnh của cô nhé. Nào chúng ta cùng ra sân thôi.	
3.1. Hoạt động có chủ đích: Nắng sớm mùa hè Cô treo tấm mành trúc, treo tấm nhựa đục lỗ về phía mặt trời và hỏi trẻ đứng sau mành trúc các con thấy gì? Chỉ cho trẻ thấy các tia nắng xuyên qua lỗ và cho trẻ đánh dấu nơi mà tia nắng chạm đất.	- Thấy bóng của mành trúc, thấy các vệt nắng xuyên qua mành trúc, thấy các vệt nắng nhảy nhót khi động vào mành trúc
- Yêu cầu trẻ xòe các ngón tay về phía mặt trời và hỏi trẻ con thấy gì? - Vì sao chúng ta thấy có hiện tượng này? - Vì lúc này mặt trời chưa lên cao, các tia nắng chiếu nghiêng xuống mặt đất. gặp vật cản mà các tia nắng không xuyên qua được tạo thành bóng đổ dài hơn so với buổi trưa khi mặt trời lên cao đến đỉnh đầu các tia nắng chiếng vuông góc xuống mặt đất. Các bóng ngắn lại - Lúc này được gọi là buổi nào trong ngày? - Hãy nhìn lên bầu trời và chúng ta thấy những gì?	- Nắng lọt xuyên qua các ngón tay - Vì mặt trời chưa lên cao, có nắng. - Buổi sáng sớm - Mặt trời chiếu các tia nắng xuyên qua mây, trời cao xanh, mây bay, những đám mây gần

- Nắng vào buổi sớm các tia nắng từ mặt trời chiếu xiên xuống mặt đất và chiếu vào các vật tạo thành bóng. Ai nhận xét gì về bóng của buổi nắng sớm? Buổi sáng mặt trời mọc hướng nào? Buổi chiều lặn hướng nào? - Vậy bóng buổi sớm đổ dài từ hướng nào sáng hướng nào? - Nắng sớm có cường độ nắng như thế nào? Làm cho nhiệt độ buổi sáng sớm như thế nào? - Hãy nhìn lên các lá cây các con thấy gì? - Ánh nắng chiếu vào giọt sương làm cho giọt sương như thế nào? - Cảm giác của các con như thế nào khi được dạo chơi trong buổi nắng sớm? - Chúng mình nên làm gì vào buổi nắng sớm? - Để có những buổi nắng sớm trong lành con người cần làm gì? Như vậy, nắng sớm là nắng lúc buổi sáng sớm khi mặt trời bắt đầu xuất hiện ở phía đông, nắng sớm có nhiều tia nắng chiếu xiên xuống mặt đất, lúc này thời tiết mát mẻ, dễ chịu, tốt cho con người và động, thực vật. chúng ta cần tận dụng thời gian này để thể dục, tắm nắng. - Khi mặt trời lên cao, nắng to chúng ta nên làm gì?	mặt trời có màu hồng rất đẹp - Bóng đổ dài ngược với hướng mặt trời - Mặt trời mọc hướng đông và lặn hướng tây - Bóng đổ theo hướng từ đông sang tây - Nắng sớm có cường độ nắng nhẹ, chưa gay gắt, làm cho nhiệt độ chưa cao - Giọt sương - Nhiều màu sắc như mầu sắc của cầu vồng - Cảm giác dễ chịu, sảng khoái, cảm thấy không khí trong lành - Tập thể dục, hít thở không khí trong lành, bắt đầu một ngày mới - Trồng nhiều cây xanh, không sả rác bừa bãi, không thải khói bụi vào môi trường… - Nên vào bóng râm, vào trong nhà, tránh nắng, uống nhiều nước, ăn đồ mát…
3.2. Trò chơi: “Chạy dích dắc”	

Cô buộc hai sợ dây song song và treo ở mỗi sợi dây 04 chiếc ô (Phần mở được quay xuống phí dưới). Cô hỏi trẻ. Khhi thời tiết như thế nào sẽ phải dùng đến ô. Hôm nay sẽ cho các con chơi với ô - Cách chơi: Cô chia lớp thành 2 đội, đứng tại vạch xuất phát. Khi có hiệu lệnh, bạn đứng đầu hàng sẽ chạy dích dắc qua những chiếc ô ở cuối đường chạy có những lá cờ khi chạy về cuối đường không va phải ô sẽ được rút 1 lá cờ bỏ vào lọ của tổ mình. Sau đó chạy về đập tay vào bạ đứng sau và chạy về cuối hàng. Bản nhạc kết thúc tổ nào có nhiều lá cờ hơn tổ đó sẽ chiến thắng - Luật chơi: Không được va vào ô, mỗi lượt chạy chỉ được rút 01 lá cờ, bạn kế tiếp chỉ xuất phát khi nhận được đập tay của bạn trước mình. Tổ nào thua sẽ phải nhảy lò cò.	- Trẻ chơi theo sự hướng dẫn của cô
3.3. Chơi tự do: Cho trẻ chơi nhẹ nhàng chuẩn bị cho thể dục sáng. Đến hoạt động ngoài trời theo thời khóa biểu cho trẻ quay lại xem bóng của mành trúc, tia nắng chạm đất qua lỗ đục của miếng nhựa và nhận xét sau đó cho trẻ chơi tự do. Giới thiệu đồ chơi và khu vực chơi, nhắc trẻ chơi đoàn kết, an toàn. Cho trẻ chơi với nước, cát, sỏi, tạo bóng bằng tay * Khi về lớp: Gần hết giờ cô tập trung trẻ cho	- Nhận thấy tia nắng chạm đất đã không còn ở vị trí đánh dấu mà đã ở vị trí ngắn hơn vì mặt trời đã lên cao. - Chơi trong khu vực qui định

trẻ vệ sinh, xếp hàng kiểm lại sĩ số và cho trẻ vào lớp	- Trẻ về lớp

HOẠT ĐỘNG NGOÀI TRỜI

Chủ đề: Nước và hiện tượng tự nhiên

Hoạt động có chủ đích: **Những đám mây**

Trò chơi: **"Trời nắng, trời mưa"**

Chơi tự do: **Chơi với đồ chơi có sẵn ngoài trời.**

Độ tuổi: 5 – 6 tuổi

Ngày soạn: Ngày dạy

1. Mục đích yêu cầu:

- Biết mây là một hiện tượng tự nhiên, sự hình thành của mây
- Phát triển khả năng quan sát và óc tưởng tưởng của trẻ
- Tạo điều kiện trẻ tiếp xúc với hiện tượng tự nhiên, giúp trẻ cảm nhận được vẻ đẹp của mây trẻ yêu thiên nhiên hơn
- Trong trò chơi: Trẻ chơi đúng luật hứng thú khi chơi
- Trò chơi tự do: Trẻ an toàn, thoải mái khi chơi
- Thỏa mãn nhu cầu vui chơi của trẻ.

2. Chuẩn bị:

- Địa điểm: Sân bằng phẳng, rộng rãi, sạch sẽ, an toàn cho trẻ.
- Xem dự báo thời tiết trước 3- 4 ngày. chọn ngày nắng, có nhiều mây
- Trang phục: Cô và trẻ gọn gàng, dễ vận động
- Trò chơi tự do: vòng, phấn, giấy và một số vật liệu có thể làm diều và chong chóng đơn giản, lọ thổi bong bóng

3. Cách tiến hành.

Hoạt động của cô	Hoạt động của trẻ
Cô tập trung trẻ ăn mặc gọn gàng đứng trước lớp và nói bây giờ là mùa nào trong năm? Bây giờ là đầu mùa hè nắng chưa gay gắt. Hôm nay cô cho chúng mình ra sân nhìn lên bầu trời quan sát mây	- Trẻ tập trung ra sân - Mùa hè

và tưởng tượng xem những đám mây có hình dáng giống con gì, cây gì, cái gì trong cuộc sống của chúng ta không nhé. Ra sân chúng mình còn được chơi nhiều trò chơi lý thú, để buổi dạo chơi ngày hôm nay thật vui, thật bổ ích cô yêu cầu các con chú ý lắng nghe sự hướng dẫn của các cô, không chen lấn, xô đẩy, không chạy lộn xộn, luôn chú ý theo hiệu lệnh của cô nhé. Nào chúng ta cùng ra sân thôi.	
3.1. Hoạt động có chủ đích: Những đám mây	
- Các con nhìn lên bầu trời và thấy gì?	- Mặt trời, bầu trời cao xanh có nhiều đám mây trắng
- Các con có biết mây được hình thành như thế nào không?	
- Các con ạ, có nhiều nguyên nhân hình thành mây, nhưng nguyên nhân chính là do không khí ẩm ướt bốc hơi, chuyển động lên không trung, gặp lạnh ngưng đọng lại thành những hạt nước rất, rất nhỏ, liên kết lại với nhau chúng rất nhẹ và được lưu giữ trong không trung, vì thế nó có thể được trôi nổi trong không trung và thành mây.	
- Ai có nhận xét gì về mây? Chúng có màu sắc và hình dáng, kích thước như thế nào?	
Các con ạ, thời gian này là mùa hè, các con nhìn thấy có nhiều đám mây trắng có hình thái khác nhau vì ngày hè trời trong sáng, do ánh sáng và nhiệt độ chiếu sáng của mặt trời rất cao nên không khí gần mặt đất nóng lên, không khí nóng và nhẹ chuyển động lên phía trên gặp lạnh ngưng tụ thành nững hạt nước nhỏ li ti, liên kết với nhau tạo thành những đám mây mà các con đang nhìn	- Mây có màu trắng, có nhiều đám mây khác nhau, có những đám mây to, có đám mây nhỏ, có đám mây mỏng nhẹ, có đám mây dày, có đám mây ở dưới thấp và có đám mây ở trên cao. Mây có nhiều hình thù

thấy ngày hôm nay. - Ngoài mây trắng các con còn nhìn thấy mây màu gì nữa? Mây trên trời đa phần đều là màu trắng pha một chút xám, nhưng đôi khi cũng có những đám mây đủ màu như đen, hồng, tím, vàng, đỏ,... Màu sắc mây có được đều do mây phản chiếu lại ánh sáng mặt trời; đồng thời cũng có mối quan hệ chặt chẽ giữa thời gian hình thành, phạm vi phân bố, kích thước và thể thích của mây. - Mây đen thường xuất hiện khi nào? - Khi có nhiều mây đen trên bầu trời thì có thể trời sắp mưa đấy các con ạ. - Khi thấy mây đen kéo đến gió thổi có nhiều hơi nước và đặc biệt có sấm, chớp thì chúng ta phải làm gì? Vì sao? - Khi có nhiều mây đen và có sấm chớp, đó là dấu hiệu của một cơn mưa to sắp bắt đầu có kèm theo sấm chớp rất nguy hiểm các con phải tìm ngay nơi trú ẩn an toàn nhé. Những lúc bầu trời âm u, mây rất nhiều, hầu như che phủ cả bầu trời nên ánh sáng mặt trời khó có thể xuyên qua được, vì thế mây có màu xám tối. Còn những lúc trời nắng ráo hay nhiều mây, lượng mây trên bầu trời rất ít, được mặt trời chiếu sáng, nên hầu hết những đám mây này đều có màu trắng. - Vào mùa hè, trước khi những cơn mưa rào ập đến, mây dông được hình thành trong một phạm vi lớn, loại mây này thường là mây đen, vì chúng	khác nhau. - Mây màu đen, mây hồng, đỏ, đỏ cam, tím, vàng… - Khi trời sắp mưa - Tìm nơi trú ẩn an toàn vì trời sắp mưa, sấm chớp nguy hiểm

rất dày nên ánh sáng mặt trời hầu như không thể xuyên qua được. - Những đám mây màu đỏ cam thường xuất hiện vào thời điểm nào trong ngày? Sở dĩ những đám mây vào buổi bình minh và hoàng hôn luôn có màu đỏ cam là do khi mặt trời sắp mọc hay sắp lặn, ánh nắng mặt trời đều chiếu xiên, nó phải xuyên qua tầng khí quyển rất dày, nên chỉ có ánh sáng đỏ hay cam mới có bước sóng đủ mạnh để chiếu lên các đám mây, khiến chúng bị nhuộm thành một màu cam đỏ rất đẹp. - Các con nhìn thấy những đám mây nào chuyển động? - Bây giờ lớp mình hãy ngắm những đám mây và nói cho cô biết con thấy đám mây đó giống cái gì? Con gì nhé. Các đám mây trắng bồng bềnh trên nền trời xanh của buổi sáng mùa hè thật đẹp. Bầu trời cao xanh có mây trắng báo hiệu một ngày nắng hay mưa? Hôm nay sẽ là một ngày nắng đẹp.	- Bình minh và hoàng hôn - Những đám mây mỏng nhẹ, ở dưới thấp. - Ngày nắng đẹp
3.2. Trò chơi: "Trời nắng trời mưa" Các con hãy làm những chú thỏ đi tắm nắng theo bài hát trời nắng trời mưa. Khi nào hát đến mưa to …chạy thôi các con phải nhanh chân chạy về vòng tròn nhé	- Trẻ chơi theo sư hướng dẫn của cô
3.3. Chơi tự do: Giới thiệu đồ chơi và khu vực chơi, nhắc trẻ chơi đoàn kết, an toàn.	- Chơi trong khu vực qui định

Khi trẻ chơi, cô quan sát, theo dõi để đảm bảo an toàn cho trẻ. Cho trẻ chơi với nước, cát, sỏi, vẽ những đám mây… * Khi về lớp: Gần hết giờ cô tập trung trẻ cho trẻ vệ sinh, xếp hàng kiểm lại sĩ số và cho trẻ vào lớp	- Về lớp

HOẠT ĐỘNG NGOÀI TRỜI

Chủ đề: Nước và hiện tượng tự nhiên

Hoạt động có chủ đích: **Núi lửa phun trào**

Trò chơi: **"Chèo thuyền"**

Chơi tự do: **Chơi với đồ chơi có sẵn ngoài trời.**

Độ tuổi: 5 – 6 tuổi

Ngày soạn: Ngày dạy

1. Mục đích yêu cầu:

- Biết núi lửa phun trào là thời điểm núi lửa hoạt động, phun trào các dung nham, khói bui, từ trong lòng núi lên miệng núi lửa lên không trung chảy xuống các vùng thấp lân cận
- Phát triển khả năng quan sát và óc tưởng tưởng của trẻ
- Tạo điều kiện trẻ tiếp xúc với hiện tượng tự nhiên, giúp trẻ cảm nhận được sự nguy hiểm của núi lửa.
- Trong trò chơi: Trẻ chơi đúng luật hứng thú khi chơi
- Trò chơi tự do: Trẻ an toàn, thoải mái khi chơi
- Thỏa mãn nhu cầu vui chơi của trẻ.

2. Chuẩn bị:

- Địa điểm: Sân bằng phẳng, rộng rãi, sạch sẽ, an toàn cho trẻ.
- Dụng cụ thí nghiệm: Mỗi trẻ 01 khay đặt các dụng cụ gồm: một cốc nhựa mềm, sơn màu nâu sám (Tạo đáy cốc lõm ¼ khi úp cốc xuống), một cốc nhựa

trắng đựng giấm, một lọ phẩm màu nhỏ, một chén nhỏ đựng thuốc muối (paking sô đa), giấy mầu cắt vụn, một thìa nhựa nhỏ.

- Mỗi trẻ 01 gậy thể dục bằng nhựa cứng.
- 06 chiếc bàn, 06 đĩa đựng khăn ẩm
- Bảng sơ đồ vẽ các cách thực hiện thí nghiệm
- Trang phục: Cô và trẻ gọn gàng, dễ vận động
- Trò chơi tự do: Vòng, phấn, giấy và một số vật liệu có thể làm diều và chong chóng đơn giản, lọ thổi bong bóng

3. Cách tiến hành.

Hoạt động của cô	Hoạt động của trẻ
Cô tập trung trẻ ăn mặc gọn gàng đứng trước lớp và nói hôm nay cô sẽ cho lớp mình làm một thí nghiệm hết sức thú vị mô tả về một hiện tượng tự nhiên. Chúng ta hãy nhanh chóng ra sân để cùng nhau làm thí nghiệm. Ra sân chúng mình còn được chơi nhiều trò chơi lý thú, để buổi dạo chơi ngày hôm nay thật vui, thật bổ ích cô yêu cầu các con chú ý lắng nghe sự hướng dẫn của các cô, không chen lấn, xô đẩy, không chạy lộn xộn, luôn chú ý theo hiệu lệnh của cô nhé. Nào chúng ta cùng ra sân thôi. ***3.1. Hoạt động có chủ đích***: Thí nghiệm núi lửa phun trào - Hôm nay các con thấy thời tiết thế nào? - Chúng mình hãy chơi cùng cô một trò chơi nhỏ nhé. Khi cô nói trời nắng - trẻ nói đội mũ hai tay che sát đầu. Cô nói trời mưa - trẻ nói che ô hai tay vòng cao lên trên đầu. Cô nói trời râm - trẻ nói đi chơi đi chơi, dậm chân tại chỗ tay vung vẩy. - Cô mời các con đến gốc cây ở góc sân xem các	- Trẻ tập trung ra sân - Mùa hè

cô đã chuẩn bị cho các con những gì nào? - Chiếc cốc nầu cô úp xuống các con thấy giống cái gì? - Cô thấy nó rất giống hình một cái núi lửa đấy. Chúng ta hôm nay sẽ làm thí nghiệm núi lửa phun trào. - Cô cho trẻ ngồi mỗi bàn 06 trẻ. Các con ngồi ngoan nghe cô hướng dẫn. - Các con hãy cầm cốc nhựa màu trắng có chứa nước và ngửi. Các con thấy mùi gì? Có ai biết đó là chất gì không? Nước trong cốc nhựa trắng chính là giẩm chua đấy các con ạ. - Các con hãy mô tả chất bột đựng trong chén nhỏ? - Chất này chính là thuốc muối, hay còn gọi là Paking sô đa đấy. - Chúng mình còn có cả một lọ màu thực phẩm, giấy vụn cắt nhỏ nữa. - Để làm được thí nghiệm này cô làm như sau: - Cô úp chiếc cốc màu nâu xuống (đáy cốc lõm), xúc hai thìa thuốc muối, nhỏ một ít màu thực phẩm, bỏ một ít giấy màu cắt vụn, sau đó cô nhẹ nhàng đổ một ít nước giấm và điều gì đã sảy ra? - Các con có thich làm thí nghiệm này không? Các con có thể làm theo cách của cô, và có thể làm theo nhiều cách khác mà các con thích. - Cô quan sát, tuyệt đối không để trẻ nếm. Cho trẻ làm theo nhiều cách. Kết thúc cô nhắc trẻ lau tay	- Trẻ kể tên các dụng cụ thí nghiệm. - Mùi chua - Mầu trắng, bột mịn - Bọt sủi lên và trào ra khỏi cốc tràn ra khay. giống như núi lửa phun trào - Trẻ làm thí nghiệm

vào khăn ẩm - Cô tập trung trẻ, kết luận thí nghiệm: Khi chúng ta cho thuốc muối và giấm đổ vào nhau đã sảy ra phản ứng hóa học, do đó, các con thấy có rất nhiều bọt sủi lên, trào ra khỏi miệng cốc. - Các con ạ, núi lửa là núi có miệng ở đỉnh, núi lửa phun trào là do các chất khoáng, nóng chảy với nhiệt độ và ấp xuất cao, bị phun ra ngoài, núi lửa phun là một hiện tượng tự nhiên trên trái đất. Khi núi lửa phun trào một lượng nham thạch rất nóng tuôn chảy ra xung quanh và lượng khói bụi phun lên rất lớn. Gây thiệt hại nặng nề đến dời sống con người và động, thực vật, ảnh hưởng rất xấu đến môi trường. Ngày nay con người đã dự đoán được khi núi lửa chuẩn bị phun trào nên mọi người đã nhanh chống sơ tán để giản thiệt hai. Khi nham thạch nguội đi họ lại trở về trồng cấy bình thường. Đất ở những nơi đó vì có nham thạch chảy ra nên rất màu mỡ, trồng trọt rất tốt. - Các con làm thí nghiệm bằng những cách nào? - Cô tổng kết các cách thông qua sơ đồ.	- Trẻ trả lời theo các cách mà trẻ đã làm.
3.2. Trò chơi: "Chèo thuyền" - Cho trẻ ngồi sát nhau thành 2 hàng dọc, mỗi trẻ 01 chiếc gậy thể dục bằng nhựa cứng. Khi bản nhạc bắt đầu trẻ lấy gậy đẩy như chèo thuyền. trẻ di chuyển về phía trước theo hàng dọc bằng mông, chân và lực đẩy từ gậy thể dục. đội nào về đích trước đội đó chiến thắng	- Trẻ chơi theo sư hướng dẫn của cô
3.3. Chơi tự do: Giới thiệu đồ chơi và khu vực chơi, nhắc trẻ chơi đoàn kết, an toàn.	- Chơi trong khu vực qui định

Khi trẻ chơi, cô quan sát, theo dõi để đảm bảo an toàn cho trẻ. Cho trẻ chơi với nước, cát, sỏi, vẽ những đám mây… * Khi về lớp: Gần hết giờ cô tập trung trẻ cho trẻ vệ sinh, xếp hàng kiểm lại sĩ số và cho trẻ vào lớp	- Về lớp

<u>PHỤ LỤC 7</u>: KẾT QUẢ KHẢO SÁT

TRẠNG MỨC ĐỘ GIÁO DỤC MÔI TRƯỜNG

Địa điểm: Trường Mầm non Ninh Nhất, Trường Mầm non Tân Thành

STT	Họ và tên	Lĩnh vực: Nhận thức			Tổng điểm	Xếp loại	Lĩnh vực: Kỹ năng			Tổng điểm	Xếp loại	Lĩnh vực: Thái độ			Tổng điểm	Xếp loại
		TC1	TC2	TC3			TC 1	TC 2	TC 3			TC 1	TC 2	TC 3		
1	Nguyễn Lê Anh	1.5	3.5	3.5	8.5	KHÁ	1.5	3.5	3.5	8.5	KHÁ	1.5	3.5	3.5	8.5	KHÁ
2	Phạm Tú Anh	1	2	3	6	TB	1.5	2	3	6.5	TB	1	2	3.5	6.5	TB
3	Bùi Lê Bảo Chi	1.5	4	3.5	9	GIỎI	1.5	4	3.5	9	GIỎI	1.5	4	3.5	9	GIỎI
4	Phạm Hùng Cường	1.5	2.5	2	6	TB	1.5	2.5	2	6	TB	1.5	2.5	2	6	TB
5	Lê Thùy Dung	1	2	1	4	YẾU	1	1	1	3	YẾU	1	2	3.5	6.5	TB
6	Nguyễn Thu Hạnh	1.5	2	3	6.5	TB	1.5	2	3	6.5	TB	1.5	2	3.5	7	KHÁ
7	Trần Việt Hà	1	3	3	7	KHÁ	1.5	3	3	7.5	KHÁ	1	3	3	7	KHÁ
8	Nguyễn Khánh Hà	1.5	3	3	7.5	KHÁ	1.5	3	3	7.5	KHÁ	1.5	3	3	7.5	KHÁ
9	Tạ Thu Huyên	1.5	3.5	4	9	GIỎI	1.5	3.5	4	9	GIỎI	1.5	3.5	4	9	GIỎI
10	Lê Thị Huyền	1	2	2	5	TB	1	2	2	5	TB	1	2	2	5	TB
11	Bùi Duy Khoa	2	2	1	5	TB	2	2	1	5	TB	2	2	3.5	7.5	KHÁ
12	Lê Tiến Khoa	1.5	2	2	5.5	TB	1.5	2.5	2	6	TB	1.5	2	3.5	7	KHÁ
13	Bùi Minh Lan	1.5	3	3.5	8	KHÁ	1.5	2.5	3.5	7.5	KHÁ	1.5	3	3.5	8	KHÁ
14	Hoàng Thu Lan	1	3	3	7	KHÁ	1.5	2.5	3	7	KHÁ	1	3	3	7	KHÁ
15	Hà Thị Linh	2	3	3	8	KHÁ	2	3	3	8	KHÁ	2	3	3	8	KHÁ
16	Nguyễn Hà Linh	1.5	3.5	3	8	KHÁ	1.5	3.5	3	8	KHÁ	1.5	3.5	3	8	KHÁ
17	Hoàng Hữu Minh	2	1	2	5	TB	2	1	2	5	TB	2	1	2	5	TB
18	Lê Anh Minh	1	2.5	2	5.5	TB	1.5	2.5	2	6	TB	1	2.5	2	5.5	TB

19	Phùng Xuân Minh	1.5	4	3	8.5	KHÁ	1.5	4	3	8.5	KHÁ	1.5	4	3	8.5	KHÁ
20	Lê Ngọc Nga	1.5	2	2	5.5	TB	1.5	2	2	5.5	TB	1.5	2	2	5.5	TB
21	Bùi Thị Nga	1.5	3.5	2	7	KHÁ	1.5	3.5	2	7	KHÁ	1.5	3.5	2	7	KHÁ
22	Hà Thị Nga	1	1	1	3	YẾU	1	1	1	3	YẾU	1	1	1	3	YẾU
23	Lê Ý Nhi	1.5	2.5	1	5	TB	1.5	2.5	1	5	TB	1.5	2.5	1	5	TB
24	Trần Phương Nhi	1.5	2	1	4.5	YẾU	1.5	1	1	3.5	YẾU	1.5	2	1	4.5	YẾU
25	Bùi Ngọc Nhung	1	2	3	6	TB	1	2	3	6	TB	1	2	3	6	TB
26	Phạm Minh Nhất	1	2	3	6	TB	1	2	3	6	TB	1	2	3.5	6.5	TB
27	Nguyễn Lê Nhung	1.5	4	3	8.5	KHÁ	1.5	4	3	8.5	KHÁ	1.5	4	3.5	9	GIỎI
28	Bùi Lê Tùng	1.5	2	2	5.5	TB	1.5	1.5	2	5	TB	1.5	2	2	5.5	TB
29	Trần Thị Thảo	1	2	3	6	TB	1.5	1.5	3	6	TB	1	2	3	6	TB
30	Hà Thị Vân	1.5	2	2	5.5	TB	1.5	1.5	2	5	TB	1.5	2	2	5.5	TB
31	Bùi Minh Tuấn	2	2	1.5	5.5	TB	2	1.5	1.5	5	TB	2	2	1.5	5.5	TB
32	Lê Ngọc Xuân	1.5	2	1	4.5	YẾU	1.5	1.5	1	4	YẾU	1.5	2	1	4.5	YẾU
33	Lê Thị Xuyên	1.5	2	1	4.5	YẾU	1.5	1	1	3.5	YẾU	1.5	2	1	4.5	YẾU
34	Đỗ Văn Tuấn	1.5	2	2.5	6	TB	1.5	1.5	2.5	5.5	TB	1.5	2	2.5	6	TB
35	Phạm Hải Yến	1.5	2	2	5.5	TB	1.5	1.5	2	5	TB	1.5	2	2	5.5	TB
36	Lê Ngọc Yến	1	4	3	8	KHÁ	1	4	3	8	KHÁ	1	4	3.5	8.5	KHÁ
37	Bùi thị Uyên	1.5	2	2	5.5	TB	1.5	2	2	5.5	TB	1.5	2	3.5	7	KHÁ
38	Lê Duy Uyên	1	2	2	5	TB	1	2.5	2	5.5	TB	1	2	3.5	6.5	TB
39	Hà Tuấn Vũ	2	2	1	5	TB	2	2.5	1	5.5	TB	2	2	1	5	TB
40	Ngô Duy Anh	1.5	2	2	5.5	TB	1.5	2.5	2	6	TB	1.5	2	2	5.5	TB
41	Trần Vân Anh	1.5	2	2	5.5	TB	1.5	2	2	5.5	TB	1.5	2	2	5.5	TB
42	Nguyễn Khánh Chi	1	2	1	4	YẾU	1	1	1	3	YẾU	1	2	1	4	YẾU
43	Phạm Bá Cường	1.5	2	1	4.5	YẾU	1.5	1.5	1	4	YẾU	1.5	2	1	4.5	YẾU
44	Trần Thị Dung	1	2	1.5	4.5	YẾU	1	1.5	1.5	4	YẾU	1	2	1.5	4.5	YẾU

45	Nguyễn Minh Hạnh	1.5	4	3	8.5	KHÁ	1.5	4	3	8.5	KHÁ	1.5	4	3.5	9	GIỎI
46	Trần Việt Hoàng	1.5	2	2	5.5	TB	1.5	2	2	5.5	TB	1.5	2	2	5.5	TB
47	Nguyễn Thị Hà	1	3	2.5	6.5	TB	1	1.5	2.5	5	TB	1	3.5	2.5	7	KHÁ
48	Tạ Thu Huyền	1.5	3	1.5	6	TB	1.5	1.5	1.5	4.5	YẾU	1.5	3.5	1.5	6.5	TB
49	Lê Thu Huyền	1	2	1	4	YẾU	1	1.5	1	3.5	YẾU	1	2	1	4	YẾU
50	Bùi Duy Kha	1.5	2	2	5.5	TB	1.5	2	2	5.5	TB	1.5	2	3.5	7	KHÁ
51	Lê Tiến Khang	1	3	2	6	TB	1	3	2	6	TB	1	3	3.5	7.5	KHÁ
52	Bùi Minh Khải	1.5	2	2	5.5	TB	1.5	2	2	5.5	TB	1.5	2	2	5.5	TB
53	Hoàng Thu Lan	1	2	2	5	TB	1	2	2	5	TB	1	2	2	5	TB
54	Hà Thị Linh	1.5	4	3.5	9	GIỎI	1.5	4	3.5	9	GIỎI	1.5	4	3.5	9	GIỎI
55	Nguyễn Hà Linh	1	3	3.5	7.5	KHÁ	1	2.5	3.5	7	KHÁ	1	3	3.5	7.5	KHÁ
56	Hoàng Hữu Minh	1	3	3.5	7.5	KHÁ	1	2.5	3.5	7	KHÁ	2	3.5	3.5	9	GIỎI
57	Nguyễn lê Minh	1.5	3	3	7.5	KHÁ	1.5	2.5	3	7	KHÁ	1.5	3.5	3	8	KHÁ
58	Nguyễn Hà Minh	1.5	3	2	6.5	TB	1.5	3	2	6.5	TB	1.5	3	2	6.5	TB
59	Lê Ngọc Nguyên	1	2	2	5	TB	1	2	2	5	TB	1	2	2	5	TB
60	Bùi Thị Nga	2	4	3	9	GIỎI	2	4	3	9	GIỎI	2	4	3	9	GIỎI
61	Nguyễn Thị Nga	1	2	2	5	TB	1	1	1.5	3.5	YẾU	1	2	2	5	TB
62	Cao Thu Nga	1.5	3	2	6.5	TB	1.5	3	1.5	6	TB	1.5	3	2	6.5	TB
63	Trần Phương Nhi	1	3	2	6	TB	1	3	1.5	5.5	TB	1	3	2	6	TB
64	Bùi Ngọc Nhi	1	3	2	6	TB	1.5	3	2	6.5	TB	1	3	2	6	TB
65	Phạm Minh Nhật	1.5	2	2	5.5	TB	1.5	2	2	5.5	TB	1.5	2	2	5.5	TB
66	Cao Hồng Nhung	2	4	3	9	GIỎI	2	4	3	9	GIỎI	2	4	3	9	GIỎI
67	Hà Thị Nhung	1	3	3	7	KHÁ	1	2.5	3	6.5	TB	1	3.5	3	7.5	KHÁ
68	Ngô Minh Tú	1.5	3	3	7.5	KHÁ	1.5	2.5	3	7	KHÁ	1.5	3.5	3.5	8.5	KHÁ
69	Nguyễn Thị Vy	1.5	3	3	7.5	KHÁ	1.5	2.5	3	7	KHÁ	1.5	3	3.5	8	KHÁ
70	Lê Hoàng Anh	1	2	3	6	TB	1	1	1.5	3.5	YẾU	1	2	3	6	TB

71	Nguyễn Thị Ngọc Anh	1.5	3	2	6.5	TB	1.5	1.5	2	5	TB	1.5	3	2	6.5	TB
72	Lê Huy Anh	1.5	2	2	5.5	TB	1.5	1.5	1.5	4.5	YẾU	1.5	2	3.5	7	KHÁ
73	Nguyễn Minh Bắc	2	3	3	8	KHÁ	2	3	3	8	KHÁ	2	3	3.5	8.5	KHÁ
74	Lưu Chí Bình	1.5	3	3	7.5	KHÁ	1.5	3	3	7.5	KHÁ	1.5	3	3	7.5	KHÁ
75	Nguyễn Cao Cường	1	3	3	7	KHÁ	1	3	3	7	KHÁ	1	3	3.5	7.5	KHÁ
76	Lê Quý Đài	1.5	3	3	7.5	KHÁ	1.5	3	3	7.5	KHÁ	1.5	3	3.5	8	KHÁ
77	Lê Thành Du	1	2	3	6	TB	1	2	3	6	TB	1	2	3	6	TB
78	Đặng Thảo Huyền	1.5	2	2	5.5	TB	1.5	2	2	5.5	TB	1.5	2	2	5.5	TB
79	Phạm Quốc Hoàng	1.5	2	3	6.5	TB	1.5	2.5	3	7	KHÁ	1.5	2	3	6.5	TB
80	Nguyễn Huy Hoàng	1	2	3	6	TB	1.5	2.5	3	7	KHÁ	1	2	3	6	TB
81	Nguyễn Thị Lan	1.5	2	2	5.5	TB	1.5	2.5	2	6	TB	1.5	2	2	5.5	TB
82	Nguyễn Thị Diệu Linh	1.5	3	3	7.5	KHÁ	1.5	3	3	7.5	KHÁ	1.5	3	3	7.5	KHÁ
83	Chu Văn Minh	2	4	3	9	GIỎI	2	4	3	9	GIỎI	2	4	3	9	GIỎI
84	Trần Thị Nghĩa	1.5	3	3	7.5	KHÁ	1.5	3	3	7.5	KHÁ	2	3.5	3.5	9	GIỎI
85	Phạm Thị Nghĩa	1	3	3	7	KHÁ	1	3	3	7	KHÁ	1	3.5	3.5	8	KHÁ
86	Cao Văn Quân	2	2	2	6	TB	2	2	1.5	5.5	TB	2	2	3.5	7.5	KHÁ
87	Tống Văn Sáng	1	2	3	6	TB	1	1.5	1.5	4	YẾU	1	2	3.5	6.5	TB
88	Nguyễn Văn Sang	1.5	2	3	6.5	TB	1.5	1.5	1.5	4.5	YẾU	1.5	2	3.5	7	KHÁ
89	Phạm Trung Thành	1	2	3	6	TB	1	1.5	3	5.5	TB	1	2	3.5	6.5	TB
90	Nguyễn Mạnh Thắng	1.5	2	2	5.5	TB	1.5	1.5	2	5	TB	1.5	2	2	5.5	TB
91	Lê Thị Thu	1	3	3	7	KHÁ	1	1.5	3	5.5	TB	1	3	3	7	KHÁ
92	Lê Trung Xà	1.5	4	4	9.5	GIỎI	1.5	4	4	9.5	GIỎI	2	4	4	10	GIỎI
93	Nguyễn Văn Xuyên	1.5	3	3	7.5	KHÁ	1.5	3	3	7.5	KHÁ	2	3.5	3.5	9	GIỎI
94	Nguyễn Văn Yên	1	3	3	7	KHÁ	1	2.5	3	6.5	TB	1	3.5	3.5	8	KHÁ
95	Nguyễn Ngọc Bảo An	1.5	2	3	6.5	TB	1.5	2.5	3	7	KHÁ	1.5	2	3	6.5	TB
96	Bùi Khánh An	1.5	2	2	5.5	TB	1.5	2.5	2	6	TB	1.5	2	2	5.5	TB

97	Trần Vân Anh	1	2	3	6	TB	1.5	2	1.5	5	TB	1	2	3.5	6.5	TB
98	Phạm Quang Anh	1	2	3	6	TB	1	1.5	1.5	4	YẾU	1	2	3.5	6.5	TB
99	Phạm Quang Bách	1.5	2	2	5.5	TB	1.5	2	1.5	5	TB	1.5	2	2	5.5	TB
100	Bùi Duy Bắc	1	3	3	7	KHÁ	1	3	3	7	KHÁ	1	3	3	7	KHÁ
101	Đỗ Thị Bích	2	3	3	8	KHÁ	2	2.5	3	7.5	KHÁ	2	3	3	8	KHÁ
102	Lưu Thị Bình	2	3	3	8	KHÁ	2	2.5	3	7.5	KHÁ	2	3	3	8	KHÁ
103	Đinh Văn Chiến	1.5	3	3	7.5	KHÁ	1.5	2.5	3	7	KHÁ	1.5	3	3	7.5	KHÁ
104	Nguyễn Thị Dung	1.5	2	3	6.5	TB	1.5	2	3	6.5	TB	1.5	2	3	6.5	TB
105	Phạm Thế Duy	1	2	1	4	YẾU	1	2	1	4	YẾU	1	2	2	5	TB
106	Cao Thị Thùy Dương	1.5	1	2	4.5	YẾU	1.5	1.5	2	5	TB	1.5	1	2	4.5	YẾU
107	Phạm Quỳnh Giang	1	2	3	6	TB	1	1	1.5	3.5	YẾU	1	2	3	6	TB
108	Đào Thị Hằng	1.5	2	3	6.5	TB	1.5	2	1.5	5	TB	1.5	2	3	6.5	TB
109	Phạm Thị Thu Nga	1	2	2	5	TB	1	1.5	2	4.5	YẾU	1	2	2	5	TB
110	Đặng Thành Nhân	1	3	3	7	KHÁ	1	1.5	3	5.5	TB	1	3	3.5	7.5	KHÁ
111	Đinh Hạo Nhiên	1.5	3	3	7.5	KHÁ	1.5	3	3	7.5	KHÁ	1.5	3	3.5	8	KHÁ
112	Vũ Văn Phong	1.5	3.5	3.5	8.5	KHÁ	1.5	3.5	3.5	8.5	KHÁ	1.5	3.5	3.5	8.5	KHÁ
113	Đào Hải Phong	1	3	3	7	KHÁ	1	3	3	7	KHÁ	1	3	3	7	KHÁ
114	Đàm Thị Thu Phương	1	2	2	5	TB	1	2	2	5	TB	1	2	2	5	TB
115	Lưu Thị Thu	1.5	2	2	5.5	TB	1.5	1.5	2	5	TB	1.5	2	2	5.5	TB
116	Đỗ Thùy Trang	1	3	3.5	7.5	KHÁ	1	3	3.5	7.5	KHÁ	1	3.5	3.5	8	KHÁ
117	Nguyễn Thu Trang	1.5	3	3	7.5	KHÁ	1.5	3	3	7.5	KHÁ	1.5	3.5	3	8	KHÁ
118	Bạc Diệu Uyên	1	3	3.5	7.5	KHÁ	1	3	3.5	7.5	KHÁ	1	3.5	3.5	8	KHÁ
119	Vũ Lê Vy	1.5	4	4	9.5	GIỎI	1.5	3.5	3.5	8.5	KHÁ	2	4	4	10	GIỎI
120	Nguyễn Văn Tiến	2	2	1	5	TB	1	2	1.5	4.5	YẾU	2	2	2	6	TB

KẾT QUẢ KHẢO SÁT TRẺ TRƯỚC THỰC NGHIỆM

1. Kết quả khảo sát mức độ nhận thức về MT của trẻ lớp ĐC trước và sau thực nghiệm

TT	Họ	Tên	Trước thực nghiệm				Sau thực nghiệm			
			Tiêu chí đánh giá			Tổng điểm	Tiêu chí đánh giá			Tổng điểm
			TC1	TC2	TC3		TC1	TC2	TC3	
1	Nguyễn Văn	An	1	2.5	2.5	6	1.5	3	2.5	7
2	Lê Thị Kim	Anh	2	3	3	8	2	3.5	3.5	9
3	Trần Tuấn	Anh	1.5	2.5	3	7	2	2.5	3	7.5
4	Đinh Thị Diễm	Bình	2	3	2.5	7.5	2	3.5	3.5	9
5	Nguyễn Thế	Chuẩn	1	2.5	2.5	6	1.5	2.5	2.5	6.5
6	Lã Tuấn	Điệp	1	2.5	3	6.5	1.5	2.5	3	7
7	Đào Văn	Đoài	1.5	3	2.5	7	2	3	3.5	8.5
8	NGuyễn Chí	Hiếu	1.5	2.5	3	7	1.5	2.5	3	5.5
9	Lê Thị Mai	Hoa	1	2	2.5	5.5	1	2	2.5	5.5
10	Bùi Việt	Hoàng	1.5	3	2.5	7	2	3	2.5	7.5
11	Ngô Thị Khánh	Huyền	1	2.5	2	5.5	1.5	2.5	2	6
12	Vũ Thị Mai	Hương	1.5	3	3	7.5	1.5	3	3	6
13	Phạm Thị	Hường	1	2	2	5	1.5	2.5	2	6
14	Nguyễn Trần Ánh	Linh	1.5	1.5	2.5	5.5	1.5	2.5	3	7
15	Lê Thị Thùy	Linh	2	3.5	3.5	9	2	3.5	3.5	9
16	TRương Thị Mai	Loan	1.5	3	2.5	7	1.5	3	2.5	7

17	Nguyễn Tử	Nam	1	1.5	2	4.5	1.5	1.5	2.5	5.5
18	Lê Mai	Ninh	1.5	3	2.5	7	2	3	3	8
19	Vũ Thị Hồng	Nguyệt	1	2.5	2	5.5	1.5	2.5	2.5	6.5
20	Phạm Lê Như	Nguyệt	1	1	1	3	1	1.5	1	3.5
21	Nguyễn Thị Thu	Phương	1.5	3	2.5	7	2	3	2.5	7.5
22	Ngô Thị Kim	Thanh	1	2.5	2	5.5	1	2.5	2.5	6
23	Nguyễn Tiến	Thành	1.5	2.5	2	6	1.5	2.5	3	7
24	Vũ Khánh	Toàn	1.5	3	2.5	7	2	3	2.5	7.5
25	Nguyễn Vũ Huyền	Trang	1.5	2.5	2.5	6	1.5	2.5	3	7
Trung bình			**1.36**	**2.54**	**2.46**	**6.34**	**1.63**	**2.68**	**2.72**	**6.9**

2. Kết quả khảo sát mức độ kỹ năng về BVMT của trẻ lớp ĐC trước và sau thực nghiệm

STT	Họ	Tên	Trước thực nghiệm				Sau thực nghiệm			
			Tiêu chí đánh giá			Tổng điểm	Tiêu chí đánh giá			Tổng điểm
			TC1	TC2	TC3		TC1	TC2	TC3	
1	Nguyễn Văn	An	1	2.5	2.5	6	1.5	2.5	3	6.5
2	Lê Thị Kim	Anh	2	3	3	8	2	3	3.5	8.5
3	Trần Tuấn	Anh	1.5	2.5	3	7	2	2.5	3	7.5
4	Đinh Thị Diễm	Bình	2	3	2.5	7.5	2	3	3	8
5	Nguyễn Thế	Chuẩn	1.5	3	2.5	7	2	3	2.5	7.5
6	Lã Tuấn	Điệp	1	2	2.5	5.5	1.5	2	2.5	6
7	Đào Văn	Đoài	2	3	2.5	7.5	2	3	2.5	7.5
8	NGuyễn Chí	Hiếu	1	2	2	5	2	2	3	7
9	Lê Thị Mai	Hoa	1	2	2.5	5.5	1	2	2.5	5.5

10	Bùi Việt	Hoàng	1.5	3	2.5	7	1.5	3	2.5	7
11	Ngô Thị Khánh	Huyền	1.5	2.5	2.5	6.5	1.5	2.5	3	7
12	Vũ Thị Mai	Hương	1.5	3	2.5	7	1.5	3	2.5	7
13	Phạm Thị	Hường	1	2	2	5	1	2	2.5	5.5
14	Nguyễn Trần Ánh	Linh	1.5	2	3	6.5	1.5	2.5	3	7
15	Lê Thị Thùy	Linh	2	3	3.5	8.5	2	3.5	3.5	9
16	TRương Thị Mai	Loan	1	1.5	2	4.5	1	1.5	2	4.5
17	Nguyễn Tử	Nam	1	1.5	2	4.5	1.5	2	2	5.5
18	Lê Mai	Ninh	1	2	2.5	5.5	1.5	2	2.5	6
19	Vũ Thị Hồng	Nguyệt	1.5	2.5	2	6	2	2.5	2	6.5
20	Phạm Lê Như	Nguyệt	1	1.5	1.5	4	1	2	1.5	4.5
21	Nguyễn Thị Thu	Phương	2	3	2.5	7.5	2	3	2.5	7.5
22	Ngô Thị Kim	Thanh	1.5	2	2	5.5	1.5	2.5	2	6
23	Nguyễn Tiến	Thành	1.5	2	1.5	5	1.5	2.5	1.5	5.5
24	Vũ Khánh	Toàn	1.5	2	2	5.5	1.5	2.5	2	6
25	Nguyễn Vũ Huyền	Trang	1.5	2.5	2.5	6.5	2	2.5	3	7.5
Trung bình			**1.42**	**2.36**	**2.38**	**6.16**	**1.62**	**2.5**	**2.54**	**6.64**

3 Kết quả khảo sát mức độ thái độ về BVMT của trẻ lớp ĐC trước và sau thực nghiệm

STT	Họ	Tên	Trước thực nghiệm				Sau thực nghiệm			
			Tiêu chí đánh giá			Tổng điểm	Tiêu chí đánh giá			Tổng điểm
			TC1	TC2	TC3		TC1	TC2	TC3	
1	Nguyễn Văn	An	1.5	2.5	3	7	1.5	2.5	3	7
2	Lê Thị Kim	Anh	2	3	3	8	2	3	3	8
3	Trần Tuấn	Anh	1.5	2.5	3	7	1.5	2.5	3	7

4	Đinh Thị Diễm	Bình	2	3	3	8	2	3	3.5	8.5
5	Nguyễn Thế	Chuẩn	1.5	3	2.5	7	1.5	3	2.5	7
6	Lã Tuấn	Điệp	1	2	2.5	5.5	1	2	2.5	5.5
7	Đào Văn	Đoài	1.5	3	3	7.5	1.5	3	3	7.5
8	NGuyễn Chí	Hiếu	1	2.5	2.5	6	1	2.5	2.5	6
9	Lê Thị Mai	Hoa	1	2.5	2.5	6	1	2.5	2.5	6
10	Bùi Việt	Hoàng	1.5	3	3	7.5	1.5	3	3	7.5
11	Ngô Thị Khánh	Huyền	1	2	2.5	5.5	1	2	2.5	5.5
12	Vũ Thị Mai	Hương	1.5	3	2	6.5	1.5	3	2	6.5
13	Phạm Thị	Hường	1	2.5	2.5	6	1	2.5	2.5	6
14	Nguyễn Trần Ánh	Linh	1.5	2.5	3	7	2	2.5	3.5	8
15	Lê Thị Thùy	Linh	2	3.5	3.5	9	2	3.5	3.5	9
16	TRương Thị Mai	Loan	1.5	2.5	2.5	6.5	1.5	2.5	2.5	6.5
17	Nguyễn Tử	Nam	1	2	2.5	5.5	1	2	2.5	5.5
18	Lê Mai	Ninh	1	2	2.5	5.5	1	2	2.5	5.5
19	Vũ Thị Hồng	Nguyệt	1.5	2.5	3	7	1.5	2.5	3	7
20	Phạm Lê Như	Nguyệt	1	2	2.5	5.5	1	2	2.5	5.5
21	Nguyễn Thị Thu	Phương	2	3.5	3	8.5	2	3.5	3	8.5
22	Ngô Thị Kim	Thanh	1	2.5	2.5	6	1.5	2.5	3	7
23	Nguyễn Tiến	Thành	1	2	2.5	5.5	1.5	2	3	6.5
24	Vũ Khánh	Toàn	1	2.5	2.5	6	1	2.5	2.5	6
25	Nguyễn Vũ Huyền	Trang	1.5	2.5	3.5	7.5	2	2.5	3.5	8
Trung bình			**1.36**	**2.58**	**2.74**	**6.68**	**1.44**	**2.58**	**2.82**	**6.84**

KẾT QUẢ KHẢO SÁT TRẺ SAU THỰC NGHIỆM

1. Kết quả khảo sát mức độ nhận thức về MT của trẻ lớp TN trước và sau thực nghiệm

STT	Họ	Tên	Trước thực nghiệm				Sau thực nghiệm			
			Tiêu chí đánh giá			Tổng điểm	Tiêu chí đánh giá			Tổng điểm
			TC1	TC2	TC3		TC1	TC2	TC3	
1	Nguyễn Hoài	Anh	1.5	2.5	2.5	6.5	1.5	3	2.5	7
2	Lê Trần Tú	Anh	1.5	3	3	7.5	2	3.5	3.5	9
3	Nguyễn Tuấn	Anh	1	2	2.5	5.5	2	2.5	3.5	8
4	Tạ Hữu	Chuyền	1.5	2	2.5	6	2	3.5	3.5	9
5	Nguyễn Đình	Dinh	1.5	2.5	2.5	6.5	2	2.5	3	7.5
6	Lê Phạm Hải	Điệp	1	2	2	5	2	2.5	3	7.5
7	Lê Thị	Điệp	1.5	2.5	2	6	2	3	3	8
8	Phạm Đức	Hiếu	2	2.5	2	6.5	2	2.5	3	7.5
9	Lê Thị	Hòa	1	2	2.5	5.5	2	2	2.5	6.5
10	Nguyễn Công	Hoàng	2	3	2.5	7.5	2	3	3	8
11	Nguyễn Thị Thu	Huyền	1.5	2.5	2	6	1.5	2.5	2	6
12	Đinh Thị Kiều	Hương	2	3	3	8	2	3	3.5	8.5
13	Phạm Thị	Hương	1	2.5	2	5.5	1	2.5	2	5.5
14	Trần Thúy	Lịch	1.5	2.5	2.5	6.5	2	2.5	3	7.5
15	Nguyễn Thùy	Linh	1.5	3	2.5	7	2	3.5	3.5	9
16	VũThị	Lĩnh	1	2.5	2	5.5	2	3	3	8
17	Nguyễn Thị Thu	Nga	1	2	2.5	5.5	1.5	1.5	2.5	5.5
18	Lê Thị Thanh	Ngân	1.5	2.5	2.5	6.5	2	3	3	8
19	Dương Thị Diễm	Ngọc	2	3.5	3.5	9	2	3.5	3.5	9

20	Vũ Phạm Ánh	Nguyệt	1	2	2.5	5.5	2	2	2.5	6.5
21	Trần Anh	Thư	2	3	2.5	7.5	2	3	3	8
22	Ngô Thị Kim	Thanh	1	2.5	2	5.5	2	2.5	2.5	7
23	Tô Tuấn	Thành	1	2	1.5	4.5	2	2.5	2.5	7
24	Bùi Việt	Thắng	2	2.5	3.5	8	2	3	3.5	8.5
25	Vũ Ánh	Tuyết	1.5	2	1.5	5	1.5	2.5	2.5	6.5
Trung bình			**1.44**	**2.48**	**2.4**	**6.32**	**1.88**	**2.74**	**2.92**	**7.54**

2. Kết quả khảo sát mức độ kỹ năng về BVMT của trẻ lớp TN trước và sau thực nghiệm

STT	Họ	Tên	Trước thực nghiệm				Sau thực nghiệm			
			Tiêu chí đánh giá			Tổng điểm	Tiêu chí đánh giá			Tổng điểm
			TC1	TC2	TC3		TC1	TC2	TC3	
1	Nguyễn Hoài	Anh	1.5	2	2	5.5	1.5	2.5	2.5	6.5
2	Lê Trần Tú	Anh	1.5	3.5	3.5	8.5	1.5	3.5	3.5	8.5
3	Nguyễn Tuấn	Anh	1	2	2	5	1.5	2.5	3	7
4	Tạ Hữu	Chuyền	1.5	3	2.5	7	2	3.5	3.5	9
5	Nguyễn Đình	Dinh	1.5	2.5	2.5	6.5	1.5	2.5	3	7
6	Lê Phạm Hải	Điệp	1	2	2	5	2	2.5	3	7.5
7	Lê Thị	Điệp	1.5	2	2	5.5	2	2.5	2	6.5
8	Phạm Đức	Hiếu	2	2.5	2	6.5	2	2.5	3	7.5
9	Lê Thị	Hòa	1	2	2.5	5.5	1.5	2	2.5	6
10	Nguyễn Công	Hoàng	2	3	2.5	7.5	2	3	3	8
11	Nguyễn Thị Thu	Huyền	1.5	2.5	2	6	1.5	2.5	2	6
12	Đinh Thị Kiều	Hương	2	3	2	7	2	3	3.5	8.5

13	Phạm Thị	Hương	1	2	2	5	1	2.5	2	5.5
14	Trần Thúy	Lịch	1.5	2	2	5.5	2	2.5	2.5	7
15	Nguyễn Thùy	Linh	1.5	3.5	3	8	2	3.5	3.5	9
16	VũThị	Lĩnh	1	2.5	2	5.5	2	3	3	8
17	Nguyễn Thị Thu	Nga	2	2	2	6	2	1.5	2.5	6
18	Lê Thị Thanh	Ngân	1.5	2.5	2	6	2	3	2.5	7.5
19	Dương Thị Diễm	Ngọc	2	3.5	3	8.5	2	3.5	3.5	9
20	Vũ Phạm Ánh	Nguyệt	1	1.5	2	4.5	1.5	2	2.5	6
21	Trần Anh	Thư	2	2.5	3	7.5	2	3	3	8
22	Ngô Thị Kim	Thanh	1.5	1.5	2	5	2	2.5	2.5	7
23	Tô Tuấn	Thành	1	2	1.5	4.5	2	2.5	2.5	7
24	Bùi Việt	Thắng	2	2.5	3.5	8	2	3	3.5	8.5
25	Vũ Ánh	Tuyết	1.5	2	2	5.5	1.5	2.5	2.5	6.5
Trung bình			**1.5**	**2.4**	**2.3**	**6.2**	**1.8**	**2.7**	**2.82**	**7.32**

3 Kết quả khảo sát mức độ thái độ về BVMT của trẻ lớp TN trước và sau thực nghiệm

STT	Họ	Tên	Trước thực nghiệm				Sau thực nghiệm			
			Tiêu chí đánh giá			Tổng điểm	Tiêu chí đánh giá			Tổng điểm
			TC1	TC2	TC3		TC1	TC2	TC3	
1	Nguyễn Hoài	Anh	1.5	2	2.5	6	1.5	2.5	3	7
2	Lê Trần Tú	Anh	2	3.5	3.5	9	2	3.5	3.5	9
3	Nguyễn Tuấn	Anh	1	2	2.5	5.5	1.5	2	3	6.5
4	Tạ Hữu	Chuyền	2	3	3	8	2	3	3.5	8.5
5	Nguyễn Đình	Dinh	1.5	2.5	2.5	6.5	2	3	3.5	8.5

6	Lê Phạm Hải	Điệp	1	2	2	5	2	2.5	2.5	7
7	Lê Thị	Điệp	1.5	2	3	6.5	2	2.5	3.5	8
8	Phạm Đức	Hiếu	1.5	2.5	2	6	2	2.5	2.5	7
9	Lê Thị	Hòa	1	2	2.5	5.5	1.5	2.5	3	7
10	Nguyễn Công	Hoàng	2	2.5	2.5	7	2	3.5	3.5	9
11	Nguyễn Thị Thu	Huyền	1	2.5	2	5.5	1.5	3	2.5	7
12	Đinh Thị Kiều	Hương	2	3	3	8	2	3.5	3.5	9
13	Phạm Thị	Hương	1	2.5	2	5.5	2	3	3	8
14	Trần Thúy	Lịch	1.5	3	2.5	7	2	3.5	3.5	9
15	Nguyễn Thùy	Linh	2	3.5	3	8.5	2	3.5	3.5	9
16	VũThị	Lĩnh	1.5	3	2	6.5	2	3.5	3	8.5
17	Nguyễn Thị Thu	Nga	2	2.5	2.5	7	2	3	3.5	8.5
18	Lê Thị Thanh	Ngân	1	2.5	2.5	6	1.5	2.5	3	7
19	Dương Thị Diễm	Ngọc	2	3.5	3.5	9	2	3.5	3.5	9
20	Vũ Phạm Ánh	Nguyệt	1	1.5	2.5	5	2	2.5	2.5	7
21	Trần Anh	Thư	1.5	3	3	7.5	2	3.5	3.5	9
22	Ngô Thị Kim	Thanh	1.5	2.5	3	7	2	3	3.5	8.5
23	Tô Tuấn	Thành	1.5	1.5	1.5	4.5	2	2.5	2	6.5
24	Bùi Việt	Thắng	2	2.5	3.5	8	2	3.5	3.5	9
25	Vũ Ánh	Tuyết	1.5	2.5	2.5	6.5	2	3	3.5	8.5
Trung bình			**1.52**	**2.54**	**2.6**	**6.66**	**1.9**	**2.98**	**3.16**	**8.04**

PHỤ LỤC 9

MỘT SỐ CÔNG THỨC TOÁN THỐNG KÊ ĐÃ SỬ DỤNG

Công thức tính giá trị trung bình cộng:

$$\overline{X} = \frac{1}{n} \sum_{i=1} Xi$$

Trong đó:

$\overline{X}$: Điểm trung bình chung

Xi: Số điểm của từng trẻ

n: Tổng số trẻ

Công thức kiểm định T – student như sau:

$$\delta^2 = \frac{1}{n-1} \sum_{i=1}^{n} \left(X - \overline{X}\right)^2$$

$$T = \frac{\left|\overline{X_{TN}} - \overline{X_{ĐC}}\right|}{\sqrt{\frac{\delta^2}{n_{TN}} + \frac{\delta^2}{n_{ĐC}}}}$$

Trong đó:

X_i : Số điểm của từng trẻ

n: Tổng số trẻ

δ^2 : Phương sai

T: Độ tin cậy T – student

$\overline{X_{TN}}$, $\overline{X_{ĐC}}$: Điểm TB ở nhóm TN và nhóm ĐC.

n_{TN} , $n_{ĐC}$: Tổng số trẻ ở nhóm TN và nhóm ĐC.

Chọn độ chính xác là 95%, ta có α = 5% hay α = 0,05; n = 30 và theo bảng giá trị kiểm định T – student thì $T\alpha$ = 2,042. Nếu kết quả thống kê của hai nhóm (nhóm ĐC và nhóm TN) có giá trị độ tin cậy $T < T\alpha$ ta có thể kết luận hai nhóm là tương đồng. Trong trường hợp ngược lại $T > T\alpha$, ta có thể kết luận là có sự khác biệt giữa hai nhóm, với độ chính xác không dưới 95%.